

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của mỗi quốc gia, có hiệu lực pháp lý cao nhất so với các đạo luật khác. Bản hiến pháp thành văn đầu tiên trong lịch sử lập hiến thế giới được ra đời cách nay hơn 200 năm, đó là bản Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa kỳ (1787).

Bản hiến pháp này gồm bảy điều, tập trung vào qui định trình tự thành lập, thẩm quyền và mối quan hệ của các cơ quan Trung ương, Nghị viện, Tổng thống và Tòa án tối cao; mối quan hệ giữa Liên bang với các bang và trình tự thay đổi Hiến pháp. Cùng với sự phát triển của xã hội Mỹ, đã phát sinh nhiều quan hệ cần sự điều chỉnh của luật hiến pháp nên Hiến pháp Mỹ đã được bổ sung nhiều lần bằng những tu chính án. Đây là một bản hiến pháp cực kỳ ngắn gọn, súc tích và có tính khái quát cao. Một bản hiến pháp ra đời trong bối cảnh xã hội của hơn 200 năm trước đây nhưng các quan điểm và nội dung cơ bản của nó vẫn giữ nguyên giá trị, đồng thời nó còn được coi là mẫu mực kinh điển cho một bản hiến pháp trong một quốc gia pháp quyền.

Chính điều này đã đặc biệt hấp dẫn giới luật học và tất cả những ai quan tâm nghiên cứu đến lĩnh vực lập hiến muốn tìm hiểu xem bản Hiến pháp kinh điển này đã được làm ra như thế nào. Cuốn sách *Hiến pháp Mỹ được làm ra như thế nào?* do tác giả Nguyễn Cảnh Bình giới thiệu chính là lời giải đáp cho câu hỏi nêu trên.

Cuốn sách do Nhà xuất bản Thế giới ấn hành lần đầu năm 2003, đã được đông đảo độc giả đón nhận và hoan nghênh. Đến nay, do nhu cầu của bạn đọc, Nhà xuất bản Lý luận chính trị tiếp tục xuất bản cuốn sách này trên cơ sở có sự sửa chữa bổ sung của tác giả và Ban biên tập.

Đây là một tài liệu tham khảo bổ ích cho những cán bộ công tác trong các ngành lập pháp và tư pháp, đặc biệt là các sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh khi nghiên cứu về các môn học liên quan đến hiến pháp và kinh nghiệm làm luật của thế giới.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới bạn đọc.

**NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

## LỜI GIỚI THIỆU

Với tư cách là một người giảng dạy ngành luật Hiến pháp Việt Nam tại Đại học Quốc gia Hà Nội, tôi rất phấn khởi viết lời giới thiệu cuốn sách này của tác giả Nguyễn Cảnh Bình.

Nguyễn Cảnh Bình là một người rất xa lạ với giới Luật học chúng tôi. Anh là một Thạc sĩ khoa học tự nhiên – chuyên ngành hóa học, nhưng rất lạ thay, anh có một sự say mê Hiến pháp – Chính quyền đến lạ lùng, một niềm say mê mà ngay cả những người chuyên ngành chúng tôi cũng không thể có được. Vì ở hai lĩnh vực rất khác nhau và có thể nói ở hai thế hệ khác nhau, nhưng chúng tôi đã cùng đến với nhau qua những trang viết về Hiến pháp và những nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Hiến pháp – Chính quyền của mình. Nguyễn Cảnh Bình đã từng đọc những cuốn sách của tôi viết về Hiến pháp, tự viết thư cho tôi thông qua Nhà xuất bản. Và ngược lại, tôi cũng tự đọc bài báo về James Madison và những người từng soạn thảo bản Hiến pháp Mỹ, bản hiến pháp thành văn đầu tiên của thế giới dưới cái tên Nguyễn Cảnh Bình rất xa lạ. Sau đấy Ít lâu, chúng tôi đã gặp nhau. Thật là một sự tâm đầu ý hợp. Vượt qua mọi khác biệt chúng tôi đã có những cuộc trao đổi khoa học rất bổ ích.

Nội dung cuốn *Hiến pháp Mỹ được làm ra như thế nào?* bao gồm những mẩu chuyện rất lý thú về quá trình soạn thảo Hiến pháp, về những cuộc tranh luận cực kỳ gay go và nan giải trong quá trình soạn thảo bản Hiến pháp Hoa Kỳ năm 1787, những bức thư đầy tính nhân bản và trách nhiệm của những người tham dự Hội nghị. Đặc điểm của cuốn sách này là không chỉ trình bày những luận điểm hậu thuẫn cho việc thành lập ra Nhà nước Liên bang với tên gọi Hợp chúng quốc Hoa Kỳ như hiện nay mà cả những luận điểm chống lại sự hình thành này, đó là những điều chúng ta chưa hoặc là rất ít có điều kiện biết đến. Qua những tranh luận đó, dù tán thành hay phản đối, thì những lập luận đó cũng rất chân thành và đều chung một mong ước thiết lập một quốc gia thịnh vượng và bền vững. Có thể nói bản Hiến pháp được xây dựng như ngày nay cũng một phần nhờ những chống đối đó, điển hình là Tuyên ngôn nhân quyền. Do đó, cuốn Hiến pháp Mỹ được làm ra như thế nào? có cách tiếp cận về lịch sử lập hiến khá toàn diện, không chỉ góp phần giải thích ý nghĩa của bản Hiến pháp Mỹ mà còn giúp người đọc hiểu được quá trình xây dựng một đạo luật. Với cách tiếp cận như thế, tác giả sẽ có những đóng góp nhất định cho việc tìm hiểu và nghiên cứu về Hiến pháp Hoa Kỳ ở nước ta.

Đây là tác phẩm thứ hai của anh về Hiến pháp Hoa Kỳ, sau cuốn sách rất lý thú về Alexander Hamilton, một trong những tác giả rất xuất sắc của tác phẩm *Những bài báo Người liên bang* (Federalist Papers).

Mặc dù không phải là người được đào tạo cơ bản về kiến thức luật học ở nhà trường, nhưng niềm đam mê và sự ham hiểu biết đã giúp anh vượt qua tất cả. Các tác phẩm của anh về lĩnh vực này rất có giá trị cho việc nghiên cứu về hiến pháp của giới chuyên môn cũng như những người muốn tìm hiểu khác.

Tôi xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

**PGS. TS Nguyễn Đăng Dung**  
**Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội**

## LỜI MỞ ĐẦU

Cuối năm 2000, tôi bắt đầu tập trung nghiên cứu Hiến pháp Mỹ. Lý do thứ nhất là vì bản hiến pháp của nước Mỹ là lâu đời nhất và nổi tiếng nhất với trên 200 năm lịch sử trong khi các bản hiến pháp hiện nay của Pháp, Đức, Nhật, Nga đều là những bản hiến pháp mới mẻ và có thời gian tồn tại chưa lâu. Tôi muốn hiểu tại sao và do đâu nước Mỹ lại có được sự ổn định đó?

Lý do thứ hai là ngay trong bản “*Tuyên ngôn Độc lập*” của nước ta ngày 2 tháng Chín năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những lời nói thật bất hủ của bản Tuyên ngôn Độc lập Mỹ do Thomas Jefferson viết “*Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa đã ban cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*”<sup>(1)</sup>. Chính thể hệ những người đã làm nên cuộc Cách mạng Mỹ đó, như Thomas Jefferson và George Washington, đã đặt nền tảng cho nhà nước Cộng hòa Mỹ bằng bản hiến pháp này. Tôi muốn tìm hiểu kỹ xem họ đã làm ra bản hiến pháp đó như thế nào và cùng với việc học hỏi bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ, chúng ta có thể học hỏi được gì từ quá trình soạn thảo Hiến pháp Mỹ trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền; xây dựng một chính quyền mạnh và hiệu quả.

Trong quá trình nghiên cứu, tôi rất may mắn vì những tài liệu về quá trình soạn thảo và làm ra bản Hiến pháp Mỹ được công khai ở dạng on-line trong thư viện điện tử của Quốc hội Mỹ. Tôi hoàn toàn tin chắc rằng không một bản Hiến pháp nào, kể cả những bản Hiến pháp hiện đại được làm ra sau này, lại lưu giữ đầy đủ, chính xác và chi tiết mọi vấn đề liên quan đến việc soạn thảo và phê chuẩn như bản Hiến pháp Mỹ. Tất cả những văn bản viết tay, những cuộc thảo luận, những bức thư của những chính khách đương thời, những bài báo tán thành và phản đối bản Hiến pháp... đều được lưu giữ rất cẩn thận và đầy đủ. Đó là kho tư liệu vô cùng đồ sộ mà nếu in ra có thể lên tới hàng chục nghìn trang. Trong một lượng tài liệu khổng lồ như vậy, tôi chỉ chọn dịch những phần điển hình nhất trong vài tác phẩm cơ bản là cuốn *Elliot's Debate*, cuốn *Farrand's Record*, cuốn *The Debates in the Federal Convention of 1787* của Madison và cuốn *Federalist Papers*. Chi tiết từng bài, hay từng phần, tôi đều ghi lại nguồn tư liệu và cố gắng giải thích trước khi vào bản chính để bạn đọc dễ hình dung. Ngoài ra, tôi cũng lược dịch tiêu sử những chính khách Mỹ đã tham gia Hội nghị Lập hiến 1787 để bạn đọc nắm được bản chất quan điểm và những đóng góp của họ cho lịch sử nước Mỹ.

Nhưng bên cạnh sự may mắn, tôi cũng gặp phải khá nhiều khó khăn. Trước hết, những tài liệu này đều được viết bằng văn phong của thế kỷ XVIII nên khá khó đọc, rắc rối, nhiều

chỗ viết tắt và có chỗ sử dụng những ngôn ngữ tiếng Latin. Một khó khăn khác là các tác giả tham gia soạn thảo Hiến pháp Mỹ đều có kiến thức rất uyên bác vì họ đọc rất nhiều các tác phẩm lịch sử và luật pháp của thế giới, nên thường viện dẫn những sự kiện và nhân vật lịch sử trong các thành bang Hy Lạp, nền Cộng hòa La Mã cổ đại, nhà nước quân chủ Anh, Pháp, liên bang Phổ, Thụy Sĩ và Hà Lan... Những kiến thức này khá xa lạ, ít được nhắc đến ở Việt Nam và các nguồn tra cứu cũng không phải dễ dàng tìm được. Nhưng bởi trước đây, tôi đã dịch tác phẩm *Cương Danh nhân* của Plutarch về lịch sử Hy Lạp cổ đại, nên những kinh nghiệm thu được cũng góp ích rất nhiều cho việc chú thích.

Về bản dịch, tôi cố gắng dịch sát nghĩa tối đa tới mức có thể, giữ lại một số nét văn phong lịch sử và kiểu cách của thế kỷ XVIII để không làm bản dịch quá hiện đại. Ngoài ra, tôi cũng cố gắng giải thích những sự kiện, những con người và các bối cảnh được đề cập trong các cuốn này. Các nguồn tư liệu sử dụng để tham khảo, chủ yếu, tôi lấy từ bộ từ điển Encarta 2002, cuốn *"The Governments of Europe"* của Frederic Austin Ogg, cuốn *"Europe: from the Renaissance to Waterloo"* của Ergang và một số nguồn tra cứu khác, nhưng chắc rằng vẫn không tránh khỏi những sai sót. Ngoài ra, tên các bang của Mỹ được viết tắt như sau: *MA*: Massachusetts; *CT*: Connecticut; *NY*: New York; *NJ*: New Jersey; *PA*: Pennsylvania; *DE*: Delaware; *MD*: Maryland; *VA*: Virginia; *NC*: Bắc Caroline; *SC*: Nam Caroline; *GA*: Georgia. *NH*: New Hampshire.

Tuy nhiên, do đây là chủ đề khó và kinh nghiệm, trình độ kiến thức còn nhiều hạn chế nên không thể tránh khỏi sai sót. Tôi rất mong nhận được ý kiến góp ý và bổ sung của bạn đọc. Thư xin gửi về địa chỉ **binhnc@yahoo.com**.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ và động viên của những người bạn tôi trong Nhóm Dịch Trẻ, cảm ơn TS Ngô Đức Mạnh, Vụ Thông tin, VP Quốc hội và nhất là PGS, TS Nguyễn Đăng Dung đã có những góp ý quý báu về nội dung cuốn sách này. Tôi hy vọng cuốn sách sẽ góp phần mang đến cho bạn đọc những thông tin bổ ích và cần thiết ở một khía cạnh nào đó.

**Tháng Mười hai, năm 2002.**

**Nguyễn Cảnh Bình**

## PHẦN 1: TÓM TẮT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HIẾN PHÁP MỸ

### NGUYỄN CẢNH BÌNH

*“Liệu có phải cuộc sống quá đáng yêu và hòa bình quá ngọt ngào tới mức phải mua bằng xiềng xích và nô lệ không? Ông Chúa tối cao, hãy đừng bao giờ như vậy. Tôi không biết những người khác sẽ chọn con đường nào. Nhưng với tôi, hãy cho tôi tự do hay là chết”.* **Bài phát biểu của Patrick Henry, tại Đại hội tiểu bang Virginia, Ngày 23 tháng Ba năm 1775.**

### Hội nghị Lập hiến

Thứ Sáu, ngày 25 tháng Năm năm 1787, một lớp đất mới được trải lên con đường rải sỏi phía trước tòa nhà Hạ viện tiểu bang Pennsylvania, trên đường Chestnut, giúp những người đàn ông đang họp bên trong tránh khỏi những tiếng ồn ào của những chiếc xe ngựa chạy bên ngoài. Lính gác đứng ở cửa ngăn không cho những đám đông tò mò vào bên trong và giữ họ ở một khoảng cách xa.

Đây là những đại biểu tham dự Hội nghị Liên bang, được các tiểu bang cử đến với nhiệm vụ sửa đổi những thiếu sót của chính quyền đương thời. Hội nghị dự định khai mạc từ ngày 14 tháng Năm, nhưng lúc đó chỉ có mặt các đại biểu của tiểu bang Virginia và Pennsylvania, nên buộc phải hoãn lại.

Trong ngày đầu khai mạc Robert Morris, đại biểu tiểu bang Pennsylvania, nhà "tài chính" của cuộc Cách mạng Mỹ, đã mở đầu Hội nghị bằng việc đề cử Tướng George Washington cho chức Chủ tịch Hội nghị Lập hiến. Phiếu bầu hoàn toàn nhất trí. Với sự nghiêm trang và khiêm tốn, vị Tổng tư lệnh đã thể hiện sự bối rối của mình trong việc làm chủ tọa một Hội nghị trang trọng như vậy và xin lỗi nếu có bất kỳ sai sót nào mà ông có thể mắc phải trong quá trình thảo luận kỹ lưỡng này.



Nhiều tháng trước đó, đau ốm vì căn bệnh thấp khớp, chán nản vì cái chết của người anh trai, mãi mê với cuộc sống yên bình ở khu trang trại Mount Vernon và nghi ngờ sự thành công của Hội nghị cũng như nghĩ rằng nhiều nhân vật nổi tiếng sẽ vắng mặt, Washington luôn trì hoãn việc nhận lời mời tham dự. Nhưng rồi bực bội với nguy cơ trong việc trao uy tín của ông cho một cuộc họp mà rồi có thể phải thất bại và khả năng công chúng sẽ đánh giá sự tham dự miễn cưỡng của ông với con mắt hoài nghi, viên tướng cuối cùng đã chấp nhận công việc này.

Nhiều đại biểu tham dự cuộc họp, đặc biệt là James Madison, đại biểu trẻ trung mới 36 tuổi của Virginia, cảm thấy rất hài lòng, vì chỉ riêng sự có mặt của viên tướng Tổng tư lệnh Washington, cùng với uy tín to lớn của ông cũng đủ để mang lại một không khí trang nghiêm và bảo đảm sự thành công cho Hội nghị.

Cùng ngày 25 tháng Năm, theo đề nghị của C. Pinckney, Hội nghị cũng bổ nhiệm Thiếu tá William Jackson của tiểu bang Nam Caroline, làm Thư ký, với nhiệm vụ ghi chép lại mọi ý kiến trong quá trình thảo luận, đồng thời cũng bổ nhiệm một ủy ban gồm Wythe, Hamilton và C. Pinckney có nhiệm vụ soạn thảo những qui tắc cho Hội nghị. Những buổi họp của Hội nghị được tổ chức kín và không có phóng viên hay khách mời nào được phép tham dự. Mặc dù nhiều thành viên với bản chất ba hoa và lảm nhảm, thường bị kích động trong các quán rượu hay trên đường phố, thì hầu hết mọi đại biểu đều giữ được bí mật một cách ngạc nhiên. Đối với những người hoài nghi về Hội nghị, việc giữ bí mật đó càng làm tăng mối lo âu của họ. Từ Paris, Thomas Jefferson đã viết cho John Adams: "Tôi cảm thấy tiếc là họ đã bắt đầu các cuộc tranh luận bằng một quyết định thật tồi tệ là đóng chặt miệng lưỡi của tất cả mọi người". Nhưng sau này, đại biểu Luther Martin của tiểu bang Maryland đã phán xét rằng sứ mạng ở Philadelphia cần một môi trường hoàn toàn yên tĩnh. Mặc dù viên thư ký Hội nghị là Jackson đã ghi chép lại nội dung các cuộc họp, nhưng bản ghi chép đầy đủ nhất lại chính là nhờ công sức của James Madison. Hết ngày này sang ngày khác, người đàn ông đến từ Virginia này đã ngồi ngay hàng đầu tiên của phòng họp, ghi chép lại tất cả các cuộc tranh luận, không để lỡ bất cứ một ngày nào, hoặc một bài phát biểu quan trọng nào. Sau này, Madison kể lại rằng việc tự giam mình trong cái sảnh nóng bức và ngột ngạt đó suốt mùa hè ở Philadelphia suýt nữa đã giết chết ông.

### **Các điều khoản Hợp bang**

Hội nghị Lập hiến được triệu tập trong một bối cảnh được coi là giai đoạn sống còn trong lịch sử nước Mỹ. Những người dân Mỹ vừa trải qua một cuộc chiến tranh dài, cam go và tàn phá, chỉ vừa mới bắt đầu giai đoạn phục hồi kinh tế từ đông đò nát. Nền kinh tế trong thời kỳ thương mại bình thường với nước Anh và vùng Tây Ấn (các hòn đảo vùng vịnh Caribê) giờ đây bị ảnh hưởng nghiêm trọng do việc tách khỏi Vương quốc Anh. Đó là một nền kinh tế "dị dạng": tiền giấy có ở khắp mọi nơi gây lạm phát kinh khủng. Các bằng chứng khác cho thấy chủ nghĩa dân túy đang hồi sinh mà ví dụ điển hình là cuộc nổi loạn của một nhóm nông dân trang bị vũ khí. Những kích động chính trị do những khẩu hiệu từ thời chiến như "bình đẳng và quyền của mọi người" đã trở nên không thể kiểm soát được. Tư tưởng phe cánh, bè phái và chủ nghĩa địa phương đang là lời cảnh báo đối với Madison và nhiều người khác. Thái độ thù địch đối với chính quyền mà biểu hiện là sự chống đối thuế khóa có ở tất cả mọi tầng lớp. Trong tâm trí nhiều người, cuộc sống, sự tự do và thịnh vượng không hề được đảm bảo. Đối mặt với những khó khăn này, chính quyền Mỹ cố gắng vận hành theo Hiến pháp đương thời là Các điều khoản Hợp bang, được phê duyệt năm 1781. Thứ hiến pháp mà Hamilton, chính trị gia xuất sắc thuộc thế hệ thứ hai của cuộc Cách mạng Mỹ, sau này trở thành một trong những kiến trúc sư cho hệ thống chính quyền và kinh tế Mỹ, gọi là "một sự khờ dại". 13 tiểu bang thuộc địa tập họp trong một thể chế hợp bang lỏng lẻo khi chỉ có một cơ quan chính quyền duy nhất là

Quốc hội Hợp bang điều hành mọi vấn đề của đất nước. Chính phủ Hợp bang khi đó không điều hành trực tiếp với người dân mà thông qua trung gian là các chính quyền tiểu bang. Không có nhánh hành pháp, cũng không có tòa án tối cao, cơ quan này hầu như chẳng có chút quyền hành nào và cũng chẳng có ngân sách để hoạt động. Khắp nơi tràn ngập sự lộn xộn, không có một qui định chung về thương mại, thuế khóa và thậm chí, mỗi tiểu bang lại có một loại tiền riêng. Những món nợ chiến tranh lớn đến mức hầu như không thể trả nổi. Tiền giấy tràn ngập khắp đất nước tạo ra nạn lạm phát kinh khủng tới mức nửa cân chè ở một vài vùng có thể phải mua bằng số tiền lớn là 100 đô la. Tình trạng kinh doanh suy thoái đang lấy đi sinh mệnh của nhiều nông dân và chủ đất nhỏ. Một số buộc phải vào tù vì nợ nần, rất nhiều ruộng đất bị tịch thu hay phải bán để trả thuế. Uy tín nền cộng hòa bị nghi ngờ và công chúng bắt đầu mất niềm tin vào chính quyền. Hiệp ước Hòa bình với Anh bị cả hai phía phớt lờ và hầu như không có hiệu lực. Chính quyền Hợp bang cũng chẳng có uy tín trong con mắt của các quốc gia châu Âu. Đó là một chính thể cộng hòa đang bị tê liệt và bất kỳ người dân nào cũng có thể suy đoán về một kết cục thảm hại sẽ xảy ra. Năm 1786, một số nông dân đã nổi dậy chống lại chính quyền. Cầm đầu bởi Daniel Shays, một cựu Đại úy của quân đội Lục địa, một nhóm người trang bị vũ khí, cầm những chiếc lông ngỗng màu xanh lên mũ, ngăn cản tòa án lưu động họp tại Northampton, MA. và đe dọa cướp vũ khí tại kho súng Springfield. Mặc dù quân đội tiểu bang nhanh chóng dập tắt cuộc nổi dậy này nhưng cuộc bạo loạn đó đã buộc nhiều người giàu lo sợ về một tình trạng vô chính phủ đang lập ló ở chân trời. Được thêm mắm thêm muối hết ngày này sang ngày khác trên các trang báo, cuộc nổi dậy đã làm cho tầng lớp trên ở Mỹ run rẩy, khi họ hình dung cái đám người hung tợn, ngoài vòng luật pháp đó, sẽ xuất hiện ngay trong những nông dân vô tội. Tình trạng tồi tệ của liên minh 13 tiểu bang đã thách thức nhiều người Mỹ có tư tưởng cộng hòa về sự cần thiết và cấp bách phải có những cải cách triệt để. Từ trang trại đồng quê Mount Vernon, Washington đã viết cho Madison: "Tại thời điểm hiện nay, sự khôn ngoan, sự hiểu biết và các tấm gương tốt là cần thiết để cứu hệ thống chính trị này khỏi cơn bão đang treo lơ lửng... Tại mỗi tiểu bang đều có những mầm cháy mà chỉ cần một tia lửa cũng có thể làm bùng lên đám lửa". Còn đối với Hamilton, một trong những người vận động mạnh mẽ nhất cho Hội nghị này, Quốc hội Hợp bang chỉ là một nhóm chính trị gia có tầm nhìn hạn hẹp, những người dễ dàng hy sinh mạng sống của binh lính và tương lai của toàn bộ dân tộc khi lãng phí thời gian trong những cuộc tranh cãi vụn vặt, chứ không phải những nghiên cứu, tranh luận thấu đáo hay suy xét kỹ càng, có tầm nhìn xa, trông rộng trong quá trình hình thành chính sách. Chính quyền tổ chức theo bộ luật này đã từng thể hiện sự yếu kém và thiếu hiệu quả trong thời chiến và đến thời hòa bình, khi những tiểu bang ngày càng ít phụ thuộc vào nhau, thì liên minh lỏng lẻo của 13 tiểu bang Bắc Mỹ thật sự gặp nguy hiểm. George Washington từng nhận xét rằng các bang chỉ được liên kết với nhau "bằng một sợi dây bằng cát". Điều cực kỳ quan trọng trong tư duy của Hamilton là chính phủ liên bang phải có quyền điều hành vấn đề thương mại, lĩnh vực mà cho đến lúc đó, vẫn nằm trong tay các chính quyền tiểu bang và nhất thiết phải có quyền thu thuế lợi tức để tạo dựng nguồn ngân sách cho sự vận hành của một nhà nước. Ông khẳng định: "... không thể trì hoãn được nữa, chúng ta phải trao thêm quyền lực cho Quốc hội... Chỉ có việc sử dụng một cách hợp lý những nguồn tài nguyên của toàn thể liên minh, dưới sự

lãnh đạo của một Hội đồng Tối cao, với những quyền lực và sức mạnh cần thiết mới có thể giải thoát chúng ta khỏi cảnh áp bức và khốn khó như hiện nay, và đưa chúng ta trở thành những người hạnh phúc sau này". Để giải quyết những trục trặc đó, vào tháng Chín năm 1786, Quốc hội Hợp bang đã tổ chức một cuộc họp các bang tại thành phố Annapolis, bang Maryland, nhằm thảo luận các bất đồng thương mại, nhưng hầu như chẳng mang lại kết quả cụ thể nào. Chỉ có 5 tiểu bang tham dự và các đại biểu cũng chẳng có quyền gì, ngoài việc thảo luận và kiến nghị lên Quốc hội Hợp bang. Tuy nhiên, Hamilton, Madison và một vài đồng nghiệp đồng ý phải làm được một điều gì đó có ý nghĩa. Họ đề nghị Quốc hội triệu tập một Hội nghị mới, nhằm xem xét lại Các điều khoản Hợp bang với sự tham gia của tất cả các tiểu bang. Đối với Madison, đây là một cơ hội tuyệt vời để lật ngược được xu hướng hiện tại của đất nước. Còn với nhiều người, điều quan trọng khi họ tập trung ở Philadelphia là không được thất bại. George Mason, viên điền chủ của trang trại Gunston Hall, tác giả bản Tuyên ngôn Nhân quyền của tiểu bang Virginia, đã viết cho con trai: "Mọi con mắt của nước Mỹ đang hướng về Hội nghị này và niềm trông đợi của họ đã tăng lên rất cao. Ông Chúa Tối cao, cha và những người bạn có thể làm họ hài lòng bằng việc thiết lập một Chính quyền Khôn ngoan và Công bằng". Cũng thời gian đó, nhiều tờ báo ở Philadelphia đã đăng tải bức thư của một người giấu tên đòi bỏ ý định thành lập một chính quyền chung cho tất cả các tiểu bang. Người này đề nghị chia Hợp chúng quốc thành ba nước cộng hòa riêng biệt: Bắc, Trung và Nam, vĩnh viễn liên minh với nhau vì mục đích phòng thủ chung. Một khó khăn rất lớn khác của Hội nghị Philadelphia là mục tiêu đề ra chỉ là nhằm sửa đổi và bổ sung những điều cần thiết cho Các điều khoản Hợp bang, chứ không phải xây dựng một bản Hiến pháp hoàn toàn mới. Tuy nhiên, hầu hết các đại biểu đều cho rằng nếu cứ bám vào cái sườn cũ thì sẽ chẳng dẫn đến điều gì cả. Một chính quyền mới và vững chắc chính là điều mà Hội nghị mong muốn và quyết tâm đạt được. Như sau này, Hamilton nhận xét: "những thất bại và trục trặc mà chúng ta trải nghiệm không phải bắt nguồn từ một vài lỗi nhỏ lẻ nào mà do những sai lầm căn bản, có tính nguyên tắc trong việc hình thành chính quyền và không thể sửa đổi nếu không có những thay đổi cơ bản nhất về mô hình chính quyền".

### **Các đại biểu tham dự Hội nghị**

74 đại biểu được các tiểu bang bầu chọn để tham dự Hội nghị, nhưng chỉ có 55 đại biểu thật sự có mặt tại các cuộc họp. Đó là những nhà lãnh đạo hàng đầu của đất nước, những con người thông minh, kiệt xuất và có uy tín lớn lao. Đa số các đại biểu ủng hộ chế độ tiền giấy, hệ thống thuế thấp và mong muốn thiết lập một chính quyền mạnh. Một số đại biểu chỉ tin tưởng vào giai cấp quý tộc, nhưng hầu hết đều tán thành những nguyên tắc dân chủ, dù rất e ngại tính thất thường của dân chúng và sự thái quá của nền dân chủ. Rhode Island là tiểu bang duy nhất từ chối cử đại biểu tham dự cuộc họp vì cho đó là âm mưu nhằm phá bỏ chính quyền đã được thiết lập. Ngoài ra, Hội nghị cũng gặp phải sự nghi ngờ và chống đối của không ít chính khách hàng đầu. Patrick Henry, một lãnh tụ cuộc Cách mạng Mỹ, đã từ chối tham dự với tuyên bố: "Tôi cảm thấy đây là một sự phản bội". Điều này là do xu hướng của Hội nghị muốn hình thành một chính quyền tập trung mạnh, nhằm giám sát thẩm quyền của các cơ quan lập pháp tiểu bang, trong khi Henry và nhiều chính trị gia tên tuổi khác lại tin rằng chính quyền tiểu bang sẽ bảo đảm tốt nhất

những quyền tự do cá nhân. Vì vậy, ông quyết tâm không góp một chút công sức nào cho Hội nghị. Một vài nhân vật kiệt xuất khác cũng vắng mặt như Thomas Jefferson , John Adams , John Jay và Thomas Paine . Ngoài Patrick Henry, một số lãnh tụ hàng đầu khác của cuộc Cách mạng Mỹ là Samuel Adams và Richard Henry Lee cũng từ chối tham dự. Nhưng về tổng thể, đây là cuộc nhóm họp thật sự gây ấn tượng với những con người xuất chúng, những người đã làm nên cuộc Cách mạng Mỹ, và sứ mạng của họ bây giờ là xây dựng một đất nước mới, tốt đẹp hơn. Từ Paris, khi đang là Công sứ Mỹ tại Pháp, Thomas Jefferson đã viết thư cho John Adams, khi đó đang là Công sứ Mỹ tại Anh: "Đó thực sự là cuộc quần tụ những người con của thánh thần". Nổi bật hơn cả là một cá nhân mà các đức tính và lòng quả cảm của ông tượng trưng cho nền Độc lập Mỹ và cho cả dân tộc Mỹ. Đó là George Washington, Tổng tư lệnh các quân đội thuộc địa trong cuộc chiến tranh với người Anh. Ngoài Washington, ở đây còn có Benjamin Franklin, Chủ tịch Ủy ban Hành pháp tiểu bang Pennsylvania, (chức vụ tương đương với Thống đốc ngày nay) và là chủ nhà của Hội nghị. Ông là người nổi tiếng khắp châu Âu và nước Mỹ hơn bất kỳ một cá nhân nào khác cùng thời đại. Đi khắp khiêng do căn bệnh gút, ông già Franklin, khi đó đã 81 tuổi, là người đã làm nhiều nghề như thợ in, bảo vệ cửa hàng, nhà khoa học, viên chức hành chính, nhà triết học, nhà ngoại giao và rất được phụ nữ hâm mộ. Có James Wilson của tiểu bang Pennsylvania, một luật sư tài năng và đam mê đầu cơ đất đai một cách khờ dại, để cuối đời buộc phải trốn chạy từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, để tránh truy tố vì nợ nần. Người đàn ông Scotland này đã mang đến một trí tuệ phi thường, một thiên hướng về những lý thuyết hiến pháp và luật pháp. Có George Mason của tiểu bang Virginia, người sau này được Jefferson gọi là "viên Cato của nước Mỹ mà không có lòng tham lam của người La Mã". Chính George Mason, vào tháng Năm năm 1776, là người soạn thảo Tuyên ngôn Nhân quyền cho tiểu bang Virginia là nền tảng cho Thomas Jefferson soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập Mỹ sau đó hai tháng. Có John Dickinson của tiểu bang Delaware, tác giả Những bức thư của người nông dân và là tác giả chính của Các điều khoản Hợp bang. Có Gouverneur Morris, tiểu bang Pennsylvania, rất thông thạo văn học và ngôn ngữ Pháp, với sự tinh thông và can đảm hợp với trí tuệ kiệt xuất đã góp phần soạn thảo Hiến pháp tiểu bang New York. Ngoài ra, nhiều người khác cũng đóng vai trò quan trọng như Oliver Ellsworth, Edmund Randolph, William Paterson, John Rutledge, Elbridge Gerry, Roger Sherman, Luther Martin, Charles và Charles Cotesworth Pinckneys. Mặc dù nhiều đại biểu còn rất trẻ, như Hamilton chỉ mới 32 tuổi và Madison – 36 tuổi, Edmund Randolph – 34 tuổi, nhưng hầu hết đều đã học luật và là những chính trị gia xuất sắc. Những kiến thức lý thuyết triết học tuyệt vời về chính quyền của họ được mở rộng bởi các nhà triết gia về chính trị như James Harrington , John Locke , Montesquieu và được tích lũy từ những kinh nghiệm thực tế thu được trong quá trình hoạt động chính trị ở liên bang hay tiểu bang.

### **Ba mô hình chính quyền: các Phương án Virginia, New Jersey và Hamilton**

Sáng thứ Ba, ngày 29 tháng Năm, Edmund Randolph, Thống đốc bang Virginia, mở đầu cuộc tranh luận với bài phát biểu dài, phê phán những điều tồi tệ xảy ra đối với nước Mỹ do những yếu kém của Các điều khoản Hợp bang. Ông nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết phải tạo dựng một chính quyền quốc gia mạnh. Sau đó, Randolph đề xuất những nét chính về

phương án cải tổ bao gồm 15 điểm, thường được biết dưới cái tên Những giải pháp Randolph, nhưng tên chính thức là Phương án Virginia do ông và những đồng nghiệp cùng tiểu bang, sau những kỳ họp dài tại quán rượu Indian Queen, thống nhất quan điểm trước ngày diễn ra Hội nghị. Nền tảng của mô hình chính quyền này, chủ yếu do James Madison thiết kế, gồm ba nhánh: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Mỗi nhánh được cấu trúc để kiểm soát quyền lực của các nhánh kia. Với quyền lực được tập trung cao độ, chính quyền theo mô hình này có thể phủ quyết mọi bộ luật do cơ quan lập pháp tiểu bang ban hành. Về phương án này, Randolph đã thú nhận "[đó] là một liên minh thống nhất, trong đó ý kiến [riêng] của các tiểu bang gần như không được đếm xỉa đến". Việc đề xuất Phương án Virginia tại thời điểm mở đầu Hội nghị là hành động táo bạo nhưng cực kỳ khôn ngoan và làm nhiều người sửng sốt. Những đại biểu của Virginia hiểu rằng bản kế hoạch đề trình lên đầu tiên sẽ giành được lợi thế hơn bất kỳ kế hoạch nào sau đó. Những người Virginia đã buộc các cuộc tranh luận phải tiến hành theo các điểm trong mô hình do họ đề ra và theo các khái niệm của họ. Trong hai tuần tiếp theo, Hội nghị tiến hành thảo luận và sửa chữa các điểm đề xuất trong Phương án Virginia. Ngày 13 tháng Sáu, văn bản sửa đổi được đề trình lên Hội nghị để tất cả các đại biểu thảo luận. 15 đề xuất ban đầu trong Phương án Virginia đã trở thành nền tảng cho bản báo cáo 19 điểm về mô hình chính quyền quốc gia, bao gồm ba nhánh. Nhánh lập pháp, tức Quốc hội Liên bang, sẽ bao gồm hai viện được chọn theo qui mô dân số. Việc thiết lập hai viện là nhằm đại diện cho những lợi ích khác nhau và để quá trình làm luật tỉ mỉ và kỹ lưỡng hơn. Hạ nghị viện do người dân trực tiếp bầu, còn các thành viên của Thượng nghị viện lại được chính Hạ nghị viện lựa chọn. Nhánh hành pháp, tức là Tổng thống, sẽ được cả hai viện bầu chọn. Mô hình bộ máy tư pháp quốc gia cũng được phác thảo, bao gồm Tòa án Tối cao và tòa án các cấp sẽ do hai cơ quan lập pháp bầu chọn. Có một giai thoại rất thú vị kể rằng sau khi Hội nghị Lập hiến kết thúc, khi Thomas Jefferson từ Pháp trở về, trong một bữa ăn tối đã hỏi Washington là tại sao ông bằng lòng có một viện thứ hai trong Quốc hội, tức là Thượng viện. Khi đó, thấy Thomas Jefferson đang rót cà phê từ chiếc tách vào đĩa, Washington liền hỏi: "Thế tại sao Ngài lại đổ cà phê vào đĩa như vậy?"; Jefferson trả lời: "Để làm cho cà phê nguội đi". Washington mỉm cười "Điều đó cũng giống như việc chúng ta đổ cơ quan lập pháp ấy vào chiếc đĩa Thượng viện để nó nguội bớt đi!". Vấn đề mấu chốt nhất được Gouverneur Morris trình bày rất súc tích ngày 30 tháng Năm là sự khác biệt giữa mô hình chính quyền của một liên bang và chính quyền của một quốc gia mà "chính quyền liên bang chỉ thuần túy như một hiệp ước được thiết lập dựa trên sự cam kết tốt đẹp của các bên. Còn chính quyền quốc gia điều hành một cách toàn diện và mang tính cưỡng ép". Morris ủng hộ mô hình chính quyền quốc gia với một quyền lực tuyệt đối, có khả năng thực thi mọi thẩm quyền cần thiết chứ không chỉ cái thứ chính quyền mờ nhạt, phân rã và thiếu hiệu quả như chính quyền Hợp bang đương thời. Quan điểm quốc gia chủ nghĩa này đã làm điên đầu nhiều đại biểu khác. Họ e sợ về khả năng một chính quyền trung ương mạnh sẽ nuốt chửng chủ quyền của các tiểu bang, đặc biệt là các bang nhỏ. Ngày 14 tháng Sáu, đại biểu tiểu bang New Jersey là William Paterson đã yêu cầu Hội nghị dừng họp một ngày vì ông và các đại biểu từ những bang nhỏ muốn có thêm thời gian để hoàn thành kế hoạch của họ về một mô hình chính quyền khác với Phương án Virginia. Ngày hôm sau, Các giải pháp của Paterson, hay còn được gọi là Phương án

New Jersey, được đặt lên bàn Hội nghị. Lo sợ về một chính quyền quốc gia mạnh, Paterson đề xuất giải pháp bao gồm 9 điểm, kêu gọi tổ chức một cơ quan lập pháp duy nhất. Trong đó, tất cả các bang đều có phiếu bầu bình đẳng. Thay cho việc đề xuất một mô hình chính quyền quốc gia mới, phương án của Paterson thực chất chỉ là một loạt những sửa đổi đối với Các điều khoản Hợp bang. Các đại biểu từ các bang nhỏ đều tập hợp quanh phương án này. Đồng lòng chống lại các mưu đồ nhằm ném các bang nhỏ vào "mớ hồ lớn", Paterson đã đề nghị một mô hình nhà nước mà "sự liên kết của các tiểu bang chúng ta chỉ thuần túy là một Liên minh của các quốc gia". Phương án New Jersey kêu gọi chỉ thông qua các điều khoản cho phép Quốc hội có thêm quyền hạn trong việc tăng nguồn thu và điều hành vấn đề thương mại. Giải pháp này cũng đảm bảo các đạo luật của Quốc hội và các hiệp ước được thông qua sẽ là luật tối cao của các tiểu bang. Trong suốt ba ngày, Hội nghị tranh luận về những đề xuất của Paterson và cuối cùng đã bỏ phiếu bác bỏ. Với sự thất bại của Phương án New Jersey, Hội nghị nghiêng về hướng xây dựng một chính quyền trung ương mạnh, làm nhiều đại biểu của các bang nhỏ rất bất bình. Nhưng việc bác bỏ Phương án New Jersey không dập tắt được nỗ lực của các bang nhỏ. Trong quá trình thảo luận một tháng sau đó, 15 đề xuất của Phương án Virginia đã được xem xét từng điểm một và với sự chấp thuận Thỏa hiệp lớn vào ngày 16 tháng Bảy sau đó, các bang nhỏ cũng đạt được sự cân bằng lá phiếu tại một viện của cơ quan lập pháp: Thượng viện. Ngày 18 tháng Sáu, Alexander Hamilton đệ trình mô hình chính quyền lý tưởng của riêng ông. Tuy uyên bác và lịch lãm, nhưng bài phát biểu dài tới 5 giờ đồng hồ của ông sau đó lại thất bại. Cho rằng chính quyền Anh là "tốt nhất trên thế giới", Hamilton đề xuất một mô hình chính quyền tương tự: một Tổng thống phục vụ suốt đời nếu có tư cách đạo đức tốt, có quyền phủ quyết tất cả các đạo luật; một Thượng viện với các thành viên phục vụ suốt đời và cơ quan lập pháp có quyền thông qua "bất kỳ đạo luật nào". Nhiều đại biểu rất bất bình với kế hoạch này vì coi đó sẽ dẫn tới một chính thể quân chủ lập hiến, một thứ Vua do dân bầu ra. Tuy không thành công với phương án của mình, nhưng khi Hội nghị kết thúc, người New York uyên thâm này đã trở thành người bảo vệ hăng hái nhất cho bản Hiến pháp mới theo mô hình Virginia. Những người dân Mỹ vừa từ bỏ chế độ quân chủ Anh, nên chẳng thích thú gì một mô hình tương tự, nhưng một số thành viên của Hội nghị thật sự trông đợi đất nước đi theo hướng này. Đại biểu Hugh Williamson của tiểu bang Bắc Carolina, một bác sĩ phẫu thuật giàu có, đã tuyên bố "khá chắc chắn rằng lúc này hay lúc khác chúng ta đều cần phải có Vua". Các tờ báo xuất hiện vào mùa hè năm 1787 cũng đồn đại về một phương án đang được xây dựng nhằm mời con trai thứ hai của Vua George III là Frederick, Công tước xứ York, một giáo sĩ thế tục ở Osnauburgh, Phổ, về làm "Vua của Hợp chúng quốc".

### **Thỏa hiệp lớn**

Đến cuối tháng Sáu, cuộc tranh luận giữa các bang lớn và các bang nhỏ về vấn đề đại diện tại cơ quan lập pháp thứ nhất ngày càng gay gắt. Các đại biểu của Virginia và các bang lớn khác khẳng khái yêu cầu số lượng đại biểu trong Quốc hội phải được chọn căn cứ theo số dân, còn những đại biểu của các bang nhỏ nhất định đòi quyền đại diện bình đẳng mà họ đã có như qui định của Các điều khoản Hợp bang. Ngày 29 tháng Sáu, đại biểu của các tiểu bang nhỏ đã thua trong cuộc bỏ phiếu về quyền đại diện tại Hạ viện. Hội

ngợi chấp thuận một giải pháp xác nhận số dân là điều kiện cơ bản để xác định quyền đại diện tại viện này, như vậy là ưu tiên các bang lớn. Đối với đề nghị của các bang nhỏ rằng các tiểu bang phải có quyền đại diện ngang nhau ở Thượng viện, việc bỏ phiếu đã dẫn đến một kết quả hòa mà không bên nào giành được đa số phiếu. Khi đại biểu của các bang lớn không sẵn lòng thỏa hiệp về vấn đề này, Hội nghị trở nên cực kỳ căng thẳng tới mức một số đại biểu cho rằng Hội nghị "đang ở bên bờ miệng vực của sự giải tán và sự đồng lòng của Hội nghị này chỉ như ngàn cân treo sợi tóc". Thậm chí Franklin còn đề nghị Hội nghị nên mời các mục sư tới làm lễ mỗi sáng để cầu nguyện Thượng đế ban ơn và soi sáng cho cuộc thảo luận, nhưng có đại biểu lại cho rằng Hội nghị cũng chẳng có tiền để trả cho việc này. Ngày 10 tháng Bảy, quá tức giận vì Hội nghị hoàn toàn ở thế bế tắc, George Washington đã phải thốt lên "cần phải làm một điều gì đó" và gọi những người chống đối một chính quyền trung ương mạnh là "những chính trị gia thiên cận, hẹp hòi, chịu ảnh hưởng của quan điểm địa phương chủ nghĩa". Luther Martin, đại biểu bang Maryland, một người mà có lẽ Washington cho là có đầu óc "thiên cận", lại nghĩ khác. Dù bản tính nóng nảy, nhưng Martin là nhà hùng biện có hiệu quả nhất của các bang nhỏ. Người đàn ông Maryland này nhẩy ngay vào cuộc tranh cãi về vấn đề đại diện và tuyên bố: "Các tiểu bang phải có quyền bình đẳng về đại diện. Đối với chúng ta, điều này được đảm bảo bởi Các điều khoản Hợp bang; và ngay lúc này đây, chúng ta đang được hưởng đặc ân đó". Đúng thế, Hội nghị Lập hiến được tổ chức hoàn toàn phù hợp với qui định bình đẳng giữa các bang theo Các điều khoản Hợp bang. Cuộc tranh cãi phức tạp trong Hội nghị càng căng thẳng thêm vì mâu thuẫn giữa các bang miền Bắc với các bang miền Nam về phương pháp tính nô lệ để xác định thuế và quyền đại diện. Vào thời gian đó, chế độ sở hữu nô lệ đã được xóa bỏ ở các bang miền Bắc nhưng vẫn còn tồn tại ở hầu hết các bang miền Nam. Ngày 12 tháng Bảy, Oliver Ellsworth đề xuất quyền đại diện tại Hạ viện sẽ dựa trên cơ sở số người da trắng tự do cộng với ba phần năm "những người còn lại", một uẩn ngữ chỉ nô lệ. Trong tuần tiếp theo, cuối cùng các thành viên dự Hội nghị cũng đạt được thỏa hiệp. Họ đồng ý rằng thuế thu trực tiếp sẽ được xác định theo quyền đại diện, còn quyền đại diện tại Hạ viện sẽ dựa trên tổng số người da trắng và ba phần năm "những người khác". Nhờ thỏa hiệp này và với nhận thức rằng những thỏa hiệp như vậy là cần thiết để tránh sự tan vỡ hoàn toàn của Hội nghị, các thành viên sau đó chấp thuận việc các tiểu bang có quyền đại diện bình đẳng tại Thượng viện. Như Roger Sherman đã nói, mong ước của mọi đại biểu là "một mô hình chung nào đó của chính quyền cần phải được thiết lập". Với việc thu xếp ổn thỏa cuộc khủng hoảng về quyền đại diện, Hội nghị đã hài lòng như thể những vấn đề phức tạp khác cũng đã được giải quyết. Trong những ngày tiếp theo, không khí ở "Thành phố của tình bằng hữu" (Brotherly Love), tên gọi bóng bẩy của Philadelphia, dù vẫn ngột ngạt và oi bức, nhưng đã có hương vị trong trẻo của sự hòa giải. Bây giờ, Hội nghị mong muốn ít ra thì cũng phải có một cái gì đó trên giấy. Những đề xuất trong Phương án Virginia được Hội nghị xem xét và thảo luận từng điểm một cho tới khi hoàn tất vào ngày 26 tháng Bảy. Cùng ngày, các đại biểu quyết định cử ra Ủy ban chi tiết có nhiệm vụ xây dựng một bản dự thảo Hiến pháp, bao gồm 5 người: Nathaniel Gorham (Massachusetts), Edmund Randolph (Virginia), James Wilson (Pennsylvania), Oliver Ellsworth (Connecticut) và John Rutledge (Nam Caroline) là Chủ tịch Ủy ban. Họ có nhiệm vụ lập báo cáo về 15 điểm của Phương án Virginia, có sửa đổi,

kết hợp những điểm của Phương án New Jersey và những đề xuất của Pinckney. Trong số họ, Edmund Randolph, tác giả của Phương án Virginia, được chọn để phác thảo những nét chính yếu cho bản Hiến pháp. Lúc này các đại biểu khác bỏ phiếu tự cho phép mình có một kỳ nghỉ 10 ngày. Trong những ngày nghỉ này, Gouverneur Morris và George Washington cùng cưỡi ngựa chạy qua vùng đất ở Thung lũng Forge, tiểu bang Pennsylvania, nơi 10 năm trước đó từng là Tổng hành dinh của quân đội các thuộc địa. Trong khi Morris mãi mê tìm những chú cá hồi thì Washington lại trầm ngâm nhìn những bụi cây, nơi trước đây đội quân của ông phải chịu đựng mùa đông buốt giá năm 1777-1778. Những ngày tháng ở thung lũng Forge đó là thời kỳ suy sụp tệ hại nhất đối với quân đội thuộc địa của Washington, nhưng đó là thời điểm mang tính bước ngoặt của cuộc chiến. Kể từ ngày đó, nước Mỹ đã đi được một chặng đường dài.

### **Bản phác thảo đầu tiên**

Thứ Hai, ngày 6-8-1787, Hội nghị nhóm họp lại sau kỳ nghỉ và nhận được bản dự thảo Hiến pháp đầu tiên do Ủy ban chi tiết đệ trình. Đây là bản được trình bày rất sáng sủa và hơn nữa, còn bổ sung thêm một số điều như: "Quốc hội không được ban hành bất cứ loại thuế hay phí nào đối với bất kỳ loại hàng hóa nào từ bất kỳ tiểu bang nào và tất cả các tiểu bang đều phải chấp thuận sự di cư và định cư của bất kỳ người dân nào từ tiểu bang này sang tiểu bang khác". Bản dự thảo với 23 điểm đánh theo số thứ tự La Mã được John Rutledge, Chủ tịch Ủy ban, trao cho từng đại biểu, bao gồm 7 trang chữ to dễ đọc, có lề rộng để các đại biểu có những ghi chú cần thiết. Từ bản thảo này sẽ hình thành bản Hiến pháp chính thức sau đó 5 tuần. Hội nghị dự định hoãn lại hai ngày để các đại biểu có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng nhưng bị bác bỏ. Các đại biểu chỉ nghỉ ngày hôm đó và hôm sau lại tiếp tục họp. Khi các thành viên bắt đầu xem xét từng điều khoản, thì sự sẵn lòng thỏa hiệp trước đó lập tức biến mất. Vấn đề gây tranh cãi mạnh mẽ nhất là các qui định về thương mại. Các tiểu bang miền Nam, nơi xuất khẩu các sản phẩm thô, gạo, thuốc nhuộm và thuốc lá, lo sợ Quốc hội do các tiểu bang vùng New England (các bang miền Bắc) chiếm đa số có thể thông qua thuế xuất khẩu và sẽ phá hỏng nền kinh tế của họ. Đại biểu C.C.Pinckney tuyên bố rằng nếu Quốc hội có quyền lực áp đặt các qui định này, thì các tiểu bang miền Nam sẽ chẳng làm được gì, ngoài việc đứng nhìn các bang miền Bắc. Ngày 21 tháng Tám, cuộc tranh cãi về thương mại đã dẫn đến một vấn đề nóng bỏng khác: nô lệ. Khi đại biểu Luther Martin của tiểu bang Maryland đề xuất một biểu thuế đối với việc nhập khẩu nô lệ, ngay lập tức, Hội nghị rơi vào một cuộc tranh cãi rất căng thẳng về thể chế nô lệ, về tính đạo đức của vấn đề này và về mối quan hệ kinh tế đối với chính phủ mới. Đại biểu John Rutledge của tiểu bang Nam Carolina cho rằng tình trạng nô lệ chẳng liên quan gì đến đạo đức, và tuyên bố "Chỉ riêng lợi ích mới là nguyên tắc điều hành các tiểu bang". Đại biểu Sherman của tiểu bang Connecticut ủng hộ việc từ bỏ vấn đề nhạy cảm này trước khi nó gây nguy hiểm cho Hội nghị. Đại biểu George Mason của tiểu bang Virginia thể hiện mối lo ngại đối với việc nhập khẩu không hạn chế nô lệ, nhưng sau đó đã nói rằng ông cũng ủng hộ việc liên bang bảo vệ quyền sở hữu đối với các nô lệ đã có hiện nay. Cái vấn đề lằng nhằng về khả năng can thiệp của liên bang trong việc buôn bán nô lệ mà Sherman và các đại biểu khác lo sợ sẽ gây chia rẽ mãi mãi giữa các đại biểu của các bang miền Nam với các bang miền Bắc đã được thu xếp ổn thỏa

trong "một sự mặc cả", như câu ví von của Mason. Để đổi lấy sự ủng hộ của các bang vùng New England cho việc tiếp tục nhập khẩu nô lệ trong vòng 20 năm, các bang miền Nam đã chấp nhận một điều khoản qui định rằng để phê chuẩn các dự luật về thương mại và hàng hải chỉ cần sự chấp thuận của đa số quá bán các phiếu tại Nghị viện. Đó là thuận lợi lớn đối với các bang miền Bắc bởi các đạo luật liên quan đến hàng hải và thương mại, những thế mạnh của miền Bắc, sẽ khó lòng được phê chuẩn nếu Hiến pháp đòi hỏi phải đủ đa số phiếu tuyệt đối, tức là trên 2/3 phiếu bầu. Sự thỏa hiệp này là một đòn chí mạng vào những người đòi bãi bỏ chế độ nô lệ. Sau này, khi kết quả của Hội nghị được công bố, những người đã đấu tranh không mệt mỏi đòi bãi bỏ chế độ nô lệ trên toàn quốc cảm thấy cực kỳ thất vọng. Họ coi Hội nghị đã phản bội lại những nguyên tắc tự do cơ bản nhất của con người từng được hết thảy dân chúng hân hoan trong Tuyên ngôn Độc lập 11 năm trước đó. Nhiều người coi bản Hiến pháp này như một thứ văn bản đáng đem đốt đi. Vấn đề Tuyên ngôn Nhân quyền có nên đưa vào Hiến pháp không cũng gây tranh cãi kịch liệt. Ngày 31 tháng Tám, George Mason, người trước đó ba tháng đã viết cho con trai đầy hy vọng về "một công việc kỳ vĩ và lớn lao đang ở ngay trước mắt cha", giờ đây, trong một tâm trạng cực kỳ mệt mỏi và thất vọng, đã buộc phải kêu lên đầy cay đắng rằng "cha thà chặt cánh tay phải của cha còn hơn là ký vào bản Hiến pháp này". Mason cảm thấy cực kỳ thất vọng, khi Hội nghị đang đổ hết trách nhiệm gánh vác đất nước cho một chính quyền trung ương khờ khạo, rất dễ dẫn cả nước Mỹ đến sự sụp đổ. Lo ngại Tuyên ngôn Nhân quyền đảm bảo tự do cá nhân không thể trở thành một phần của bản Hiến pháp, Mason kêu gọi tổ chức một Hội nghị khác xem xét lại toàn bộ việc hình thành một chính quyền mới. Mặc dù sự vận động của Mason đã bị Hội nghị bỏ phiếu hoàn toàn bác bỏ nhưng những người chống đối Hiến pháp vẫn không từ bỏ ý tưởng về một Hội nghị mới. Trong suốt hai năm sau đó, đề nghị này được nhắc đi nhắc lại nhiều lần nhưng không đi đến kết quả nào. Tới những ngày họp cuối cùng, một trong những vấn đề vướng mắc còn lại vẫn chưa được giải quyết là phương pháp lựa chọn người đứng đầu cơ quan hành pháp, tức là Tổng thống. Một loạt các đề nghị được đưa ra xem xét như việc bầu cử trực tiếp bởi người dân, bởi cơ quan lập pháp của tiểu bang, bởi thống đốc các tiểu bang và bởi cơ quan lập pháp liên bang. Giải pháp cuối cùng được chấp nhận là một cử tri đoàn, một sự thỏa hiệp có vẻ kỳ quặc và lạ lùng, nhưng lại là một thủ đoạn chính trị tuyệt vời khôn ngoan. Các bang lớn đông dân có sức mạnh nhờ số lượng các đại biểu đông đảo; cơ quan lập pháp tiểu bang có quyền chọn lựa các đại cử tri; còn Hạ viện có quyền quyết định Tổng thống trong trường hợp không có ứng cử viên nào chiếm đa số phiếu. Sau đó, Mason đã dự đoán là cứ 20 lần bầu chọn Tổng thống thì có lẽ tới 19 lần Hạ viện sẽ phải bỏ phiếu quyết định cuối cùng.

### **Ký kết bản Hiến pháp**

Trong những ngày đầu tháng Chín, khi các đại biểu đã kiệt sức, chỉ muốn trở về nhà, thỏa hiệp trở nên dễ dàng hơn. Ngày 8 tháng Chín, Hội nghị bỏ nhiệm Ủy ban Văn phòng và Bố cục, gồm 5 người với nhiệm vụ "chỉnh sửa lại văn phòng và sắp xếp lại các điều khoản đã được chấp thuận sau các cuộc tranh luận căng thẳng tại Hội nghị". Các thành viên của Ủy ban này là: Alexander Hamilton, tiểu bang New York; William Samuel Johnson, tiểu bang Connecticut; Rufus King, tiểu bang Massachusetts; James Madison,

tiểu bang Virginia và Gouverneur Morris, tiểu bang Pennsylvania. Gouverneur Morris là kiến trúc sư trưởng của công trình này. Là nhà hùng biện xuất sắc nhất Hội nghị, với giọng văn hùng hồn, mạch lạc, ông được các thành viên khác hoàn toàn nhất trí chọn làm người chấp bút cho văn bản quan trọng này. Một năm sau, ông tự hào viết cho Timothy Pickering: "[Bản Hiến pháp đó] được viết bằng chính những ngón tay đang viết bức thư này". Ngày 12 tháng Chín, bản Hiến pháp được trình lên Hội nghị và các đại biểu lần lượt xem xét từng điểm. Mặc dù các phiếu sát sao nhau trên nhiều điều khoản nhưng dù sao công trình nhọc nhằn trong mùa hè lịch sử năm 1787 cuối cùng cũng đã đạt đến mục tiêu. Ngày 15 tháng Chín, trước lần bỏ phiếu cuối cùng, dù là người đầu tiên đưa ra đề xuất về mô hình chính quyền, nhưng Edmund Randolph lại từ chối ký. Ông tuyên bố không thể ký vào văn bản này nếu Hội nghị phê chuẩn của các tiểu bang không có quyền đề xuất các điều sửa đổi bổ sung. Nhưng Madison và những người ủng hộ quyết định rằng các hội nghị phê chuẩn của tiểu bang hoặc là thông qua, hoặc là bác bỏ toàn bộ chứ không được quyền sửa chữa hay thêm bớt bất cứ điều gì. Họ cho rằng nếu các tiểu bang có quyền đề xuất những sửa đổi bổ sung sẽ rất lộn xộn, có thể sẽ phá hỏng những ý đồ thiết kế hoàn hảo của Hội nghị. Ngoài ra, cách thức phê chuẩn những kiến nghị đó cũng gây ra nhiều rắc rối, thậm chí có thể phải triệu tập một Hội nghị nữa mà có thể sẽ chẳng đi tới đâu vì cũng như tại Hội nghị này, các ý kiến sẽ rất đa dạng và trái ngược. George Mason cũng rất bất bình khi Hội nghị bỏ phiếu cho phép Quốc hội có quyền ban hành những đạo luật về giao thương đường thủy bởi điều đó chỉ làm giàu cho các thương gia miền Bắc của New York, Philadelphia và Boston. Hơn nữa, bản Hiến pháp vừa hoàn thành có một thiếu sót rất lớn, đó là không có Tuyên ngôn Nhân quyền để đảm bảo các quyền tự do cho dân chúng. Các đại biểu khác lấy lý do rằng không thể liệt kê đầy đủ các quyền này. Đại biểu Gerry của tiểu bang Massachusetts cũng tuyên bố không ký bởi các lý do: Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ quá dài và lại có quyền được tái cử; Hạ nghị viện có quyền không công bố một phần các hoạt động của mình nếu coi đó là bí mật; Quốc hội có quyền tự do định đoạt tiền lương của chính mình. Những đề xuất này cũng được George Mason ủng hộ, nhưng bị Hội nghị bác bỏ. Vì thế, ba quý ngài cô lập này dứt khoát từ chối ký vào văn bản này. Đến 6 giờ chiều, sau bảy tiếng đồng hồ thảo luận không nghỉ, cuối cùng cuộc biểu quyết đã trở nên nhanh gọn và đơn giản. Khi các tiểu bang được yêu cầu biểu quyết đối với bản Hiến pháp, từ mọi đoàn đại biểu đều vang lên "Aye" (Chấp thuận). Ngày 17 tháng Chín, các đại biểu gặp nhau lần cuối cùng, Charles Pinckney nói: "những lời tuyên bố của các vị đại biểu đáng kính vào thời điểm sắp kết thúc một cuộc họp quan trọng như thế này đã khiến những giờ phút này có ý nghĩa đặc biệt trang nghiêm". Ông già Franklin đáng kính đã viết sẵn một bài phát biểu dài và nhờ người đồng nghiệp James Wilson đọc giùm. Với những lời lẽ được coi là chân thành và xúc động nhất trong tất cả các bài phát biểu tại Hội nghị, Franklin cầu xin sự thống nhất đối với bản Hiến pháp. Ông viết: "Tôi thừa nhận rằng lúc này có nhiều điểm trong bản Hiến pháp tôi không thể chấp nhận, nhưng tôi không chắc rằng tôi sẽ không bao giờ chấp nhận nó. Tôi đã sống đủ lâu để hiểu rằng chúng ta không nên dựa quá nhiều vào sự phán xét của chính bản thân mình. Tôi thường thấy mình sai lầm ngay tại những điều ưng ý nhất. Khi tôi càng nhiều tuổi, tôi càng nghi ngờ sự phán xét của chính mình và quan tâm chú ý hơn đến những nhận xét của người khác. ... Với những suy nghĩ đó, thưa Ngài Chủ tịch, tôi đồng ý với bản Hiến

pháp này với mọi lỗi lầm của nó, nếu có, bởi tôi nghĩ rằng chúng ta cần một chính quyền chung... Tôi cũng nghi ngờ rằng không một Hội nghị nào có thể làm ra được một bản Hiến pháp tốt đẹp hơn. Thưa Ngài, tôi nghĩ bản Hiến pháp này cũng làm những kẻ thù của chúng ta ngạc nhiên, những kẻ đang tin tưởng trông chờ rằng chúng ta cũng giống như những người xây dựng Tháp Babel; rằng các tiểu bang của chúng ta đang ở bên bờ miệng vực của sự tan rã, gặp nhau tại đây chỉ để cắt cổ họng của người khác." Cuối bài phát biểu, ông mong ước "mọi Quý Ngài tham dự Hội nghị này, những người vẫn còn những bất đồng về bản Hiến pháp, theo gương tôi, nhân lúc này, hãy nghi ngờ một chút về tính không thể nhầm lẫn của chính mình và thể hiện sự đồng lòng chân thành nhất bằng cách đặt chữ ký của mình vào văn kiện này". Gouverneur Morris cũng đứng dậy tuyên bố rằng mình cũng có nhiều điều không hài lòng với bản Hiến pháp. Nhưng vì cho rằng bản Hiến pháp này là hoàn hảo nhất có thể đạt được, nên ông chấp thuận văn bản này dù nó còn một số lỗi lầm. Ông cũng giải thích thêm rằng việc các đại diện ký tên vào bản Hiến pháp chỉ có nghĩa là tất cả các tiểu bang đều đồng lòng, chứ không phải là tất cả các đại biểu đều đồng lòng. Dù rất ít nói trong suốt thời gian hội họp và vắng mặt trong hơn nửa thời gian Hội nghị, thậm chí bản thân những đề xuất của ông bị bác bỏ, nhưng trong bài phát biểu cuối cùng, Hamilton cũng kêu gọi các đại biểu ký vào bản Hiến pháp. Ông nói: "bản Hiến pháp này có thể mang lại sự hỗn loạn vô chính phủ. Nhưng mặt khác, nếu xem xét một cách tỉ mỉ, nó cũng có thể đem lại nhiều điều tốt đẹp. Đây là lúc dân chúng đang sốt sắng ủng hộ Hội nghị, nhưng sự sốt sắng đó có thể giảm bớt, nếu một vài đại biểu quan trọng từ chối ký vào văn bản này". Đại biểu Williamson của Bắc Carolina đưa ra đề nghị là các đại biểu chỉ ký vào bức thư gửi Quốc hội Hợp bang mà thôi, nhưng C. C. Pinckney tuyên bố là ông không muốn có một thái độ mập mờ. Ông nghĩ tốt hơn hết là tất cả các đại biểu nên ký vào văn bản này để chúng tỏ sự ủng hộ của mình và ông nguyện sẽ hành động đúng như ông nói. Như vậy, trừ Mason, Gerry và Randolph từ chối ký tên và nhiều người khác đã bỏ ra về, 39 đại biểu còn lại trong sảnh họp lần lượt đặt chữ ký chính thức vào bản Hiến pháp và Hội nghị kết thúc vào 4 giờ chiều ngày 17 tháng Chín. Kiệt sức vì nhiều tuần lễ làm việc với áp lực căng thẳng nhưng hài lòng với công trình của mình, các đại biểu đã chung nhau một bữa tiệc chia tay tại "Quán rượu Thành phố" (City Tavern). Cách đó hai dãy nhà, trên đường Market, hai thợ in John Dunlap và David Claypoole làm việc suốt đêm để in văn bản Hiến pháp dài 6 trang. Những bản in này sẽ xuất hiện trên mọi tờ báo ở Philadelphia vào buổi sáng hôm sau và rồi sau đó được in lại trên mọi tờ báo của 13 tiểu bang. Giờ đây, cuộc tranh luận về mô hình chính quyền mới đã được đưa lên một diễn đàn rộng hơn nhiều. Ngày 20 tháng Chín năm 1787, bản Hiến pháp cùng bức thư do Chủ tịch Hội nghị George Washington viết đã được gửi lên Quốc hội Hợp bang. Sau một vài ngày tranh luận, Quốc hội liền gửi bản Hiến pháp này cho các tiểu bang để họ tự quyết định việc phê chuẩn theo như những gì mà các đại biểu đề nghị và tuyên bố ngay khi có đủ 9 trong tổng số 13 tiểu bang thông qua, một chính quyền mới như bản Hiến pháp qui định sẽ được thành lập.

### **Tác phẩm Người Liên bang**

Ký tên vào bản Hiến pháp, các đại biểu cũng không tin tưởng chắc chắn rằng bản Hiến pháp do họ soạn thảo sẽ được các tiểu bang thông qua. Ngay bản thân Washington cũng

từng viết trong nhật ký rằng ông không tin bản Hiến pháp này có thể tồn tại được quá 20 năm. Nhưng Hamilton, sau này trở thành Bộ trưởng Tài chính đầu tiên của chính quyền Liên bang, lại có những đánh giá khác về khả năng thông qua Hiến pháp. Ông rất lạc quan tin tưởng bản Hiến pháp sẽ được thông qua nhờ uy tín lớn lao của Washington, nhờ sự ủng hộ của tầng lớp giàu có và niềm tin của nhiều người dân Mỹ rằng Các điều khoản Hợp bang không đáp ứng đầy đủ với yêu cầu cấp thiết của đất nước. Hamilton dự đoán rằng nếu Hiến pháp không được chấp nhận thì một cuộc nội chiến sẽ xảy ra, nhưng nếu nó được phê chuẩn thì Washington sẽ trở thành Tổng thống. Cũng giống như tại Hội nghị, các chính trị gia và dân chúng trên khắp cả nước cũng chia thành hai phe: phe chống bản Hiến pháp, chống chế độ Liên bang và phe ủng hộ bản Hiến pháp, ủng hộ chế độ Liên bang. Quan điểm của những những người ủng hộ cũng như chống đối Hiến pháp được in đi in lại trên tất cả các tờ báo trong cả nước. Với diện tích lớn, sự giàu có, nhiều ảnh hưởng và là tiểu bang đầu tiên triệu tập Hội nghị thông qua Hiến pháp, nên Pennsylvania nhận được sự quan tâm đặc biệt của cả nước. Tâm trạng những người tán thành và chống đối tại đây cũng rất căng thẳng. Ngày 29 tháng Chín, khi Quốc hội Pennsylvania – nơi phe Liên bang chiếm đa số nhóm họp để quyết định triệu tập một Hội nghị phê chuẩn, nhưng vẫn chưa hội đủ số lượng đại biểu cần thiết, một đám đông dân chúng Philadelphia – những người ủng hộ bản Hiến pháp – đã lôi hai người thuộc phe chống Liên bang từ nhà của họ đến trụ sở Hạ viện tiểu bang và buộc họ phải ngồi lại trong khi Quốc hội tiểu bang bỏ phiếu. Đó là một ví dụ kỳ lạ về nền dân chủ đại diện! Ngày 5 tháng Mười, một người chống liên bang tên là Samuel Bryan đã công bố bài viết đầu tiên của mình trong loạt bài với tiêu đề "Centinel" trong tờ báo Independent Gazetteer ở Philadelphia. Được in lại trong những tờ báo khác, những bài viết này công kích mạnh mẽ quyền lực tối cao của chính quyền trung ương, sự chiếm đoạt chủ quyền của tiểu bang và sự thiếu vắng một Tuyên ngôn Nhân quyền để đảm bảo các quyền tự do cá nhân, tự do ngôn luận và tự do tôn giáo. Bryan tuyên bố: "Nước Mỹ đang tan chảy" thành một đế chế chuyên quyền và độc đoán của những quý tộc dòng dõi. Bryan thể hiện nỗi sợ hãi của những người chống chủ nghĩa liên bang rằng chính quyền mới sẽ bị những gia đình danh giá và giàu có lũng đoạn. Bryan tin là những người dân thường đang gặp nguy hiểm vì phải khuất phục ý muốn của một chính quyền có rất nhiều quyền hành, nhưng quá xa xôi và không thể tiếp cận. Ông tin rằng người dân Mỹ phải tiến hành một cuộc chiến tranh chống lại chính quyền này như cuộc chiến tranh chống lại nền quân chủ Anh một vài năm trước đó. Ngày hôm sau, James Wilson, một luật gia xuất chúng, từng tham gia soạn thảo Hiến pháp, hùng hồn đọc một bài phát biểu bảo vệ Hiến pháp trước một đám đông lớn tập trung ở trước cổng Hạ viện tiểu bang. James Wilson ca ngợi chính quyền mới như là "một chính quyền tốt nhất từng xuất hiện trên thế giới". Quan điểm của người Scotland này đã thắng thế. Dẫn đầu bởi Wilson, Hội nghị của Pennsylvania, nơi phe Liên bang chiếm đa số, đã tiến hành bỏ phiếu ngày 12 tháng Mười hai với tỷ lệ thắng khá cao là 46 phiếu thuận so với 23 phiếu chống. Việc bỏ phiếu thông qua Hiến pháp mới ở Pennsylvania đã không chấm dứt sự thù hận và cay đắng. Franklin tuyên bố rằng những bài báo thô bỉ đăng trên báo chí đã đưa ra cảm tưởng cả Pennsylvania "đầy rẫy những kẻ xấu xa nhất, đều giả nhất và là những kẻ vô lại suốt ngày cãi cọi". Ngày 26 tháng Mười hai, tại Carlisle, một thị trấn nhỏ gần thủ phủ Harrisburg của Pennsylvania, những người

bạo động chống liên bang đã phá hoại lễ kỷ niệm của những người phe Liên bang, rồi treo cổ hình nộm của Wilson và Thomas McKean, Chánh án tòa án Pennsylvania, những lãnh tụ phe Liên bang tại đây. Họ cũng vút vào lửa một bản dự thảo Hiến pháp chép tay và ném bị thương một vài người phe Liên bang. Cuộc luận chiến lan tràn khắp lãnh thổ 13 tiểu bang, từ mùa thu qua mùa đông, từ mùa xuân sang mùa hạ. Phe chống đối bao gồm một vài nhân vật có ảnh hưởng trong Hội nghị và một số chính trị gia ở các tiểu bang, e sợ việc thiết lập chính quyền trung ương sẽ cướp mất quyền lực của họ. Ngoài ra, nhiều người dân cũng có ác cảm với chính sách thuế khoá. Họ nghi ngờ một chính quyền được tập trung hóa sẽ phá hỏng những lợi ích địa phương. Những người vay nợ cũng sợ hãi chính quyền mới sẽ nuôi dưỡng và làm giàu các chủ nợ. Tại New York, bản Hiến pháp bị công kích trên báo bởi một loạt những bài luận được ký tên "Cato". Nguy cơ một liên minh bao gồm tất cả các tiểu bang không được thiết lập làm nhiều lãnh tụ phe Liên bang lo lắng, trong số đó có Hamilton. Ông hoàn toàn hiểu rằng để một nhà nước liên bang vững mạnh được thành lập, thì điều cực kỳ quan trọng là tiểu bang New York phải chấp nhận bản Hiến pháp và tham gia liên bang. Thậm chí ông tin rằng dù cho tất cả các tiểu bang khác phê chuẩn thì với qui mô dân số, vị trí địa lý và ảnh hưởng lớn lao của mình, sự từ chối của New York cũng sẽ phá hỏng quá trình hình thành Liên bang. Nếu Hợp chúng quốc được thành lập mà không có New York tham gia thì Liên bang khó có thể vững mạnh, thậm chí khó lòng tồn tại. Nguy cơ trên mảnh đất bên bờ Đại Tây Dương tồn tại nhiều nhà nước riêng biệt có thể dẫn tới cuộc nội chiến nếu mỗi quốc gia đi theo một hướng phát triển riêng. Chính vì thế, ngay sau khi từ Philadelphia trở về, Hamilton đã lập kế hoạch hành động để đảm bảo bản Hiến pháp được thông qua. Nhằm mục đích này, ông đã bắt đầu viết những bài luận đầu tiên phân tích một cách có hệ thống những ưu điểm của bản Hiến pháp mới, đồng thời đưa ra những mối hiểm họa nếu bản Hiến pháp này không được chấp nhận. Hamilton đề nghị Madison và John Jay cùng tham gia dự án này. James Madison, "kiến trúc sư trưởng" của bản Hiến pháp, cũng nhận thức được vai trò quan trọng của New York trong việc thiết lập chính quyền liên bang. Để lại tiểu bang quê nhà Virginia lúc này đã an toàn trong tầm kiểm soát của Washington, ông sang New York theo lời mời của Hamilton. Với sự hợp tác của hai bộ óc thông minh và xuất chúng nhất thế hệ đó, Hamilton và Madison đã hoàn thành tác phẩm chính trị đầu tiên và có giá trị vĩnh hằng đối với nước Mỹ. Tổng cộng có 85 bài luận văn Người Liên bang (Federalist Papers) được xuất bản trong khoảng thời gian từ ngày 27 tháng Mười năm 1787 đến ngày 28 tháng Năm năm 1788. Những bài luận văn này xuất hiện trên những tờ báo lớn nhất của New York và rồi được in lại trong nhiều tờ báo khác trong cả nước Mỹ. Sau này, tên của những bài luận văn này cũng trở thành tên gọi phong trào ủng hộ Hiến pháp và là tên của chính đảng do Hamilton lập ra, Đảng Liên bang. Những bài luận văn Người Liên bang đã giải thích Hiến pháp một cách chi tiết và biện minh cho những ưu việt của một thể chế sẽ được xây dựng. Sau này, Thomas Jefferson ca ngợi cuốn Người Liên bang là "lời bình luận hay nhất về những nguyên tắc của chính quyền từng được viết ra". Washington khen Hamilton và Madison rằng họ đã "đem nguồn ánh sáng mới vào khoa học chính quyền. Đã có sự bàn luận đầy đủ, công bằng về nhân quyền và những lời giải thích rõ ràng, mạnh mẽ đó nhất định sẽ để lại ấn tượng lâu dài". Triết gia Anh John Stuart Mill của thế kỷ XIX cũng cho rằng tác phẩm Người Liên bang là

"luận thuyết bổ ích nhất mà chúng ta hiểu về chính quyền liên bang". Chính trị gia người Pháp, nhà bình luận sắc sảo, Alexis de Tocqueville, tác giả cuốn sách nổi tiếng Bàn về nền Dân chủ Mỹ (1860) viết: "Đó là cuốn sách tuyệt vời và có lẽ gần gũi và cần thiết nhất đối với các chính khách của tất cả các nước". Trong thế kỷ XX, những sử gia, những nhà luật học và các nhà khoa học chính trị đều đồng ý rằng cuốn Người Liên bang là tác phẩm khoa học chính trị quan trọng nhất bàn về chính quyền từng được viết ra tại Mỹ. Tầm vóc lớn lao của tác phẩm này được so sánh với cuốn Nền Cộng hòa (Republic) của Plato, Khoa học chính trị (Politics) của Aristotle và Uy quyền tối cao (Leviathan) của Hobbes. Trái ngược với lòng quyết tâm và khả năng lãnh đạo của những người ủng hộ Liên bang, phe đối lập hầu như không đoàn kết được. Madison đã viết về những người chống Liên bang ở Massachusetts: "Tại đây không có một cá nhân riêng biệt nào có khả năng thống nhất ý muốn của họ hoặc chỉ đạo các biện pháp của họ... mà họ cũng chẳng có kế hoạch nào cả". Phe chống Liên bang tấn công lung tung ở khắp các lĩnh vực: thiếu một Tuyên ngôn nhân quyền; phân biệt đối xử đối với các tiểu bang miền Nam trong các đạo luật về hàng hải; chính sách thuế trực tiếp; sự mất mát chủ quyền của tiểu bang... và coi bản Hiến pháp này là công trình của những chính trị gia quý tộc nhằm bảo vệ lợi ích của tầng lớp này. Tại Massachusetts, một người tuyên bố: "Những luật sư đó và những người có học thức, có tiền bạc làm cho những người nghèo, mù chữ phải ngậm đắng nuốt cay... Họ sẽ nuốt chửng tất cả chúng ta như con thủy quái nuốt chửng dân thường nhỏ bé. Đúng thế, như cá mập ăn thịt người!". Một số bài báo, do những người chống liên bang viết, đưa ra những dự đoán kỳ khôi về những điều rùng rợn có thể xảy ra dưới Hiến pháp mới, như việc những kẻ ngoại giáo và những kẻ thần luận sẽ kiểm soát chính quyền hay để điều tra các tội ác liên bang, người ta sẽ sử dụng cực hình, hoặc thậm chí cả việc Đức Giáo hoàng sẽ được bầu chọn làm Tổng thống. Tuy nhiên, một vài lý lẽ chống liên bang là có cơ sở xác thực, như tuyên bố rằng lãnh thổ của 13 tiểu bang là quá rộng lớn đối với một chính quyền cộng hòa đại diện. Phe chống liên bang cho rằng không thể thiết lập chế độ cộng hòa trong một lãnh thổ quá mênh mông như thế. Khi đó, chính quyền không thể là những người đại diện cho dân chúng mà sẽ bị những kẻ giàu có thao túng, sẽ chèn ép người nghèo và giai cấp lao động. James Madison lật ngược quan điểm này và nhấn mạnh rằng bản thân sự bao la của quốc gia sẽ là một lý do mạnh mẽ để ủng hộ một nền cộng hòa. Tuyên bố rằng một nước cộng hòa rộng lớn sẽ làm đối trọng những nhóm người có quan điểm chính trị khác nhau tranh giành quyền lực, Madison viết: "Xã hội càng nhỏ thì sự khác biệt của các đảng phái và những lợi ích cấu thành lại càng ít. Các khác biệt đảng phái và lợi ích càng ít thì một đa số trong cùng đảng càng dễ hình thành và họ càng dễ dàng xây dựng và thực thi âm mưu và sự đàn áp của họ". Madison tranh luận rằng việc mở rộng phạm vi của nền cộng hòa sẽ làm giảm nguy cơ bị các bè phái hay các phe cánh riêng rẽ gây ảnh hưởng. Như tuyên bố nổi tiếng nhất của James Madison trong bài luận văn Người Liên bang số 10: "Nhưng chính phủ là gì nếu không phải là biểu hiện lớn lao nhất của bản chất loài người?". Đó chính là nguyên lý căn bản nhất mà họ sử dụng để bảo vệ thể chế chính quyền Liên bang.

### **Quá trình phê chuẩn Hiến pháp**

Đến ngày 9 tháng Giêng năm 1788, 5 trong số 9 tiểu bang cần thiết theo qui định đã chấp thuận Hiến pháp là Delaware (phê chuẩn ngày 7-12), Pennsylvania (ngày 12-12), New Jersey (ngày 18-12), Georgia (2-1-1788) và Connecticut (ngày 9-1). Nhưng các tiểu bang chủ chốt như Massachusetts, New York và Virginia vẫn không chắc chắn về quyết định cuối cùng. Trong suốt tháng Giêng năm 1788, phong trào chống Chủ nghĩa Liên bang ở Massachusetts do Samuel Adams lãnh đạo khăng khăng đòi chỉ thông qua bản Hiến pháp mới nếu các quyền tự do cá nhân được đảm bảo. Ngày 6 tháng Hai năm 1788, với việc những người liên bang đồng ý đưa ra một danh mục các tu chính án vào Tuyên ngôn Nhân quyền để bổ sung vào Hiến pháp, tiểu bang Massachusetts mới đồng ý thông qua với 187 phiếu thuận và 168 phiếu chống. Nhà lãnh đạo cách mạng lão thành John Hancock, Chủ tịch Hội nghị phê chuẩn Hiến pháp ở Massachusetts do không thể quyết định chính kiến của mình đối với bản Hiến pháp đã giả vờ vắng mặt với lý do bị ốm. Nhưng sau đó, bị những người Liên bang dụ dỗ về triển vọng trở thành phó tổng thống và thậm chí là Tổng thống nên Hancock, người bị Madison nhận xét là "một kẻ háo danh", đột nhiên thay đổi quan điểm vào phút chót. Mặc dù bây giờ Massachusetts đã an toàn cho phe Liên bang thì việc đề xuất Tuyên ngôn Nhân quyền cũng là một chiến thắng lớn lao của phe chống Liên bang. Sau đó, những bang còn lại cũng đòi hỏi các điều kiện tương tự. Khi Hội nghị phê chuẩn của New Hampshire đang diễn ra nhưng bị sức ép của phe chống Liên bang buộc phải dừng lại, thì phe Liên bang cảm thấy một thất bại sắp đến gần. Đến ngày 24 tháng Ba, khi tiểu bang Rhode Island bác bỏ bản Hiến pháp trong một cuộc trưng cầu dân ý với số phiếu quá áp đảo là 10 trên 1 thì những lãnh tụ phe Liên bang bắt đầu lo sợ thực sự. Trong khi mong đợi kết quả từ Hội nghị phê chuẩn của tiểu bang Maryland, Madison đã viết cho Washington: "Sự khác biệt thậm chí chỉ giữa sự trì hoãn và sự phê chuẩn ở Maryland cũng có thể mang lại lợi thế sống còn đối với những người chống đối bản Hiến pháp". Madison có một vài lý do để lo lắng. Nhưng cuộc bỏ phiếu cuối cùng ngày 28 tháng Tư của tiểu bang Maryland cho kết quả tốt như ông mong đợi với 63 phiếu thuận và 11 phiếu chống. Tại Baltimore, một cuộc diễu hành không lồ được tổ chức để mừng chiến thắng của phe Liên bang. Một con tàu dài được đặt tên là "Con tàu Liên bang" được hạ thủy tại cảng Baltimore, rồi chạy dọc con sông Potomac về vùng đất Mount Vernon, quê hương Washington. Ngày 21 tháng Sáu, Hội nghị phê chuẩn của New Hampshire nhóm họp lại đã chấp thuận bản Hiến pháp với một đa số nhỏ nòi, 57 phiếu thuận và 46 phiếu chống, kèm theo những tu chính án. Với việc tiểu bang Nam Carolina đã chấp thuận Hiến pháp ngày 23 tháng Năm, New Hampshire đã trở thành tiểu bang thứ 9 thông qua bản Hiến pháp, đúng như yêu cầu đề ra. Ngày 2 tháng Bảy năm 1788, sau khi nhận được thông báo về việc phê chuẩn Hiến pháp của New Hampshire, Quốc hội Lục địa, khi đó đang nhóm họp ở New York, đã quyết định bổ nhiệm một Ủy ban "để đưa tất cả những gì Hiến pháp tuyên bố vào hành động thực tiễn". Ngày 2 tháng Sáu năm 1788, Hội nghị phê chuẩn của Virginia được tổ chức với sự có mặt của nhiều chính khách hàng đầu của đất nước. Sau nhiều ngày họp căng thẳng, tới ngày 25 tháng Sáu, phe Liên bang do Madison lãnh đạo đã vượt qua sự chống đối của Patrick Henry, George Mason và Henry Lee. Virginia chính thức phê chuẩn bản Hiến pháp mới với 89 phiếu thuận và 75 phiếu chống, nhưng cũng đòi hỏi hàng loạt những tu chính án. Điều đó khiến phe chống Liên bang tại New York bắt đầu dao động. Ngày 26 tháng Bảy năm

1788, sau rất nhiều tranh cãi, nhưng được sự phê chuẩn của Virginia cổ vũ và những nỗ lực không mệt mỏi của Hamilton, Hội nghị tiểu bang New York đã phê chuẩn Hiến pháp mới với số phiếu rất sát sao là 30 phiếu thuận và 27 phiếu chống, nhưng kèm theo điều kiện phải bao gồm Tuyên ngôn Nhân quyền. Tuy nhiên, sự vượt trội của phe Liên bang ở cả hai bang chủ chốt này là rất sát sao. Hamilton phỏng đoán đa số dân chúng ở New York thực sự chống lại Hiến pháp và có thể đa số dân chúng trong toàn quốc cũng chống lại văn kiện này. Chỉ những lời cam kết và các tu chính án mới đảm bảo chiến thắng cho phe Liên bang. Ngày 31 tháng Bảy năm 1788, Bắc Carolina là tiểu bang cuối cùng, trừ Rhode Island, phê chuẩn Hiến pháp với 183 phiếu thuận và 84 phiếu chống. Ngày 4 tháng Ba năm 1789, Quốc hội Liên bang họp phiên đầu tiên tại thành phố New York bỏ phiếu hoàn toàn nhất trí bầu George Washington làm Tổng thống đầu tiên của nước Mỹ. Ngày 30 tháng Tư năm 1789, Washington chính thức tuyên thệ nhậm chức. Sau đó, Quốc hội lần lượt thông qua các đạo luật thiết lập Bộ Ngoại giao, Bộ Chiến tranh và Bộ Tài chính. Tới năm 1790, nhận thấy không thể có một chỗ đứng cho một bang nhỏ và quá yếu, bị một thể chế cộng hòa vững mạnh bao bọc, tiểu bang Rhode Island cũng chính thức phê chuẩn bản Hiến pháp và gia nhập Hợp chúng quốc. Thế là ước mong về một chính quyền vững mạnh của rất nhiều người Mỹ cuối cùng đã trở thành hiện thực.

### **Tuyên ngôn Nhân quyền**

Việc đòi hỏi phải có một tuyên ngôn nhân quyền (The Bill of Rights) là vũ khí mạnh mẽ nhất của những người chống chế độ Liên bang. Patrick Henry là một trong những người chỉ trích bản Hiến pháp kịch liệt nhất khi liệt kê những điểm không rõ ràng và việc thiếu vắng những công cụ bảo vệ cần thiết chống lại sự chuyên chế của chính quyền. Trong Hội nghị phê chuẩn của Virginia, ông nhạo báng chủ trương cân bằng và đối trọng của phe Liên bang rằng "Những trò cân bằng và đối trọng giả tạo và hào nhoáng kia, cái trò bước đi trên dây dây mạo hiểm, những vụ huyền não âm ỉ, những toan tính kỳ quặc về kiểm soát và đối trọng đó để làm gì?". Phe chống liên bang đòi hỏi một bản Hiến pháp cô đọng hơn, chắc chắn hơn, nêu bật được quyền của dân chúng và những giới hạn quyền lực của chính quyền. Richard Henry Lee cũng thất vọng về sự thiếu vắng những điều khoản bảo vệ "những quyền thiết yếu của con người mà không có tự do thì không thể tồn tại". Lee tranh cãi rằng việc chuyển một chính quyền cũ thành chính quyền mới mà thiếu một tuyên ngôn nhân quyền như vậy thì chỉ là việc "tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa". Dù rất nhiều chính khách đương thời cũng cho rằng những quyền cơ bản của con người cần phải được bảo đảm trong Hiến pháp, thì ngược lại, Wilson và Madison, những lãnh tụ phe Liên bang lại khẳng khái giữ quan điểm rằng một tuyên ngôn nhân quyền là không cần thiết, vì mọi quyền lực không được trao cho chính quyền đều thuộc về dân chúng. Sau này, ngay cả Thomas Jefferson cũng viết cho Madison rằng: "Tuyên ngôn nhân quyền là điều mà dân chúng thường dùng để chống lại tất cả các chính quyền trên trái đất". Mùa thu năm 1788, Madison bắt đầu tin rằng Tuyên ngôn Nhân quyền không chỉ cần thiết để có Hiến pháp được thông qua mà sẽ có nhiều tác dụng tốt khác. Ngày 17 tháng Mười, ông cho rằng "những châm ngôn cơ bản về chính quyền tự do là một nền tảng tốt để khơi dậy ý thức của cộng đồng" chống lại sự đàn áp tiềm tàng và sẽ "cân bằng được những nhu cầu lợi ích và tình cảm của dân chúng". Sự ủng hộ của Madison đối với Tuyên ngôn

Nhân quyền chính là điều cực kỳ quan trọng. Với tư cách là Hạ nghị sĩ của Virginia tại Quốc hội Liên bang khóa đầu tiên, tổ chức theo Hiến pháp mới, ông làm việc không mệt mỏi để thuyết phục Hạ viện tiến hành những bổ sung cần thiết cho bản Hiến pháp. Trong những tháng đầu tiên ở Quốc hội, Madison đã vận động và xây dựng 17 tu chính án. Danh sách sau đó được thu gọn lại thành 12 điều để trình lên Thượng viện. Ngày 2 tháng Mười năm 1789, sau khi đã được Quốc hội Mỹ thông qua trong tháng Chín, Tổng thống Washington gửi cho các tiểu bang các bản sao của 12 tu chính án này. Ngày 15 tháng Mười hai năm 1791, ba phần tư các bang đã thông qua 10 trong số 12 tu chính án đó mà sau này rất quen thuộc với người dân Mỹ như là Tuyên ngôn Nhân quyền (Bills of Rights).

### **Giá trị vĩnh hằng của bản Hiến pháp**

Bản Hiến pháp Mỹ năm 1787 đã mang đến cho thế giới một ví dụ đầu tiên về một thể chế cộng hòa liên bang rộng lớn được thành lập trên nguyên tắc đại diện. Mặc dù đây không phải là mô hình đầu tiên được thành lập trên nguyên tắc dân chủ, nhưng bản Hiến pháp này đã xây dựng nền tảng cho một chính quyền dân chủ cộng hòa lớn nhất trên thế giới. Bất chấp cuộc nội chiến vĩ đại, bất chấp hai cuộc chiến tranh thế giới, bản Hiến pháp này vẫn đứng vững qua thử thách của thời gian và các biến động. Như Tổng thống Lincoln, người giải phóng chế độ nô lệ ở Mỹ, đã nói: "Những người cha của chúng ta đã mang đến lục địa này một quốc gia mới, công nhận sự tự do và cống hiến cho một mục tiêu cao cả rằng tất cả mọi người được sinh ra đều bình đẳng. Sự thành công của Hội nghị ở Philadelphia chính là việc thiết lập một bản Hiến pháp để "hình thành một liên minh hoàn hảo hơn, thiết lập sự công bằng, đảm bảo một sự an toàn chung, thúc đẩy sự thịnh vượng chung và bảo đảm tự do cho chính chúng ta và cho sự thịnh vượng của chúng ta". Năm 1788, Benjamin Franklin nói với một phóng viên Pháp rằng mô hình chính quyền mới cũng giống như trò chơi súc sắc, quá nhiều người tham dự với các ý kiến, sở thích và lợi ích rất đa dạng sẽ không thể mang lại kết quả mà không gây tranh cãi. Sau đó, Franklin đã viết thư cho những người bạn ở châu Âu: "Tôi gửi tới các bạn bản dự thảo Hiến pháp liên bang mới cho các vùng đất của nước Mỹ... Nếu chúng tôi thành công, tôi không hiểu tại sao ở châu Âu, các bạn không thành lập một liên minh bao gồm tất cả các quốc gia và các vương quốc khác nhau...". 200 năm sau, một Liên minh châu Âu được hình thành với 15 quốc gia và rồi đây sẽ là một liên bang của 25 quốc gia như ý tưởng của Benjamin Franklin và cũng là mơ ước đã thành hiện thực của rất nhiều người dân châu Âu không phải bởi máu và bạo lực, mà bằng niềm tin, trí tuệ và sự đồng lòng của hết thảy mọi người. Madison từng viết cho Jefferson rằng sự gắn kết những mối quan tâm trái ngược nhau này thật sự là "một nhiệm vụ khó khăn hơn cả việc thuyết phục những người không hề liên quan gì để họ thực hiện nó". Khi các đại biểu rời Philadelphia lúc kết thúc Hội nghị, nếu có thì cũng chỉ rất ít người tin tưởng vào sự tốt đẹp và sự tồn tại vĩnh hằng của bản Hiến pháp mà họ vừa soạn thảo. Họ cũng không biết rằng rồi đây, họ sẽ là những nhân vật chính tham gia tích cực vào việc xây dựng một chính quyền mới. Vào cuối đời, James Madison, người cuối cùng trong số 55 người tham gia Hội nghị này còn sống, đã viết nguệch ngoạc trong một bức thư mà chưa bao giờ được gửi đi. Trong đó, ông tuyên bố không có chính quyền nào là hoàn hảo và "đây chính là mô hình ít khiếm khuyết nhất

và do vậy sẽ là chính quyền tốt nhất". Nhiều sử gia Mỹ gọi thành công mà Hội nghị Lập hiến đã làm là "Điều kỳ diệu ở Philadelphia" và ngày nay, bản Hiến pháp Mỹ cùng với Tuyên ngôn Độc lập được lưu giữ trang nghiêm và cẩn thận tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Mỹ như những tài sản quý báu nhất của nhân dân Mỹ.

## **PHẦN 2: CÁC CUỘC TRANH LUẬN TẠI HỘI NGHỊ LẬP HIẾN**

**Trong khi các đại biểu cuối cùng đang lần lượt ký tên vào bản Hiến pháp thì đại biểu đáng kính nhất là Franklin chỉ tay vào hình mặt trời sau lưng ghế Chủ tịch Hội nghị, nói với một vài đại biểu đứng gần đó rằng những họa sĩ vẽ nó khó phân biệt được đó là cảnh mặt trời đang mọc hay đang lặn.**

**Ông nói, trong cuộc họp này, ông thường nhìn vào hình mặt trời với những niềm hy vọng đan xen những nỗi sợ hãi và ông không thể nói được đó là cảnh mặt trời đang mọc hay đang lặn. Nhưng giờ đây, cuối cùng, ông đã cảm thấy hạnh phúc, vì biết chắc rằng đó là cảnh mặt trời đang mọc, chứ không phải đang lặn.**

### **Ghi chép của Madison tại Hội nghị Lập hiến ngày 17 tháng Chín năm 1787**

Hội nghị Lập hiến tiến hành theo hình thức thảo luận lần lượt từng điều khoản và từng mô hình chính quyền do các đại biểu đề trình. James Madison được coi là tác giả chính của bản Hiến pháp, như sau này nhiều người gọi ông là "Cha đẻ bản Hiến pháp Mỹ". Không chỉ tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận và đề xuất những giải pháp, Madison còn là người duy nhất không bỏ sót một buổi họp nào và ghi chép lại đầy đủ những cuộc tranh luận tại Hội nghị.

Ngoài bản ghi chép của Madison, còn có các bản chép tay của Rufus King, của Robert Yates và cả Biên bản chính thức của Hội nghị Lập hiến do Thư ký Jackson ghi lại. Nhưng bản ghi chép của Madison đầy đủ hơn bất cứ một bản ghi chép nào, kể cả biên bản của Hội nghị vì Jackson chỉ chép lại những ý kiến đề xuất của các đại biểu, sơ lược nội dung các cuộc tranh luận và kết quả bỏ phiếu cuối cùng.

Tới năm 1840, tức là 53 năm sau khi Hội nghị Lập hiến kết thúc và sau khi Madison mất được 4 năm, theo di chúc của ông, bản ghi chép này mới được công bố với tiêu đề "Những cuộc tranh luận tại Hội nghị Liên bang năm 1787". Có thể vì ông phải thực hiện đúng qui định của Hội nghị là cấm không công bố bất cứ thông tin nào về quá trình hội họp mà bản thân ông bị ràng buộc. Chỉ sau khi tất cả các đại biểu tham dự Hội nghị qua đời, thì Madison mới quyết định cho công bố văn kiện này.

Những cuộc thảo luận này có thể kéo dài một ngày hoặc lâu hơn, thảo luận về từng điểm trong mô hình chính quyền. Mỗi điểm của chính quyền, sau khi thảo luận xong, theo qui định của Ủy ban Điều lệ, Hội nghị sẽ tiến hành bỏ phiếu với mỗi bang có một phiếu bầu. Một điều khoản được phê chuẩn khi nhận được sự tán thành của đa số các bang có mặt tại Hội nghị, nhưng sẽ không có giá trị nếu không đủ 7 tiểu bang có mặt. Trong những lập luận rất sắc sảo này, đôi khi các đại biểu cũng đầy mâu thuẫn về những khía cạnh của chính quyền.

Bản viết tay nguyên gốc của Madison đầy những nét gạch xóa và những chỗ viết tắt vì ông ghi chép vội vàng trong quá trình thảo luận hoặc ngay sau buổi họp. Đối với những người muốn nghiên cứu tìm hiểu quá trình soạn thảo Hiến pháp Mỹ, đây là bản ghi chép có giá trị nhất.

Thực tế, rất khó chọn lọc các phần cần trích dịch vì thực sự tất cả những bài phát biểu đều rất có giá trị, nhưng do điều kiện có hạn, tôi chỉ chọn dịch khoảng trên 30 nội dung thảo luận, theo tôi là cần thiết và quan trọng nhất. Trong quá trình dịch, tôi cố gắng bám sát và dịch đầy đủ theo bản ghi chép của James Madison.

### **Phương án Virginia, ngày 29 tháng Năm**

Ngay ngày đầu tiên khai mạc Hội nghị, Edmund Randolph, Thống đốc đương nhiệm của Virginia, được sự ủy quyền của những đại biểu Virginia, đã trình bày những đề xuất về mô hình nhà nước liên bang với ba nhánh quyền lực riêng biệt. Mô hình này thể hiện đòi hỏi của các bang lớn, muốn chiếm ưu thế tại cả hai viện của Quốc hội.

Những nét chính trong Phương án Virginia trở thành nền tảng chủ yếu cho các cuộc tranh luận sau này và là nền tảng cho mô hình nhà nước Liên bang Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Mô hình này được các đại biểu Virginia xây dựng, trong đó có sự đóng góp chủ yếu của Madison. Các đại biểu của Virginia không chỉ có công lớn trong việc thiết lập Hiến pháp mà còn giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính phủ Mỹ.

Ngài Randolph mở đầu quá trình thảo luận. Ông cảm thấy bối rối vì công việc này lại được trao cho ông, chứ không phải những người khác, những người lớn tuổi hơn và có kinh nghiệm chính trị nhiều hơn, để bắt đầu một công việc trọng đại mà lẽ ra là bổn phận của họ. Nhưng do Hội nghị này được tiểu bang Virginia khởi xướng và các đồng nghiệp của ông đề xuất một số kiến nghị nên họ đã trông đợi và giao nhiệm vụ này cho ông.

Sau đó, ông trình bày những nguy cơ và khó khăn trong cuộc khủng hoảng hiện nay và sự cần thiết phải ngăn chặn sự sụp đổ của nước Mỹ.

Ông nhận thấy rằng để sửa đổi hệ thống Hợp bang cần phải nghiên cứu sâu vào các đặc tính cần thiết phải có của một chính quyền Liên bang; nghiên cứu những khiếm khuyết của hệ thống Hợp bang hiện nay; chỉ ra những mối hiểm họa và tìm giải pháp thích đáng cho các vấn đề này.

#### ***I. Một chính quyền Liên bang phải đảm bảo:***

- \* chống lại sự xâm lược của nước ngoài;
- \* chống lại những bất đồng gây chia rẽ giữa các thành viên của Liên bang, hay sự nhiễu loạn của một tiểu bang nào đó;
- \* mang lại nhiều điều tốt đẹp cho các tiểu bang, điều mà hiện nay Hợp bang không thể làm được và các tiểu bang cũng không thể có được nếu tồn tại riêng biệt;
- \* có thể tự bảo vệ Liên bang chống lại bất kỳ sự tấn công nào;
- \* sẽ là luật tối cao đối với mọi Hiến pháp của các tiểu bang.

Trong khi phân tích những khiếm khuyết của hợp bang thì ông cũng thể hiện lòng kính trọng đối với những người đã soạn thảo ra bản Các điều khoản Hợp bang.

Ông cũng cho rằng họ đã làm được những điều mà những người yêu nước có thể làm được trong thời kỳ sơ khai đó của đất nước, khi những vấn đề về Hiến pháp và những sự kém hiệu quả của hợp bang chưa nảy sinh, cũng như không có tranh chấp thương mại nào, cũng như chưa có cuộc nổi loạn nào như vừa xảy ra ở tiểu bang Massachusetts.

Các vấn đề như vấn đề nợ nước ngoài chưa trở nên cấp bách; sự mất giá của tiền giấy chưa được dự báo trước; các Hiệp ước chưa bị vi phạm và các mối hiểm khích về biên giới và chủ quyền giữa các tiểu bang đều không gây ra những vấn đề trầm trọng nào.

**Sau đó, ông tiến hành liệt kê những khiếm khuyết này:**

1. Hợp bang không thể bảo đảm chống lại sự xâm lược của nước ngoài. Quốc hội Lục địa cũng không có quyền ngăn chặn hay tiến hành chiến tranh. Về điều này, ông trích dẫn nhiều ví dụ. Hầu hết cho thấy các Hiệp ước hay các luật pháp của đất nước đều bị vi phạm và cần phải bị trừng phạt. Một số tiểu bang có thể gây ra các cuộc chiến tranh không kiểm soát được. Không thể có đội quân nào thích hợp cho việc bảo vệ trong những trường hợp đó. Chỉ có thể tuyên quân, nhưng điều này không thể thực hiện được nếu không có tiền.

2. Chính quyền Liên bang không thể kiểm soát được những tranh cãi giữa các bang, cũng không thể kiểm soát được bất kỳ cuộc nổi loạn nào tại các tiểu bang, cũng không có quyền hợp hiến hay bất kỳ biện pháp nào để can thiệp khi khẩn cấp.

3. Hợp chúng quốc có thể giành được nhiều thuận lợi cho liên bang mà sẽ không thể đạt được nếu căn cứ theo bản Các điều khoản Hợp bang như hành động trả đũa đối với trừng phạt, hay hạn chế thương mại của các quốc gia khác...

4. Chính quyền Liên bang không thể tự bảo vệ chống lại sự xâm phạm của các tiểu bang.

5. Đó không phải là một bộ luật tối thượng đối với các Hiến pháp tiểu bang...

III. Tiếp theo ông xem xét tình trạng nguy hiểm chung của đất nước mà nhiều người ủng hộ chính quyền của nước Mỹ đã nói về nguy cơ một tình trạng vô chính phủ có thể xuất hiện do sự lỏng lẻo của chính quyền ở khắp mọi nơi và nhiều đánh giá khác.

IV. Sau đó, ông tiến hành đề xuất giải pháp với nền tảng là các nguyên tắc cộng hòa và liệt kê từng điểm một:

Kiến nghị rằng Các điều khoản Hợp bang cần phải được sửa đổi và mở rộng để đáp ứng những mục tiêu đã nêu ra bao gồm "sự bảo vệ chung, an toàn, tự do và sự thịnh vượng trên toàn quốc".

Kiến nghị rằng theo đó, quyền phê chuẩn các bộ luật tại cơ quan lập pháp quốc gia phải căn cứ vào tỷ lệ đóng góp tiền bạc, hay căn cứ theo số lượng các công dân tự do, tùy trường hợp nguyên tắc này hay nguyên tắc kia phù hợp hơn.

Kiến nghị rằng cơ quan lập pháp quốc gia phải bao gồm hai viện [Hạ viện và Thượng viện].

Kiến nghị rằng các thành viên viện thứ nhất trong cơ quan lập pháp quốc gia [Hạ viện] phải do dân chúng các tiểu bang bầu chọn, với nhiệm kỳ hạn định và phải đạt một độ tuổi nhất định; sẽ nhận một khoản trợ cấp đền bù cho thời gian công hiến của họ; không được làm việc cho bất kỳ một cơ quan nào khác của tiểu bang, hay của liên bang trong suốt nhiệm kỳ phục vụ và cả một thời gian nhất định sau khi mãn nhiệm, ngoại trừ những cơ quan đặc biệt thực hiện quyền và chức năng của Viện này; có thể bị bãi miễn và không được bầu chọn lại trong một khoảng thời gian nào đó sau khi mãn nhiệm.

Kiến nghị rằng các thành viên của Thượng viện phải được những đại biểu của Hạ viện lựa chọn trong số những ứng cử viên do các cơ quan lập pháp tiểu bang đề cử; phải đạt một độ tuổi nhất định; với nhiệm kỳ thích hợp để đảm bảo sự độc lập của họ; sẽ nhận một khoản trợ cấp đền bù thời gian công hiến cho công chúng; nhưng không được làm việc cho bất kỳ một cơ quan nào của các tiểu bang, hay của liên bang, trừ những những cơ quan đặc biệt thực hiện những nhiệm vụ của Viện này, trong suốt nhiệm kỳ phục vụ và cả một thời gian nhất định sau khi mãn nhiệm.

Kiến nghị rằng mỗi Viện đại biểu đều có quyền khởi thảo các dự luật. Cơ quan lập pháp quốc gia phải được trao những quyền lập pháp do Quốc hội Hợp bang hiện nay đang giữ theo qui định của Các điều khoản Hợp bang và có quyền lập pháp trong mọi trường hợp các tiểu bang không đủ thẩm quyền, hay khi sự hòa thuận và thống nhất của đất nước bị các cơ quan lập pháp tiểu bang phá hoại; có quyền phủ quyết mọi đạo luật của tất cả các tiểu bang nếu theo sự phán xét của cơ quan lập pháp quốc gia là vi phạm các điều luật của Liên bang; có quyền tổ chức một đội quân của Liên bang để tấn công bất kỳ tiểu bang nào không thực hiện bổn phận của mình theo như Hiến pháp qui định.

Kiến nghị rằng cần phải thiết lập cơ quan hành pháp quốc gia, do cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn, với một nhiệm kỳ nhất định; tại những thời điểm nhất định, được nhận các khoản tiền không tăng cũng không giảm, là khoản thù lao cho công việc đảm nhiệm và không được bầu chọn lại lần hai. Ngoài thẩm quyền chung điều hành các bộ luật của quốc gia, cơ quan này cũng được trao thêm các quyền hành pháp, hiện do Quốc hội Hợp bang nắm giữ.

Kiến nghị rằng người đứng đầu bộ máy hành pháp và một số lượng thích hợp các thẩm phán liên bang lập ra Hội đồng Thẩm định có quyền phê chuẩn mọi đạo luật, do Quốc hội Liên bang ban hành, trước khi các bộ luật này có hiệu lực; có quyền phê chuẩn sự phủ quyết của Quốc hội Liên bang đối với mọi đạo luật của tiểu bang. Quyền bác bỏ của Hội đồng này được coi như quyền phủ quyết, trừ phi các dự luật này lại được Quốc hội Liên bang thông qua một lần nữa, hay các dự luật tiểu bang lại một lần nữa bị các thành viên của cả hai Viện phủ quyết.

Kiến nghị rằng phải thiết lập bộ máy tư pháp quốc gia, bao gồm một hay nhiều tòa án tối cao và các tòa án cấp thấp hơn, do cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn. Các viên thẩm phán này được giữ chức vụ suốt đời nếu có tư cách đạo đức tốt và tại những thời điểm qui

định, được nhận các khoản tiền không tăng và không giảm trong suốt nhiệm kỳ phục vụ, để đền bù cho công việc của họ.

Các tòa án cấp thấp hơn có quyền nghe và phán quyết sơ thẩm, còn các tòa án tối cao nghe và phán quyết phúc thẩm đối với mọi hành động tội phạm nghiêm trọng, hay xảy ra tại hải phận quốc tế, hoặc bị kẻ thù bắt, những vụ xét xử công dân nước ngoài, hay công dân của các tiểu bang khác, những vụ liên quan đến việc thu thuế quốc gia, những vụ luận tội bất kỳ viên chức chính quyền nào, và những vụ liên quan đến chiến tranh, hòa bình, hay sự thống nhất của đất nước.

Kiến nghị rằng những điều khoản này phải được các chính quyền tiểu bang, hay chính quyền của một vùng đất trong phạm vi lãnh thổ của Hợp chúng quốc, phê chuẩn hợp pháp với sự ưng thuận của đa số đại biểu trong cơ quan lập pháp quốc gia.

Kiến nghị rằng chính quyền Hợp chúng quốc phải đảm bảo mọi tiểu bang đều có chính quyền cộng hòa và đảm bảo lãnh thổ của mỗi tiểu bang, ngoại trừ các vùng đất mà chính quyền tiểu bang tự nguyện trao nộp cho chính quyền liên bang.

Kiến nghị rằng Quốc hội Hợp bang, với các thẩm quyền và đặc ân của họ, vẫn tiếp tục làm việc cho tới một ngày nhất định, sau khi việc sửa đổi các điều khoản trong Hiến pháp Liên bang được chấp thuận, để hoàn thành mọi nhiệm vụ của mình.

Kiến nghị rằng các sửa đổi và bổ sung cho Các điều khoản của Liên bang có thể làm ra bất cứ khi nào thấy cần thiết mà không cần sự chấp thuận của Quốc hội Liên bang .

Kiến nghị rằng các viên chức nắm giữ quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp của tiểu bang phải tuyên thệ bảo vệ và tuân thủ Hiến pháp Liên bang.

Kiến nghị rằng sau khi có sự phê chuẩn của Quốc hội Liên bang, các tu chính án sẽ được đệ trình lên một Hội nghị các đại biểu do dân chúng chọn ra trong số những người được các cơ quan lập pháp tiểu bang đề xuất, để xem xét và quyết định.

Ông kêu gọi đừng bỏ lỡ cơ hội hiện nay để cải thiện hòa bình, ổn định, thống nhất, hạnh phúc và tự do của nước Mỹ.

Hội nghị dừng họp tại đây.

### **Tranh luận về cách thức bầu chọn Hạ nghị sĩ – Ngày 31 tháng Năm và ngày 6 tháng Sáu**

Sau khi Randolph trình bày Phương án Virginia, Hội nghị bắt đầu tiến hành thảo luận từng điểm một và sửa đổi, bổ sung những điểm mới. Ngày 31 tháng Năm và ngày 6 tháng Sáu, Hội nghị bắt đầu thảo luận đến các điểm về quyền đại diện của các tiểu bang tại Quốc hội và cách thức bầu chọn người đại diện.

Đây là một điểm sửa đổi mấu chốt nhất trong các đề xuất của Randolph so với Các điều khoản Hợp bang trước đó. Đề xuất của Randolph là việc đại diện tại Hạ viện phải căn cứ vào số dân. Các bang đông dân phải có nhiều đại diện hơn.

Về cơ bản, các đại biểu đều đồng ý việc đại diện theo qui mô dân số, nhưng lại bất đồng về cách thức bầu chọn bởi dường như không có cách thức nào hoàn toàn tốt đẹp. Hàng loạt các cách bầu cử được trình bày và cuối cùng, Hội nghị đồng ý rằng Hạ viện sẽ do dân chúng trực tiếp bầu chọn. Trong cuộc tranh luận này, các lập luận của Madison là đặc biệt có giá trị và sau này, được ông sử dụng trong tác phẩm Người Liên bang.

Hội nghị tiếp tục xem xét các đề xuất của Ngài Randolph.

Đề xuất thứ ba: "Kiến nghị rằng cơ quan lập pháp quốc gia phải bao gồm hai Viện" được hoàn toàn nhất trí và không ai phản đối.

Đề xuất thứ tư: phân đầu qui định "các thành viên viện thứ nhất trong cơ quan lập pháp quốc gia phải do dân chúng các tiểu bang bầu chọn" được đưa ra Hội nghị thảo luận.

Ngài Sherman: Phản đối việc người dân bầu chọn. Ông khẳng định việc này phải do cơ quan lập pháp các tiểu bang bầu chọn. Những người dân thường hiểu biết quá ít về chính quyền. Họ không đủ thông tin nên thường xuyên nhầm lẫn.

Ngài Gerry: Những điều xấu xa mà chúng ta vừa trải qua đều bắt nguồn từ việc lạm dụng quyền dân chủ. Công chúng không những không chọn ra những người có tư cách mà lại ủng hộ những kẻ bịp bợm, giả danh yêu nước. Thực tế ở Massachusetts cho thấy dân chúng thường xuyên bị nhầm lẫn do những mưu mô thâm độc và những bài báo giả dối từ những kẻ xảo quyệt lưu hành, điều mà không ai có thể chống lại được. Mọi tai họa chính yếu xuất phát từ sự tham nhũng của những kẻ làm việc trong chính quyền.

Dường như thứ dân chủ giả dạng sẽ bóp chết những người làm việc cho nền cộng hòa. Ví dụ như những lời la ó khắp Massachusetts chống đối và đòi giảm lương của Thống đốc, dù điều này được chính Hiến pháp bảo vệ. Ông khẳng định ông đã là một người cộng hòa và sẽ còn là một người cộng hòa, nhưng kinh nghiệm đã dạy ông về những mối nguy hiểm của tư tưởng bình đẳng cào bằng.

Ngài Mason: Mạnh mẽ đấu tranh bảo vệ quyền bầu cử Hạ viện của toàn bộ dân chúng bởi đó là đặc ân cao cả về nguyên tắc dân chủ của chính quyền. Có thể nói rằng đó chính là "Viện bình dân" của Hợp chúng quốc. Phải hiểu và thông cảm với mọi tầng lớp trong xã hội. Do vậy, việc bầu chọn không thể chỉ được một số tầng lớp khác biệt nào đó của xã hội thực hiện mà phải do mọi thành phần, mọi địa phương trong nền cộng hòa bầu chọn. Nhiều ví dụ, điển hình là ở Virginia, những khác biệt về quan điểm và lợi ích nảy sinh từ những khác biệt về tầng lớp, tập quán...

Ông đồng ý rằng nền dân chủ ở Mỹ hơi thái quá, nhưng cũng e ngại rằng liên bang sẽ rơi vào một tình thế hoàn toàn đối lập. Chúng ta cần phải tôn trọng quyền của mọi tầng lớp trong xã hội. Ông lo ngại các tầng lớp trên sẽ thờ ơ và lãnh đạm đối với các vấn đề nhân đạo và bình đẳng. Tuy nhiên, không chỉ có thế mà chắc chắn sau một thời gian, hoàn cảnh sống và địa vị của các tầng lớp dưới sẽ được cải thiện, khi tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội trở nên giàu có hơn. Chúng ta phải xóa bỏ mọi động cơ ích kỷ và những đặc ân quý tộc để chấp nhận chính sách đảm bảo quyền và hạnh phúc cho những tầng lớp thấp kém nhất cũng không kém những tầng lớp cao quý nhất trong xã hội.

Ngài Wilson: Kiên quyết đòi trao cho toàn thể dân chúng quyền bầu chọn trực tiếp Viện đồng đại biểu nhất của cơ quan lập pháp [tức là Hạ viện] và muốn việc bầu chọn này được mở rộng tới mức có thể. Không có chính quyền nào có thể tồn tại lâu dài, nếu thiếu niềm tin của dân chúng. Trong một chính quyền cộng hòa, thì niềm tin này lại đặc biệt cần thiết. Việc tăng quyền lực cho các cơ quan lập pháp tiểu bang khi cho phép họ bầu chọn cơ quan lập pháp Quốc gia là sai lầm. Mọi dính líu giữa các chính quyền địa phương và trung ương phải càng giảm tới đa càng tốt. Thực tế cho thấy sự chống đối của các tiểu bang đối với liên bang chủ yếu phát sinh từ chính các viên chức chính quyền tiểu bang hơn là từ phía dân chúng.

Ngài Madison: Coi việc bầu cử của toàn thể dân chúng đối với một viện của nhánh lập pháp là điều sống còn cho mọi mô hình chính quyền tự do. Tại một số tiểu bang, cơ quan lập pháp bao gồm những đại biểu do các đại cử tri chọn ra. Vì thế, nếu Hạ viện do cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn, Thượng viện được Hạ viện bầu, bộ máy hành pháp [tức là Tổng thống] sẽ được cả Thượng viện và Hạ viện kết hợp lại lựa chọn, và hơn nữa còn những chức vụ khác lại do nhánh hành pháp bổ nhiệm thì dân chúng sẽ hoàn toàn mất quyền.

Do vậy, sự cảm thông cần thiết giữa dân chúng và các nghị sĩ, các viên chức chính quyền hầu như chẳng còn. Ông cũng tán thành chính sách "tinh chế" việc bổ nhiệm bởi một lần bầu chọn tiếp nữa của dân chúng, nhưng cho rằng cách này đã đi quá xa. Ông muốn cách thức này chỉ áp dụng cho việc bầu chọn các thành viên của Thượng viện, của bộ máy hành pháp và các cơ quan tư pháp. Một công trình vĩ đại sẽ được xây dựng ổn định và bền vững hơn nếu nó dựa trên nền tảng vững chắc là dân chúng hơn là thuần túy dựa vào các cơ quan lập pháp tiểu bang.

Ngài Gerry: Không muốn cho dân chúng có quyền bầu cử. Những đặc ân của Hiến pháp nước Anh thường là sai lầm khi áp dụng cho thực tế Hợp chúng quốc vì đây là một môi trường hoàn toàn khác. Kinh nghiệm cũng chỉ ra rằng các nghị sĩ tiểu bang được dân chúng bầu chọn trực tiếp không phải lúc nào cũng được dân chúng tin tưởng.

Tuy nhiên, ông không phản đối quyền bầu cử của dân chúng nếu có nhiều công dân có địa vị, có tên tuổi sẵn lòng tham gia vào trong danh sách những người ứng cử. Dân chúng nên đề cử một số lượng đại biểu nhất định nào đó và từ số này, các cơ quan lập pháp tiểu bang sẽ chọn ra những đại biểu cuối cùng.

Ngài Buttler: Mô hình để dân chúng bầu cử trực tiếp là không thực tế.

Kết quả bỏ phiếu về việc dân chúng trực tiếp bầu chọn Hạ Viện:

MA: đồng ý; CT: không quyết định; NY: đồng ý; NJ: phản đối; PA: đồng ý; DE: không quyết định; VA: đồng ý; NC: đồng ý; SC: phản đối; GA: đồng ý.

## **Ngày 6 tháng Sáu**

Phải trao vào tay dân chúng quyền tham gia thiết lập một nhánh của chính quyền để truyền cho chính quyền niềm tin cần thiết. Nhưng mặt khác, ông muốn sửa đổi mô hình bầu cử này để đảm bảo chọn lựa được những người có phẩm chất và năng lực xứng đáng.

Ngài Pinkney: Căn cứ vào những ghi chép và qui định của Hội nghị, đề xuất "Hạ viện phải do các cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn, chứ không phải do dân chúng". Trong trường hợp này, dân chúng không thể là những người chọn lựa thích hợp. Hơn nữa, nghị viện các tiểu bang sẽ khó lòng ủng hộ việc phê chuẩn mô hình chính quyền mới nếu họ không có quyền thiết lập nó.

Ngài Rutlidge: Ủng hộ ý kiến này.

Ngài Gerry: Rất nhiều điều sẽ phụ thuộc vào phương pháp bầu cử. Tại nước Anh, công chúng có thể bị mất quyền tự do vì chỉ có một tỷ lệ nhỏ dân chúng mới có quyền bầu cử. Mỗi nguy hiểm của chúng ta nảy sinh từ thái cực ngược lại. Như ở Massachusetts, những kẻ tồi tệ nhất, tầm thường nhất lại được bầu vào cơ quan lập pháp.

Nhiều thành viên của cơ quan này mới đây đã bị kết án vì liên quan đến những tội lỗi xấu xa. Những kẻ hèn hạ, xấu xa, thấp kém... dùng những ý kiến bản thiêu của chúng chống lại những người vượt trội về kinh nghiệm và đạo đức. Ông không muốn sa vào hai thái cực đối lập này. Nguyên tắc của ông là chống lại chế độ quân chủ và chống lại chính quyền do tầng lớp quý tộc điều hành.

Phải trao vào tay dân chúng quyền tham gia thiết lập một nhánh của chính quyền để truyền cho chính quyền niềm tin cần thiết. Nhưng mặt khác, ông muốn sửa đổi mô hình bầu cử này để đảm bảo chọn lựa được những người có phẩm chất và năng lực xứng đáng. Ý kiến của ông là dân chúng trong các quận bầu cử sẽ đề cử một số đại biểu, còn các cơ quan lập pháp tiểu bang sẽ chọn lựa Hạ nghị sĩ trong số các ứng cử viên này.

Ngài Wilson: Mong ước có một chính quyền mạnh, nhưng muốn những quyền hạn mạnh mẽ này phải xuất phát từ những thẩm quyền lập hiến hợp pháp. Chính phủ không chỉ sở hữu những quyền lực to lớn đó mà còn phải thể hiện được ý muốn và tâm trạng của đa số dân chúng. Viện đại diện này sẽ phải là nơi thể hiện chính xác nhất ý nguyện đó của toàn xã hội.

Những người đại diện cần thiết được chọn ra vì lẽ toàn thể dân chúng không thể họp tác với nhau được. Ông cho rằng sự chống đối sẽ xuất phát từ các chính quyền tiểu bang chứ không phải từ dân chúng. Các viên chức tiểu bang sẽ là những người bị mất quyền lực. Dân chúng sẽ gắn bó với chính quyền quốc gia hơn là chính quyền các tiểu bang, vì chính quyền liên bang quan trọng hơn và thỏa mãn lòng kiêu hãnh của họ.

Nếu việc bầu cử tiến hành trong các quận lớn, thì không hề có mối nguy hiểm nào bởi các cuộc bầu cử gian trá. Các cuộc bầu cử tồi tệ xuất phát từ những quận nhỏ khi tạo ra cơ hội cho những kẻ xoàng xĩnh dùng mưu đồ để trúng cử.

Ngài Sherman: Nếu xóa bỏ chính quyền tiểu bang thì các cuộc bầu cử phải thuộc về dân chúng. Nếu chính quyền các tiểu bang vẫn tiếp tục tồn tại thì cần thiết phải duy trì sự hài hòa giữa chính quyền quốc gia và các chính quyền tiểu bang, cho nên chính quyền quốc gia phải do chính quyền tiểu bang bầu chọn. Quyền tham dự việc điều hành đất nước của dân chúng sẽ được bảo đảm một cách hiệu quả bởi họ có quyền bầu ra cơ quan lập pháp tiểu bang.

### ***Liên bang có những mục đích sau:***

1. Bảo vệ đất nước chống lại các mối nguy hiểm ngoại bang.
2. Sử dụng vũ lực chống lại những tranh chấp bên trong.
3. Ký kết các hiệp ước với nước ngoài.
4. Điều hành vấn đề thương mại với nước ngoài và thu thuế.

Đây là những mục tiêu làm cho sự thành lập Liên bang là cần thiết. Đối với các vấn đề dân sự và hình sự, thì chính quyền tiểu bang sẽ kiểm soát tốt hơn. Dân chúng thường hạnh phúc ở các tiểu bang nhỏ hơn là ở các bang lớn. Nhưng các tiểu bang quá nhỏ như Rhode Island lại là nơi rất dễ xuất hiện những phe phái. Một số tiểu bang khác lại quá lớn nên quyền lực của chính phủ không thể lan khắp mọi vùng được. Ông tán thành việc trao cho chính quyền quốc gia quyền hành pháp và lập pháp trong một số lĩnh vực nhất định.

Đại tá Mason: Trong Hợp bang hiện nay, Quốc hội đại diện cho các bang chứ không đại diện cho người dân. Những đạo luật của Quốc hội là áp dụng đối với các chính quyền tiểu bang chứ không trực tiếp với dân chúng. Điều này phải được thay đổi trong chính quyền mới. Dân chúng có quyền được đại diện, nên họ phải được quyền chọn các đại diện cho họ, tức là các Hạ nghị sĩ.

Những người đại diện là rất cần thiết vì chỉ họ mới cảm thông được với dân chúng, mới suy nghĩ như dân chúng suy nghĩ, mới cảm nhận được những điều dân chúng cảm nhận. Điều này cho thấy các Hạ nghị sĩ phải được chính những người dân bầu ra. Rất nhiều điều đã được viện dẫn để phản đối các cuộc bầu cử dân chủ và dù nhiều điều có lý, nhưng cũng phải thấy rằng không có chính quyền nào là thoát khỏi sai lầm và trục trặc cả.

Trong nhiều trường hợp, các chính quyền cộng hòa không thể thoát khỏi những cuộc bầu cử tồi tệ, nhưng cần so sánh những điều này với các thuận lợi [của mô hình chính quyền được đề nghị] để ủng hộ quyền của dân chúng, ủng hộ bản chất tự nhiên của loài người. Nếu dân chúng được chia vào các quận bầu cử lớn, thì những cuộc bầu cử của họ sẽ có khả năng tốt đẹp hơn [những cuộc bầu cử] được cơ quan lập pháp tiểu bang tiến hành.

Tiền giấy bị cơ quan lập pháp ngăn cấm, trong khi dân chúng lại đòi hỏi. Điều đó cho thấy các cơ quan lập pháp tiểu bang sẽ không muốn trao cho cơ quan lập pháp quốc gia quyền bảo vệ những vấn đề này nếu tiểu bang có quyền bầu chọn.

Ngài Madison: Việc dân chúng trực tiếp bầu chọn một viện của cơ quan lập pháp rõ ràng là nguyên tắc không thể thiếu của một chính quyền tự do. Mô hình này, khi có những qui định thích đáng, sẽ tạo thuận lợi để chọn được những đại biểu tốt, đồng thời tránh được ảnh hưởng quá lớn của chính quyền tiểu bang trong chính quyền liên bang.

Ông không đồng ý khi Ngài Sherman cho rằng những mục tiêu được đề cập trên đây là những mục tiêu cơ bản của một chính quyền quốc gia. Đó là những mục tiêu quan trọng và rất cần thiết, nhưng quyền của dân chúng nhất thiết phải được đảm bảo một cách hiệu quả hơn và công lý phải được thi hành chắc chắn hơn. Nếu đi ngược lại những nguyên tắc đó thì Hội nghị này sẽ chẳng mang lại được điều gì ngoài việc gây ra những tội lỗi mới.

Nếu quyền của công dân bị lạm dụng như đã xảy ra ở một số tiểu bang thì sự tự do của nền cộng hòa có thể tồn tại lâu dài không?

Ngài Sherman cho rằng tại các bang rất nhỏ, nạn phe phái, bè cánh và sự đàn áp sẽ thịnh hành, thì liệu có thể nói ngược lại rằng bất cứ ở đâu có những tội lỗi này đều là những tiểu bang quá nhỏ bé không? Nếu ở các tiểu bang lớn nhất, những nguy cơ này đều ở mức độ nhỏ hơn các bang nhỏ, thì sao chúng ta không mở rộng vùng đất này đến mức bản chất của chính quyền có thể chấp nhận được. Đây chỉ là một cách bảo vệ chống lại những bất lợi mà nền dân chủ thường gây ra trong xã hội.

Xã hội văn minh nào cũng đều chia thành những phe phái, những tầng lớp và những lợi ích khác nhau, tất yếu phải bao gồm người giàu và người nghèo, những chủ nợ và con nợ, những lợi ích nông nghiệp, thương mại hay sản xuất, những công dân cư trú ở vùng này, hay vùng kia, những người ủng hộ chính trị gia này hay chính trị gia kia, những con chiên theo tôn giáo này hay tôn giáo khác.

Trong mọi trường hợp khi đa số thống nhất cùng một mục đích hay tâm trạng chung thì quyền của thiểu số sẽ bị nguy hiểm.

Vậy đâu là động cơ kiềm chế những nguy cơ này? Nghiên cứu cẩn thận vấn đề này sẽ cho thấy sự trung thực là chính sách tốt nhất, nhưng kinh nghiệm cho thấy điều này ít được các tổ chức cũng như các cá nhân coi trọng... Lương tâm, sự ràng buộc duy nhất còn lại, thì không giống nhau ở các cá nhân: đa số hầu như có rất ít lương tâm. Bên cạnh đó, bản thân tôn giáo cũng có thể trở thành động cơ cho sự ngược đãi, hay chèn ép.

Những điều này đã được lịch sử của tất cả các quốc gia cổ đại cũng như hiện đại chứng minh. Ở Hy Lạp và La Mã, người giàu và người nghèo, con nợ và chủ nợ, cũng như quý tộc và bình dân, thường đàn áp nhau một cách không thương tiếc. Nguồn gốc của những áp bức này là mối quan hệ giữa các thành phố mẹ như Roma, Athens và Carthage với các tỉnh lệ thuộc vào họ. Các thành phố mẹ nắm giữ quyền lực, còn những tỉnh lệ thuộc bị chia tách để dễ kiểm soát. Tại sao nước Mỹ phải lo sợ sự bất công của Nghị viện Anh? Bởi nước Anh có lợi ích khác với nước Mỹ nên nếu chúng ta chấp nhận những phán quyết đó, thì nước Anh sẽ giành được lợi lộc trong khi nước Mỹ phải gánh chịu phân thua thiệt.

Chúng ta đã thấy là chỉ sự khác biệt về màu da, ngay cả trong thời kỳ khai sáng, cũng gây ra sự đàn áp và bóc lột tồi tệ nhất giữa con người với con người. Vậy đâu là nguồn gốc của những luật pháp bất công đó mà bản thân chúng ta từng lên án? Không phải là vì lợi ích của đa số sao? Các con nợ thường lừa gạt chủ nợ. Lợi ích nông nghiệp thường phá hỏng những lợi ích thương mại. Những người sở hữu một loại tài sản nào đó thường muốn đánh thuế cao đối với những người sở hữu các loại tài sản khác.

Bài học mà chúng ta rút ra được là nơi nào đa số thống nhất một mục đích chung và có cơ hội, thì quyền của thiểu số sẽ không được bảo đảm. Trong chính quyền cộng hòa, đa số nếu thống nhất, luôn luôn có cơ hội chèn ép thiểu số. Giải pháp duy nhất là mở rộng lãnh thổ để xã hội chia thành rất nhiều những phe phái và lợi ích khác nhau và tại cùng một

thời điểm, đa số không thể tập hợp lại để có một lợi ích chung khác biệt với lợi ích của toàn thể, hay của thiểu số. Dù trong trường hợp họ có chung một lợi ích như vậy thì họ cũng không thể tập hợp thống nhất để theo đuổi lợi ích này. Bản phận của chúng ta phải thực hiện giải pháp này và với quan điểm đó xây dựng mô hình Nhà nước Cộng hòa với mức độ và hình thức sao cho kiểm soát được mọi tội ác mà chúng ta từng chứng kiến.

Ngài Dickinson: Cho rằng nhất thiết một Viện của cơ quan lập pháp phải do dân chúng bầu cử trực tiếp. Khi đó, nhánh kia sẽ được các cơ quan lập pháp tiểu bang chọn lựa. Sự kết hợp giữa các chính quyền tiểu bang với chính quyền quốc gia, về mặt chính trị, là không thể tránh khỏi. Để bầu chọn Thượng viện, chúng ta cần tiến hành thông qua một cách thức "tinh tế" và "chất lọc", tương tự như cách bầu chọn Viện quý tộc ở Anh.

Ông nhắc lại những lời tán dương nồng nhiệt đối với thể chế nước Anh. Ông ủng hộ một chính quyền quốc gia mạnh, nhưng phải cho phép các tiểu bang có quyền lực trong hệ thống này. Việc các tiểu bang chống đối sự hình thành chính quyền liên bang sẽ được ngăn ngừa bằng cách trao cho Thượng viện thẩm quyền vĩnh viễn và không thể xâm phạm trong thời hạn ba, năm hay bảy năm. Được độc lập như vậy, họ sẽ phát biểu và quyết định tự do hơn.

Ngài Read: Có quá nhiều điều đang phản bội lại chính quyền tiểu bang nhưng chúng ta phải tiếp tục duy trì sự tồn tại của chính quyền tiểu bang. Một chính quyền quốc gia sẽ nhanh chóng "nuốt chửng" họ nên chính quyền tiểu bang chỉ còn là một cơ quan thuần túy lựa chọn Thượng nghị sĩ Liên bang. Ông phản đối việc sửa chữa chấp vá hệ thống liên minh cũ vì điều đó cũng chỉ như việc may bộ quần áo mới bằng những mảnh vải cũ. Hợp bang chỉ được xây dựng trên những nguyên tắc tạm thời, không thể kéo dài, không thể sửa chữa. Nếu chúng ta không thiết lập một chính quyền tốt trên những nguyên tắc mới, chúng ta sẽ sụp đổ hoặc là lại phải làm lại từ đầu. Mọi ác cảm đối với chính quyền liên bang đang có trong suy nghĩ của những viên chức tiểu bang.

Ngài Pierce: Ủng hộ việc Hạ viện do người dân trực tiếp bầu chọn, còn Thượng viện do các cơ quan lập pháp tiểu bang chọn. Với mô hình này, công dân các tiểu bang vừa có quyền đại diện cá nhân, vừa có quyền đại diện tập thể.

Tướng Pinkney: Mong muốn có một cơ quan lập pháp quốc gia tốt, nhưng đồng thời vẫn phải giữ lại quyền hạn đáng kể cho các tiểu bang. Việc để dân chúng, những người sống rải rác trong nhiều bang, đặc biệt là tại bang Nam Carolina, bầu cử bất kỳ Viện nào là hoàn toàn không thực tế. Ông không cho rằng việc dân chúng bầu chọn sẽ là cách bảo vệ tốt hơn các cơ quan lập pháp tiểu bang trong việc chống lại những mưu mô toan tính xấu xa. Đa số dân chúng ở bang Nam Carolina hoàn toàn ủng hộ tiền giấy như là một hình thức trao đổi hợp pháp, nhưng Nghị viện lại bác bỏ. Lý do là vì một số thành viên cơ quan lập pháp lo ngại và không dám bênh vực. Quốc hội tiểu bang sẽ ghen tị và hiềm khích đối với chính quyền quốc gia nếu họ không được tham gia. Vì thế, ý tưởng loại bỏ các cơ quan lập pháp này sẽ không bao giờ được hoan nghênh.

Ngài Wilson: Không có sự bất tương hợp nào giữa các chính quyền tiểu bang và liên bang, miễn là chính quyền tiểu bang vẫn được giữ lại để thực hiện những mục đích ở địa

phương và cũng không thể bị chính quyền Liên bang nuốt chửng được. Trong mọi hệ thống chính quyền cổ xưa và hiện đại thì điều ngược lại mới xảy ra. Chính quyền trung ương sẽ dần dần bị sự tiếm quyền của những quốc gia thành viên phá hỏng.

Đề xuất của Ngài Pinkney rằng cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn Hạ viện bị Hội nghị bỏ phiếu bác bỏ: MA: phản đối; CT: tán thành; NY: phản đối; NJ: tán thành; PA: phản đối; DE: phản đối; MD: phản đối; VA: phản đối; NC: phản đối; SC: tán thành; GA: phản đối.

### **Tranh luận về bộ máy hành pháp - Ngày 1 tháng Sáu và ngày 4 tháng Sáu**

Cuộc họp này lại tiếp tục thảo luận về đề xuất của Randolph về nhánh hành pháp. Mọi đại biểu đều tán thành mô hình phân chia quyền lực nhằm kiểm soát và đối trọng lẫn nhau giữa các nhánh chính quyền.

Dù đều thống nhất quan điểm thiết lập một cơ quan tối cao có nhiệm vụ thực thi mọi đạo luật của Quốc hội, nhưng các đại biểu lại bất đồng về cách thức bầu chọn và mô hình của nhánh chính quyền này. Trên thực tế, cơ quan hành pháp là một điểm rất quan trọng và gây nhiều tranh cãi.

Thậm chí, có đại biểu lại đề xuất mô hình "tam đầu chế" hoặc một Hội đồng Tổng thống với số lượng không cố định. Nhiều đại biểu lo sợ việc nhánh hành pháp chỉ gồm một người sẽ dẫn tới thể chế độc tài.

Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng Sáu, các đại biểu đã thảo luận sơ bộ về cách thức và nhiệm kỳ của Tổng thống, nhưng tới cuối tháng Tám, vấn đề này lại được đưa ra bàn. Vấn đề bầu chọn, nhiệm kỳ và quyền lực của Tổng thống là một trong những chủ đề quan trọng nhất và được tranh luận kỹ lưỡng nhất tại Hội nghị.

Hội nghị tiếp tục xem xét đề xuất thứ bảy của Ngài Randolph. "thiết lập một cơ quan hành pháp quốc gia, do cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn, với một nhiệm kỳ nhất định, không được bầu chọn lần thứ hai, để nắm giữ các quyền hành pháp của Quốc hội".

Ngài PICKNEY: Ủng hộ một chính quyền mạnh, nhưng lo sợ các quyền hành pháp của Quốc hội Hợp bang hiện nay về chiến tranh và hòa bình mà trao cho nhánh hành pháp, thì chính quyền có thể biến thành chế độ quân chủ, một dạng tồi tệ nhất nếu chỉ do một người điều hành.

Ngài WILSON: Cho rằng quyền lực hành pháp cần phải được trao vào tay một người.

Ngài C. PICKNEY: Ủng hộ quan điểm này và muốn bản Hiến pháp viết: "thiết lập nhánh hành pháp quốc gia do một người điều hành".

Học giả FRANKLIN: Đề nghị tạm dừng các tranh luận vì đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng nên muốn tất cả các đại biểu đều trình bày ý kiến của mình trước khi tiến hành biểu quyết.

Ngài RUTLEDGE: Chỉ trích sự e ngại của các đại biểu trong việc trình bày quan điểm của họ về vấn đề này cũng như các vấn đề khác. Ông nói rằng cứ như thể các đại biểu tự

cho phép mình rút khỏi các cuộc tranh luận và không trình bày thẳng thắn các quan điểm của mình, điều mà bất cứ trường hợp nào ông cũng không bao giờ làm.

Ông ủng hộ việc trao quyền hành pháp cho một người duy nhất, nhưng ông không tán thành việc trao cho ông ta quyền tuyên bố chiến tranh và hòa bình. Một người điều hành sẽ có được trách nhiệm lớn lao nhất và điều hành công việc cộng đồng một cách tốt nhất.

Ngài SHERMAN: Coi Hội đồng hành pháp tối cao không khác gì cơ quan thực thi mọi ý muốn của Quốc hội, nên một hay nhiều người đều phải do Quốc hội bổ nhiệm và là những người được Quốc hội tin cậy, vì chỉ có Quốc hội mới nhận thức và thể hiện được ý muốn tối cao của dân chúng.

Các nghị sĩ cũng là các quan tòa tốt nhất trong việc phát xét cách điều hành của chính quyền, nên ông cho rằng số lượng người trong nhánh hành pháp không nên cố định mà có thể thay đổi tùy theo nhu cầu công việc và hoàn toàn do Quốc hội tự do bổ nhiệm.

Ngài WILSON: Tán thành việc trao quyền hành pháp cho một người duy nhất, bởi một người sẽ có trách nhiệm cao nhất và có nhiều quyền hành nhất. Ông không coi các đặc quyền của Vua Anh là hình mẫu đúng đắn và thích hợp cho việc xác định quyền lực hành pháp. Một số đặc quyền này bản chất thuộc về Quốc hội, bao gồm các quyền về chiến tranh và hòa bình. Ông thừa nhận những quyền phải được trao cho nhánh hành pháp là các quyền thi hành luật pháp, quyền bổ nhiệm viên chức chính phủ, những quyền này sẽ không thích hợp nếu trao cho Quốc hội.

Ngài GERRY: Tán thành mô hình Hội đồng hành pháp, bao gồm nhiều người để có thêm sức mạnh và tăng thêm lòng tin của công chúng.

Ngài RANDOLPH: Chống đối kịch liệt sự đơn nhất trong chính quyền hành pháp vì coi đó là mầm mống của nền quân chủ. Ông cho rằng không có lý do nào để noi theo mô hình chính quyền Vương quốc Anh. Tuy nhiên, ông không định phê phán mô hình tuyệt vời này. Nhưng nếu các đại biểu khác dự định áp dụng mô hình đó, thì ông không biết có nên phản đối hay không.

Nhưng những đặc tính đã định hình của người Mỹ đòi hỏi một mô hình chính quyền hoàn toàn khác. Ông không hiểu được tại sao những điều thiết yếu nhất về nhánh hành pháp: sự mạnh mẽ, sự khẩn trương và trách nhiệm lại không thể tìm thấy trong một nhóm gồm ba người như là đối với một người. Nhánh hành pháp phải đảm bảo tính độc lập và để đảm bảo sự độc lập thì cơ quan này phải gồm nhiều hơn một người.

Ngài WILSON: Cho rằng nhánh hành pháp một người không phải là mầm mống của nền quân chủ mà thực ra là cách bảo vệ tốt nhất chống lại nền độc tài. Ông không coi mô hình chính quyền Anh là phù hợp với tình hình nước Mỹ hiện nay. Lãnh thổ nước Mỹ quá rộng lớn và phong tục tập quán đã quá cộng hòa, nên không có gì khác ngoài một nền cộng hòa liên bang vĩ đại mới thích hợp.

Ý kiến về một nền hành pháp nhất thể, quyền lực trao cho một người như Ngài Wilson đề nghị tạm thời bị hoãn lại. Hội nghị dường như chưa được sẵn sàng quyết định vấn đề này, nhưng hoàn toàn nhất trí với điều khoản "phải thiết lập một cơ quan hành pháp quốc gia".

Ngài MADISON: Trước khi quyết định nhánh hành pháp sẽ gồm một hay nhiều người, tốt hơn nên thảo luận về phạm vi quyền lực của cơ quan này, những quyền tất nhiên thuộc về hành pháp thì phải trao cho nó. Dù được một người hay nhiều người điều hành, việc xác định phạm vi quyền lực sẽ góp phần quyết định rằng liệu việc trao mọi quyền đó vào tay một người duy nhất có an toàn không.

Vì điều khoản này chủ yếu liên quan đến quyền lực của nhánh hành pháp nên sau câu "phải thiết lập một cơ quan hành pháp quốc gia", cần bổ sung "với quyền thi hành các bộ luật quốc gia, bổ nhiệm các viên chức chính phủ và trong các trường hợp không thuộc phạm vi quyền lực của nhánh tư pháp và lập pháp, hoặc đôi lúc được cơ quan Lập pháp ủy nhiệm các quyền lực khác".

Câu "không thuộc phạm vi quyền lực tự nhiên của nhánh tư pháp và lập pháp" nên đưa thêm vào theo đề nghị của Tướng Pinkney, bởi ông sợ nhánh hành pháp sẽ giành cả những quyền lực không chính đáng khác.

Ngài WILSON: Tán thành ý kiến này.

Ngài PINKNEY: Đề nghị bỏ đoạn cuối cùng "để thi hành những quyền không thuộc về nhánh lập pháp và tư pháp, hay các quyền khác khi được ủy nhiệm" trong điều khoản này. Câu này không cần thiết vì đối tượng của qui định này đã nằm trong tuyên bố "có quyền thi hành mọi đạo luật quốc gia".

Ngài RANDOLPH: Ủng hộ ý kiến này.

Ngài MADISON: Không biết chắc liệu những câu chữ này có thật sự cần thiết hay không, hay thậm chí cả những từ trước đó như "bổ nhiệm các viên chức chính phủ...". Toàn bộ những điều này có thể đã bao gồm trong vế đầu tiên của điều khoản này. Nhưng ông cũng không thấy sự bất lợi hay phiền phức nào trong việc giữ lại đoạn này. Trong các trường hợp cần thiết, việc ghi cụ thể như vậy sẽ tránh được những mập mờ và hiểu nhầm.

## **Ngày 7 tháng Sáu**

Nhiệm kỳ và cách thức bầu chọn Thượng viện cũng là một điểm quan trọng được các đại biểu thảo luận rất kỹ càng. Hàng loạt cách thức bầu chọn được đưa ra, nhưng việc qui định tỷ lệ đại diện tại Thượng viện căn cứ vào qui mô dân số đã làm các bang nhỏ rất lo sợ.

Cuộc họp ngày 7 tháng Sáu chỉ thảo luận về cách thức bầu chọn Thượng nghị sĩ, nhưng vấn đề này không chấm dứt trong ngày hôm đó mà còn kéo dài và là một trong những điểm gây tranh cãi nhất trong suốt thời gian Hội nghị.

Điều khoản Hạ viện sẽ bầu chọn Thượng viện, do Ngài Randolph đề xuất, được đưa ra xem xét.

Ngài DICKENSON: Đề nghị "các cơ quan lập pháp tiểu bang sẽ bầu chọn thành viên của Thượng viện".

Ngài SHERMAN: Tán thành ý kiến này, vì như vậy, các tiểu bang sẽ ủng hộ chính quyền quốc gia và sự hài hòa giữa hai hệ thống chính quyền Liên bang và tiểu bang sẽ được duy trì. Ông cũng đề nghị hai hệ thống chính quyền này phải có các hệ thống tư pháp tách biệt, nhưng các cơ quan tư pháp phải ủng hộ lẫn nhau vì những lợi ích chung.

Ngài PINCKNEY: Nếu các tiểu bang nhỏ được phép có một Thượng nghị sĩ, [và số lượng Thượng nghị sĩ tỷ lệ với số dân], thì số thành viên Thượng viện có lẽ sẽ rất lớn, ít nhất là 80 người.

Ngài DICKINSON: Trình bày hai lý do cho quan điểm của ông.

(1) Chính quyền tiểu bang sẽ chọn ra những Thượng nghị sĩ giỏi và có năng lực tốt hơn nếu để dân chúng chọn;

(2) Ông mong muốn Thượng nghị viện sẽ bao gồm những cá nhân xuất chúng nhất, cả về phẩm chất và trí tuệ, và càng vững mạnh càng tốt như Viện quý tộc của nước Anh. Để tìm được những con người như vậy, nên để các cơ quan lập pháp tiểu bang chọn ra, hơn là bất kỳ phương pháp nào khác.

Ông không lo ngại và phản đối số lượng lớn Thượng nghị sĩ và cho rằng số lượng này sẽ trong khoảng 80 đến 160. Thượng viện với số lượng nghị sĩ quá ít sẽ không đủ sức mạnh đối trọng với Hạ viện. Cơ quan lập pháp đại diện cho đông đảo quần chúng, thì cũng phải có một số lượng đông đảo thích hợp.

Ngài WILLIAMSON: Ủng hộ một số lượng nhỏ các Thượng nghị sĩ, nhưng muốn mỗi bang phải có ít nhất một người. Ông cho rằng con số 25 Thượng nghị sĩ là thích hợp nhất. Sự khác biệt về cách thức bầu chọn đại biểu của hai Viện cũng sẽ có tác dụng kiểm soát lẫn nhau.

Ngài BUTLER: Bản khoản về tỷ lệ đại diện, nên chưa thể trình bày quan điểm của mình.

Ngài WILSON: Nếu mục đích của những người có mặt tại Hội nghị này là để thiết lập một chính quyền quốc gia, chính quyền đó phải bắt nguồn từ đông đảo nhân dân. Nếu một Viện được các cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn, còn Viện kia lại do người dân trực tiếp bầu ra thì hai Viện này sẽ dựa trên hai nền tảng khác nhau và tất yếu sẽ phát sinh mâu thuẫn. Ông mong muốn Thượng viện cũng phải do nhân dân trực tiếp bầu ra như Hạ viện. Dân chúng sẽ được chia vào những khu vực bầu cử phù hợp với mục đích này và ông ủng hộ quan điểm của đại biểu Dickinson, hoãn lại vấn đề quan trọng này.

Ngài MORRIS: Tán thành ý kiến đó.

Ngài READ: Đề xuất rằng: "Thượng nghị sĩ sẽ do Nhà hành pháp tối cao của liên bang [tức là Tổng thống] bổ nhiệm trong số những người được các cơ quan lập pháp tiểu bang đề cử"... Nhưng quan điểm này không được ai ủng hộ.

Ngài MADISON: Nếu quan điểm của Ngài Dickinson được chấp nhận [quan điểm cơ quan lập pháp tiểu bang chọn Thượng nghị sĩ] thì chúng ta sẽ hoặc phải từ bỏ lý thuyết đại diện theo tỷ lệ, hoặc phải chấp nhận rằng Thượng viện sẽ rất đông. Hướng thứ nhất là không thể chấp nhận được, vì điều này rõ ràng không công bằng. Hướng thứ hai cũng

không hợp lý. Mục đích của Thượng viện là để các quá trình lập pháp trở nên chín chắn và thận trọng hơn, có hệ thống và sáng suốt hơn Hạ viện.

Ông không đồng ý với quan điểm của Dickinson cho rằng việc tăng số lượng đại biểu sẽ tăng thêm quyền lực và sức mạnh của cơ quan này. Ngược lại, sức mạnh của cơ quan này tỷ lệ nghịch với số lượng các đại biểu. Cần phải xem xét ví dụ điển hình về mô hình Quan bảo dân của La Mã . Họ đánh mất ảnh hưởng và quyền lực của mình khi có thêm thành viên.

Nguyên nhân của việc này rất rõ ràng: họ được bổ nhiệm để đảm bảo những quyền lợi và thực thi đòi hỏi của dân chúng La Mã, bởi dân chúng quá đông, không thể phối hợp hành động được. Nhưng ngay lập tức, chính họ lại chia thành các phe phái để trở thành con mồi của giới quý tộc. Dân chúng càng đông thì càng có nhiều đại biểu. Họ càng trở nên không kiên định và dễ bị chia rẽ ngay chính trong nội bộ hoặc là càng trở nên ngờ nghệch trước những mưu mô của các phe phái đối lập, tất yếu không thể thực hiện được bổn phận của mình.

Nếu sức mạnh và uy quyền của một nhóm người phụ thuộc vào phẩm chất của từng cá nhân thì số lượng càng đông, uy quyền càng lớn. Nhưng khi các thẩm quyền chính trị được trao cho họ, số lượng càng ít thì sức mạnh càng lớn. Cần nghiên cứu những xem xét này để áp dụng cho Thượng viện.

Thượng viện do cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn không chắc chắn tốt hơn nếu do dân chúng bầu chọn. Những sai lầm lớn nhất bị chỉ trích là vấn đề tiền giấy mà các cơ quan lập pháp tiểu bang bác bỏ, bất chấp sự khẩn nài của dân chúng nên đôi khi, dân chúng không biết phản đối thế nào.

Ngài GERRY: Đã có bốn mô hình chọn lựa Thượng nghị sĩ được nêu ra.

Ngài MADISON: Cho rằng uy tín và truyền thống gia đình trong Thượng viện, như mong muốn của Ngài Dickinson, nếu thông qua cuộc bầu cử do cơ quan lập pháp tiểu bang tiến hành, sẽ mạnh hơn là bất cứ cách thức bầu cử nào khác. Câu hỏi thật sự đặt ra là cách thức nào sẽ mang lại sự lựa chọn tốt nhất?

Nếu một cuộc bầu cử của dân chúng, hay thông qua một hình thức nào đó, không phải do các cơ quan lập pháp tiểu bang tiến hành, hứa hẹn chọn được những người trung thực và công bằng thì việc các cơ quan lập pháp tiểu bang bổ nhiệm các Thượng nghị sĩ chắc chắn là không cần thiết.

Thượng viện do cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn không chắc chắn tốt hơn nếu do dân chúng bầu chọn. Những sai lầm lớn nhất bị chỉ trích là vấn đề tiền giấy mà các cơ quan lập pháp tiểu bang bác bỏ, bất chấp sự khẩn nài của dân chúng nên đôi khi, dân chúng không biết phản đối thế nào. Khi đó, với việc kiểm soát ý muốn của cơ quan lập pháp quốc gia, dân chúng sẽ có ảnh hưởng trong việc thúc đẩy chương trình tiền giấy.

Thật vô lý khi cho rằng cơ quan lập pháp quốc gia, nếu không có sự kiểm soát thích hợp, sẽ đi theo vết xe đổ của các cơ quan lập pháp tiểu bang. Cũng rất vô lý khi cho rằng cơ quan lập pháp tiểu bang là sự kiểm soát thích hợp duy nhất đối với Quốc hội Liên bang.

Ngài SHERMAN: Phản đối việc dân chúng trong các khu vực bầu cử có quyền bầu chọn vì không thể chọn được những cá nhân xuất sắc như các cơ quan lập pháp tiểu bang. Ngài GERRY: Nhấn mạnh rằng các lợi ích thương mại và tài chính đặt trong tay các cơ quan lập pháp tiểu bang sẽ an toàn hơn nếu đặt trong tay dân chúng. Đức hạnh và tư cách cao quý của các nghị sĩ sẽ kiểm soát cơ quan này tránh khỏi những bất công trong việc bầu cử.

Công chúng ủng hộ tiền giấy, trong khi các cơ quan lập pháp chống lại. Tại Massachusetts, đại hội đại biểu của các quận đã tuyên bố ước muốn xóa bỏ mọi thứ tiền giấy mất giá trị đó. Ngoài ra, cơ quan lập pháp một số tiểu bang đều bao gồm hai viện, trong đó một viện có vẻ quý phái hơn và cho đến nay, các quyết định của viện này thường sáng suốt hơn.

Ông cho rằng có ba lý do chính phản đối việc bầu cử trong các quận bầu cử :

- (1) Điều đó không thực tế. Dân chúng không thể tập trung về một nơi cho mục đích này và dù tập trung về một nơi thì cũng không thể tránh được vô số những vụ gian lận.
- (2) Các tiểu bang nhỏ, dù kết hợp với một bang lớn hình thành một phần của quận bầu cử, hay kết hợp với một phần lãnh thổ của một bang lớn, sẽ không có cơ hội bầu chọn những công dân ưu tú của tiểu bang mình.
- (3) Sẽ xuất hiện những mối bất hòa giữa các vùng lãnh thổ khác nhau trong cùng một quận.

Ngài PICKNEY: Vì Thượng viện phải là một cơ quan ổn định và độc lập nên các thành viên của cơ quan này phải được các cơ quan lập pháp tiểu bang bổ nhiệm. Mô hình này sẽ tránh được sự kinh địch và bất đồng nếu thiết lập các quận bầu cử. Ông ủng hộ việc chia các tiểu bang thành ba loại, căn cứ theo diện tích đất đai, cho phép nhóm thứ nhất có ba Thượng nghị sĩ, nhóm thứ hai có hai Thượng nghị sĩ và nhóm thứ ba có một Thượng nghị sĩ.

Đại tá MASON: Bất kể mức độ quyền lực nào trao cho chính quyền liên bang, thì một phần nhất định phải giữ lại cho các tiểu bang. Nếu có một quyền lực quá lớn bao trùm khắp mọi lĩnh vực và lãnh thổ của nước Mỹ thì không thể có một quyền lực nào khác đủ sức đối trọng với nó. Các nghị viện tiểu bang cũng phải có một số biện pháp tự bảo vệ mình chống lại sự xâm phạm của chính quyền quốc gia.

Chúng ta cố gắng tìm những biện pháp và quyền lực cần thiết để mọi nhánh quyền lực của chính quyền liên bang đều có thể tự bảo vệ mình. Nhưng tại sao chúng ta lại không làm điều đó đối với các chính quyền tiểu bang? Liệu chúng ta có thể lập ra những biện pháp nào tốt hơn để chính quyền các tiểu bang được tham gia vào việc hình thành chính quyền liên bang. Không nghi ngờ gì nữa, mối nguy hiểm đều xuất hiện từ cả hai phía [liên bang và tiểu bang].

Nhưng chúng ta mới chỉ chứng kiến những sai trái và lỗi lầm phát sinh từ phía chính quyền tiểu bang và những điều này vẫn đang tồn tại. Ví dụ về Quốc hội Hợp bang không

thể áp dụng cho trường hợp này, vì Quốc hội Hợp bang hiện nay không có những quyền lực như chính quyền quốc gia sẽ có sau này.

Kết quả bỏ phiếu về đề xuất bổ nhiệm Thượng viện Liên bang các cơ quan lập pháp tiểu bang tiến hành theo đề nghị của Ngài Dickinson:

MA: tán thành ; CT: tán thành; NY: tán thành; PA: tán thành; DE: tán thành; MD: tán thành; VA: tán thành; NC: tán thành; SC: tán thành; GA: tán thành. (Tất cả các bang đều đồng ý).

Hội nghị dừng họp tại đây.

### **Phương án New Jersey – Ngày 15 tháng Sáu**

Ngày 14 tháng Sáu, khi một số đề xuất chủ yếu về mô hình chính quyền Liên bang của Randolph đã được Hội nghị thảo luận và nói chung tán thành một chính quyền quốc gia mạnh, với quyền lực hầu hết nằm trong tay các bang lớn, đã khiến các đại biểu của các bang nhỏ rất bất bình.

Đại biểu William Paterson của New Jersey đề nghị hoãn cuộc họp lại một ngày để đại biểu các tiểu bang nhỏ có thời gian chuẩn bị kế hoạch của riêng họ. Một ngày sau, ngày 15 tháng Sáu, Paterson đệ trình một mô hình chính quyền do các bang nhỏ soạn thảo.

Về thực chất, mô hình này không khác gì việc sửa đổi một vài điểm của Các điều khoản Hợp bang, nhằm mục đích duy trì chủ quyền của các bang nhỏ. Đó chỉ là một liên minh thuần túy giữa các quốc gia có chủ quyền độc lập.

Mặc dù bị bác bỏ, nhưng một số đề xuất trong mô hình này sau đó được chấp nhận và được đưa vào bản Hiến pháp.

Ngài PATERSON: Đệ trình bản kế hoạch mà nhiều đại biểu muốn thay thế cho các đề xuất của Ngài Randolph. Sau một số thảo luận ngắn, mọi người đều nhất trí đưa cả hai mô hình này ra toàn Hội nghị xem xét.

Các đề nghị của tiểu bang New Jersey do William Paterson trình bày như sau:

Kiến nghị rằng Các điều khoản Hợp bang cần phải sửa đổi, hiệu chỉnh và mở rộng để xây dựng được một bản Hiến pháp Liên bang tương xứng với những nhu cầu cấp bách của chính quyền hiện nay và sự tồn tại của liên minh.

Kiến nghị rằng ngoài những quyền đã trao theo Các điều khoản Hợp bang, Quốc hội Hợp bang sẽ được trao thêm quyền ban hành các đạo luật để thiết lập ngân sách quốc gia bằng việc áp đặt một hay nhiều mức thuế đối với các loại hàng hóa, với việc buôn bán với nước ngoài, với các hàng hóa được sản xuất trong nước, với việc nhập khẩu vào bất kỳ vùng nào trên nước Mỹ, bởi các con tem và bởi bưu phí trên mọi bức thư hay hàng hóa bưu kiện được gửi qua sở bưu điện.

Những khoản tiền thu được này sẽ được sử dụng cho các mục đích liên bang nếu Quốc hội cho là đúng đắn và cần thiết. Quốc hội có quyền ban hành các qui định và luật lệ đối với việc thu thuế này.

Và đôi lúc, Quốc hội có quyền tiến hành những thay đổi và bổ sung [những điều luật này] theo cách thức mà Quốc hội cho là cần thiết; có quyền thông qua các đạo luật điều hành vấn đề thương mại và buôn bán với các quốc gia khác cũng như giữa các tiểu bang với nhau; có quyền thi hành mọi sự trừng phạt, hay ấn định các khoản tiền phạt mà các tiểu bang phải chịu khi làm trái các điều luật này.

Các tòa án luật dân sự tiểu bang có quyền tài phán sơ thẩm mọi vi phạm đối với các qui định và điều luật liên bang. Tuy nhiên, trong mọi vụ kiện này, quyền phúc thẩm sẽ trao cho Tòa án Liên bang.

Kiến nghị rằng bất cứ khi nào cần sự đóng góp thì thay cho những qui định của Các điều khoản Hợp bang, Quốc hội Liên bang có thẩm quyền qui định những khoản đóng góp này, căn cứ theo số lượng những người da trắng, những công dân tự do khác ở mọi lứa tuổi, giới tính và tầng lớp, bao gồm cả những người từng là nô lệ và 3/5 những người còn lại [ám chỉ các nô lệ-ND], ngoại trừ những người da đỏ không đóng thuế.

Nếu những đòi hỏi này không được tuân thủ trong một thời hạn được chỉ ra, Quốc hội có quyền đặt ra và thông qua những đạo luật cưỡng ép các tiểu bang không tuân thủ phải thực hiện; miễn là không có quyền lực nào trong số này được, thì hành mà không được sự chấp thuận của ít nhất..... bang và có thể thay đổi khi số lượng các bang của liên minh tăng lên, hay giảm đi.

Kiến nghị rằng Quốc hội Liên minh có quyền chọn lựa bộ máy hành pháp quốc gia bao gồm..... người, giữ chức vụ trong nhiệm kỳ..... năm, nhận chính xác một lượng tiền nhất định, tại những thời điểm nhất định, bồi thường cho công việc của họ. Khoản tiền này sẽ không tăng, cũng không giảm, được thanh toán từ nguồn ngân sách của liên bang.

Họ không được giữ chức vụ nào, hay sự bổ nhiệm nào khác, trong thời gian họ vẫn còn đang tại chức và..... năm sau đó; không được bổ nhiệm lần hai; có thể bị Quốc hội sa thải, nếu có đa số phiếu thuận của những Thống đốc tiểu bang. Cơ quan hành pháp này, ngoài quyền điều hành các đạo luật liên bang, sẽ có quyền bổ nhiệm các quan chức liên bang để chỉ đạo cho mọi hoạt động quân sự.

Nhưng không ai trong số những người điều hành chính quyền liên bang được giữ chức vụ chỉ huy bất kỳ đội quân nào, không được giữ bất kỳ chức vụ nào, bao gồm chức Thống chế hay bất kỳ chức vụ quân sự nào khác.

Kiến nghị rằng một bộ máy tư pháp liên bang sẽ được thành lập, bao gồm một Tòa án tối cao với các thẩm phán do cơ quan hành pháp liên bang bổ nhiệm, giữ chức vụ suốt đời miễn là có tư cách đạo đức tốt, nhận chính xác một mức lương tại thời điểm nhất định, không tăng không giảm để bồi thường cho việc phục vụ công chúng.

Bộ máy tư pháp sẽ có quyền tài phán sơ thẩm trong mọi vụ luận tội các viên chức liên bang, hay liên quan đến các đại sứ, hay các vụ bắt giữ kẻ thù, cướp bóc và trọng tội trên vùng biên quốc tế, hay liên quan đến người nước ngoài, hình thành bất kỳ Hiệp ước nào, hay bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong lĩnh vực thương mại và thu thuế liên bang. Không thẩm phán nào, trong thời kỳ đương chức, lại được giữ bất kỳ chức vụ nào khác trong thời gian đương chức và ..... năm sau khi mãn nhiệm.

Kiến nghị rằng mọi đạo luật của liên bang sẽ do Quốc hội Hợp bang phê chuẩn căn cứ theo quyền hạn mà bộ luật Các điều khoản Hợp bang trao cho họ. Mọi hiệp ước được làm và thông qua dưới thẩm quyền của Hợp chúng quốc sẽ là các bộ luật tối thượng cho mọi tiểu bang, nếu các bộ luật hay Hiệp ước này liên quan đến các tiểu bang đó hay công dân của họ. Do vậy, bộ máy tư pháp tiểu bang bị ràng buộc trong bất kỳ quyết định nào.

Bất cứ điều gì trong các bộ luật tiểu bang, nếu mâu thuẫn [với luật liên bang] sẽ là vô hiệu. Nếu bất kỳ tiểu bang nào, hay bất kỳ viên chức nào của tiểu bang chống đối, hay ngăn chặn việc thi hành các bộ luật, hay Hiệp ước liên bang, thì chính quyền liên bang có quyền dùng hết sức mạnh của liên bang, với mức độ cần thiết, để buộc tiểu bang này tuân thủ các đạo luật đó, hay các Hiệp ước đó.

Kiến nghị rằng những tiểu bang mới muốn gia nhập liên bang phải được chấp thuận bằng điều luật.

Kiến nghị rằng luật nhập quốc tịch phải giống nhau ở mọi tiểu bang.

Kiến nghị rằng công dân của một tiểu bang phạm tội ở một tiểu bang khác trong liên bang, sẽ phải bị coi là phạm cùng tội đó tại tiểu bang này, bởi chính công dân của tiểu bang này.

Hội nghị dừng họp tại đây.

### **Tranh luận về Phương án New Jersey – Ngày 16 tháng Sáu**

Những đề xuất của Paterson đã gây rất nhiều tranh cãi. Mặc dù nhận thức được sự cấp thiết phải thiết lập một chính quyền quốc gia mạnh, nhưng nhiều đại biểu lo sợ điều đó vượt quá thẩm quyền của họ. Những đặc điểm trong cả hai mô hình đều được đưa ra xem xét và so sánh.

Cuối cùng, sau những tranh luận kỹ càng, Hội nghị đã bỏ phiếu bác bỏ mô hình của Paterson mà quay về tìm cách sửa chữa những đặc điểm trong mô hình Virginia. Trong buổi thảo luận này, đại biểu Wilson đã thể hiện một kiến thức và trí tuệ về nhà nước đặc biệt xuất sắc để bênh vực mô hình chính quyền liên bang mạnh.

Nhưng đại biểu Lansing của tiểu bang New York và Paterson kiên quyết đấu tranh đòi giữ lại quyền của tiểu bang. Sau này, quyền của tiểu bang là một trong những nguyên nhân chủ yếu hình thành các đảng phái chính trị ở Mỹ.

Ngài LANSING: Tiến hành so sánh điểm đầu tiên trong mỗi phương án mà ông ta coi là có nguyên tắc cơ bản trái ngược nhau. Ngài Paterson đòi duy trì chủ quyền của các tiểu bang, còn Ngài Randolph thì đòi xóa bỏ. Phương án của Ngài Randolph đòi quyền phủ quyết mọi đạo luật của các tiểu bang, còn phương án của Ngài Paterson chỉ là sự mở rộng thẩm quyền của chính quyền trung ương.

Phương án của Ngài Randolph, nói ngắn gọn, là thu hết mọi quyền của tiểu bang trừ những quyền điều hành các vấn đề địa phương, vào tay chính quyền trung ương. Bản thân ông ủng hộ phương án của Ngài Paterson, vì có hai lý do chủ yếu chống lại phương án của Ngài Randolph:

(1) Hội nghị này chỉ có quyền thảo luận và đề xuất những sửa đổi đối với Các điều khoản Hợp bang;

(2) Những kiến nghị của Ngài Randolph là không thể chấp nhận được.

1. Ông kiên quyết cho rằng quyền lực của Hội nghị này bị hạn chế chỉ là đưa ra các sửa đổi cho chính quyền Hợp bang, nhằm mục đích xây dựng nền tảng cho nhà nước Hợp bang. Quyết định của Quốc hội và của các tiểu bang bổ nhiệm các đại biểu tham dự Hội nghị này đã chứng tỏ điều đó.

Vì vậy, quyền lực của Hội nghị chỉ là giới hạn trong việc sửa chữa Các điều khoản Hợp bang, nên không cần thiết và không đúng đắn nếu đi quá xa. Ông tin chắc rằng đây là quan điểm của tiểu bang ông. Tiểu bang New York sẽ không bao giờ tán thành việc cử đại biểu tham dự Hội nghị này, nếu biết Hội nghị sẽ quay sang hướng thảo luận việc hợp nhất các tiểu bang vào một chính quyền quốc gia mạnh.

2. Liệu các tiểu bang có chấp nhận và phê chuẩn một kế hoạch mà họ chưa bao giờ cho phép chúng ta thẩm quyền đề xuất không nếu mô hình đó đi quá xa điều mà họ cho là thích hợp? Chúng ta đã chứng kiến hàng loạt các đạo luật liên quan đến việc thu thuế để thiết lập ngân sách, do Quốc hội Hợp bang đề xuất năm 1783, đã không được thông qua. Đó là những quyền không được Các điều khoản Hợp bang cho phép và là quan điểm chung của các tiểu bang.

Như vậy, liệu sự thay đổi lớn lao như vừa được đề xuất có thể được thi hành không? Chỉ dựa vào quan điểm và tâm trạng của dân chúng sẽ tán thành mô hình này là điều hoàn toàn không chắc chắn. Chúng ta chỉ biết tâm trạng và suy nghĩ của dân chúng lúc này mà thôi. Sẽ là vô ích, nếu đề xuất kế hoạch không phù hợp với quan điểm của họ. Các tiểu bang sẽ không bao giờ đủ niềm tin vào chính quyền quốc gia để trao cho họ quyền phủ quyết mọi đạo luật do tiểu bang ban hành.

Mô hình đó hoàn toàn mới lạ và là ảo tưởng. Trong mô hình đó, không có điều nào phù hợp. Mọi quyền lực của Quốc hội đều xuất phát từ nhân dân, nên mọi sự thay đổi và bổ sung các quyền này cũng phải do chính nhân dân đồng ý.

Nếu chủ quyền của các tiểu bang được duy trì, thì những đại diện tại Quốc hội Hợp bang phải do các tiểu bang bầu chọn, chứ không phải do dân chúng. Chúng ta không có quyền thay đổi ý tưởng bình đẳng giữa các tiểu bang.

Ngài PATERSON:

Ông ủng hộ phương án của ông vì phương án này phù hợp với:

1. Phạm vi thẩm quyền của Hội nghị.
2. Tâm trạng của dân chúng.

Nếu mô hình Hợp bang là sai lầm nghiêm trọng, thì các đại biểu cần trở lại tiểu bang quê nhà để xin thêm quyền lực, chứ không tự cho phép mình có những thẩm quyền đó. Ông đến đây để nói ra không chỉ những suy nghĩ cá nhân mà cả tâm trạng của những người cử

ông đến. Mục tiêu của chúng ta không phải là tìm ra mô hình chính quyền nào là tốt nhất mà là nghiên cứu đề xuất mô hình để những người ủy nhiệm cho chúng ta chấp thuận.

Nếu chúng ta tranh luận rằng giả sử Hợp bang hiện nay không tồn tại, thì một điều không thể chối cãi là mọi tiểu bang đều có chủ quyền bình đẳng. Điều này cần được bảo đảm trước khi thảo luận các điều khoản khác. Nếu quyền đại diện theo tỷ lệ dân số là đúng, tại sao chúng ta không bỏ phiếu theo tỷ lệ đó ngay ở đây ? Nếu chúng ta tranh luận về một liên bang chặt chẽ thực sự tồn tại và tìm cách thảo luận các điều khoản liên bang, chúng ta sẽ thấy quyền bình đẳng là nền tảng của mô hình liên bang này.

Ông đọc lại điều 5 của Các điều khoản Hợp bang, điều khoản trao cho mỗi bang một phiếu bầu và điều 13 tuyên bố “không có bất cứ thay đổi nào nếu không được tất cả các tiểu bang chấp thuận”. Đó là bản chất của mọi Hiệp ước.

Nếu điều gì chỉ được thực hiện khi hoàn toàn nhất trí thì khi không được hoàn toàn nhất trí, cũng không thể được thực hiện. Ngài Wilson cũng nhận thấy là các tiểu bang lớn phải chấp thuận điểm này, không phải vì điều này đúng mà vì bối cảnh cấp bách lúc đó đòi hỏi sự nhượng bộ. Đúng là như vậy. Đó có phải là lý do để thu lại những điều đã trao không? Liệu người tặng quà nào dám lấy lại món quà đã tặng mà không cần sự chấp thuận của người được tặng không?

Học thuyết đó [học thuyết về nhà nước trung ương mạnh-ND] có lẽ phù hợp, nhưng đó là một học thuyết hy sinh các tiểu bang nhỏ. Các bang lớn nhanh chóng chấp thuận liên minh, trong khi các bang nhỏ chấp nhận một cách chậm chạp và miễn cưỡng. New Jersey và Maryland là hai tiểu bang cuối cùng phê chuẩn Các điều khoản Hợp bang.

New Jersey phản đối việc trao quyền điều hành thương mại cho Quốc hội, còn cả hai tiểu bang đó đều phản đối việc trao quyền sở hữu các vùng đất hoang vu, chưa được khai phá và không thuộc quyền của tiểu bang nào, cho chính quyền Hợp bang vì lợi ích của cả liên minh.

Nếu chủ quyền của các tiểu bang được duy trì, thì những đại diện tại Quốc hội Hợp bang phải do các tiểu bang bầu chọn, chứ không phải do dân chúng. Chúng ta không có quyền thay đổi ý tưởng bình đẳng giữa các tiểu bang. Cách thức duy nhất để xử lý khó khăn này là ném tất cả các tiểu bang vào một mớ hồ lớn, nhưng điều này là không thể làm được và cũng không thể làm như vậy được.

Cứ thử xem, chúng ta sẽ thấy liệu các công dân Massachusetts, Pennsylvania và Virginia có chấp thuận mô hình này không? Lý do phản đối là sự cưỡng ép này không thể thực hiện được. Nhưng liệu những kế hoạch khác thì sao? Hiệu quả của kế hoạch này tùy thuộc vào phạm vi quyền hạn có được chứ không phụ thuộc vào việc các tiểu bang, hay dân chúng có quyền bầu chọn. Theo kế hoạch của ông, các cá nhân sẽ trực tiếp bầu chọn người đại diện, cũng giống như kế hoạch của Ngài Randolph.

Kế hoạch của ông cũng tạo ra một bộ máy hành pháp và tư pháp riêng biệt. Sự cần thiết phải có hai viện trong cơ quan lập pháp là vì mục đích kiểm soát, nhưng sự cần trọng đó không cần thiết áp dụng cho trường hợp này. Trong phạm vi tiểu bang, nơi những tranh

chấp phe phái rất mạnh, thì việc kiểm soát như vậy là cần thiết. Nhưng trong một cơ quan như Quốc hội thì ít cần thiết hơn.

Ngoài ra, các đoàn đại biểu của các tiểu bang khác nhau đã kiểm soát lẫn nhau. Hay là vì dân chúng chỉ trích Quốc hội Hợp bang? Không, điều họ muốn là Quốc hội có thêm quyền hạn. Nếu các quyền hạn như được đề nghị chưa đủ thì dân chúng sẵn sàng trao thêm quyền cho họ.

Với quyền hạn thích đáng, Quốc hội Hợp bang sẽ hoạt động hiệu quả hơn, mạnh mẽ hơn và hiểu biết hơn cơ quan lập pháp quốc gia như trong Phương án Virginia. Quốc hội Hợp bang cũng sẽ ít người hơn và được chọn lọc tốt hơn nhờ cách thức bầu cử này.

Phương án của Ngài Randolph vô cùng tốn kém. Nếu cho phép mỗi tiểu bang Georgia và Delaware có hai đại biểu trong Hạ viện thì tổng số đại biểu có thể lên tới 180. Và cứ giả sử nhánh kia – Thượng viện có một nửa số đó, thì tổng cộng sẽ có 270 đại biểu. Ít nhất là một năm một lần, các đại biểu này, từ trung tâm của liên minh cũng như những vùng xa xôi nhất của nền Cộng hòa, phải đến tập trung hội họp.

Trong giai đoạn tài chính khó khăn như hiện nay, thì một thể chế tốn kém như vậy liệu có là một suy nghĩ nghiêm túc không? Việc tăng thêm quyền hạn của Quốc hội sẽ tiết kiệm được phần lớn số chi phí này, trong khi vẫn đáp ứng mọi mục đích đề ra.

Nếu chủ quyền của các tiểu bang được duy trì, thì những đại diện tại Quốc hội Hợp bang phải do các tiểu bang bầu chọn, chứ không phải do dân chúng. Chúng ta không có quyền thay đổi ý tưởng bình đẳng giữa các tiểu bang.

Ngài WILSON tiến hành so sánh các điểm cơ bản của hai Phương án. Các điểm so sánh là:

1. Phương án Virginia có hai viện và ở một mức độ nào đó thì có tới ba viện trong bộ máy lập pháp, còn Phương án New Jersey chỉ có một viện duy nhất.
2. Sự đại diện của dân chúng là nền tảng trong Phương án Virginia, còn nền tảng của Phương án New Jersey là cơ quan lập pháp tiểu bang.
3. Trong Phương án Virginia, cơ quan lập pháp đại diện theo tỷ lệ dân số, còn Phương án New Jersey là đại diện bình đẳng của tất cả các tiểu bang.
4. Trong Phương án Virginia, một bộ máy hành pháp tối cao đứng đầu chính quyền, còn Phương án New Jersey thì do một nhóm cá nhân lãnh đạo.
5. Trong Phương án Virginia, đa số dân chúng sẽ luôn chiếm ưu thế, còn trong phương án kia, thiểu số sẽ chiếm ưu thế.
6. Trong Phương án Virginia, cơ quan lập pháp quốc gia ban hành các bộ luật trong mọi trường hợp các tiểu bang riêng rẽ không thể thực hiện được. Trong phương án kia, Quốc hội chỉ được bổ sung thêm quyền lực trong một số trường hợp nhất định mà thôi.
7. Trong Phương án Virginia, liên bang có quyền phủ quyết mọi đạo luật của các tiểu bang còn trong Phương án New Jersey là việc cưỡng ép thi hành bằng sức mạnh.

8. Trong Phương án Virginia, Tổng thống có thể bị cách chức, nếu bị kết án và luận tội, còn trong Phương án New Jersey thì sẽ bị thay thế bởi sự đồng ý của đa số các Thống đốc tiểu bang.

9. Phương án Virginia cho phép quyền phê duyệt luật, còn Phương án New Jersey thì không có điều khoản này.

10. Phương án Virginia thiết lập các tòa án cấp dưới, còn Phương án New Jersey thì không nêu ra.

11. Trong Phương án Virginia, quyền xét xử của các tòa án quốc gia được mở rộng; còn Phương án New Jersey chỉ cho phép sự kháng án.

12. Trong Phương án Virginia, quyền xét xử [của tòa án] được mở rộng trong mọi trường hợp liên quan đến hòa bình và sự hài hòa của quốc gia, còn trong Phương án New Jersey, tòa án chỉ có quyền lực trong một số ít trường hợp phát sinh mà thôi.

13. Cuối cùng, trong Phương án Virginia chính dân chúng thông qua Hiến pháp, còn trong Phương án New Jersey thì chỉ cần sự chấp thuận của các cơ quan lập pháp tiểu bang căn cứ theo điều 13 bộ luật Các điều khoản Hợp bang.

Bản thân ông thừa nhận rằng Hội nghị này không được trao thẩm quyền phán quyết, nhưng được tự do đề nghị bất cứ điều gì. Còn bản thân ông trung lập, không thiên về một phương án nào.

Về tâm trạng của dân chúng, ông nghĩ là rất khó để biết được chính xác. Tâm trạng của một nhóm nhỏ dân chúng thường bị một số đại biểu nhầm lẫn là quan điểm của toàn thể dân chúng. Ông không tin dân chúng tôn sùng chính quyền và các chủ quyền tiểu bang, còn chính quyền quốc gia cũng không đáng ghét đối với họ, như một số đại biểu nhận xét. Tại sao chính quyền quốc gia sẽ ít được kính trọng hơn? Vì ít giá trị hơn chăng? Hay vì công dân ít được tự do hơn hay ít được bảo vệ hơn? Hay công dân của tiểu bang Delaware sẽ bị giảm giá trị nếu trở thành công dân của Hợp chúng quốc?

Hiện nay, dân chúng trông đợi điều gì để giảm bớt những sai lầm và khó khăn họ đang phải gánh chịu? Từ sự cải cách bên trong bộ máy chính quyền từng tiểu bang chăng? Không, mà là từ những Hội đồng quốc gia. Đó là nơi dân chúng mong đợi sẽ có những thay đổi. Vì những lý do như vậy, ông không hề lo ngại dân chúng sẽ không ủng hộ việc xây dựng một chính quyền quốc gia mạnh. Vì thế, Phương án của Ngài Randolph nên được gửi cho dân chúng phê chuẩn, chứ không nên gửi tới các cơ quan lập pháp tiểu bang.

Đối với điểm so sánh đầu tiên giữa hai phương án, ông lo ngại về một số quyền lực mở rộng của liên bang, ông cảm thấy miễn cưỡng phải chấp thuận việc trao các quyền này cho Quốc hội vì hai lý do: (1) Quốc hội là bộ máy lập pháp nhưng lại không đại diện cho dân chúng; (2) Quốc hội Hợp bang là một nghị viện đơn nhất.

(1) Ông không muốn nhắc lại những điều ông đã phát biểu về nguyên tắc đại diện trong chính thể cộng hòa mà chỉ muốn nhắc lại rằng nếu cơ quan này không được đại diện một

cách bình đẳng, thì đó sẽ là một chất độc phá hỏng mọi cơ quan của chính quyền. Tại Vương quốc Anh, chất độc này gây rất nhiều tai hại.

Việc đảm bảo quyền của cá nhân hoàn toàn phụ thuộc vào sự trong sạch của các tòa án. Còn các thẩm phán không được bổ nhiệm mà cũng chẳng được một Nghị viện dễ bị mua chuộc trả lương. Tự do chính trị tại đất nước này, do quyền đại diện không bình đẳng, bị phó mặc cho những người cai trị.

Ông không định ám chỉ điều xấu xa nào giữa nước Anh với tình hình nước Mỹ hiện nay. Nhưng một bài học mà chúng ta không thể bỏ qua, đó là những cơ quan nhỏ nhất của Vương quốc Anh đều nổi tiếng là những cơ quan tham nhũng và thối nát nhất. Ảnh hưởng của các cơ quan có ít người sẽ mạnh hơn các cơ quan đông người.

Ngài Chesterfield đã từng nhận xét rằng một tỉnh nhỏ chứ không phải cả quốc gia Hà Lan đã bị người Pháp dụ dỗ. Nhiều đại biểu cũng biết điều này. Ông cho là việc nhập khẩu, vấn đề bị lo ngại nhiều nhất, sẽ không bị bất cứ bang lớn nào trong Liên minh phá hoại.

(2) Quốc hội Hợp bang là một Viện đơn nhất. Chế độ chuyên quyền xuất hiện trong lịch sử loài người ở những hình thức khác nhau. Đôi khi ở chính quyền hành pháp, đôi khi ở dạng độc tài quân sự. Nhưng liệu một nghị viện độc tài có gây nguy hiểm nào không? Lý thuyết và cả thực tiễn đều chứng minh điều đó.

Nếu thẩm quyền của Quốc hội không được kiềm chế, thì không thể có tự do hay ổn định. Nhưng chỉ có thể kiềm chế bằng cách phân chia chính cơ quan này thành những viện độc lập và tách biệt. Một viện duy nhất sẽ không thể kiểm soát hiệu quả sự trong sạch và ý thức của những thành viên của chính viện này.

Một điểm quan trọng khác là sự so sánh này cho thấy sự ủng hộ đối với Phương án Virginia được Ủy ban Tổng thể đệ trình. Phương án này trao quyền hành pháp cho một người tối cao duy nhất. Phương án New Jersey thì trao cho một nhóm người. Để kiểm soát thẩm quyền của bộ máy lập pháp cần phải phân chia cơ quan này, nhưng để kiểm soát bộ máy hành pháp, thì cơ quan này phải thống nhất. Một người sẽ chịu trách nhiệm hơn là ba người.

Ba người sẽ luôn ganh đua và tranh giành nhau để rồi cuối cùng, sẽ có một người chiếm ưu thế và lấn át hai người kia. Trong chế độ Tam hùng của Đế chế La Mã, Caesar và sau đó là Augustus là minh chứng cho sự thật này. Những nhà vua của Sparta, và các quan Chấp chính tối cao của La Mã chia bè phái trong khi chiếm giữ quyền tối cao. Đây là những điều mà ông trăn trở nhiều ngày. Số phận của rất nhiều người phụ thuộc vào quyết định của chúng ta.

### **Phương án xây dựng nhà nước quốc gia của Hamilton – Ngày 18 tháng Sáu**

Sau khi hai Phương án Virginia và New Jersey được trình bày, Hamilton, khi đó mới 32 tuổi, là người đã cùng với Madison đề xuất tổ chức Hội nghị Lập hiến, đã trình bày một mô hình chính quyền quốc gia mạnh, xóa bỏ mọi chủ quyền của các tiểu bang và biến những tiểu bang này như những tỉnh lệ thuộc hoàn toàn vào chính quyền trung ương.

Ý định của Hamilton là thống nhất tất cả 13 tiểu bang riêng rẽ vào một “Nhà nước hùng mạnh duy nhất”, bởi ông lo sợ không một chính quyền nào khác có thể kiểm soát được một lãnh thổ rộng lớn như nước Mỹ. Hamilton đặc biệt ca ngợi mô hình chính quyền Anh là "chính quyền tốt nhất trên thế giới".

Mặc dù những điều ông đề xuất không được ai hưởng ứng, nhưng sau này, Hamilton đã mạnh mẽ bên vực bản Hiến pháp mới. Với những đóng góp to lớn của mình, ông được coi là một trong những kiến trúc sư, không chỉ của bản Hiến pháp Mỹ mà còn của hệ thống tòa án, hệ thống chính quyền và nền kinh tế – tài chính Mỹ.

Những nguyên lý Hamilton trình bày tại Hội nghị sau này đã được ông áp dụng trong thời kỳ làm Bộ trưởng Tài chính, đặc biệt là các chương trình về khoản nợ, ngân hàng trung ương và các hoạt động tài chính, kinh tế khác. Cho đến ngày nay, những lập luận của Hamilton đã được thực tế chứng minh khi chính quyền liên bang Mỹ trở nên rất mạnh, hầu như lấn át mọi chính quyền tiểu bang.

Ngài HAMILTON: Đã giữ im lặng cho tới tận lúc này, một phần vì kính trọng các đại biểu khác có uy tín và tuổi tác lớn hơn đã làm ông không muốn trình bày những quan điểm khác với họ và một phần vì tình thế khó xử đối với tiểu bang của ông và tâm trạng của tiểu bang này đã được các đồng nghiệp cùng tiểu bang trình bày, dù ông không chấp nhận quan điểm đó.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng đang xảy ra tại Hội nghị trầm trọng đến mức không cho phép bất kỳ sự đắn đo, cân nhắc, lưỡng lự nào. Bôn phận của mọi đại biểu là phải đóng góp công sức và mọi nỗ lực, vì sự an toàn và hạnh phúc của toàn xã hội.

Do vậy, ông buộc phải tuyên bố rằng ông không tán thành bất cứ mô hình nào trong số hai phương án đã được đệ trình. Ông đặc biệt phản đối Phương án New Jersey vì tin rằng nếu tiếp tục duy trì chủ quyền của các tiểu bang, thì không một sự sửa đổi nào đối với Hợp bang nào có thể đáp ứng được mục tiêu của Hội nghị này.

Mặt khác, ông thừa nhận rất lo ngại bởi với lãnh thổ quá rộng lớn như nước Mỹ, khó lòng có thể trông đợi những điều tốt lành bằng việc thiết lập một chính quyền trung ương. Những mối nghi ngờ về phạm vi quyền hạn của Hội nghị này xuất hiện do khác biệt quan điểm và từ những lập luận quá xảo quyệt. Ông cho rằng chính quyền liên bang là cách thức hợp nhất các cộng đồng độc lập vào một nhà nước duy nhất.

Những mô hình liên minh khác nhau sẽ có phạm vi quyền hạn khác nhau và thi hành các quyền này theo các cách khác nhau. Trong một số quốc gia, quyền hạn được thi hành đối với các nhóm dân chúng, còn trong trường hợp khác lại điều hành trực tiếp các cá nhân, như Nghị viện Đức và ngay trong bản thân chính quyền chúng ta đối với những trường hợp phạm tội như cướp biển...

Do vậy, phải trao cho chính quyền quốc gia những quyền lực tương xứng với lãnh thổ rộng lớn này. Phương án New Jersey đề xuất những điểm quá xa lạ với mô hình liên bang, bởi mô hình này, về thực chất, chỉ là sự điều hành đối với cá nhân các tiểu bang. Ông tán thành hơn đối với các đề xuất của Ngài Randolph và cho rằng chúng ta đang mắc

nợ đất nước. Trong giai đoạn cấp thiết này, chúng ta phải làm bất cứ điều gì nếu thấy cần thiết để mang lại hạnh phúc của dân chúng.

Các tiểu bang cử chúng ta đến đây để tìm giải pháp cho tình thế khẩn cấp của liên minh. Việc đề xuất hay dựa vào bất cứ mô hình nào đều không đáp ứng được nhu cầu cấp thiết này, bởi vì phạm vi quyền hạn của chúng ta không rõ ràng là lãng phí công sức chứ không thể đạt được mục tiêu đề ra. Có quý ngài nói rằng các tiểu bang sẽ không phê chuẩn bất kỳ sự thay đổi và sửa chữa nào không nằm trong phạm vi quyền hạn của Các điều khoản Hợp bang.

Nhưng chính bản thân các cơ quan lập pháp tiểu bang cũng không đủ thẩm quyền hợp hiến tương xứng với quyền của dân chúng về vấn đề này. Thượng viện New York đề xuất một điều khoản rằng không có quyết định nào của Hội nghị này được thông qua nếu không gửi cho dân chúng phê chuẩn. Nhưng đề xuất này bị bác bỏ chỉ bởi một phiếu duy nhất. Lý do bác bỏ là dự luật này có thể gây ra những ràng buộc bất lợi cho tiểu bang này.

Vấn đề lớn đặt ra là chúng ta sẽ làm gì để mang lại sự thịnh vượng cho đất nước. Trước hết, ông muốn so sánh hai phương án này để chỉ ra thiếu sót của cả hai mô hình. Từ đó, đưa ra những thay đổi, để xây dựng một quốc gia có hiệu quả.

### **Phương án xây dựng nhà nước quốc gia của Hamilton (tiếp theo)**

Con người bao giờ cũng ham mê quyền lực. Các tiểu bang có xu hướng muốn giành lại những quyền lực mà họ đã trao, hoặc muốn có ảnh hưởng đối với những kế hoạch của liên bang.

Một chính quyền như vậy phải được xây dựng dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau:

1. Phải có một lợi ích bền vững và tích cực ủng hộ chính quyền. Các động cơ hậu thuẫn cho chính quyền liên bang không tồn tại trong các tiểu bang bởi họ không có tinh thần hợp tác ở mức độ cao.

Họ thường xuyên theo đuổi những lợi ích riêng rẽ và đi ngược lại lợi ích của toàn thể. Các tiểu bang đang gánh chịu những khoản nợ riêng nên có những kế hoạch tài chính riêng. Tất cả những điều này thường mâu thuẫn và phá hỏng qui định và kế hoạch của Quốc hội Hợp bang.

2. Lòng đam mê quyền lực. Con người bao giờ cũng ham mê quyền lực. Các tiểu bang có xu hướng muốn giành lại những quyền lực mà họ đã trao, hoặc muốn có ảnh hưởng đối với những kế hoạch của liên bang. Tất cả mọi người đều biết rằng vì tham vọng cá nhân mà những kẻ mị dân đều căm ghét sự kiểm soát của chính quyền trung ương. Mọi người cũng biết rằng dân chúng không lo sợ về việc giải tán chính quyền trung ương như sự giải tán các chính quyền địa phương.

Sự giải tán chính quyền địa phương thật sự là tai họa, bởi chính quyền trung ương vẫn muốn duy trì chính quyền địa phương ở một mức độ nào đó. Hãy xem xét một tiểu bang như Virginia, trong một vài năm tới sẽ thế nào? Về qui mô và diện tích, tiểu bang này có

thể được so sánh với một quốc gia lớn ở châu Âu. Bản thân tiểu bang này quá tự mãn và kiêu ngạo về vai trò quan trọng của mình trong liên minh.

3. Thói quen và sự gắn bó của dân chúng. Toàn bộ sức mạnh của mối quan hệ này nằm trong tay các chính quyền tiểu bang. Dân chúng chỉ nhìn thấy chủ quyền của tiểu bang, bởi họ chỉ nhận được sự bảo vệ của tiểu bang. Chính quyền tiểu bang là nơi thi hành công lý. Mọi đạo luật và hành động của tiểu bang sẽ làm cho dân chúng cảm thấy gần gũi và quen thuộc với chính quyền tiểu bang.

4. Sức mạnh và vũ lực. Vũ lực có thể được hiểu là sự cưỡng ép của các đạo luật, hay của quân đội. Quốc hội không có quyền ban hành đạo luật nào, ngoại trừ một số trường hợp ít ỏi. Trong các tiểu bang, hầu hết các trường hợp, sự cưỡng ép này là rất có hiệu quả dù không hoàn toàn đủ. Quân đội, với một qui mô nào đó, là cần thiết cho mọi cộng đồng dân cư lớn.

Tiểu bang Massachusetts nhận thức được sự cần thiết của quân đội nên đang tìm cách ban hành đạo luật thiết lập nó. Nhưng liệu đội quân này sẽ được thi hành thế nào, nếu chỉ một số tiểu bang nào đó thiết lập ra? Điều này là không thể thực hiện được bởi chỉ gây ra chiến tranh giữa các bang. Các đội quân ngoại quốc cũng sẽ không bàng quan đứng nhìn. Họ sẽ can thiệp, sẽ gây ra những rắc rối và chắc chắn sẽ tìm cách chia rẽ liên minh chúng ta.

5. Những tác động khác. Ông không ám chỉ sự hối lộ, nhưng những đặc ân mà chức vụ và lương bổng sẽ tạo ra sự gắn bó đối với chính quyền. Nhưng hầu như mọi vấn đề này đều thuộc phía các chính quyền tiểu bang và sẽ tiếp tục tồn tại cho tới khi còn các tiểu bang. Mọi cảm xúc như chúng ta đã thấy, về tính háms lợi, về tham vọng, những lợi ích sẽ tác động và sai khiến mọi cá nhân, mọi cơ quan, đều rơi vào "dòng chảy" các tiểu bang chứ không chảy chung trong "dòng sông" chính quyền trung ương. Do đó, nói chung, chính quyền tiểu bang luôn thắng thế so với chính quyền trung ương và sẽ làm cho bất kỳ hợp bang nào cũng trở nên bất ổn.

Trong trường hợp này, lý thuyết hoàn toàn được thực tế chứng minh. Hội đồng đại nghị của Hy Lạp cổ đại có thẩm quyền rộng lớn vì những mục đích chung, đặc biệt là quyền sử dụng quân đội trừng phạt những thành viên sai trái. Vậy hậu quả tiếp theo sẽ là gì? Những hành động đó là dấu hiệu cho chiến tranh. Cuộc chiến tranh Phocis là ví dụ điển hình. Vua Philip lợi dụng mối hiềm khích để gây chia rẽ nội bộ giữa các thành bang Hy Lạp, để rồi đánh bại họ và cướp đi mọi tài sản.

Một bài học khác là Liên minh Phổ. Vua Charlemagne có uy quyền vô cùng to lớn, nhưng những lãnh chúa đã tìm cách giành quyền kiểm soát, làm uy quyền của đế chế La Mã chỉ còn là hình thức... Những ví dụ khác cũng chứng tỏ sự thật này. Các tổng của Thụy Sĩ không muốn thống nhất thành bất cứ liên minh nào, nên nhiều cuộc chiến tranh giữa các tổng đã nổ ra. Vậy những lỗi lầm này có thể tránh được bằng cách nào? Chỉ bằng cách trao vào tay chính quyền trung ương một thẩm quyền đủ mạnh để lôi cuốn mọi tâm trạng và các động cơ bền vững nói ở trên về phía mình.

Liệu mô hình New Jersey có mang lại hiệu quả này không? Liệu mô hình này có đưa ra giải pháp nào không? Không có giải pháp nào mà hoàn toàn ngược lại bởi mô hình này rất nhiều khiếm khuyết. Những khiếm khuyết trong một số điều khoản của mô hình này sẽ phá hỏng mọi tính hiệu quả của các điều khoản khác.

Mô hình này cho Quốc hội quyền thu thuế, nhưng qui định này cũng không đủ hiệu lực. Sự bình đẳng chỉ có thể đạt được bởi sự cưỡng buộc, nhưng kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng điều này không thể thực hiện được. Nếu các tiểu bang xem xét kỹ lưỡng mô hình này, họ cũng sẽ xem xét kỹ lưỡng mục đích của việc đóng góp, còn việc đóng nộp, hay không đóng nộp, là tùy theo việc họ có chấp thuận nó hay không.

Một tiểu bang không đóng góp sẽ khiến các bang khác cũng làm theo. Hạn mức đóng góp, về bản chất, là một điều khó có thể qui định công bằng và do vậy, sẽ gây nhiều bất công. Các Ngài sẽ căn cứ vào tiêu chuẩn nào để qui định hạn mức này? Dựa trên cơ sở đất đai là sai lầm. Hãy so sánh Hà Lan với nước Nga, so sánh Pháp, hay Anh với các quốc gia khác ở châu Âu, so sánh Pennsylvania với Bắc Carolina về tiềm lực tài chính và về giá trị tương đối của đất đai để thấy việc sử dụng đất đai làm tiêu chuẩn đánh giá là hoàn toàn sai lầm.

Hay lấy số dân làm cơ sở so sánh giữa các quốc gia khác nhau, các Ngài cũng sẽ thấy là không công bằng. Trình độ sản xuất và sự phát triển khác nhau của ở các quốc gia này làm cho sự đánh giá giàu nghèo trở nên không chính xác.

Rất nhiều điều phụ thuộc vào tiêu chuẩn đánh giá này. Connecticut, New Jersey và Bắc Carolina không có nền thương mại phát triển, nên không thể gánh chịu một hạn mức đóng góp theo giá trị đất đai như các bang thương mại khác. Họ sẽ không thể thực hiện được bổn phận của mình nên các bang khác sẽ bắt chước họ và Liên minh của chúng ta buộc phải giải tán.

Vậy liệu ngân sách của liên minh thu được bằng cách nào? Nhờ việc đánh thuế vào các mặt hàng thương mại, hay xuất nhập khẩu chẳng? Cách đó cũng không công bằng. Trong mô hình này tồn tại một mầm mống phá hoại. Đó là sự bình đẳng phiếu bầu chỉ để làm hài lòng các bang nhỏ.

Nhưng Virginia và các bang lớn không thể chấp nhận điều này. Và dù có chấp nhận thì các bang lớn cũng không thể tuân thủ mãi qui định này được, bởi điều đó đi ngược lại mọi nguyên tắc công bằng và không phù hợp với lòng người.

Những nguyên tắc sai trái trong một chính quyền, dù nhỏ bé, nhưng dần dần trong quá trình hoạt động, chúng sẽ phá hỏng chính quyền. Nhiều người nghi ngờ liệu Quốc hội Hợp bang hiện nay có quyền tổ chức và duy trì hạm đội và quân đội trong thời bình không? Ông nghĩ là không. Mô hình của Ngài Paterson không đưa ra giải pháp cho vấn đề này.

Nếu chỉ trao các quyền hạn chế như vậy thì Quốc hội sẽ không bao giờ là một tổ chức vận hành đúng đắn và có hiệu quả. Đại biểu Quốc hội, do các bang chọn lựa và có thể bị triệu hồi, sẽ chỉ đại diện cho các lợi ích cục bộ địa phương. Nhưng để cơ quan đó hoạt

động có hiệu quả, thì dần dần họ phải chiếm đoạt thêm các quyền khác để rồi cuối cùng, một thể chế độc tài sẽ được thiết lập. Thảm quyền liên bang muốn duy trì sự tồn tại của liên bang sẽ phải nuốt chửng mọi quyền của tiểu bang. Nếu không, các tiểu bang sẽ chiếm lấy các quyền này của liên bang.

Việc trao những quyền lực đó cho một cơ quan như Quốc hội Hợp bang là đi ngược lại những nguyên tắc của một chính quyền tốt. Hai chủ quyền không thể cùng tồn tại trong cùng một giới hạn. Trao những quyền đó cho Quốc hội, cuối cùng, sẽ dẫn tới một chính quyền tồi hoặc sẽ không có chính quyền nào tồn tại. Phương án New Jersey, do vậy, sẽ không thực thi được. Đến khi đó, chúng ta phải làm gì? Ông không biết phải làm gì cả. Qui mô quá rộng lớn của quốc gia làm ông nản lòng.

Chi phí cho chính quyền trung ương cũng rất tốn kém, trừ phi các tiểu bang giảm bớt chi tiêu của mình. Nếu chính quyền tiểu bang không tồn tại, ông tin rằng việc một chính quyền trung ương thay thế sẽ thiết lập được một nền kinh tế vĩ đại. Ông không muốn làm chần động ý kiến của dân chúng với việc đề xuất một mô hình như vậy, nhưng mặt khác, ông không thấy lý do gì để từ chối mô hình đó.

Chính quyền tiểu bang là không cần thiết, vì bất kỳ mục tiêu thương mại, đánh thuế, hay nông nghiệp nào. Nhưng ông hiểu rằng các thẩm quyền phụ là cần thiết. Đó là các tòa án quận, các cơ quan điều hành những vấn đề địa phương. Nhưng theo nguyên tắc kẻ có lợi phải chịu trách nhiệm về việc đã làm, nên các chính quyền tiểu bang sẽ phải là nơi gánh chịu những chi phí tốn kém đó.

Khó khăn duy nhất là việc tập trung tất cả các đại biểu từ khắp mọi miền đất nước về trung tâm của liên bang. Điều gì có thể lôi kéo các đại biểu về trung tâm đất nước? Lương bổng cho các Hạ nghị sĩ chỉ là “cái mồi câu” cho những kẻ mị dân tầm thường. Ông nghĩ ba đô la, hay chừng đó là tối đa.

Ông e sợ Thượng viện cũng vậy, sẽ do những nhà buôn chiếm giữ, những kẻ thèm muốn các chức vụ của chính quyền. Suy nghĩ đó làm ông hầu như tuyệt vọng về khả năng một Nhà nước Cộng hòa có thể được thiết lập trong một phạm vi lãnh thổ rộng lớn như Hợp bang hiện nay. Nhưng ông cũng thấy là đại đột nếu không đề xuất mô hình khác.

Về ý kiến cá nhân, ông không hề dẫn đo mà tuyên bố rằng chính quyền Anh là tốt nhất trên thế giới. Nhận xét này cũng được nhiều quý ngài khôn ngoan và hiểu biết tán thành. Ông cũng rất nghi ngờ bất cứ mô hình nào khác được đề xuất cho nước Mỹ. Ông hy vọng các quý ngài ở đây cùng chia sẻ quan điểm đó và cầu xin những người khác hãy thay đổi quan điểm về vấn đề này.

[Khi thành lập liên minh năm 1781], nhiều người từng nghĩ rằng những quyền lực rộng lớn trao cho Quốc hội Hợp bang đủ để đáp ứng được mục đích của Liên minh. Nhưng đến lúc này, mọi người đều nhìn ra sai sót trong mô hình đó. Ông nhận thấy những đại biểu kiên trì theo chủ nghĩa cộng hòa cũng lớn tiếng như bất kỳ người nào khác trong việc tố cáo những thói xấu xa và đòi bại của nền dân chủ.

Sự thay đổi này trong suy nghĩ của dân chúng làm ông tiên đoán rằng đến một lúc nào đó, những người khác cũng như ông sẽ cùng nhau ca ngợi bản Hiến pháp Anh như những lời

Ngài Neckar nhận xét: đó là chính quyền duy nhất trên thế giới "thống nhất được sức mạnh của dân chúng với sự an toàn cá nhân".

Mọi xã hội, nơi ngành kinh doanh được khuyến khích phát triển, sẽ luôn luôn chia thành phe thiểu số và phe đa số. Do đó, các lợi ích riêng rẽ sẽ phát sinh, sẽ có những con nợ và chủ nợ... Đa số, khi được trao mọi quyền lực, sẽ đàn áp thiểu số. Vì thế, cả hai phe đều phải có quyền tự bảo vệ mình chống lại phe kia. Vì thiếu sự kiểm soát này, chúng ta không thể ban hành tiền giấy và các qui định về lãi suất... Để có những điều chỉnh đúng đắn, nước Anh đã lập ra thể chế tuyệt vời cho họ.

Viện quý tộc là một thể chế cao quý và được kính trọng nhất. Nhờ tài sản lớn lao và trung thành với lợi ích quốc gia, Viện quý tộc trở thành một rào cản vững chắc ngăn cản mọi cải cách độc hại, dù là do Vua hay tầng lớp bình dân cố gắng đề ra. Một Thượng viện tạm thời, với nhiệm kỳ ngắn, không thể đủ vững chắc để đáp ứng mục đích này. Thượng viện Maryland dù rất mạnh nhưng vẫn không thể trở thành một cơ quan kiểm chế hiệu quả. Nếu dân chúng đồng lòng và thật sự mong muốn ban hành tiền giấy, họ sẽ đạt được mục đích này. Sự đồng thuận đó của dân chúng là một bằng chứng cho thấy sự cần thiết của một Thượng viện vững chắc.

Những đánh giá khác nhau về tình cảm và tâm trạng của con người làm cho các Ngài không thống nhất ý kiến về những kiểm soát cần thiết. Họ cho là 7 năm là một thời gian hợp lý để Thượng viện đạt sự vững vàng tương xứng, không bị bạo lực và rối loạn của tư tưởng dân chủ thái quá kích động.

Khi tâm trạng của hết thảy dân chúng hòa nhập với nhau, họ sẽ bùng lên như một ngọn lửa hoang dại và trở nên không thể kiểm soát được.

Ông kêu gọi các quý ngài vùng New England cần cân nhắc kỹ càng, dù thực tế của các tiểu bang này chưa chứng kiến điều đó. Còn đối với nhánh hành pháp, dường như phải chấp nhận rằng không thể thiết lập được một bộ máy hành pháp tốt đẹp nào trên các nguyên tắc cộng hòa. Vấn đề đặt ra là liệu có thể thiết lập một chính quyền tốt mà không cần bộ máy hành pháp tốt được không?

Mô hình của nước Anh là mô hình duy nhất làm được điều này. Lợi ích từ việc truyền ngôi Vua được kết hợp với lợi ích của cả đất nước. Bổng lộc cá nhân của Nhà Vua Anh lớn tới mức ngoại bang không thể mua chuộc hoặc hối lộ được ông ta. Đồng thời, quyền lực của Vua đủ độc lập và được kiểm soát hiệu quả sẽ đáp ứng những đòi hỏi của nhánh hành pháp trong các vấn đề đối nội.

Một trong những điểm yếu của chính quyền cộng hòa, đó là rất dễ bị ngoại bang mua chuộc và lôi kéo. Những kẻ có tư cách tầm thường, khi giành được quyền lực lớn lao, sẽ rất dễ trở thành công cụ để ngoại bang can thiệp và lợi dụng. Thụy Điển là một ví dụ điển hình. Những cuộc nổi loạn vừa qua ở Thụy Điển đều có sự can thiệp của Anh và Pháp. Vậy từ những quan sát trên có thể rút ra được những gì?

Đó là chúng ta phải đạt được một sự bền vững và ổn định tới mức những nguyên tắc cộng hòa chấp nhận được. Hãy để một Viện của Quốc hội giữ chức vụ với nhiệm kỳ suốt đời,

hay ít nhất trong thời gian có tư cách tốt. Hãy để bộ máy hành pháp được làm việc suốt đời. Ông chất vấn rằng liệu nhiệm kỳ bảy năm có đủ để các Thượng nghị sĩ hy sinh những lợi ích cá nhân để được dân chúng tin tưởng không? Liệu nhiệm kỳ đó có thu hút được những cá nhân xuất sắc nhất, sẵn lòng làm việc cho đất nước không? Chúng ta cần một Thượng viện có một ý chí vững chắc, có một lợi ích to lớn, để đáp ứng những đòi hỏi đề ra.

Nhưng dân chúng sẽ nghi ngờ rằng liệu đó có phải là một chính quyền Cộng hòa không? Nếu nguyên thủ quốc gia và các quan chức chính quyền được dân chúng bầu chọn, hay một quá trình bầu chọn xuất phát từ nhân dân, thì đó là nền Cộng hòa. Nhưng ông cho rằng bộ máy hành pháp như Ngài Randolph đề xuất, trên thực tế, vẫn có quá ít quyền lực và sự độc lập cần thiết.

Với nhiệm kỳ bảy năm, Tổng thống sẽ là người có tham vọng, sẽ tìm cách xây dựng bè lũ chân tay. Vì tham vọng đi cùng với quyền lực, nên trong trường hợp chiến tranh, ông ta sẽ tự ban cho mình những đặc ân để lánh tránh hay từ chối bàn giao quyền lực. Một Tổng thống với nhiệm kỳ suốt đời sẽ không tìm cách sao nhãng sự chính trực của mình và do vậy, sẽ giữ quyền lực một cách an toàn nhất.

Có Ngài phản đối rằng một Tổng thống như vậy rất có thể trở thành một thể chế quân chủ được bầu ra và sẽ tạo ra một chính quyền lộn xộn. Nhưng quân chủ là một khái niệm không rõ ràng, cả về phạm vi quyền lực hay thời hạn nhiệm kỳ. Nếu một quan chấp chính tối cao như ông đề xuất trở thành một nền quân chủ suốt đời, thì mô hình, theo Phương án Virginia, cũng sẽ là một dạng quân chủ độc tài trong bảy năm.

Các nhà luật pháp sáng suốt đã từng nhận xét rằng các chế độ quân chủ do bầu cử sẽ là mô hình tốt nhất nếu kiểm soát được những rối loạn, lộn xộn gây ra do tham vọng và mưu mô của những người tranh cử. Những rối loạn đó không phải là không thể tránh được. Đặc điểm này của chính thể quân chủ do bầu chọn chỉ xảy ra trong một số trường hợp nhất định, chứ không phải là đặc điểm phổ biến của mọi chính quyền dạng này.

Ở La Mã, các Hoàng đế do quân đội bầu chọn. Ở Ba Lan, việc bầu chọn được các nhà quý tộc chủ chốt kình địch nhau tiến hành. Các nhà quý tộc này có quân đội riêng nên sẽ gây ra những rối loạn. Tại Đế chế Đức, việc bổ nhiệm là do các đại cử tri và các quý tộc. Họ đều có động cơ, có thủ đoạn và quân đội, để lập ra những phe đảng và những mưu đồ xấu xa. Liệu chúng ta có thể tìm ra được mô hình nào phù hợp để bảo vệ cả cộng đồng và chống lại bất cứ tác hại xấu xa nào không?

Ông có một mô hình chính quyền, theo ông, phù hợp hơn hai phương án đang được nghiên cứu. Đề xuất của ông có thể sẽ vượt quá sự hình dung của nhiều đại biểu. Nhưng liệu dân chúng có chấp nhận một kế hoạch như ông đề xuất không? Hoặc dân chúng có chấp nhận các phương án khác đang được thảo luận không? Hiện nay, họ chẳng chấp nhận mô hình nào cả.

Nhưng liên minh đang tan rã, thậm chí có lẽ là tan rã rồi. Những sai trái và tội lỗi đang hoành hành ở mọi tiểu bang sẽ nhanh chóng cho dân chúng biết thế nào là sự ảo tưởng thái quá về nền dân chủ.

Nhưng ông thấy một sự biến chuyển lớn lao đã và vẫn đang diễn ra trong tâm trí của hết thảy mọi người dân.

Dân chúng sớm hay muộn cũng phải từ bỏ những định kiến sai lầm. Dù có bất cứ điều gì xảy ra thì bản thân họ sẽ không thể hài lòng với kế hoạch của Ngài Randolph đưa ra mà sẵn sàng tiến xa tới mức có thể...

Sau đó, Ngài Hamilton đọc phác thảo của ông như sau:

I. Quyền lập pháp tối cao của Hợp chúng quốc được trao cho hai Viện. Viện thứ nhất được gọi là Hội đồng Lập pháp (Assembly), Viện kia được gọi là Thượng viện (Senate), để cùng nhau hình thành cơ quan lập pháp của Hợp chúng quốc, có quyền thông qua bất cứ đạo luật nào và có quyền phủ quyết như được trình bày sau đây.

II. Hội đồng Lập pháp sẽ do dân chúng bầu với nhiệm kỳ ba năm.

III. Thượng viện bao gồm những người được bầu chọn và làm việc suốt đời nếu có tư cách tốt. Việc bầu chọn này do những đại cử tri bầu ra. Các đại cử tri lại được nhân dân bầu ra. Để thực hiện việc bầu chọn, các tiểu bang sẽ được chia thành các quận bầu cử. Khi bất kỳ Thượng nghị sĩ nào chết, bị sa thải, hay từ chức thì ghế của ông ta sẽ được thay thế bởi một cuộc bầu cử tại chính quận mà ông ta được bầu chọn.

IV. Quyền hành pháp tối cao của Hợp chúng quốc được trao cho một viên Thống sứ (Governour), có nhiệm kỳ suốt đời nếu có tư cách đạo đức tốt. Việc bầu chọn sẽ do những đại cử tri tiến hành. Các đại cử tri này lại được dân chúng bầu ra tại các quận bầu cử như trên đã trình bày.

Thẩm quyền và chức năng của bộ máy hành pháp như sau: có quyền phủ quyết mọi đạo luật đã được thông qua; quyền điều hành mọi đạo luật đã được phê chuẩn; quyền điều hành chiến tranh khi được cơ quan lập pháp cho phép; quyền ký kết mọi Hiệp ước với sự tư vấn và phê chuẩn của Thượng viện; có toàn quyền bổ nhiệm các viên chức đứng đầu các bộ Tài chính, Chiến tranh, Ngoại giao; quyền đề cử mọi viên chức khác (bao gồm các đại sứ tại nước ngoài) để Thượng viện phê chuẩn; có quyền ân xá mọi tội lỗi, trừ tội phản quốc. Ông ta không được thi hành quyền này nếu không được phép của Thượng viện.

V. Trong trường hợp Thống sứ chết, từ chức, hay bị cách chức, mọi quyền hành của ông ta được trao cho Chủ tịch Thượng viện cho đến khi bầu ra một viên Thống sứ khác thay thế.

VI. Chỉ Thượng viện mới có quyền tuyên bố chiến tranh; quyền tư vấn và ký kết Hiệp ước; quyền chấp thuận, hay bác bỏ mọi sự bổ nhiệm quan chức của các Bộ Tài chính, Chiến tranh và Ngoại giao.

VII. Thẩm quyền của Tối cao Pháp viện được trao cho các thẩm phán giữ chức vụ suốt đời nếu có tư cách đạo đức tốt, được trả lương tương xứng và không thay đổi. Tòa án này có quyền xét xử sơ thẩm mọi trường hợp bắt giữ và quyền xét xử phúc thẩm mọi trường hợp liên quan đến ngân sách, thuế khóa của chính quyền Liên bang, hay liên quan đến công dân nước ngoài.

VIII. Cơ quan lập pháp liên bang có quyền thiết lập các tòa án ở tiểu bang để phán xét các vụ kiện thông thường.

IX. Thống sứ, Thượng nghị sĩ và mọi viên chức của Hợp chúng quốc có thể bị luận tội vì tư cách sai trái hay tham nhũng. Ngay khi bị kết tội, ông ta sẽ bị sa thải và không thể nắm giữ bất kỳ chức vụ nào liên quan đến niềm tin và tiền bạc. Mọi vụ luận tội sẽ được xét xử bởi một tòa án bao gồm Chánh án hay thẩm phán của các Tòa án cao cấp của mỗi tiểu bang, miễn là những thẩm phán đó giữ chức vụ suốt đời nếu có tư cách đạo đức tốt và có lương không thay đổi.

X. Mọi đạo luật tiểu bang, nếu trái với Hiến pháp hay luật pháp của Hợp chúng quốc, đều không có hiệu lực. Để ngăn chặn việc thông qua những bộ luật này, chính quyền Liên bang sẽ bổ nhiệm một viên Thống đốc (Governour), hay viên Chủ tịch Tiểu bang (President of State) có quyền phủ quyết các đạo luật sắp được ban hành tại tiểu bang đó .

XI. Không tiểu bang nào có quyền thiết lập bất kỳ đội quân hay hạm đội nào. Quân đội của mọi tiểu bang đều đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp và duy nhất của chính quyền Hợp chúng quốc. Các sĩ quan và tướng lĩnh quân đội sẽ được chính quyền Liên bang bổ nhiệm và phong chức.

Mỗi điều khoản đưa ra đều được Hamilton giải thích cụ thể theo những nguyên tắc đã nói ở trên.

Hội nghị dừng họp tại đây.

### PHẦN 3

## HIẾN PHÁP MỸ ĐƯỢC LÀM RA NHƯ THẾ NÀO? – PHẦN 3: NHỮNG LẬP LUẬN CỦA MADISON PHẢN ĐỐI PHƯƠNG ÁN NEW JERSEY

Ngày 19 tháng Sáu năm 1787

Ngày 19 tháng Sáu, Madison đã có một bài phát biểu dài phản đối mọi đề xuất của Paterson. Với những lập luận rất chặt chẽ, ông đã viện dẫn rất nhiều ví dụ về lịch sử những Liên bang của châu Âu, để chứng minh sự cần thiết phải xây dựng một liên bang duy nhất.

Trong đó, các tiểu bang phải đại diện theo qui mô dân số. Đó là con đường duy nhất để duy trì sự ổn định và thịnh vượng của 13 tiểu bang Bắc Mỹ. Chính nhờ những lập luận sắc bén của ông mà Hội nghị đã đồng ý sử dụng Phương án Virginia làm nền tảng cơ bản cho mô hình chính quyền liên bang.

Sau này, những lập luận đó lại được Madison sử dụng trong các bài luận văn Người Liên bang.

Ngài MADISON: Nhiều đại biểu gây áp lực vì cho rằng Hội nghị này không được trao đủ quyền lực cần thiết để đề xuất bất cứ mô hình nào khác ngoài mô hình liên bang. Ngoài những điều đã được các đại biểu khác trình bày, ông muốn bổ sung thêm rằng không có một kế hoạch liên bang nào như vậy đáp ứng được đòi hỏi cấp bách hiện nay. Một đặc điểm trong chính quyền liên bang là quyền lực không áp đặt trên các cá nhân mà là áp đặt trên tập thể, trên các tiểu bang.

Nhưng trong một số trường hợp, như những vụ cướp biển, chiếm đoạt tài sản trên biển, theo Các điều khoản Hợp bang hiện nay và trong nhiều trường hợp được mở rộng như Ngài Paterson đề nghị, là điều hành trực tiếp đối với các cá nhân. Một đặc điểm khác là chính quyền liên bang không phải trực tiếp do dân chúng mà do các chính quyền tiểu bang chọn ra. Nhưng đại biểu Quốc hội Hợp bang của Connecticut và Rhode Island lại được chọn do dân chúng, chứ không phải do cơ quan lập pháp. Phương án của Ngài Paterson không dự định thay đổi điều này.

Ngài Paterson cũng viện lý lẽ rằng Hợp bang được toàn thể chấp thuận, thì khi muốn giải tán cũng phải được toàn thể chấp nhận. Đó có phải là bản chất của mọi Hiệp ước hay không? Lập luận này có phải được rút ra từ những điều khoản đặc biệt trong Các điều khoản Hợp bang không? Nếu chúng ta coi liên minh Hợp bang như một bản khế ước cơ bản, để nhờ đó, các cá nhân thiết lập nên xã hội, thì ít nhất Hợp bang phải là sự đồng lòng của mọi thành viên.

Nhưng không thể nói rằng sự hủy bỏ bản khế ước này không thể có hiệu lực nếu không được tất cả các bên đồng lòng nhất trí. Việc một nhóm công dân trong xã hội vi phạm các

qui định cơ bản chắc chắn sẽ giải phóng những công dân khác khỏi nghĩa vụ thực hiện bản khế ước đó.

Nếu bất cứ bên nào vi phạm bất cứ điều khoản nào nhưng lại không cho phép những bên còn lại được tự do là vi điều ngược lại đã được ngầm hiểu ngay trong bản khế ước. Đặc biệt là có những điều luật của bản Hiệp ước trao quyền cho đa số bắt buộc toàn thể phải tuân theo trong mọi trường hợp.

Trường hợp sau chỉ ra rằng chúng ta không thể coi liên minh Hợp bang như một bản khế ước xã hội giữa các cá nhân. Nếu vậy, đa số có quyền ràng buộc tất cả, thậm chí có thể hình thành một bản hiến pháp mới cho tất cả mọi người, điều mà Ngài Paterson sẽ khó lòng chấp nhận.

Nếu chúng ta xem xét liên minh không phải như một khế ước xã hội của những cá nhân riêng rẽ mà là sự thỏa thuận của các chính quyền tiểu bang, thì điều gì có thể rút ra được từ những thỏa thuận này? Rõ ràng là căn cứ theo những điều qui định về luật của các quốc gia, sự vi phạm bất cứ điều khoản nào, bởi bất kỳ bên nào, sẽ cho phép những bên còn lại được hoàn toàn tự do.

Coi như toàn bộ thỏa thuận này được hủy bỏ, trừ phi họ chọn một cách thức khác cưỡng ép bên vi phạm phải thay đổi. Điều này đặc biệt được minh chứng trong các Hiệp ước liên minh trong chiến tranh. Khi một bên vi phạm thì bản Hiệp ước đó coi như không còn có hiệu lực. Nhưng bản Các điều khoản Hợp bang lại không có qui định nào cho phép việc sử dụng vũ lực để cưỡng buộc thành viên chống đối phải tuân thủ luật pháp.

Ông nhận thấy Các điều khoản Hợp bang bị vi phạm rất nhiều và rất rõ ràng, đặc biệt là hành động của New Jersey, khi bang này khước từ tuân thủ những qui định hợp hiến của Quốc hội, công khai hủy bỏ phiếu bầu của mình và từ chối thông qua bất cứ đạo luật nào.

Ông không muốn đưa ra những can thiệp thô bạo với những nhận xét này. Tuy nhiên, ông nghĩ bản chất thật sự của Hợp bang cần phải được nghiên cứu kỹ càng và ông không hề băn khoăn về việc cần củng cố nền tảng cho chính quyền. Sau khi xem xét phương án của Ngài Paterson, ông tuyên bố rằng một mô hình tốt đẹp phải đạt được hai mục tiêu:

(1) Duy trì Liên minh.

(2) Cho phép chính quyền xử lý những vi phạm của các tiểu bang.

Chúng ta cần xem xét mô hình của Ngài Paterson để kết luận: liệu phương án này có đáp ứng các đòi hỏi nêu trên không?

1. Liệu Phương án này có ngăn chặn được những vi phạm luật pháp và các Hiệp ước không? Nếu không ngăn chặn được, thì chắc chắn sẽ dẫn chúng ta tới thảm họa chiến tranh với ngoại bang. Xu hướng vi phạm của các tiểu bang thể hiện ở nhiều ví dụ. Báo cáo mới đây của Quốc hội cho thấy tất cả các quốc gia khác đều vi phạm các Hiệp ước đã được ký kết với chúng ta.

Cho đến nay, chúng ta chỉ cam chịu, nhưng đó không thể là giải pháp lâu dài. Mối quan hệ trục trặc với các quốc gia hùng mạnh khác cũng là một tai họa lớn nhất cho cả nước.

Do vậy, cần đảm bảo rằng không vùng đất nào có quyền gây tại họa này cho cả nước, nhưng liên minh Hợp bang hiện nay không có khả năng xử lý những sai trái này một cách hiệu quả. Những đề nghị sửa đổi cũng không đáp ứng được yêu cầu này khi đề các tiểu bang không hề được kiểm soát.

2. Liệu phương án này có ngăn chặn được việc các tiểu bang chiếm đoạt quyền của liên bang không? Chúng ta đều biết mọi liên minh cộng hòa cổ xưa cũng như hiện đại đều có xu hướng tiếm quyền. Các điều khoản Hợp bang đã qui định rằng việc quan hệ với người Da đỏ là thuộc quyền hạn của Quốc hội, nhưng nhiều tiểu bang đã ký kết những Hiệp ước riêng rẽ, hay gây chiến với họ. Hiến pháp cũng không cho phép hai hay nhiều tiểu bang được quyền ký kết bất kỳ Hiệp ước nào với nhau nếu không được Quốc hội chấp thuận.

Nhưng Virginia và Maryland là một ví dụ, Pennsylvania và New Jersey là một ví dụ khác. Các bang này đều đàm phán những Hiệp ước mà chưa hề có tiền lệ hay có lời biện bạch sau đó. Cũng không tiểu bang nào có quyền tổ chức quân đội trong thời bình nếu không được Quốc hội chấp thuận. Qui định này đòi hỏi có sự tuân thủ nghiêm ngặt nhất.

Nhưng Massachusetts, tiểu bang mạnh nhất của liên bang, thì không tuân thủ khi họ thành lập một đội quân riêng. Ngay lúc này, tiểu bang đó đang thành lập một đội quân mà chẳng đoái hoài đến việc báo cáo cho Quốc hội.

Nếu như chúng ta xem xét các thể chế hợp bang hay các liên minh khác, chúng ta sẽ thấy các thành viên trong những liên minh này đều có khuynh hướng vi phạm thẩm quyền của liên minh. Sau đó, ông phân tích các Nhà nước Liên bang Hy Lạp cổ đại và các Hợp bang Thụy Sĩ, Đức và Bỉ, tìm xem những điểm tương đồng đối với Hợp chúng quốc về mặt thể chế và thẩm quyền liên minh, để thấy việc vi phạm thẩm quyền đều dẫn các liên bang này tới sự hỗn loạn và rồi sụp đổ.

Ông thấy kế hoạch của Ngài Paterson không kiểm soát các tiểu bang trong công việc phòng thủ chung mà đó phải là đặc quyền của liên bang. Trong đó, hai điều khoản có thiếu sót rất nghiêm trọng.

1. Hiến pháp được phê chuẩn không phải do dân chúng mà do các cơ quan lập pháp tiểu bang. Do đó, bản Hiến pháp không thể trở thành các điều luật tối thượng cho tất cả các tiểu bang.

2. Bản Hiến pháp đó chỉ trao cho tòa án liên bang quyền phúc thẩm, nhưng chỉ trong một số vụ nhất định. Sự thiếu vắng điều khoản này có thể dẫn tới mối nguy hiểm về sự tha tội quá mức trong các tòa án tiểu bang. Và sau việc tha tội như vậy thì liệu còn phúc thẩm được điều gì nữa? Ngoài ra, ở hầu hết nếu không nói là tất cả các tiểu bang, các bản Hiến pháp tiểu bang đều cho phép các cơ quan hành pháp có quyền ân xá. Vậy quyền này sẽ được thu lại thế nào nếu bản Hiến pháp chỉ do các cơ quan lập pháp thông qua?

3. Liệu mô hình đó có ngăn chặn được sự vi phạm giữa các tiểu bang không? Chúng ta đã chứng kiến quá nhiều các ví dụ như vậy. Luật pháp của Virginia và Maryland đều ưu ái dân chúng tiểu bang mình hơn dân chúng các tiểu bang khác trong các vụ kiện trong khi Các điều khoản Hợp bang qui định rằng mọi quyền và đặc ân của tất cả dân chúng là như

nhau. Ông coi việc ban hành tiền giấy và các đạo luật tương tự là những hành động phạm pháp. Các tiểu bang đối với nhau vừa là con nợ và chủ nợ.

Như vậy, các tiểu bang "chủ nợ" sẽ phải chịu tổn hại khi các tiểu bang "con nợ" ban hành tiền giấy. Chúng ta đã chứng kiến những hành động trả đũa và gây hấn về lĩnh vực này đe dọa không chỉ sự hài hòa thống nhất mà còn đe dọa sự yên bình của liên minh. Phương án của Ngài Paterson không cho Quốc hội Hợp bang quyền phủ quyết các bộ luật tiểu bang mà để họ tự do không bị kiểm soát thi hành những kế hoạch sai trái nhằm chống lại nhau.

4. Liệu mô hình này có đảm bảo được sự bình yên của các tiểu bang không? Những vụ rối loạn ở Massachusetts đã cảnh báo mọi tiểu bang khác về mối nguy hiểm mà họ có thể phải gánh chịu. Nhưng kế hoạch của Ngài Paterson không có những điều khoản cho phép liên minh có giải pháp đối phó với những vấn đề này. Căn cứ theo lý thuyết về nền Cộng hòa, lẽ phải, quyền lực và sức mạnh phải thuộc về đa số và phải do đa số nắm giữ.

Nhưng thực tế và kinh nghiệm cho thấy đôi khi thiểu số có thể đánh bại đa số: (1) Nếu như thiểu số ngẫu nhiên có đủ mọi kỹ năng và trình độ quân sự điều luyện, chiếm giữ những nguồn tài nguyên và tiền bạc lớn, thì 1/3 có thể chiến thắng 2/3 còn lại. (2) 1/3 những người có quyền bầu chọn người lãnh đạo có thể trở thành đa số bằng cách cho phép những người nghèo, những người không đủ tài sản và những người chỉ muốn nổi loạn chứ không muốn thiết lập chính quyền được quyền bỏ phiếu. (3) Những nơi có nô lệ thì lý thuyết cộng hòa càng trở nên sai lầm.

5. Liệu mô hình đó có đảm bảo thiết lập nền hành pháp và lập pháp tốt ngay trong các tiểu bang không? Khi những tội ác và sai trái dần dần phát triển, phá hỏng hệ thống chính trị liên minh và tất yếu, cũng sẽ phá hỏng chính quyền tiểu bang. Do từng tiểu bang riêng biệt đều tác động gián tiếp đến tổng thể nên đó là một lý do quan trọng để tin rằng các tiểu bang đều cảm nhận được sức ép mà họ phải chịu đựng, và đó là động cơ thúc đẩy việc tổ chức Hội nghị này.

Về điểm này, ông tiến hành liệt kê hàng loạt những sai trái và các vi phạm: (1). Các tiểu bang thông qua vô số các bộ luật sai trái. (2). Các bộ luật này thất thường, dễ thay đổi. (3). Các bộ luật này không công bằng. (4). Những bộ luật này chẳng được thi hành nghiêm chỉnh. Vì Phương án của Ngài Paterson không mang lại giải pháp cho những sai trái cực kỳ nguy hiểm này, nên cũng không mang lại câu trả lời tương xứng cho nhu cầu cấp thiết hiện nay của đất nước.

6. Liệu mô hình đó có đảm bảo sự an toàn cho liên minh chống lại các thế lực ngoại bang tìm cách lôi kéo và gây ảnh hưởng đến các thành viên của liên minh không? Những điều đó tất yếu sẽ xảy ra. Những âm mưu xuất hiện trong số các Nhà nước Hợp bang Hy Lạp cổ đại là bài học cho ngày nay. Đầu tiên là những xúi giục do vua Ba Tư gây ra và sau đó là tai họa khủng khiếp do vua Philip của Macedonia gây ra. Còn các thành bang của liên minh Achaea, lúc đầu bị Macedonia và sau đó bị La Mã tìm cách chia rẽ.

Các tổng của Thụy Sĩ bị Áo, Pháp và các quốc gia láng giềng can thiệp. Các vương quốc của đế chế Phổ bị Pháp, Đức, Anh, Tây Ban Nha và cả Nga tìm cách chia rẽ. Còn trong Liên bang Bỉ, mọi quốc gia láng giềng đều tìm cách can thiệp. Kế hoạch của Ngài

Paterson không trao cho chính quyền trung ương quyền phủ quyết bất kỳ ý muốn nào của các tiểu bang nên sẽ chỉ mở rộng cánh cửa cho những âm mưu xấu xa và nguy hiểm giữa chính chúng ta mà thôi.

7. Ông cầu xin các bang nhỏ đang tán thành kế hoạch của Ngài Paterson nên xem lại tình huống họ sẽ phải đương đầu. Trước tiên, họ vẫn phải gánh chịu những chi phí để duy trì các đại biểu tại Quốc hội. Nếu họ muốn giảm bớt những chi tiêu cho các đại biểu của mình, thì có thể họ sẽ mắc phải những sai lầm khác.

Những ghi chép của Quốc hội cho thấy các công việc của Quốc hội thường xuyên bị trì hoãn do quá nhiều đại biểu vắng mặt. Các tiểu bang thường vắng mặt lại không phải là các bang lớn. Ông nhắc Hội nghị cần tính đến hậu quả sẽ xảy ra nếu các bang nhỏ vẫn phải chịu toàn bộ các chi phí để duy trì sự đại diện tại Quốc hội.

Trong giai đoạn chiến tranh, một đại biểu của Delaware trước khi ký Các điều khoản Hợp bang, đại biểu duy nhất của tiểu bang này, lại là công dân của Pennsylvania. Vào thời gian khác, cũng tiểu bang Delaware có ba đại biểu, nhưng hai người là công dân của Pennsylvania, còn người thứ ba lại là công dân của New Jersey. Việc bầu chọn những đại biểu này nhằm giảm nhẹ chi phí của tiểu bang đó. Nhưng bất kể vì lý do gì, thì phiếu bầu của tiểu bang này cũng bị nghi ngờ và ảnh hưởng của tiểu bang khác sẽ tăng lên.

Vấn đề thứ hai là sự cưỡng ép, hiệu quả của phương án Ngài Paterson đề xuất tùy thuộc vào điều này, sẽ chỉ sử dụng đối với chính họ [các tiểu bang nhỏ-ND] mà thôi. Không thể cưỡng ép được các bang lớn, còn các bang nhỏ, nếu bị cưỡng ép, sẽ muốn trả thù. Ông minh họa vấn đề này bằng lịch sử Nhà nước Hợp bang Hy Lạp cổ đại và Đế chế Phổ. "Cái mạng nhện" đó chỉ làm kẻ yếu thêm rối rắm và là sự mua vui cho kẻ mạnh!

Các đại biểu của các bang nhỏ cũng cần xem xét tương lai cho chính mình nếu ngoan cố theo đuổi một kế hoạch không thể chấp nhận được và chỉ càng ngăn cản việc chấp thuận các mô hình khác.

Kế hoạch này chỉ mang lại tai họa mà thôi. Cần phải trừ tính những điều có thể xảy ra và tìm ra giải pháp trước khi chấp nhận nó. Nếu liên minh các tiểu bang bị giải tán, thì họ có thể chọn lựa một trong hai giải pháp. Các tiểu bang có thể duy trì sự độc lập của mình, hoặc tham gia vào một hay hai hợp bang nhỏ sẽ hình thành.

Nếu trường hợp thứ nhất xảy ra, liệu các tiểu bang riêng rẽ có thể chống lại những tham vọng và sức mạnh của các bang lớn láng giềng như họ được hưởng dưới một chính quyền trung ương lan tỏa sức mạnh của mình tới khắp mọi vùng trên vương quốc này và quan tâm bình đẳng đối với việc bảo vệ mọi vùng lãnh thổ chống lại sự xâm chiếm của ngoại bang hay không? Trong trường hợp thứ hai, liệu các bang nhỏ có thể trông đợi các bang lớn láng giềng sẽ liên minh với họ theo nguyên tắc bình đẳng, và trao cho mỗi thành viên một lá phiếu bình đẳng không? Hay họ muốn bị mất ít quyền hơn như trong mô hình của Ngài Randolph?

Khó khăn lớn nhất nằm ở vấn đề đại diện. Nếu điều này được giải quyết, thì mọi vấn đề khác đều có thể vượt qua được. Hai quý ngài từ New Jersey (Ngài Brearly và Ngài

Paterson) đều đồng ý rằng nếu cho Virginia, có diện tích lớn gấp nhiều lần Delaware, lại có lá phiếu bình đẳng với nhau là không công bằng.

Nhưng họ lại cho rằng Delaware sẽ không an toàn nếu cho phép Virginia có nhiều lá phiếu hơn của Delaware. Đề xuất của họ là ném mọi tiểu bang vào một “mớ hồ lớn”, rồi phân chia thành 13 phần bằng nhau. Liệu mô hình như vậy có thực tế không? Sự khác biệt giữa các qui định về tài sản, về phong tục, lối sống và quan điểm không đồng nhất tại các tiểu bang khác nhau làm cho kế hoạch này không thể thực thi được.

Dù là với quyền lực tối cao của một trong những nhà vua ở châu Âu như Vua nước Pháp, với sự cố vấn khôn ngoan của một trong những viên Thượng thư yêu nước và có học hành nhất như Ngài Neckar, thì ở bất cứ thời đại nào cũng không thể tạo ra sự bình đẳng trong những lãnh thổ quá khác biệt về phong tục và tập quán. Nhưng việc chấp nhận một sự pha trộn chung và phân chia lại các tiểu bang là hoàn toàn có thể và mỗi nguy hiểm mà các bang nhỏ lo sợ, từ việc đại diện theo tỷ lệ, là có thực. Một liên minh tự nguyện và đặc biệt của các tiểu bang này với các tiểu bang láng giềng sẽ thuận lợi hơn cho cả cộng đồng và mang lại sự an toàn hơn cho chính họ.

Nếu New Jersey hay Delaware nghĩ rằng sự bình đẳng giữa các tiểu bang sẽ mang lại thuận lợi cho họ và coi đó là điều kiện thiết yếu để thiết lập liên minh với các tiểu bang láng giềng thì tại sao mục đích này không thể đạt được nếu Hiến pháp cho phép họ tự do hình thành bất cứ liên minh nào họ muốn? Tại sao họ lại muốn nhất định phải thiết lập liên minh bao gồm tất cả các tiểu bang, khi điều này vô cùng khó khăn, và nhiều tiểu bang khác chẳng dễ dàng chấp nhận, trong khi họ vẫn phải gánh chịu những gánh nặng tài chính?

Triển vọng nhiều tiểu bang mới ở miền Tây sẽ tham gia liên minh là một xem xét quan trọng khác. Họ sẽ tham gia liên minh nhưng sẽ có rất ít cư dân. Nếu họ có quyền bỏ phiếu theo tỷ lệ dân số, mọi việc sẽ đúng đắn và an toàn. Nhưng nếu họ có lá phiếu bình đẳng thì một thiểu số nhỏ chưa từng có, khi chống đối, sẽ chiến thắng tất cả các tiểu bang khác.

Toàn thể Hội nghị đều chấp thuận không xem xét kế hoạch của Ngài Paterson, trừ tiểu bang New York và New Jersey.

Cuộc bỏ phiếu về đề xuất sử dụng kế hoạch của Ngài Randolph làm nền tảng cho Hội nghị:

MA: đồng ý; CT: đồng ý; NY: không; NJ: không; PA: đồng ý; DE: không; MD: không quyết định; VA: đồng ý; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý.

#### **PHẦN 4**

#### **TRANH LUẬN VỀ CHỦ QUYỀN LIÊN BANG VÀ NHIỆM KỲ CỦA HẠ NGHỊ SĨ**

**Ngày 21 tháng Sáu năm 1787**

**Ngày 21 tháng Sáu, các đại biểu đã tranh luận về việc duy trì hay xóa bỏ chính quyền tiểu bang và nhiệm kỳ của Hạ nghị sĩ. Nói chung, hầu hết các đại biểu đều mong muốn duy trì chính quyền tiểu bang để kiểm soát và điều hành những vấn đề địa phương.**

Còn đối với Hạ viện, những phân tích về thời gian nhiệm kỳ của Hạ nghị sĩ là rất cụ thể và sâu sắc. Các đại biểu đã phân tích mọi khía cạnh của việc bầu cử Hạ nghị sĩ và tình

hình nước Mỹ để xác định nhiệm kỳ thích hợp nhất, vừa đảm bảo hiệu quả của Hạ viện, vừa đảm bảo các cuộc bầu cử được tiến hành thuận lợi và ít tốn kém.

Bác sĩ JOHNSON: Việc so sánh hai phương án đề xuất của Virginia và New Jersey cho thấy Phương án New Jersey được tính toán để duy trì quyền lợi riêng rẽ của các tiểu bang. Phương án của Virginia không định xóa bỏ chính quyền các tiểu bang, nhưng có lẽ là đi theo hướng này.

Chỉ riêng Đại tá Hamilton, với việc chỉ trích Phương án New Jersey, đã mạnh mẽ tranh luận và kiên quyết đòi xóa bỏ chính quyền tiểu bang. Ngài Wilson và một đại biểu từ Virginia [Ngài Madison], cũng phản đối Phương án New Jersey ở mức độ khác nhau. Họ muốn các tiểu bang vẫn giữ một phạm vi quyền lực nhất định, dù chỉ là những quyền không quan trọng. Tuy nhiên, họ không chỉ ra những quyền này bao gồm những quyền gì để bảo đảm các tiểu bang không thể chống lại thẩm quyền liên bang.

Nếu những quyền dành cho các tiểu bang đó chỉ để làm hài lòng những người ủng hộ mô hình New Jersey rằng các tiểu bang riêng rẽ sẽ không bị nguy hiểm thì nhiều lập luận của họ, không nghi ngờ gì nữa, cần phải loại bỏ. Ông muốn xem xét kỹ lưỡng liệu các tiểu bang, như trong trường hợp đề xuất, ít nhất vẫn duy trì được một mức độ quyền lực nào đó thì những quyền này có được đảm bảo không nếu không cho họ tham gia một cách hiệu quả vào chính quyền trung ương và không trao cho họ một lá phiếu bình đẳng trong các hội đồng liên bang để tự bảo vệ mình.

Ngài WILSON: Tầm quan trọng của vấn đề này buộc ông dù chưa được chuẩn bị nhưng cũng phải nỗ lực trình bày nhằm giải quyết những khó khăn đặt ra. Có Ngài sẽ hỏi rằng liệu chính quyền liên bang và tiểu bang có thể hòa thuận với nhau được không và liệu tiểu bang sẽ được đảm bảo thế nào để chống lại chính quyền liên bang? Nhưng tại sao không hỏi ngược lại rằng liệu chính quyền liên bang có được bảo đảm chống lại các tiểu bang hay không

Nói chung, cần chấp nhận rằng sự ghen tị và hiềm khích sẽ xuất hiện giữa chính quyền liên bang và tiểu bang. Như kế hoạch hiện nay, dù ông không đồng ý như vậy, cho phép cơ quan lập pháp tiểu bang chọn một Viện của Quốc hội Liên bang là Thượng viện. Do đó, việc tham gia vào chính quyền liên bang này sẽ giúp các cơ quan lập pháp tiểu bang có cơ hội bảo vệ quyền lợi của mình. Liệu có cần thiết lập một qui định tương hỗ, như trao cho chính quyền liên bang quyền tự bảo vệ, bằng việc được bổ nhiệm một nhánh nào đó của chính quyền tiểu bang không?

Nếu sự đảm bảo này là cần thiết ở một phía thì phía kia cũng đòi hỏi như vậy. Nhưng khi xem xét quan điểm này kỹ lưỡng hơn, ông thấy không có mối nguy hiểm nào từ chính quyền liên bang đối với các tiểu bang. Việc các bang lớn kết hợp với nhau sẽ cảnh báo các bang còn lại và ý đồ đó sẽ bị ngăn chặn. Nhưng không có nguy cơ nào về một ý đồ như vậy bởi nói chung, các tiểu bang đều có những lợi ích giống nhau.

Trong trường hợp bất kỳ đề xuất nào của cơ quan lập pháp quốc gia vi phạm chủ quyền của tiểu bang, ông thừa nhận rằng ngay lập tức, sự cảnh báo sẽ xuất hiện tại chính cơ quan lập pháp quốc gia. Ý định đó sẽ truyền xuống các cơ quan lập pháp tiểu bang và

cuối cùng sẽ lan rộng ra dân chúng. Chính quyền Liên bang vẫn sẵn sàng duy trì quyền của các tiểu bang để các tiểu bang duy trì quyền của các cá nhân. Mọi thành viên của liên bang đều có những lợi ích chung.

Trong chính quyền liên bang, việc những nghị sĩ đại diện cho lợi ích của dân chúng tiểu bang vẫn sẽ cho phép các tiểu bang duy trì những quyền mà dân chúng mong muốn họ nắm giữ. Do đó, ông không hề phát hiện thấy bất cứ mối nguy hiểm nào về khía cạnh này như những quý ngài khác lo ngại. Ngược lại, ông thừa nhận rằng bất kể mọi sự cẩn trọng, chính quyền liên bang sẽ thường xuyên phải gánh chịu mối đe dọa chiếm quyền từ phía các tiểu bang.

Ngài MADISON: Cho rằng: (1) Ít có mối đe dọa từ phía chính quyền liên bang như từ phía chính quyền tiểu bang. (2) Tác hại của sự vi phạm nếu do liên bang gây ra sẽ ít nguy hiểm hơn nếu do tiểu bang gây ra.

1. Mọi mô hình hợp bang khác đều có xu hướng trở thành một xã hội vô tổ chức hơn là trở thành một nền độc tài, các thành viên thường bất tuân lệnh chính quyền trung ương hơn là sự lạm quyền từ phía trung ương. Kinh nghiệm của riêng chúng ta cũng chứng tỏ điều này. Nhưng những thay đổi đề xuất về nguyên tắc và hình thức của liên minh sẽ làm thay đổi xu hướng này.

Các chính quyền trung ương cần có quyền lực mạnh thực sự và phải có ít nhất một Viện lập pháp do dân chúng bầu ra chứ không phải do các chính quyền tiểu bang. Để hiểu toàn bộ lập luận phản đối này, hãy xem xét rằng giả sử quyền lực vô hạn được trao cho cơ quan lập pháp liên bang, còn các tiểu bang trở thành một tổ chức phụ thuộc vào cơ quan lập pháp liên bang. Tại sao điều này lại buộc chính quyền liên bang phải giành mọi quyền lực của tiểu bang, nếu sự tồn tại của chính quyền tiểu bang là có lợi và đó là mong ước của dân chúng?

Tại một số tiểu bang, đặc biệt là tại Connecticut, mọi thị trấn đều hợp tác với nhau và đều có quyền hạn nhất định. Vậy tại sao các đại biểu của các thị trấn tại cơ quan lập pháp tiểu bang lại cố gắng cướp đoạt quyền của thị trấn? Nếu chính quyền địa phương có lợi cho dân chúng, họ sẽ gắn bó với nó. Còn những đại diện do họ chọn lựa sẽ phải gắn bó với quyền và lợi ích của cử tri. Mối quan hệ giữa chính quyền liên bang và tiểu bang cũng tương tự như vậy.

2. Những sự phòng vệ nhằm chống lại sự lạm quyền của chính quyền tiểu bang đối với liên bang là cần thiết hơn hướng ngược lại. Lý do chủ yếu phản đối việc xóa bỏ chính quyền tiểu bang là vì chính quyền liên bang không thể chăm lo mọi điều nhỏ nhặt thuộc quyền hạn của địa phương. Điều đó không có nghĩa là chống lại sự lạm quyền của trung ương mà chống lại việc không thể áp dụng hoàn hảo nguyên tắc này trên một đất nước quá rộng lớn như Hợp chúng quốc với quá nhiều vấn đề cần quan tâm. Nếu chính quyền liên bang không thể kiểm soát được mọi vấn đề trên một lãnh thổ rộng lớn như vậy, thì lợi ích của chính quyền liên bang cùng với lợi ích của dân chúng đòi hỏi phải duy trì các chính quyền địa phương.

Nếu chính quyền trung ương đủ khả năng kiểm soát được mọi lĩnh vực mà không cần đến các chính quyền tiểu bang, thì dân chúng một Nhà nước Cộng hòa vĩ đại sẽ chẳng mất tự do như tự do họ được hưởng với tư cách là công dân của 13 nước cộng hòa nhỏ. Một công dân của Delaware không được tự do như công dân của Virginia chẳng? Hay họ sẽ mất bớt tự do nếu là công dân Hợp chúng quốc chẳng? Do đó, khuynh hướng của chính quyền liên bang thôn tính các chính quyền tiểu bang sẽ không dẫn tới hậu quả tai hại. Hãy xem xét quan điểm ngược lại, khi chính quyền tiểu bang có khuynh hướng vi phạm sự độc lập của chính quyền liên bang. Những hậu quả tảm tối đó không cần phải nói ra.

Hãy hình dung ra những tai họa này. Đó chính là lý do buộc chúng ta đang phải thảo luận tại đây, để tìm ra giải pháp để ngăn chặn tai họa đó. Đó cũng là một nhiệm vụ rất khó khăn.

Đề xuất (về cách thức bầu chọn Hạ viện) thứ ba trong Phương án của Randolph được đưa ra xem xét.

Tướng PINKNEY: Đề xuất viết rằng: "Viện thứ nhất, thay vì do dân chúng bầu trực tiếp, sẽ được bầu chọn theo một cách thức do Nghị viện tiểu bang đó quyết định".

Ông cho rằng: 1. Sự tự do này sẽ làm các tiểu bang hài lòng hơn vì các Nghị viện tiểu bang sẽ tìm ra cách thức phù hợp với ý kiến của dân chúng. 2. Điều này sẽ tránh được ảnh hưởng thái quá của các quận lớn thường thắng thế nếu các cuộc bầu cử được tiến hành theo quận như nhiều đại biểu đề xuất. 3. Những cuộc bầu cử gây tranh cãi, nếu để cho Quốc hội Liên bang quyết định, sẽ rất tốn kém, nhất là ở những vùng xa xôi của nước cộng hòa.

Ngài L. MARTIN: Tán thành đề xuất này.

Đại tá HAMILTON: Coi đề xuất này là định chuyển quyền bầu chọn của dân chúng cho các cơ quan lập pháp tiểu bang nên trên thực tế sẽ phá hỏng mô hình này. Điều đó chỉ làm tăng ảnh hưởng của các Nghị viện tiểu bang mà khó có thể tìm được giải pháp ngăn ngừa hiệu quả. Mọi người đều nhận thức được nguy cơ này. Nếu chính quyền liên bang muốn duy trì sự tồn tại của mình, thì các chính quyền tiểu bang sẽ phải dần dần suy yếu và có thể mất đi. Do đó, không thể đưa vào bản Hiến pháp một điều khoản sai trái.

Ngài MASON: Đòi tiếp tục duy trì quyền bầu cử của dân chúng. Bất kể nguyên tắc dân chủ có gây bất lợi nào đi nữa, thì đó vẫn là sự bảo đảm duy nhất quyền của dân chúng.

Ngài SHERMAN: Cho rằng việc bầu chọn do cơ quan lập pháp tiểu bang tiến hành sẽ là tốt nhất, nhưng đồng ý với kế hoạch hiện nay [do dân chúng bầu chọn].

Ngài RUTLIDGE: Không nghĩ rằng có sự khác biệt quá mức giữa việc bầu cử trực tiếp và gián tiếp của dân chúng. Điều đó giống như việc tự mình làm và người khác làm. Một cuộc bầu cử của cơ quan lập pháp thường sẽ tinh lọc, lựa chọn và sẽ phù hợp với tâm trạng của cả cộng đồng, tốt hơn là do dân chúng trực tiếp bầu. Nếu chính Hội nghị này do dân chúng, chứ không phải các cơ quan lập pháp chọn ra, thì khó lòng tìm được các cá nhân có phẩm chất và tư cách đứng đắn. Các đại biểu do Quốc hội bầu chọn sẽ là những người chân chính và khôn ngoan hơn nếu do dân chúng bầu.

Ngài WILSON: Cõi việc dân chúng bầu cử không chỉ là một hòn đá tảng then chốt mà còn là nền tảng cho cả công trình. Sự khác biệt giữa việc dân chúng bầu chọn trực tiếp và gián tiếp là rất lớn và đặc biệt có ý nghĩa, vì các cơ quan lập pháp tiểu bang hiện nay không đại diện cho ý muốn của dân chúng mà thường là chống lại chính quyền liên bang và có thể chống lại chính dân chúng.

Ngài KING: Mở rộng quan điểm này. Ông cho rằng các cơ quan lập pháp thường bầu chọn những đại biểu qui lụy ý muốn của mình và đi ngược lại lợi ích của toàn thể dân chúng. Thậm chí, họ có thể "sáng chế" ra được một cách bầu cử để đáp ứng mục đích này. Ông kể ra hàng loạt ví dụ, trong đó, ý muốn của các tiểu bang mâu thuẫn với chính quyền liên bang, đặc biệt là sự cạnh tranh trong việc vay tiền giữa hợp bang và tiểu bang.

Tướng PINKNEY: Cho rằng chính quyền tiểu bang sẽ là một bộ phận của chính quyền liên bang. Nếu hủy bỏ chính quyền tiểu bang hoặc giảm bớt quyền lực của tiểu bang, Nam Carolina và các tiểu bang khác sẽ chẳng là gì ngoài việc phục vụ lợi ích của chính quyền liên bang.

Về đề xuất của Tướng Pinkney rằng "Viện thứ nhất, thay vì do dân chúng bầu trực tiếp, sẽ được bầu chọn theo một cách thức, do Nghị viện tiểu bang đó quyết định":

MA: phản đối; CT tán thành; NY: phản đối; NJ: tán thành; PA: phản đối; DE: tán thành; MD: không quyết định; VA: phản đối; NC: phản đối; SC: tán thành; GA: phản đối.

Về đề xuất Hạ viện sẽ do dân chúng bầu chọn: MA: tán thành; CT: tán thành; NY: tán thành; NJ: phản đối; PA: tán thành; DE: tán thành; MD: không quyết định; VA: tán thành; NC: tán thành; SC: tán thành; GA: tán thành.

Đề xuất "Hạ viện sẽ có nhiệm kỳ ba năm" được đưa ra xem xét.

Ngài RANDOLPH: Muốn gạch bỏ chữ "ba năm" và thay bằng "hai năm". Ông cho rằng nhiều cuộc bầu chọn nhiệm kỳ hằng năm là nguồn gốc nhiều sai trái lớn ở nhiều tiểu bang, nhưng đó là do thiếu vắng sự kiểm soát cần thiết chống lại sự can thiệp thái quá của công chúng. Nhưng nhiệm kỳ ba năm sẽ rất tai hại. Ông tán thành một nhiệm kỳ hằng năm hơn là hai năm, nhưng do lãnh thổ quá lớn của Hợp chúng quốc, nên những đại biểu từ những miền xa xôi nhất của đất nước khó có thể tập trung về trung tâm để hội họp. Dân chúng cảm thấy gần gũi và gắn bó với các cuộc bầu cử thường xuyên. Mọi bản Hiến pháp của các tiểu bang, ngoại trừ Nam Carolina, đều qui định các cuộc bầu cử thường niên.

Ngài DICKENSON: Ý tưởng về các cuộc bầu cử thường niên vay mượn từ thói quen tập quán xa xưa của nước Anh, một quốc gia nhỏ bé hơn đất nước của chúng ta rất nhiều. Ông nghĩ rằng việc bầu chọn hai năm một lần cũng là bất tiện và tán thành nhiệm kỳ ba năm để ngăn chặn những khó khăn của việc thay phiên toàn bộ các đại biểu vào cùng một thời điểm. Ông đề xuất sự quay vòng, một cuộc bầu cử thường niên cho 1/3 số Hạ nghị sĩ.

Ngài ELSEWORTH: Phản đối nhiệm kỳ ba năm. Ông cho rằng nhiệm kỳ một năm tốt hơn là hai năm. Dân chúng mong chờ và gắn bó với các cuộc bầu cử hằng năm vì điều đó sẽ thiết lập một Hạ viện an toàn hơn.

Ngài STRONG: Tán thành ý kiến này.

Ngài WILSON: Cho rằng Hạ viện thực chất là đại diện cho toàn thể dân chúng nên ủng hộ nhiệm kỳ một năm. Các cuộc bầu cử thường niên sẽ gần gũi với dân chúng và làm dân chúng hài lòng. Điều đó cũng chẳng bất tiện và khó khăn cho dân chúng các tiểu bang hơn các cuộc bầu cử ba năm. Bởi dân chúng ở tất cả mọi nơi đều có các cuộc bầu cử hằng năm để chọn ra Nghị viện tiểu bang, nên sẽ kết hợp luôn với việc bầu chọn người đại diện ở liên bang. Ông không nghĩ rằng Quốc hội Liên bang cần phải thường xuyên hội họp mà có thể chỉ cần 1/2 năm hoặc 1/4 năm là đủ.

Ngài MADISON: Cho rằng cuộc bầu cử hằng năm là vô cùng bất lợi và các cuộc bầu cử hai năm cũng vậy. Không phải bất lợi cho các cử tri mà cho những người đại diện. Họ khó có thể đi 7 hay 800 dặm từ những vùng xa xôi của đất nước và có thể không được hoàn trả chi phí này. Hơn nữa, không ai trong số những người muốn được bầu lại nghĩ rằng sự vắng mặt của họ tại Hạ viện không ảnh hưởng đến việc tái cử sau này. Các đại biểu của Quốc hội Hợp bang thường vắng mặt đã phải chịu nỗi thất vọng [không được tái cử]. Nhưng do cuộc bầu cử này sẽ do chính dân chúng tiến hành, những người rất khát khe với các ứng cử viên và thường rất nhạy cảm với sự có mặt của địch thủ, nên thường thì các đại biểu từ những tiểu bang xa xôi nhất đều phải đi đi, về về, khi các cuộc bầu cử diễn ra. Ngoài ra, các thành viên mới được bầu phải dành nhiều thời gian để tìm hiểu tình hình thực tế tại tiểu bang đó, bởi nếu không làm như vậy, họ sẽ không được dân chúng tin tưởng và bầu chọn.

Ngài SHERMAN: Tán thành cuộc bầu cử hằng năm hơn, nhưng cũng sẽ chấp nhận nhiệm kỳ hai năm. Ông nghĩ rằng các đại biểu sẽ phải trở về quê nhà để hòa đồng với dân chúng. Nếu muốn tiếp tục giữ ghế tại chính quyền, họ phải tiếp tục hiểu biết và gần gũi với quê hương họ.

Đại tá MASON: Các tiểu bang có vị trí địa lý rất khác biệt, nên cần một qui định phù hợp để họ trở nên tương đồng và bình đẳng tới mức có thể. Trong các cuộc bầu cử thường niên, các tiểu bang miền Trung sẽ có lợi nhất so với các bang ở xa xôi nên ông muốn nhiệm kỳ hai năm. Cuộc bầu cử này nên xảy ra đồng thời với các cuộc bầu chọn định kỳ ở Nam Carolina cũng như các tiểu bang khác.

Đại tá HAMILTON: Ủng hộ nhiệm kỳ ba năm. Với nhiệm kỳ này, các đại biểu sẽ không quá phụ thuộc mà cũng không quá độc lập với tâm trạng của dân chúng. Viện Bình dân ở Anh được bầu với nhiệm kỳ bảy năm, nhưng tính dân chủ trong bản Hiến pháp vẫn không giảm đi. Các cuộc bầu cử quá thường xuyên sẽ làm cho dân chúng bớt quan tâm đến các đại biểu và làm cho các mưu mô xấu xa, bản thủ dễ thành công hơn. Những mưu đồ đó đều xuất hiện ở mọi tiểu bang. Vì thế, Virginia đã phải ban hành những qui định chặt chẽ để buộc dân chúng phải đi bầu cử.

Về vấn đề gạch bỏ chữ "ba năm" và thay bằng nhiệm kỳ "hai năm": MA: tán thành; CT đồng ý; NY: phản đối; NJ: chia rẽ; PA: tán thành; DE: phản đối; MD: phản đối; VA: tán thành; NC: tán thành; SC: tán thành; GA: tán thành.

Hội nghị dừng họp tại đây.

## **PHẦN 5**                    **TRANH LUẬN VỀ NHIỆM KỲ CỦA THƯỢNG NGHỊ SĨ**

**Ngày 26 tháng Sáu năm 1787**

**Trong ngày 26 tháng Sáu, Hội nghị tiến hành xem xét thời hạn nhiệm kỳ của Thượng viện. Để một chính quyền trở nên vững vàng, tránh ban hành những đạo luật quá vội vàng, thì Thượng viện phải là một cơ quan bền vững và kiên định. Vì thế, vai trò của Thượng viện trong nền chính trị Mỹ là rất quan trọng.**

Các đại biểu đã phân tích rất kỹ lưỡng và chi tiết mọi khía cạnh về nhiệm kỳ của Thượng viện. Trong đó, những lập luận của Madison là rất sắc sảo và chính xác, trong đó, ông tiếp tục lặp lại lập luận về mâu thuẫn giữa các tầng lớp trong xã hội. Ngoài ra, Ghorum và Wilson cũng có đóng góp lớn với đề xuất quay vòng bầu chọn 1/3 Thượng nghị sĩ nhằm tạo ra sự đối trọng ngay giữa những Thượng nghị sĩ với nhau.

***Điều khoản qui định nhiệm kỳ của Thượng viện được đưa ra xem xét.***

Ngài GHORUM: Đề xuất nhiệm kỳ sáu năm, cứ hai năm lại một lần bầu chọn lại 1/3 số đại biểu.

Ngài WILSON: Ủng hộ ý kiến này.

Tướng PINKNEY: Phản đối nhiệm kỳ sáu năm mà muốn có nhiệm kỳ bốn năm. Ông nói rằng các tiểu bang có những lợi ích khác nhau. Những bang miền Nam và đặc biệt là Nam Caroline rất khác so với các bang miền Bắc. Nếu các Thượng nghị sĩ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ quá lâu, họ sẽ sống tại tiểu bang, nơi họ thi hành phận sự của mình và chẳng còn mấy thời gian làm người đại diện cho tiểu bang đã bầu chọn họ.

Ngài READ: Đề xuất nhiệm kỳ chín năm. Điều này lại rất thuận lợi vì cứ ba năm lại quay vòng 1/3 đại biểu. Dù ông tán thành nhất là nhiệm kỳ "suốt đời nếu có tư cách tốt", nhưng chẳng mấy người ủng hộ ý định này. Vì thế, ông sẵn lòng tán thành nhiệm kỳ dài nhất tới mức có thể.

Ngài BROOME: Ủng hộ quan điểm này.

Ngài MADISON: Để phán quyết chọn nhiệm kỳ dài bao lâu, cần phải xem xét Thượng viện được lập ra nhằm mục đích gì. Thứ nhất, để bảo vệ dân chúng chống lại những người cai trị. Thứ hai, để bảo vệ dân chúng chống lại những tâm trạng và quan điểm nhất thời mà chính bản thân họ có thể rơi vào. Với kinh nghiệm từ các quốc gia khác trước đây, dân chúng sẽ suy nghĩ thận trọng về mô hình chính quyền nào sẽ bảo đảm tốt nhất hạnh phúc của họ, và hiểu rằng có những điều chỉnh ban đầu mang lại hạnh phúc cho cộng đồng, nhưng sau này có thể phản bội niềm tin của họ.

Để chống lại nguy cơ này, sự thận trọng cần thiết là phải phân chia sự phó thác của dân chúng vào các Viện khác nhau để các cơ quan này theo dõi và giám sát lẫn nhau. Nhờ đó, dân chúng sẽ được hưởng sự cai trị khôn ngoan trong mọi cơ quan của chính quyền. Mọi quyền lực dễ bị lạm dụng cần phải được tiến hành thông qua những người khác nhau, người này sẽ kiểm tra người kia.

Tiếp theo, một lúc nào đó, chính dân chúng cũng có thể mắc phải những nhầm lẫn nhất thời vì sự thiếu hụt các thông tin chính xác và cần thiết về lợi ích của họ. Cũng tương tự như vậy, những người đại diện được chọn lựa với một nhiệm kỳ ngắn để điều hành một số công việc chung cũng có thể mắc sai lầm. Nhận xét này cho thấy chính quyền phải được thiết lập sao cho ít nhất một nhánh chính quyền phải có cơ hội hiểu biết đầy đủ về mọi lợi ích của dân chúng.

Một nhận xét khác là dân chúng và một số người đại diện cho họ đôi khi cũng mắc sai lầm vì những tình cảm và quan điểm không vững vàng. Một lá chắn cần thiết chống lại nguy cơ này là phải chọn ra được những công dân khôn ngoan, với một số lượng nhất định. Nhờ sự kiên định của mình, họ sẽ can thiệp và kiềm chế sự bốc đồng thái quá trong chính quyền. Cuối cùng, dân chúng cũng muốn mô hình chính quyền đảm bảo mọi lợi ích khác nhau của con người bởi đa số, vì lợi ích của mình, có thể đột nhiên chèn ép và gây bất công đối với thiểu số.

Trong mọi xã hội văn minh, tất yếu, dân chúng đều phân chia thành những tầng lớp khác nhau với những lợi ích, hoặc ủng hộ những lợi ích khác nhau. Có những con nợ và chủ nợ, những nông dân, nhà buôn và những người sản xuất. Đặc biệt là sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo. Một sự thật hiển nhiên đã được Ngài Pinkney nhận xét rằng sự khác biệt giữa chúng ta không mang tính cha truyền con nối về tầng lớp, nguồn gốc cho mọi xung đột trong các chính quyền cổ xưa, cũng như các nhà nước hiện đại của châu Âu.

Chúng ta cũng không phải là những người vô cùng giàu có hay vô cùng nghèo hèn mà đó là đặc điểm chung của những quốc gia châu Âu. Nhưng hiện nay, chúng ta cũng không phải là một xã hội đồng nhất, nơi mọi người có chung lợi ích và tâm trạng. Trong việc xây dựng một nhà nước mà chúng ta mong ước sẽ tồn tại mãi mãi, chúng ta không nên phớt lờ những thay đổi mà thời đại sẽ tạo ra. Dân số tất yếu sẽ phải tăng lên và số lượng những người nghèo khổ cũng sẽ tăng lên. Những người đó sẽ âm thầm khát khao sự bình đẳng hơn về hạnh phúc và tài sản. Có thể sẽ đến lúc nào đó, số người nghèo khổ sẽ rất đông đảo.

Căn cứ theo luật bỏ phiếu bình đẳng, quyền lực sẽ rơi vào tay những người nghèo này. Trên đất nước này chưa có những cuộc nổi dậy của nông dân, song những dấu hiệu về tư tưởng cào bằng như chúng ta đều biết, đôi khi đã xuất hiện tại một số vùng. Đó là những dấu hiệu cảnh báo về mối nguy hiểm trong tương lai. Vậy cần đề phòng và ngăn chặn nguy cơ này thế nào trên những nguyên tắc cộng hoà? Liệu mối nguy hiểm này trong mọi trường hợp xung đột lợi ích sẽ khiến lợi ích của thiểu số bị chà đạp, sẽ được ngăn chặn thế nào?

Một trong những biện pháp này là phải thiết lập một cơ quan trong chính quyền có đủ sự khôn ngoan và đức hạnh, để trợ giúp trong những trường hợp nguy cấp đó và cần phải trao cho cơ quan này một sức mạnh công lý vượt trội.

Những mục đích đó của Thượng viện làm ông nghĩ rằng phải cho viện này một nhiệm kỳ dài đáng kể. Ông không cho rằng nhiệm kỳ chín năm lại gây ra bất cứ nguy hiểm nào. Để đáp ứng những mục đích ông đã nêu ra, ông cho là Thượng viện cần phải có một nhiệm kỳ dài, nhưng không phải là nhiệm kỳ suốt đời, để những kẻ có tư cách tầm thường không thể được tái cử.

Ông thấy rằng chúng ta nhất thiết phải suy nghĩ kỹ càng về mô hình chính quyền mà trong quá trình vận hành, nó sẽ quyết định số phận của một Nhà nước Cộng hòa, nên chúng ta không chỉ thiết lập những bảo đảm cần thiết để duy trì tự do mà còn phải đặc biệt cần trọng thiết lập các biện pháp cần thiết để kiểm soát sự tự do, điều mà kinh nghiệm đã chỉ cho chúng ta thấy.

Ngài SHERMAN: Chính quyền được lập ra cho những người sống trong đó. Vì thế, nó phải được thiết lập để đảm bảo tự do của họ. Nếu có một chính quyền tồi tệ, thì nó càng kéo dài sẽ càng gây tai hại. Do vậy, những cuộc bầu cử thường xuyên với nhiệm kỳ ngắn là cần thiết để duy trì và đảm bảo tư cách đạo đức tốt của những người cai trị. Họ cũng muốn duy trì sự tồn tại lâu dài của chính quyền này bằng cách giữ tư cách đạo đức tốt, bởi việc này sẽ đảm bảo họ được tái cử.

Tại Connecticut, các cuộc bầu cử tiến hành rất thường xuyên, nhưng cực kỳ ổn định và thống nhất, cho đến giờ đã kéo dài hơn 130 năm. Ông cũng mong ước điều khoản đảm bảo sự ổn định và khôn ngoan của chính quyền này sẽ được Hội nghị chấp nhận. Bốn hay sáu năm đều phù hợp và vì vậy, ông sẽ đồng ý với bất kỳ nhiệm kỳ nào.

Ngài READ: Muốn các bang nhỏ xem xét kỹ lợi ích của chính mình bởi những khác biệt giữa các tiểu bang là rất lớn. Thượng nghị viện cần phải được thiết lập để đại diện cho ý chí và quan điểm của toàn thể công dân.

Ngài HAMILTON: Không muốn đi sâu vào từng chi tiết cụ thể của vấn đề này. Ông đồng ý với Ngài Madison khi cho rằng bây giờ là lúc chúng ta phải quyết định số phận của chính quyền cộng hòa. Nếu chúng ta không thiết lập một chính quyền ổn định và khôn ngoan, nó sẽ sớm suy đồi và tự biến mất khỏi chúng ta, mãi mãi suy đồi và biến mất khỏi loài người.

Bản thân ông không tán thành Nhà nước Cộng hòa, nhưng muốn trình bày những nhận xét của ông cho những người ủng hộ mô hình đó, để họ biện minh và ủng hộ chính quyền này tới mức có thể. Ông cũng là người đấu tranh cho tự do như bất kỳ quý ngài nào khác và tin rằng ông sẵn lòng hy sinh vì tự do, dù ông không đồng tình với mô hình có thể là hợp lý nhất này.

Ông cũng đồng ý với các ý kiến chung của Ngài Madison về vấn đề này và nhiều quý ngài khác sẽ tán thành điều đó. Một sự thật hiển nhiên là không thể tồn tại sự bình đẳng về tài sản. Sự bất bình đẳng này sẽ còn tồn tại cho tới khi còn có tự do, bởi đó là kết quả tất yếu từ chính bản thân sự tự do. Sự bất bình đẳng về sở hữu tài sản là sự khác biệt cơ bản và lớn lao nhất trong xã hội. Khi quyền lực của Quan hộ dân ở La Mã làm cân bằng ranh giới giữa tầng lớp quý tộc và bình dân, thì điều gì sẽ xảy ra? Khi đó, sẽ xuất hiện sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo.

... Việc điều hành tiểu bang Connecticut rất đơn giản vì chỉ liên quan đến các công việc vặt vãnh. Mới đây, chính quyền Connecticut đã hoàn toàn nhượng bộ dân chúng và trên thực tế đã hoãn lại mọi hoạt động bình thường nhằm ngăn chặn những rối loạn xảy ra ở khắp tiểu bang. Ông chất vấn Ngài Sherman: liệu tiểu bang này, hiện nay, có dám đánh và thu thuế của dân chúng không? Chính vì những lý do đó, nên các cuộc bầu cử dù tiến hành thường xuyên thì tiểu bang này vẫn ổn định.

Ngài GERRY: Muốn mọi người thông nhất ý kiến về một chính quyền bền vững. Tất cả mọi người đều có chung mục đích nhưng khác biệt lớn về các biện pháp thi hành. Ông nghĩ rằng cần cần thận xem xét một trường hợp. Chỉ có khoảng 1/1000 những đồng bào của chúng ta không chống lại xu hướng thiết lập nền quân chủ. Vậy liệu dân chúng có chấp thuận một mô hình theo hướng quân chủ không?

Hội nghị này cần đặc biệt cẩn trọng khi gửi bất cứ thông tin nào cho dân chúng. Bất cứ kế hoạch nào được đề xuất tại đây, được nhiều đại biểu đáng kính hoan nghênh, tất yếu, kế hoạch đó cũng sẽ được dân chúng chấp thuận. Nhưng nếu một kế hoạch gây ra chống đối căng thẳng, có thể dễ dàng nhận thấy rằng sự bất bình và rối loạn tất yếu sẽ xảy ra.

Thậm chí, chúng ta sẽ trở thành con mồi cho các thế lực ngoại bang. Ông không phản đối quan điểm của Ngài Madison cho rằng đa số sẽ vi phạm công lý khi họ có chung lợi ích để làm việc đó. Nhưng ông không nghĩ rằng mối nguy cơ đó lại có thể xảy ra trên đất nước này. Hoàn cảnh và tình trạng của chúng ta rất khác biệt với nước Anh.

Một lãnh thổ vô cùng rộng lớn, chia thành nhiều vùng đất định cư, sẽ còn kéo dài tình trạng khác biệt. Bất chấp một số dấu hiệu bất bình đã xuất hiện trong nhiều cộng đồng thì chúng không lớn quá mức đến nỗi dập tắt mọi hy vọng của chúng ta trong việc thiết lập một chính quyền mới, công bằng và khôn ngoan. Ông cũng cho rằng những cuộc bầu cử quá thường xuyên sẽ phát sinh nhiều sai trái và tội lỗi, nên đồng ý trao cho Thượng viện nhiệm kỳ bốn hoặc năm năm. Một nhiệm kỳ dài hơn có thể sẽ không được chấp nhận. Dân chúng sẽ không bao giờ phê chuẩn mô hình đó.

Ngài WILSON: Không muốn nhắc lại những điều mà các quý ngài khác đã trình bày, song chỉ muốn nói đến những điều chưa được đề cập ở đây. Mọi quốc gia cần được xem xét trong hai mối quan hệ:

1. Với chính những công dân của mình.
2. Với các quốc gia khác.

Do đó, một quốc gia không chỉ có nguy cơ rơi vào sự độc tài hay vô chính phủ mà còn phải tránh chiến tranh và giành được những Hiệp ước với ngoại quốc. Do vậy, Thượng viện phải là nơi nắm giữ những quyền lực liên quan đến vấn đề đối ngoại. Vì thế, cơ quan này phải được kính trọng trong con mắt của các quốc gia nước ngoài. Lý do thực sự cho việc nước Anh không muốn ký một Hiệp ước thương mại với chúng ta như hiện nay là bởi vì họ không tin vào sự ổn định và hiệu quả của chính quyền chúng ta.

Nhiệm kỳ chín năm, sẽ đảm bảo những yêu cầu ổn định đó và sẽ làm cho chính quyền chúng ta có được lợi thế này của nền quân chủ. Trong một nền quân chủ, rất nhiều điều tùy thuộc vào tính khí của một ông vua. Nhưng trong một Thượng viện gồm nhiều đại biểu, tính cách cá nhân sẽ bị mất đi. Còn một điều khác nữa. Sự chống đối của dân chúng đối với việc bổ nhiệm bất cứ cơ quan nào có nhiệm kỳ dài như vậy là vì cơ quan này có thể dần dần chiếm quyền để có nhiệm kỳ suốt đời, và rồi sẽ trở thành một thứ cha truyền, con nối.

Một giải pháp thích hợp cho vấn đề này là cứ 3 năm sẽ bầu lại 1/3 Thượng viện. Như vậy, sẽ luôn luôn có ba nhóm đại biểu, giữ chức vụ của mình với các nhiệm kỳ khác nhau, sẽ hành động với những quan điểm và tâm trạng khác nhau.

Về vấn đề chín năm, cứ ba năm lại bầu lại 1/3:

MA: phản đối; CT phản đối; NY: phản đối; NJ: phản đối; PA: tán thành; DE: tán thành;

MD: phản đối; VA: tán thành; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: phản đối. (8 bang phản đối, 3 bang tán thành)

Về vấn đề nhiệm kỳ sáu năm, cứ hai năm bầu lại 1/3:

MA: tán thành; CT: tán thành; NY: phản đối; NJ: phản đối; PA: tán thành; DE: tán thành; MD: tán thành; VA: tán thành; NC: tán thành; SC: phản đối; GA: phản đối. (7 bang tán thành, 3 bang phản đối).



**PHẦN 6: TRANH LUẬN VỀ SỰ BÌNH ĐẲNG CỦA CÁC TIỂU BANG TẠI QUỐC HỘI**

**Từ ngày 28 tháng Sáu đến ngày 2 tháng Bảy năm 1787**

**Quyền đại diện là vấn đề rất nan giải trong quá trình thảo luận bởi mẫu thuẫn quá lớn giữa các bang lớn và nhỏ. Đây là điểm gây bất đồng lớn nhất và là cuộc tranh luận căng thẳng nhất tại Hội nghị. Trong khi các bang lớn khăng khăng đòi đại diện theo dân số, thì các bang nhỏ lại đòi sự bình đẳng.**

Hội nghị Lập hiến đã thảo luận về vấn đề quyền đại diện từ ngày 27 tháng Sáu đến tận ngày 2 tháng Bảy, nhưng cũng chưa dứt điểm hoàn toàn. Vì sự bất đồng này mà Hội nghị gần như đứng trước ngưỡng cửa tan rã, buộc các đại biểu phải đề xuất một Ủy ban hòa giải. Nhận thấy những cuộc tranh luận này rất quan trọng trong Hội nghị Lập hiến, nên tôi chọn giới thiệu khá đầy đủ, dù không phải toàn bộ.

Ngày 28 tháng Sáu: Điều khoản thứ 6 "quyền bỏ phiếu tại Hạ viện sẽ căn cứ vào số dân" được đưa ra thảo luận.

Ngài L. MARTIN: Lại tiếp tục bài phát biểu đang bỏ dở hôm qua, kiên quyết khẳng định rằng chính quyền liên bang được hình thành là vì các tiểu bang, chứ không phải vì cá nhân dân chúng. Vì thế, nếu các tiểu bang đại diện theo tỷ lệ dân số, thì dù những đại biểu này được cơ quan lập pháp tiểu bang hay dân chúng bầu chọn, cũng chẳng khác gì nhau. Các bang nhỏ sẽ bị nô lệ hóa và phụ thuộc vào các bang lớn.

Nếu các bang lớn có cùng lợi ích như các bang nhỏ, việc cho mọi tiểu bang quyền bỏ phiếu bình đẳng sẽ chẳng gây mối nguy hiểm nào. Họ sẽ không làm tổn hại bản thân mình và nếu không làm hại chính mình, thì cũng không làm hại các bang lớn. Nhưng nếu những lợi ích đó trái ngược nhau thì sự bất bình đẳng về quyền bỏ phiếu sẽ gây nguy hiểm cho các bang nhỏ.

Như vậy, việc đề xuất bất cứ kế hoạch nào xúc phạm các bang nhỏ đều vô ích, vì chắc chắn viên chức chính quyền các bang nhỏ sẽ sử dụng ảnh hưởng của mình để ngăn cản dân chúng chấp thuận mô hình này. Hiện nay, các bang lớn, nhưng quyền bỏ phiếu lại không tương xứng với qui mô to lớn của mình, chỉ có cách chèn ép các bang nhỏ nhờ sức mạnh trong lá phiếu của họ.

Nếu Liên minh giải tán thì các bang nhỏ chẳng có gì phải e sợ sức mạnh của các bang lớn. Nếu ba bang lớn nhất liên minh với nhau thì 10 bang nhỏ còn lại cũng sẽ làm như vậy. Ông thà ủng hộ mô hình nhiều hợp bang nhỏ, còn hơn tán thành một Nhà nước Liên bang bỏ phiếu theo số dân như thế này.

Ngài LANSING và Ngài DAYTON: Đề nghị viết rằng: "quyền bỏ phiếu tại Hạ viện sẽ căn cứ vào qui định đã được Các điều khoản Hợp bang thiết lập".

Ngài DAYTON: Lo ngại rằng vấn đề này sẽ không thể giải quyết cho tới tận ngày mai.

Ngài WILLIAMSON: Nghĩ rằng nếu chính trị giống như toán học, thì sẽ chia lại các tiểu bang thành những lãnh thổ bằng nhau để họ sẽ có quyền hạn như nhau. Ông không thể hình dung được các bang nhỏ sẽ bị thiệt hại thế nào nếu qui định quyền bầu cử theo số dân. Mọi đại biểu cần nỗ lực hết sức để tìm giải pháp cho vấn đề này.

Nếu các bang nhỏ giành được đa số phiếu, họ đều muốn chất mọi gánh nặng nợ nần trên đôi vai của họ sang đôi vai của những bang lớn. Các đại biểu nên nhớ rằng rồi đây sẽ có thêm những tiểu bang mới ở miền Tây gia nhập liên minh. Đó sẽ là những bang nhỏ và là những bang nghèo. Họ sẽ không thể thanh toán các khoản thuế đóng góp theo qui mô dân số được. Khoảng cách xa xôi của họ với thị trường làm cho hàng hóa của họ trở nên rẻ mạt. Do vậy, họ sẽ kết hợp lại với nhau đặt ra những khoản thuế thương mại và các khoản chi phí lớn nhất lên vai các tiểu bang cũ.

Ngài MADISON: Sẵn sàng tán thành bất cứ giải pháp nào không đi ngược lại những nguyên tắc cơ bản [các nguyên tắc cộng hòa và dân chủ-ND], nhưng giải quyết được mọi trở ngại về quyền đại diện. Nhưng ông không tin việc đòi hỏi quyền đại diện bình đẳng đó là công bằng và cũng chẳng phải vì sự cần thiết đảm bảo an toàn cho các bang nhỏ chống lại các bang lớn.

Bản thân các Ngài Breerly và Paterson cũng thừa nhận rằng đòi hỏi đó là không công bằng. Sự nguy hiểm rút ra từ sự bình đẳng của các chủ quyền tiểu bang trong việc hình thành những thỏa ước là việc nhằm lẫn giữa những Hiệp ước, qui định bổn phận của các bên phải thực hiện với một thỏa thuận thiết lập uy quyền tối cao cho tất cả các bên để ban hành luật lệ cho họ.

Nếu Pháp, Tây Ban Nha và Anh ký kết một hiệp định thương mại với Công quốc Monaco, hay với những vương quốc nhỏ nhất ở châu Âu, họ sẽ không do dự đối xử bình đẳng với các vương quốc này. Nhưng việc thiết lập những hội đồng gồm những đại biểu để thu thuế, phát hành tiền, thiết lập quân đội, qui định giá trị của tiền bạc... có thể làm như vậy không?

Liệu 30 hay 40 triệu người sẽ trao nộp tài sản của họ vào tay của vài ngàn người chẳng? Nếu họ làm như vậy là vì họ tin vào sức mạnh và uy quyền vượt trội của mình [so với các tiểu quốc bé nhỏ kia], chứ không phải do nỗi sợ hãi tính ích kỷ và hám lợi của những người đồng bào muốn cướp đoạt tài sản của họ.

Tại sao các quận của cùng một tiểu bang lại đại diện theo qui mô dân số? Liệu có phải vì những người đại diện này là được bầu chọn trực tiếp từ dân chúng chẳng? Vậy thì việc đại diện tại cơ quan lập pháp liên bang cũng phải như vậy, vì các bang lớn phải gánh chịu nhiều đóng góp hơn các bang nhỏ.

...

Không cần thiết phải có những đảm bảo cho các bang nhỏ chống lại các bang lớn. Liệu các bang lớn sẽ hợp sức với nhau như các Ngài lo sợ chẳng? Động cơ hợp tác của các

bang lớn như Virginia, Massachusetts và Pennsylvania là phải có một lợi ích chung khác với lợi ích của các bang nhỏ khác, hay lợi ích đó chỉ thuần túy xuất phát từ sự tương đồng về lãnh thổ rộng lớn?

Liệu có bất kỳ lợi ích chung nào tồn tại giữa các bang lớn không? Về vị trí, họ không thể khác biệt nhau hơn được nữa.

Về cách sống và phong tục tập quán, tôn giáo và các yếu tố khác, đôi khi sinh ra sự tương hợp và tình cảm giữa những cộng đồng khác nhau, nhưng các bang lớn này cũng chẳng giống nhau hơn các bang nhỏ khác.

Về các hàng hóa sản xuất trong liên minh, thì ba tiểu bang này cũng khác nhau như bất cứ ba tiểu bang nào khác. Hàng hóa của Massachusetts là cá, của Pennsylvania là bột mì, của Virginia là thuốc lá. Liệu các bang lớn sẽ kết hợp với nhau như thế nào từ hoàn cảnh này?

Kinh nghiệm cho thấy không có mối nguy hiểm nào như vậy cả. Các ghi chép của Quốc hội Hợp bang chứng tỏ rằng chưa bao giờ, ba tiểu bang này hợp tác bỏ phiếu riêng rẽ về cùng một vấn đề. Các quận khác nhau của cùng một tiểu bang, tương đồng về qui mô, nhưng khác nhau về điều kiện địa lý và sản xuất, cũng chưa bao giờ đi theo hướng kết hợp như vậy.

Thực tiễn đã dạy một bài học ngược lại. Những cá nhân xuất chúng và có quyền thế trong xã hội thường đối địch và hiềm khích hơn là liên minh với nhau. Lịch sử các quốc gia độc lập, ưu việt hơn các nước láng giềng, cũng khẳng định nhận xét này.

Carthage và La Mã đánh nhau để rồi Carthage bị chia cắt thành những mảnh nhỏ, chứ không thống nhất sức mạnh để ăn sống, nuốt tươi những quốc gia yếu hơn. Nghị viện Áo và Pháp nuôi mối thù địch trong suốt thời gian họ là những cường quốc ở châu Âu. Sau đó, Anh và Pháp trở thành cường quốc và cũng thù địch nhau. Nền độc lập và tự do của chúng ta giành được chính là nhờ sự đối địch này. Một liên minh giữa các cường quốc đó sẽ thực sự là mối hiểm họa chí tử đối với chúng ta.

Trong những thành viên chủ chốt của các Hợp bang cổ xưa và hiện đại, chúng ta cũng tìm thấy cùng hiện tượng và cùng động cơ đó. Sự tranh chấp chứ không phải đoàn kết giữa Sparta, Athens và Thebes, là mối tai họa cho các thành bang nhỏ hơn trong Liên minh Amphycionian.

Sự tranh chấp chứ không phải hợp tác giữa Phổ và Áo đã tàn phá Đế chế Đức. Liệu các bang lớn, nếu tồn tại riêng rẽ, có nguy hiểm đối với các nước láng giềng nhỏ bé không? Về giả thiết này, các nước nhỏ chắc hẳn phải mong ước một chính quyền chung đối xử với họ bình đẳng như các nước lớn.

Thế chế càng lỏng lẻo thì các nước lớn càng tự do chèn ép và áp đặt các nước nhỏ bằng ưu thế quân đội của mình. Về điểm này, kinh nghiệm lại là con đường chỉ dẫn cho chúng ta. Đây là tình thế của kẻ yếu so với kẻ mạnh trong những giai đoạn văn minh của loài người, nơi chính quyền không thể kiểm soát hiệu quả những bạo lực cá nhân? Giai đoạn

Heroic của thế giới Hy Lạp cổ đại, thời kỳ phong kiến trung cổ lộn xộn ở châu Âu, tình trạng mạn rợ của dân Da Đỏ đang tồn tại ở nước Mỹ, đã trả lời câu hỏi này.

Đâu là vị thế của những quốc gia nhỏ trong một liên minh vĩ đại của các quốc gia độc lập, nơi những kẻ mạnh chẳng chịu sự kiểm soát nào ngoài những qui định mang tính hình thức của luật pháp giữa các quốc gia? Rõ ràng là những nước càng yếu sẽ càng phải chịu nhiều nguy hiểm. Nhưng vẫn còn nhiều ví dụ về điểm này. Đâu là vị thế của những kẻ yếu hơn trong Liên minh Amphycionian của nhà nước Hy Lạp cổ đại?

Plutarch trong câu chuyện về cuộc đời của Themistocles đã kể cho chúng ta nghe điều thường xảy ra là các thành phố mạnh nhất tấn công và làm các thành phố nhỏ kinh sợ và việc xét xử chỉ ưu đãi những kẻ mạnh. Đâu là vị thế của các nước nhỏ trong Hợp bang Đức? Chúng ta đều biết họ giẫm đạp và chèn ép nhau quá mức, và họ chỉ an toàn nếu tấn công nhau.

Một số tiểu quốc phải chấp nhận chịu sự sai khiến và chèn ép từ các tiểu quốc láng giềng mạnh hơn. Một số khác lại tìm cách liên minh với các quốc gia khác. Một quốc gia sẽ thế nào, nếu tham gia một liên minh lỏng lẻo như Liên minh Hà Lan? Vương quốc Hà Lan chiếm khoảng một nửa dân số, đóng góp khoảng một nửa số tiền bạc và nhờ ảnh hưởng của mình, gián tiếp điều hành toàn bộ hoạt động của Liên minh Hà Lan.

Tóm lại, chúng ta chỉ có hai thái cực phải chọn lựa, một là một sự tách biệt hoàn toàn và hai là sự hợp tác hoàn toàn của 13 tiểu bang. Trong trường hợp thứ nhất, chúng ta sẽ trở thành các quốc gia độc lập chẳng tuân theo luật nào ngoài các đạo luật giữa các quốc gia với nhau. Thứ hai, và là giải pháp cuối cùng, chúng ta chỉ là những quận, huyện của một Nhà nước Cộng hòa duy nhất, cùng chịu một pháp luật chung. Trong trường hợp thứ nhất, các bang nhỏ phải sợ mọi điều từ các bang lớn. Trong trường hợp sau, họ chẳng có gì phải lo ngại cả.

Vì thế, giải pháp thực sự của các bang nhỏ là thúc đẩy những nguyên lý này để hình thành một chính quyền phù hợp nhất đối với các bang. Hơn nữa, nếu chính quyền trung ương yếu kém, các bang nhỏ sẽ mất niềm tin vào sự tồn tại của liên bang và biết rằng vai trò, tầm quan trọng và sự an toàn của mình đều tùy thuộc vào qui mô và sức mạnh của chính họ. Vì thế, họ sẽ chẳng bao giờ chấp nhận sự giải tán.

Bằng việc trao cho chính quyền trung ương những quyền hạn cần thiết và lâu dài, các Ngài sẽ loại bỏ nguy cơ này. Mong ước của các bang nhỏ hiện nay là sự chia rẽ của các bang lớn và sự hợp nhất của các bang nhỏ dần dần sẽ xảy ra, nhưng thời điểm mang lại sự bình đẳng giữa các tiểu bang có thể sẽ không bao giờ đạt được.

...

*Ngài SHERMAN:* Vấn đề không phải là con người có những quyền tự nhiên nào mà là những quyền đó được xã hội bảo đảm như thế nào. Nếu một số người chấp nhận trao nộp một số quyền nhiều hơn những người khác để đạt được mục đích thì không cần phải tranh cãi làm gì.

Nhưng nếu tất cả mọi người đều đòi sự bình đẳng, thì chắc chắn sẽ gây nguy hiểm cho quyền của một số người. Người giàu cũng tham gia vào xã hội cùng với người nghèo, nhưng họ phải trao nộp nhiều hơn người nghèo dù với một lá phiếu bình đẳng, người giàu vẫn được an toàn.

Nhưng nếu người giàu lại có nhiều lá phiếu hơn người nghèo, căn cứ vào tài sản của mình, thì ngay lập tức, số phận và quyền lợi của người nghèo sẽ bị nguy hiểm. Đó là quan điểm chủ đạo để hình thành nên Các điều khoản Hợp bang.

Khi cuộc tranh luận về vấn đề đại diện trở nên rất căng thẳng mà không đi đến sự nhất trí nào, Hội nghị dường như đứng trước thế bế tắc và tan vỡ. Franklin, người đại biểu cao tuổi nhất, nhà học giả uyên thâm nhất nước Mỹ, đã viết một bức thư dài với phong cách rất đặc trưng của ông, bằng những lời lẽ triết lý cao xa, viện dẫn đến Thượng đế để soi sáng cho quá trình thảo luận. Ông viết:

Thưa Ngài Chủ tịch Hội nghị,

Trong suốt bốn, năm tuần qua, những gì chúng ta thu được là rất ít ỏi. Chúng ta tiếp tục tranh cãi và hầu như bất đồng ý kiến về mọi vấn đề. Số người tán thành những vấn đề vừa đưa ra cũng bằng số người chống lại. Đó là minh chứng xác đáng rằng trí thông minh của con người không thể hoàn hảo. Chúng ta đều thấy bản thân mình thiếu khôn ngoan và thiếu kiến thức chính trị, bởi chúng ta đang lần mò tìm kiếm nó.

Chúng ta đã lần trở lại lịch sử của những mô hình chính quyền cổ xưa, rồi khảo sát mô hình các Nhà nước Cộng hòa, nhưng ngay khi vừa được thiết lập đã chứa đựng trong lòng những mầm mống của sự tan rã. Rồi chúng ta lại xem xét mọi nhà nước hiện đại ở châu Âu, nhưng chẳng thấy mô hình nào phù hợp với hoàn cảnh của chúng ta.

Tình trạng hiện nay của Hội nghị là dò dẫm trong bóng tối để kiếm tìm chân lý chính trị, nhưng hầu như không đủ khả năng nhận ra nó. Thưa các Ngài, tại sao từ trước tới nay, chúng ta không nghĩ tới việc thành kính cầu khẩn Thượng đế soi sáng cho chúng ta? Vào buổi đầu của cuộc chiến tranh với người Anh, khi chúng ta lo lắng về những hiểm nguy, hàng ngày, trong căn phòng này, chúng ta đều cầu nguyện Thượng đế phù hộ cho chúng ta. Những lời cầu nguyện của chúng ta đã được Thượng đế nghe thấy và rồi chúng ta được ban ơn.

Chính nhờ sự ban ơn của Thượng đế mà hôm nay, chúng ta mới có cơ hội gặp nhau trong cảnh thanh bình để tìm kiếm những biện pháp thiết lập một chính quyền, để mang lại hạnh phúc cho tương lai và con cháu chúng ta. Chẳng lẽ bây giờ, chúng ta lại lãng quên Thượng đế hay sao? Hay chúng ta không cần đến sự cứu giúp của Thượng đế nữa?

Thưa các Ngài, tôi đã sống đủ lâu và càng ngày tôi càng tin vào sự thật rằng Thượng đế cai quản mọi hoạt động của con người. Nếu một con chim sẽ không rơi xuống đất nếu không có ý muốn của Thượng đế thì một đế chế không thể vững mạnh nếu không được Người cứu giúp.

Tôi tin rằng nếu không có sự phù hộ của Thượng đế thì việc chúng ta xây dựng một ngôi nhà chính trị chẳng khác gì những người xây dựng tháp Babel . Chúng ta sẽ chia rẽ bởi

những lợi ích địa phương nhỏ mọn. Kế hoạch của chúng ta hỗn loạn, còn bản thân chúng ta sẽ bị những thế hệ mai sau khinh thường. Rồi còn gì tồi tệ hơn được nữa? Kể từ đây, loài người sẽ bất hạnh và tuyệt vọng vì không thể thiết lập được một chính quyền bằng chính sự khôn ngoan và kiến thức của loài người mà buộc phải phó mặc cho sự may rủi, cho chiến tranh và cho bạo lực.

Chính vì những lý do đó, tôi cầu xin rằng từ giờ trở đi, chúng ta hãy cầu nguyện Thượng đế ban phước lành cho chúng ta, ban phước lành cho những cuộc thảo luận của chúng ta. Vào mỗi buổi sáng, tại căn phòng này, sẽ có một hay nhiều vị mục sư của thành phố tới cầu nguyện...

*Ngài SHERMAN:* Tán thành ý kiến này.

Ngài HAMILTON và nhiều đại biểu khác lo sợ rằng lẽ ra điều này cần bắt đầu ngay khi Hội nghị khai mạc, còn bây giờ đã quá muộn. Nếu bây giờ tiến hành thì thứ nhất, sẽ gây ra những lời chỉ trích và thứ hai, sẽ làm cho dân chúng nghĩ rằng Hội nghị đang bế tắc và bất đồng nên mới phải tiến hành cầu nguyện...

*Ngài WILLIAMSON:* Chúng ta không nên nhầm lẫn về nguyên nhân thực sự của tình trạng bế tắc này. Hơn nữa, Hội nghị không có tiền để thuê mục sư tới cầu nguyện.

...

***Ngày 29 tháng Sáu:***

*Ngài JOHNSON:* Sự tranh cãi sẽ không bao giờ chấm dứt khi các quý ngài khác nhau về nền tảng tranh luận. Một mặt, nhiều người coi các tiểu bang như các quận cấu thành nên một xã hội chính trị, nhưng nhiều người khác coi đó như những xã hội chính trị độc lập. Sự thật là các tiểu bang không thể tồn tại như những xã hội chính trị độc lập và một chính quyền cần phải được thiết lập căn cứ vào năng lực chính trị của họ, cũng như bởi các cá nhân cấu thành nên các xã hội đó. Nếu các tiểu bang muốn tự tồn tại thì cần phải tìm kiếm sức mạnh nào đó để tự bảo vệ mình.

Ý tưởng của Đại tá Mason đã đề cập cội rễ của vấn đề này. Ngoài việc các tầng lớp quý tộc và các tầng lớp khác chính là biện pháp tự bảo vệ mình, các tiểu bang còn có lợi ích của riêng mình và đó cũng là một biện pháp để tự vệ. Trong một số khía cạnh, các tiểu bang có thể được đánh giá bằng năng lực chính trị, còn ở một số khía cạnh khác, có thể coi họ như tập hợp những cộng đồng dân cư. Hai ý tưởng này gắn bó với hai mặt khác nhau chứ không chống đối nhau. Vì thế, chúng cần phải được kết hợp để một viện sẽ đại diện theo qui mô dân số, còn một viện sẽ đại diện theo tiểu bang.

*Ngài GHORUM:* Các tiểu bang trong Hợp bang hiện nay, hiển nhiên có quyền từ chối gia nhập một liên minh vững chắc, hay có quyền từ chối tham gia bất cứ hệ thống mới nào. Nhưng ông muốn các bang nhỏ, những bang phản đối mạnh mẽ nhất, xem xét lại điều gì nên từ bỏ, chính họ hay những bang lớn. Sự tan vỡ của liên minh chắc chắn mang lại sự bất hạnh cho tất cả các bang và các bang lớn chắc chắn cũng không thể tự lo liệu cho mình mà phải hợp tác với các bang khác.

Do vậy, những bang nhỏ rất quan tâm đến việc thiết lập một hệ thống chung để duy trì trật tự. Cũng như trong một tập hợp những cá nhân gồm những người yếu và người mạnh, thì người yếu là người cần sự bảo vệ của luật pháp và chính quyền nhất, điều này cũng giống như với các bang nhỏ và bang lớn. Điều gì sẽ xảy ra cho Delaware nếu liên minh tan rã? Liệu tiểu bang này có dám phó mặc hoàn toàn số phận mình trong tay Pennsylvania không? Tiểu bang này không thể tìm thấy sự an toàn và thịnh vượng cho mình trong một liên minh với Pennsylvania, vì điều này sẽ làm Pennsylvania giành mọi quyền lực đè chèn ép Delaware.

Để tránh mọi sự nguy hiểm, không gì tốt đẹp bằng việc hình thành một quốc gia chung. Ban đầu, tiểu bang Massachusetts là sự kết hợp của ba thuộc địa: vùng đất Massachusetts cổ ngày xưa, tỉnh Plymouth và tỉnh Mayne.

Vì nhận thức được những mối nguy hiểm đó, nên sự hợp tác tất yếu sẽ xảy ra. Mọi vùng đất đều an toàn và hài lòng và đến nay, mọi sự khác biệt đều bị quên lãng. Điều này cũng giống như Connecticut và New Haven. Sự kết hợp trong một quốc gia sẽ mang lại nhiều điều tốt lành và làm mọi bên tham gia hài lòng.

Cũng như vậy, tiểu bang New Jersey được thành lập từ hai xã hội khác biệt. Nếu liên minh các tiểu bang tan rã, số phận của New Jersey sẽ tồi tệ nhất vì bang này không hề có nền thương mại với nước ngoài. Pennsylvania và New York sẽ tiếp tục áp đặt mức thuế lên các hàng hóa nhập vào lãnh thổ của mình. Về tổng thể, ông tin rằng liên minh các tiểu bang là cần thiết để đảm bảo hạnh phúc của dân chúng và một chính quyền liên bang mạnh là cần thiết cho liên minh này.

*Ngài ELSWORTH:* Không thất vọng về sự bế tắc đang diễn ra. Ông vẫn tin rằng Hội nghị sẽ tìm được một mô hình chính quyền tốt đẹp và mô hình này sẽ được chấp thuận.

*Ngài READ:* Không phản đối nếu đó là một chính quyền quốc gia, nhưng mô hình này pha trộn quá nhiều đặc điểm liên bang. Các bang nhỏ không có gì phải lo sợ cả. Chính các bang lớn nhận thức được sự cần thiết của sức mạnh nên mới mong ước có một chính quyền trung ương, đáp ứng được những điều họ cần. Massachusetts đang thể hiện những điểm yếu của mình và ông tin rằng Delaware không gì đáng phải lo sợ cả. Delaware đang được hưởng sự thanh bình và điều này vẫn được tiếp tục bảo đảm.

Ông không ích kỷ đến mức không muốn một chính quyền chung, nhưng để đạt được chính quyền chung ấy, các tiểu bang cần phải hợp tác. Nếu họ không làm như vậy, đại diện các bang lớn sẽ hợp sức với nhau trong tất cả mọi việc để chọn ra nhánh hành pháp và sẽ phản bội lại mọi điều đã cam kết. Sự ghen tị và hiềm khích là không tránh khỏi nếu các tiểu bang vẫn tiếp tục tồn tại riêng rẽ. Chúng cần phải được dẹp bỏ. Các vùng đất chưa được ban cấp đang bị một số tiểu bang chiếm đoạt cần phải được trao nộp cho chính quyền trung ương. Ông tán thành kế hoạch của Ngài Hamilton và muốn mô hình đó sẽ được thảo luận thay thế mô hình hiện nay.

*Ngài MADISON:* Đồng ý với Bác sĩ Johnson rằng cần phải lưu ý đến bản chất pha trộn của chính quyền, nhưng có quá nhiều phản đối nếu coi tiểu bang như là những xã hội

chính trị. Những hợp tác nhỏ nhất, với phạm vi hạn chế nhất, dần dần sẽ trở thành sự hợp tác của toàn thể để chế với đầy đủ các quyền hạn. Ông chỉ ra những giới hạn về chủ quyền của các tiểu bang, như việc các đạo luật của họ hiện nay chỉ là phụ trợ cho những bộ luật tối thượng của quốc gia, tương tự như các luật thứ yếu của địa phương với Hiến pháp tiểu bang họ.

Theo mô hình chính quyền đề xuất, quyền lực của các tiểu bang sẽ phải bớt giảm nhiều. Theo quan điểm của các đại biểu, chính quyền trung ương cần có thẩm quyền lớn hơn cả quyền hạn của Nghị viện Anh, trong khi các tiểu bang vẫn chỉ là các thuộc địa của Đế chế Anh. Đặc biệt là không cần sự chấp thuận của các chính quyền tiểu bang nhưng chính quyền trung ương vẫn có thẩm quyền áp đặt thuế khóa trực tiếp lên dân chúng các tiểu bang.

Do vậy, mọi bất bình đẳng từng gây ra mọi sai trái và tội lỗi dưới chính thể đại diện bất công của nước Anh sẽ bị xóa bỏ và một xã hội bình đẳng sẽ được thiết lập.

Ông khẩn khoản nài xin đại biểu các bang nhỏ từ bỏ nguyên tắc rõ ràng là bất công này, vì mô hình chính quyền đó sẽ không bao giờ được chấp nhận. Thậm chí, dù được chấp nhận, cũng chắc chắn sẽ phá hỏng liên minh mà chúng ta đang mong ước là sẽ tồn tại mãi mãi. Ông cầu xin họ hãy cân nhắc kỹ lưỡng về hậu quả sẽ xảy ra nếu Hợp bang sẽ tan rã.

Hãy để mỗi tiểu bang bảo vệ bản thân bằng năng lực của mình. Khi đó, các bang nhỏ sẽ phải lo sợ ngoại bang ở châu Âu và các tiểu bang láng giềng. Tình cảnh suy tàn đó của mọi tiểu bang lớn cũng như bé đó sẽ nhanh chóng trở thành lời kêu gọi mạnh mẽ đòi thiết lập một chính quyền chung. Nỗi sợ hãi lớn nhất của ông là chính quyền, khi đó, với quá nhiều quyền lực, sẽ không chỉ gây nguy hiểm cho các bang nhỏ mà còn thực sự đe dọa tự do của mọi người dân.

Chính những nguyên nhân đó đã làm cho Cựu lục địa [châu Âu] trở thành bãi chiến trường của những cuộc chiến tranh liên miên, và cướp đi tự do trên mảnh đất này. Những hậu quả tương tự sẽ nhanh chóng xuất hiện ngay trên mảnh đất này. Sự yếu kém, nhu nhược và ghen tị của các bang nhỏ sẽ nhanh chóng buộc họ phải lập ra những đội quân thường trực để chống lại những mối nguy hiểm từ các tiểu bang láng giềng hùng mạnh. Các tiểu bang lân cận cũng buộc phải làm theo và rồi tất cả các bang đều như vậy.

Trong thời chiến, nhánh hành pháp tối cao thường được trao toàn quyền quyết định. Nỗi ám ảnh và lo sợ chiến tranh buộc cơ quan này phải mở rộng và trở nên rất đông đảo. Đội quân thường trực và nhánh hành pháp ngày càng nhiều quyền lực sẽ không còn là người bảo trợ cho tự do nữa.

Những phương tiện được sử dụng để chống lại các thế lực ngoại bang cũng là những công cụ cho những kẻ độc tài trong nước chèn ép dân chúng. Ở La Mã, đội quân thường trực để ngăn chặn những bạo động lại thường là nguyên nhân gây ra chiến tranh. Trên khắp châu Âu, các đội quân núp dưới danh nghĩa phòng vệ đã biến dân chúng thành nô lệ. Có thể nghi ngờ rằng liệu một chính quyền tốt nhất của một cường quốc ở châu Âu, trong hoàn cảnh không có mối nguy cơ nào từ ngoại bang buộc dân chúng phải qui thuận, có thể tự bảo vệ được mình không?

Sự biệt lập của hòn đảo Anh quốc là nguyên nhân chủ yếu làm cho quốc gia này tránh khỏi được số phận chung của cả châu Âu. Vì nhu cầu phòng thủ của nước Anh không lớn, nên dân chúng chỉ chấp nhận một đội quân có qui mô nào đó cho mục đích phòng vệ, nhưng không thể đủ sức mạnh để đàn áp dân chúng trong nước. Cần hiểu rõ hậu quả nếu các tiểu bang trở nên độc lập hay gia nhập vào các liên minh nhỏ lẻ nào đó. Cả hai con đường này đều đáng bị lên án. Những ai dù tán thành bất cứ cách nào cũng sẽ không được tổ quốc tha thứ và cũng không thể tự tha thứ cho chính bản thân mình.

*Ngài HAMILTON:* Các cá nhân cấu thành nên những xã hội chính trị sẽ thay đổi quyền của họ theo các cách khác nhau, tùy thuộc vào quyền bỏ phiếu. Những ví dụ như vậy có thể tìm thấy ở tất cả các tiểu bang. Trong mọi tiểu bang, một số cá nhân bị cướp đoạt các quyền này vì không đáp ứng đủ những đòi hỏi cần thiết về tài sản.

Tại một số tiểu bang, quyền bỏ phiếu chỉ áp dụng hạn chế đối với một số người, còn những người khác không có quyền này. Cần phải có một số tài sản nào đó mới được quyền bầu chọn thành viên của một Viện và để bầu chọn thành viên của Viện kia, thì cần mức độ tài sản lớn hơn. Nhưng các tiểu bang là tập hợp của các cá nhân. Vì thế, điều chúng ta cần tôn trọng nhất là quyền của các cá nhân. Thật là phi lý và ngớ ngẩn nếu hy sinh quyền của cá nhân vì quyền của tiểu bang.

Người ta nói rằng nếu các bang nhỏ từ bỏ quyền bình đẳng của mình, thì cũng sẽ từ bỏ luôn sự tự do của chính họ. Nhưng đây là cuộc tranh luận về quyền lực chứ không phải tranh luận về tự do. Liệu dân chúng của các bang nhỏ ít tự do hơn dân chúng ở các bang lớn chẳng?

Tiểu bang Delaware có 40,000 người sẽ mất quyền lực nếu tiểu bang này chỉ có số đại biểu bằng 1/10 của tiểu bang Pennsylvania có 400.000 dân. Nhưng như vậy, dân chúng của Delaware sẽ bớt tự do hơn nếu mỗi công dân ở đây có quyền bỏ phiếu bình đẳng với một công dân của Pennsylvania chẳng?

Dân chúng trong cùng một tiểu bang thường có chung quan điểm và những gấn bó. Những nguyên tắc này đều ảnh hưởng đến hoạt động chung của xã hội. Tuy nhiên, việc qui định thêm một số biện pháp cần trọng có thể sẽ loại trừ khó khăn này và sẽ không gây ra sự bất lợi đáng kể nào, vì nỗi lo sợ việc các tiểu bang có ảnh hưởng nhất kết hợp với nhau là không có cơ sở.

Sự khác biệt đáng kể về lợi ích giữa các tiểu bang thương mại và phi thương mại sẽ làm các bang lớn chia rẽ chứ không làm họ thống nhất. Không có sự bất lợi nào đáng kể do việc phân chia tiểu bang New York thành những quận khác nhau với những lợi ích khác nhau. Mỗi nguy cơ nghiêm trọng nhất nếu liên minh tan rã là ngay lập tức, các liên minh với những quốc gia thù địch ở châu Âu sẽ được thành lập tại đây. Bản thân những liên minh này sẽ gây rối loạn trên vùng đất này và làm chúng ta chia rẽ thành các phe phái luôn luôn xung đột nhau. Sẽ có những vùng đất chịu ảnh hưởng của ngoại bang và chắc chắn sẽ xung đột với chúng ta.

Mối lo âu lớn nhất đối với số phận của chúng ta là sự phản bội của những người đại diện. Sự kính trọng trong con mắt của ngoại quốc không phải là mục đích chúng ta cần đạt đến mà mục đích của chính quyền cộng hòa là sự bình yên và thịnh vượng trong nước. Nhưng không một chính quyền nào có thể mang lại sự bình yên và thịnh vượng trong nước mà lại không đạt được sự ổn định và sức mạnh trong nước. Đó là những điều khiến các quốc gia khác phải kính trọng chúng ta.

Lúc này là một thời điểm quyết định cho việc hình thành một chính quyền như vậy. Sẽ rất mạo hiểm nếu chúng ta tin vào những sửa đổi sau này. Cho đến bây giờ, chúng ta vẫn duy trì được mô hình liên minh nhưng rất yếu ớt. Từ nay về sau, những động cơ duy trì liên minh sẽ trở nên mỏng manh hơn và gặp nhiều khó khăn hơn.

Việc chúng ta đang có mặt ở đây, tự do phân tích và thảo luận kỹ càng về tương lai của liên minh, đã là một việc kỳ diệu. Nhưng thật điên rồ, nếu tin vào những điều kỳ diệu sẽ xảy ra trong tương lai, vì hàng ngàn chuyện có thể xảy ra và cản trở mục tiêu này.

...

Cuộc bỏ phiếu về điều khoản qui định "quyền bỏ phiếu của Hạ viện sẽ không căn cứ vào qui định của Các điều khoản Hợp bang":

MA: tán thành; CT: phản đối; NY: phản đối; NJ: phản đối; PA: tán thành; DE: phản đối; MD: không quyết định; VA: tán thành; NC: tán thành; SC: tán thành; GA: tán thành. (6 tiểu bang tán thành, 4 tiểu bang phản đối, và một tiểu bang không quyết định).

*Ngài ELLSWORTH*: Đề xuất quyền bỏ phiếu tại Thượng viện cũng được qui định giống như Các điều khoản Hợp bang [quyền bỏ phiếu bình đẳng] và hy vọng sẽ đạt được thỏa hiệp cho Thượng viện.

Chúng ta vừa mang tính quốc gia, vừa mang tính liên bang. Quyền đại diện tỷ lệ tại Hạ viện là phù hợp với nguyên tắc quốc gia sẽ đảm bảo các bang lớn chiếm ưu thế so với các bang nhỏ. Vì thế, quyền bình đẳng theo hướng liên bang là cần thiết để đảm bảo cho các bang nhỏ chống lại sự cai trị và chèn ép của các bang lớn. Ông tin rằng đây sẽ là nền tảng chung cho sự thỏa hiệp vì không thấy giải pháp nào khác ngoài hướng này.

Nếu không đạt được thỏa hiệp, Hội nghị này không chỉ vô ích mà còn tồi tệ hơn thế. Đối với các bang miền Đông, ông tin rằng Massachusetts là tiểu bang duy nhất chấp nhận việc coi các tiểu bang như những xã hội chính trị bình đẳng, chấp nhận sự bình đẳng tại cả hai Viện. Nhưng nhiều bang khác sẵn sàng chấp nhận mọi rủi ro hơn là từ bỏ quyền lực đó.

Nỗ lực xóa sự bình đẳng ngay lập tức sẽ chia lãnh thổ nước Mỹ chúng ta thành hai miền. Các bang lớn sẽ không chấp nhận sự bình đẳng về quyền bỏ phiếu, nên sẽ tìm cách duy trì ưu thế của mình. Nhận xét của Ngài Madison rằng Vương quốc Hà Lan không thể chấp nhận sự bình đẳng trong Liên minh Hà Lan, và vì tầm vóc của mình, nên vương quốc này thống trị tuyệt đối mọi hoạt động của liên minh.

Quyền tự vệ là thiết yếu đối với các quốc gia nhỏ. Tạo hóa đã cho những loài nhỏ bé đặc tính này và ông không bao giờ chấp nhận rằng không có mối nguy hiểm nào từ sự kết hợp

của các bang lớn.

Họ cũng giống như con người tìm cách phát huy mặt mạnh của mình để chiếm ưu thế. Mỗi nguy hiểm này sẽ lớn hơn, nếu các bang lớn tiếp giáp nhau và có chung một lợi ích nào đó. Sự tự vệ của càng nhiều bang nhỏ kết hợp lại thì càng gây nhiều khó khăn hơn.

Một xem xét quan trọng khác. Liên minh tồn tại hiện nay dựa trên nền tảng bình đẳng về quyền bỏ phiếu của các tiểu bang, nhưng không cần thiết phải tôn trọng qui định đó. Cần phải thiết lập nhánh hành pháp, tòa án và cơ quan lập pháp mạnh, nhưng đừng để những cơ quan này có thẩm quyền quá mức bởi mọi điều khác có thể sẽ mất đi. Ông tự nhận mình không phải là người nửa vời, nhưng ông muốn làm một nửa điều tốt, còn hơn là chẳng làm gì cả. Nửa kia có thể bổ sung khi cần thiết, hoặc khi được thực tiễn kiểm chứng.

Ngày 30 tháng Sáu

Đề xuất của Ngài ELLSWORTH, cho phép mỗi tiểu bang có một phiếu bầu tại Thượng viện được đưa ra thảo luận.

Ngài BALDWIN: Phản đối quan điểm của Ngài Ellsworth và cho rằng Thượng viện phải đại diện theo tài sản. Đó là nguyên tắc thiết lập nên Thượng viện Massachusetts.

Ngài WILSON: Không tán thành đề xuất đó, sau khi chúng ta đã thiết lập được nguyên tắc đại diện theo tỷ lệ dân số tại Hạ viện. quý Ngài từ Connecticut (Ngài Ellsworth) tuyên bố rằng việc đại diện theo tỷ lệ sẽ không được chấp thuận, vì trong số các tiểu bang miền Bắc, chỉ có duy nhất tiểu bang Massachusetts có thể đồng ý với bất kỳ mô hình chính quyền trung ương nào. Ông tán thành quan điểm của Connecticut và của các bang miền Bắc khác.

Ông tin rằng dân chúng sẽ không chấp nhận một Thượng viện đại diện theo qui mô dân số, vì họ khó lòng từ bỏ một quốc gia, nơi có quá nhiều gắn bó và ràng buộc chặt chẽ. Nhưng dù điều đó xảy ra thì cũng không ngăn cản được tình cảm và bôn phận của ông. Nếu số ít dân chúng Mỹ từ chối liên kết với đa số trên những nguyên tắc đúng đắn đó và nếu sự chia rẽ xuất hiện, thì không thể có một chính quyền nào khác tốt đẹp hơn. Cuộc bỏ phiếu ngày hôm qua đã chống lại nguyên tắc đại diện bình đẳng, tức là 24 người chống lại 90 người của nước Mỹ.

Về vấn đề này, ông chắc chắn rằng nếu phải thay đổi, thì đó không phải là sự thay đổi của đa số. Vấn đề là chưa đầy 1/4 dân chúng sẽ rút khỏi liên minh, hay hơn 3/4 dân chúng phải từ bỏ những quyền vốn có, không thể nhân nhượng, không thể tranh cãi của con người, để ủng hộ một chính quyền giả tạo.

Nếu điều đó xảy ra và phải lựa chọn, ông sẽ chọn cách tham gia liên minh. Ngài Ellsworth nghĩ rằng Hạ viện do đa số kiểm soát sẽ loại bỏ mọi cản trở của Thượng viện, nơi có quyền bỏ phiếu bình đẳng, chỉ để đảm bảo quyền của thiểu số. Nhưng sự bình đẳng tại Thượng viện sẽ cho phép thiểu số kiểm soát được mọi tâm trạng và lợi ích của đa số.

7 tiểu bang sẽ kiểm soát 6 tiểu bang. 7 tiểu bang nhỏ theo ước tính bao gồm 24/90 tổng số dân chúng. Đó sẽ là việc chưa đầy 1/3 dân chúng sẽ kiểm soát và chế áp 2/3 còn lại, bất kể là vấn đề gì. Chúng ta đang xây dựng chính quyền là vì ai? Vì con người hay vì một thứ không có thực được gọi là các tiểu bang? Liệu những cử tri có hài lòng với những lợi thế chỉ trên lý thuyết suông đó không? Liệu họ sẽ hài lòng không khi được lời giải thích là vì 1/3 dân chúng đó cấu thành nên số tiểu bang nhiều hơn?

Vì thế, trên mọi nguyên tắc, quyền bỏ phiếu tại Thượng viện cũng phải giống như Hạ viện. Nếu chính quyền không xây dựng trên nền tảng này thì chẳng có gì vững chắc và tồn tại lâu dài. Bất kỳ một nguyên tắc nào khác đều chỉ là mang tính cục bộ, tạm thời và đầy nhược điểm. Sai trái này sẽ mở rộng cùng với sự mở rộng và phát triển cùng với sự phát triển của nước Mỹ.

Rất nhiều điều đã được nói về sự kết hợp "tương tượng" của ba tiểu bang lớn nhất. Nào là nguy cơ của một nền quân chủ, nào là sự cai trị của một nhóm quý tộc đầu sỏ từng là lời buộc tội cho sự kết hợp này, nhưng chẳng có lời giải thích nào cho những nguy cơ đó.

Thật dễ dàng để chứng minh bằng cả lý luận và thực tiễn lịch sử rằng sự thù địch chứ không phải liên minh sẽ xuất hiện và không thể có một lợi ích chung nào cho riêng ba tiểu bang lớn nhất này. Không một câu trả lời nào đưa ra cho những câu hỏi của Ngài Madison về vấn đề này.

Liệu một người điều hành tối cao được bầu từ một trong ba tiểu bang lớn sẽ yêu quý hai bang lớn kia hơn các bang nhỏ chẳng? Vậy đâu là mối nguy cơ của nền quân chủ? Hay dân chúng của ba bang lớn quý phái hơn dân chúng các bang nhỏ chẳng? Vậy đâu là nguy cơ của nền cai trị của giới quý tộc đầu sỏ nhờ ảnh hưởng của họ?

Quyền tự vệ là thiết yếu đối với các quốc gia nhỏ. Tạo hóa đã cho những loài nhỏ bé đặc tính này và ông không bao giờ chấp nhận rằng không có mối nguy hiểm nào từ sự kết hợp của các bang lớn.

Họ cũng giống như con người tìm cách phát huy mặt mạnh của mình để chiếm ưu thế. Mối nguy hiểm này sẽ lớn hơn, nếu các bang lớn tiếp giáp nhau và có chung một lợi ích nào đó. Sự tự vệ của càng nhiều bang nhỏ kết hợp lại thì càng gây nhiều khó khăn hơn.

Mọi câu chuyện đó chỉ là những lời thêu dệt hoang đường. Chúng ta đề cập đến các tiểu bang, nhưng lại quên mất rằng các tiểu bang đó cấu thành bởi cái gì. Liệu một đa số thực sự và công bằng lại là hang ổ và là mầm mống cho chế độ cai trị của nhóm quý tộc đầu sỏ chẳng? Đó là chính quyền nào vậy, khi thiểu số lại cai trị đa số? Đúng là đa số các tiểu bang tại Thượng viện không thể phê chuẩn một dự luật chống lại đa số dân chúng, nếu Hạ viện đã phê chuẩn. Nhưng điều này mới chỉ giảm bớt được một nửa những lời phản đối.

Những tội lỗi và sự xấu xa mà dân chúng khắp nơi hiện nay đang kêu la là vì sao? Vì sự thiếu hiệu quả và yếu kém của chính quyền. Chúng ta được cử tới Hội nghị này là để giải quyết những yếu kém đó. Nếu đề xuất này được mọi người đồng ý, chúng chẳng khác gì mô hình của Hợp chúng quốc trước đây với mọi sai trái. Mọi đề xuất đúng đắn của dân

chúng, giống như của Hạ viện, đều bị Quốc hội Hợp bang [tức là Thượng viện] bác bỏ. 24 người vẫn sẽ kiểm soát 66 người...

Ngài ELLSWORTH: Lý lẽ phản đối chủ yếu của Ngài Wilson rằng thiểu số sẽ thống trị đa số là không đúng. Quyền lực được trao cho thiểu số là để họ không bị đa số đàn áp. Nếu các tiểu bang nhỏ được quyền bình đẳng trong cả hai Viện thì mới đáng bị lên án. Việc sử dụng thiểu số làm biện pháp kiểm soát đa số không phải là điều mới mẻ.

Bản Hiến pháp nước Anh không khôn ngoan và uyên thâm như nhiều quý ngài ca ngợi. Viện quý tộc Anh, đại diện cho thiểu số, có quyền phủ quyết mọi đạo luật. Đó là công cụ bảo vệ cần thiết của giới quý tộc thiểu số để chống lại sự lạm quyền và xâm phạm của Viện Bình dân, đại diện cho phe đa số. Không một hình mẫu Hợp bang nào tồn tại nếu quyền bình đẳng không được các thành viên thực thi. Chúng ta đang đi từ thái cực này sang thái cực kia.

Chúng ta đang phá hỏng nền tảng của toàn bộ tòa nhà trong khi chỉ cần sửa mỗi cái mái nhà. Không một đạo luật tốt đẹp nào bị ý muốn của đa số các tiểu bang bác bỏ bởi sự đại diện theo qui mô dân số ở Hạ viện sẽ đảm bảo an toàn cho các bang lớn. Nhưng không thể hình dung được hết các mối nguy hiểm từ sự kết hợp các bang lớn. Mặc dù ông không thấy sự lạm dụng quá mức nào của sự kết hợp các bang lớn, nhưng chỉ riêng khả năng kết hợp đó cũng đủ để cảnh báo ông và ông dễ dàng hiểu được bối cảnh và những hậu quả sẽ xảy ra từ sự kết hợp này.

Giả sử để theo đuổi một Hiệp ước thương mại, hay một thỏa thuận nào đó, cần phải thiết lập không quá ba, hay bốn cảng biển, thì chắc hẳn các bang lớn sẽ hợp tác để ưu tiên lựa chọn Boston, Philadelphia và một số cảng ở Chesapeake. Sự hợp tác tương tự có thể hình thành trong việc bổ nhiệm những quan chức cao cấp.

Nghĩa vụ và qui định của Các điều khoản Hợp bang vẫn còn hiệu lực và bản Hiến pháp đó được làm ra rất trang nghiêm. Khi đó, hoàn cảnh khó khăn buộc các bang, dù lớn hay nhỏ, cũng có quyền bỏ phiếu bình đẳng tại Quốc hội. Nhận xét của ông không phải xuất phát từ quan điểm ích kỷ địa phương. Tiểu bang Connecticut, nơi ông đại diện, là một tiểu bang trung bình.

Ngài MADISON: Những lý giải rất minh bạch và chặt chẽ của Ngài Ellsworth là rất công bằng, nhưng phải thấy rằng những điều này không phải bao giờ cũng thống nhất. Có lúc, ông mô tả các bang lớn như những tiểu bang "quý tộc" sẵn sàng chèn ép các bang nhỏ "bình dân". Hiện nay, các bang nhỏ chính là Viện quý tộc, đòi có quyền phủ quyết để tự vệ và chống lại những người bình dân đông đảo hơn nhiều.

Ngài Ellsworth cũng sai lầm khi nói rằng không có liên bang nào từng tồn tại mà không đảm bảo quyền bỏ phiếu bình đẳng cho các quốc gia thành viên. Ngoài hệ thống Đức, trong đó Hoàng đế nước Phổ có 9 phiếu bầu, ông nhắc Ngài Ellsworth về liên minh Lycia của Hy Lạp cổ đại. Trong đó, thành viên có số phiếu bầu căn cứ vào tầm quan trọng của họ.

Montesquieu đã khuyến cáo đó là mô hình phù hợp nhất cho những thể chế chính quyền như vậy. Những tuyên bố của Ngài Ellsworth chẳng mấy tác dụng đối với ông mà chỉ

củng cố thêm những lập luận chống lại ông ta. Lịch sử và số phận nhiều Hợp bang cổ xưa cũng như hiện đại đã thể hiện nhiều sai trái quá mức trong các mô hình này.

Nhiều quý ngài khăng khăng đòi quyền bỏ phiếu bình đẳng tại Thượng viện với lý do điều này không chỉ là cần thiết để đảm bảo an toàn cho các bang nhỏ mà còn an toàn cho cả các bang lớn, dù đa số của họ tại Hạ viện đã là một bức tường thành ngăn chặn có hiệu quả. Song bất chấp sự bảo vệ này, đa số các tiểu bang có thể sẽ gây tổn hại cho đa số dân chúng.

1. Họ có thể cản trở mong ước và lợi ích của đa số dân chúng.
2. Họ có thể thi hành các biện pháp đáng ghê tởm chống lại mong muốn và lợi ích của đa số.
3. Họ có thể áp đặt các biện pháp thù nghịch, nếu Thượng viện được trao những quyền lực mạnh nhất, còn Hạ viện không được tham gia những quyền này.

Ông chấp nhận rằng mọi lợi ích riêng rẽ, dù của tầng lớp dân chúng nào hay của bất kỳ tiểu bang nào, cũng cần được đảm bảo tới mức có thể. Nếu có nguy cơ bị tấn công thì cần phải trao quyền phòng vệ hợp hiến. Nhưng các tiểu bang sẽ hình thành các lợi ích khác nhau, không phải theo qui mô lãnh thổ mà bởi các yếu tố khác như: sự khác biệt về khí hậu và thời tiết và chủ yếu là việc có nô lệ, hay không có nô lệ.

Những yếu tố làm cho Hợp chúng quốc phân chia thành những lợi ích khác nhau, không phải là giữa các bang lớn hay nhỏ mà là giữa miền Bắc và miền Nam. Nếu quyền phòng vệ là cần thiết, thì quyền này phải có lợi cho cả hai phe.

Vì điều này rất quan trọng, nên ông đã cố gắng tìm ra được những giải pháp. Thứ nhất là thay cho việc bỏ phiếu theo tỷ lệ ở cả hai Viện, thì tại một Viện sẽ theo tỷ lệ dân số da trắng, cộng với 3/5 dân nô lệ. Còn Viện kia căn cứ vào toàn bộ số dân, gồm cả người da trắng và các nô lệ. Bằng giải pháp này, các bang miền Nam sẽ có lợi thế tại một Viện, còn các bang miền Bắc sẽ có lợi thế tại Viện kia...

Ngài DAVY: Bản báo cáo của Ủy ban cho phép các cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn Thượng viện theo qui mô dân số là không thực tế. Căn cứ vào qui định này, ban đầu Viện này sẽ có tới 90 đại biểu và con số này sẽ tăng lên khi có các tiểu bang mới gia nhập liên minh. Một cơ quan quá đông như vậy sẽ không thể đảm bảo thi hành các quyền trao cho cơ quan này. Sự bổ nhiệm của Thượng viện bởi những đại cử tri, do dân chúng bầu chọn, sẽ gặp nhiều chống đối.

Các quận lớn, hay các huyện lớn, được ném vào một quận bầu cử chung, chắc chắn sẽ lấn át và vượt trội so với các quận, huyện nhỏ và các quận, huyện nhỏ này sẽ chẳng còn vai trò gì. Do đó, chỉ có qui định trao quyền bầu chọn cho các cơ quan lập pháp tiểu bang là đúng đắn. Với ông, các cơ quan lập pháp tiểu bang có người đại diện tại chính quyền liên bang là điều chẳng có gì cần bàn cãi. Các thiên kiến và lợi ích địa phương chắc chắn sẽ tồn tại và chắc chắn sẽ hình thành trong các hội đồng quốc gia, dù những người đại diện này được các cơ quan lập pháp tiểu bang hay dân chúng chọn lựa.

Một mặt, nếu quyền đại diện theo tỷ lệ vấp phải những trở ngại không vượt qua được, thì việc thiết lập Thượng viện là người đại diện cho các tiểu bang sẽ đưa chúng ta trở lại mô hình Quốc hội Hợp bang hiện nay và sẽ chấm dứt mọi lợi thế và ưu việt của cơ quan này mà chúng ta đang mong đợi. Vì thế, ông sẽ không bỏ phiếu cho bất kỳ kế hoạch nào đề xuất về Thượng viện. Cả hai mô hình này đều rơi vào những thái cực. Liên minh 13 tiểu bang vừa là liên bang, vừa là quốc gia. Vậy tại sao chính quyền lại không thể điều hành một số vấn đề theo tiểu bang, còn các vấn đề khác theo qui mô dân số?

Ngài WILSON: Số lượng Thượng nghị sĩ cũng gặp những trở ngại phức tạp. Nếu những tiểu bang nhỏ nhất được phép có một đại biểu và các bang khác bầu theo tỷ lệ thì Thượng viện chắc chắn là rất đông. Ông đề nghị cứ 100.000 người sẽ chọn một Thượng nghị sĩ. Còn các tiểu bang, nếu chưa có đủ số dân như vậy, cũng được phép có một đại biểu. Ông sẵn lòng tìm cách thỏa hiệp với các bang nhỏ để tìm ra giải pháp cho vấn đề này.

Bác sĩ FRANKLIN: Các ý kiến rất đa dạng, nhưng có thể chia thành hai hướng. Nếu đại diện theo tỷ lệ dân số, các bang nhỏ nói rằng tự do của họ sẽ bị nguy hiểm. Nhưng nếu phiếu bầu bình đẳng, các bang lớn lại nói rằng tiền bạc của họ gặp nguy hiểm. Khi cần đóng một cái bàn rộng, nhưng các tấm gỗ lại không vừa với nhau, người thợ mộc phải bào bớt đi một chút ở cả hai để ghép chúng lại. Theo cách này, cả hai bên đều cần phải từ bỏ một số đòi hỏi của mình, sao cho họ có thể phù hợp với nhau theo một tỷ lệ thích hợp. Các đề xuất của ông như sau:

Cơ quan lập pháp của các tiểu bang sẽ chọn và cử số đại biểu bình đẳng để hình thành Thượng viện của Hợp chúng quốc.

Trong mọi vụ kiện liên quan đến chủ quyền tiểu bang, hay thẩm quyền của họ đối với các công dân của họ bị hủy bỏ, hay thẩm quyền của chính quyền liên bang tại các tiểu bang mới gia nhập, thì các tiểu bang sẽ bỏ phiếu bình đẳng.

Việc bổ nhiệm mọi viên chức chính quyền trung ương như theo qui định của Hiến pháp trao cho Thượng viện và mỗi bang cũng có lá phiếu bình đẳng.

Trong việc qui định lương bổng cho các viên chức này, các khoản chi phí cho các hoạt động công cộng và nói chung mọi khoản chi tiêu lấy từ ngân khố liên bang và mọi đạo luật liên quan đến tiền bạc và lợi tức, các tiểu bang sẽ bỏ phiếu theo tỷ lệ số tiền họ đóng góp.

Khi một con tàu có quá nhiều ông chủ, thì ông chủ góp nhiều tiền nhất sẽ quyết định hành trình của con tàu.

Ngài KING: Nhận thấy vấn đề đơn giản là liệu mỗi tiểu bang có quyền bỏ phiếu bình đẳng tại Thượng viện không. Đối với một số người, quyền bỏ phiếu bình đẳng là không thể thay đổi và nhất định phải có, thì phe kia cũng không kém phần ngang bướng. Chúng ta đã tách biệt nhau quá xa và sẽ rất tai hại nếu nhắm mắt chống lại nhau.

Tuy nhiên, chúng ta tin rằng mọi người dân trên nước Mỹ đều được đảm bảo mọi quyền của mình, thì chúng ta đang sẵn lòng hy sinh những điều tốt đẹp chỉ vì cái bóng ma hão

huyền của chủ quyền tiểu bang. Ông đau đớn và lo sợ cho đất nước ông hơn những điều ông đã thể hiện và coi đây là cơ hội cuối cùng mang lại tự do và hạnh phúc cho đất nước.

Do vậy, ông rất thất vọng khi thấy một chính quyền đúng đắn, thành lập trên nền tảng đại diện tốt đẹp của dân chúng nước Mỹ đang trong tầm tay đạt được, lại bị vứt bỏ vì sự ràng buộc bởi ý tưởng về tự do và tầm quan trọng của các tiểu bang. Nếu nhiều Ngài vẫn theo đuổi những ảo tưởng kỳ quặc đó, tâm trí của ông đã sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì chứ không thể tham gia một chính quyền thành lập trên các nguyên tắc đại diện xấu xa đó và hẳn rồi chính quyền đó cũng không thể tồn tại lâu dài vì sự bất công của nó. Ông có thể chấp nhận một giải pháp nào đó, như Ngài Wilson gợi ý, nhưng sẽ không bao giờ nghe và chấp nhận quyền bỏ phiếu bình đẳng về vấn đề này.

Ngài DAYTON: Khi sự cảm tính thay cho bằng chứng và nỗi hoảng sợ thay cho tranh luận, thì dù nói hùng hồn đến thế nào đi nữa cũng là vô ích. Kinh nghiệm của chúng ta đã chứng tỏ rằng mọi tội lỗi và trục trặc của chính quyền đều xuất phát từ quyền bình đẳng đó và những mầm mống đòi giải tán lại xuất phát từ các chính quyền tiểu bang, chứ không phải từ chính quyền liên bang. Ông coi mô hình đang thảo luận hiện nay là quá xa lạ. Đó là một con quái vật khổng lồ, vừa có thể sống trên cạn, vừa có thể sống dưới nước. Dân chúng sẽ không bao giờ chấp nhận mô hình đó.

Ngài MARTIN: Sẽ không bao giờ đạt được thỏa thuận nếu không dựa trên các nguyên tắc bình đẳng và công bằng.

Ngài MADISON: Đồng ý với những nhượng bộ mà Ngài Wilson ám chỉ, với điều kiện là sự độc lập cần phải trao cho Thượng viện. Mô hình hiện nay làm cho Thượng viện hoàn toàn phụ thuộc vào các tiểu bang và như thế, Thượng viện cũng chỉ là một phiên bản của Quốc hội Hợp bang hiện nay mà thôi. Ông biết rõ những sai lầm của Quốc hội và từng phản đối mạnh mẽ. Nhưng việc duy trì quyền của các tiểu bang cũng làm ông đắn đo như việc xét xử bởi một ban bồi thẩm.

Ngài BEDFORD: Không có một mô hình trung gian nào giữa một liên bang kết hợp chặt chẽ và một hợp bang thuần túy hình thức giữa các tiểu bang. Với mô hình đầu tiên thì không còn gì bàn cãi nữa. Còn trong mô hình sau, các tiểu bang vẫn tiếp tục được giữ các chủ quyền bình đẳng, dù không đầy đủ. Nếu các xã hội chính trị có những tham vọng xấu xa và những lợi ích làm cho họ hận thù nhau, chúng ta có nên duy trì các xã hội chính trị đó không? Liệu những động cơ phe phái và lợi ích ở nước Mỹ có khác với các nơi khác không?

Nếu bất cứ quý ngài nào nghi ngờ điều đó, hãy để ông ta chứng kiến các cuộc bầu cử. Hay lợi ích và tham vọng không phải là động cơ thúc đẩy họ? Các bang lớn đang tìm cách nâng cao vị thế của mình bằng việc coi thường và bỏ mặc các bang nhỏ. Họ khẳng khái cho rằng mình đúng, nhưng lợi ích đã làm họ trở nên mù quáng. Hãy nhìn tiểu bang Georgia, dù hiện nay là một bang nhỏ, nhưng sau này, nó sẽ trở thành một bang lớn.

Hiện nay, không tiểu bang nào duy trì tỷ lệ đại diện chính xác tại Nghị viện. Liệu có thể nói rằng sự bất bình đẳng trong bầu cử sẽ dẫn tới sự bất bình đẳng về quyền lực không? Nếu có cơ hội, tham vọng sẽ chẳng bao giờ bỏ qua việc lạm dụng nó.

Toàn bộ lịch sử loài người đã chứng minh điều này. Ba bang lớn có lợi ích chung trong vấn đề thương mại. Nhưng liệu họ sẽ hợp tác với nhau như chúng ta giả thiết, hay tranh giành nhau như những người khác dự đoán? Nhưng trong bất cứ trường hợp nào các bang nhỏ cũng bị thiệt thòi.

Chúng ta cần phải noi theo Solon, thiết lập một chính quyền để được mọi người chấp thuận. Đã bao giờ các tiểu bang nhỏ muốn tự hạ thấp vai trò của mình chưa? Sẽ là sai lầm nếu cho rằng dân chúng không đồng ý gia tăng quyền của Quốc hội hiện nay. Dân chúng thường đòi hỏi Quốc hội cần có thêm quyền lực để thu thuế và để buộc các tiểu bang phải thực hiện nghĩa vụ của mình khi cần thiết. Họ hoàn toàn công khai quan điểm này trong các tuyên bố của mình. Họ sẽ bác bỏ mọi mô hình, nếu chúng đi ngược lại những cam kết trước đây.

Các bang nhỏ sẵn lòng tuân thủ mọi cam kết của mình, nhưng không thống nhất quan điểm với các bang lớn về bất cứ điều gì, ngoại trừ mô hình Hợp bang hiện nay. Chúng ta từng nghe nói rằng “cái bóng của nhà độc tài chính là khoảnh khắc cuối cùng để thiết lập một chính quyền tốt”. Khoảnh khắc cuối cùng đó chính là thời điểm chúng ta gửi mô hình chính quyền cho công chúng phê chuẩn.

Ông không e sợ điều gì cả. Các bang lớn sẽ không dám giải tán liên minh. Nếu họ làm như vậy, các bang nhỏ sẽ tìm cách liên minh với ngoại bang để nhận những cam kết vinh dự và tốt đẹp hơn. Những quốc gia đó sẵn lòng đón nhận và đối xử công bằng với họ. Ông nói như vậy không phải để hăm dọa. Đó là một hậu quả tất yếu.

Cần tránh nguy cơ này bằng cách mở rộng các quyền lực của trung ương, nhưng không phá hỏng thể chế liên bang [tức là không phá vỡ quyền đại diện bình đẳng tại Thượng viện]. Đó chính là điều dân chúng mong đợi. Mọi người đều đồng ý về sự cần thiết của một chính quyền hiệu quả. Vậy tại sao chúng ta không xây dựng một mô hình đúng như dân chúng mong ước?

Ngài ELSEWORTH: Chính quyền quốc gia sẽ đảm bảo an toàn tốt hơn cho toàn liên bang, đúng như nhận xét của Ngài King, nhưng chỉ có vậy thôi. Điều ông cần là sự thịnh vượng và hạnh phúc trên mảnh đất này. Chính quyền quốc gia không thể coi thường và xem nhẹ những lợi ích địa phương để biến chính quyền tiểu bang trở thành một thứ hoàn toàn lệ thuộc được. Chính quyền tiểu bang phải gắn bó với lợi ích chung của toàn quốc.

Do đó, ông đòi bảo vệ và duy trì chủ quyền của các chính quyền tiểu bang. Những hạnh phúc tốt đẹp nhất trong cuộc đời ông chỉ nhờ vào chính quyền tiểu bang. Hạnh phúc của ông phụ thuộc vào sự tồn tại của chính quyền tiểu bang, giống như một đứa trẻ mới sinh sống dựa vào nguồn sữa mẹ. Nếu điều này không được đáp ứng, ông không muốn thảo luận thêm điều gì nữa.

Ngài KING: Ủng hộ việc duy trì các chính quyền tiểu bang, nhưng ở một mức độ nhỏ để đáp ứng các mục tiêu như Ngài Elseworth tuyên bố. Nhưng đó không phải là giải pháp triệt để giải quyết mọi nguy hiểm mà các chính quyền tiểu bang có thể gây ra từ việc lạm quyền của chính quyền trung ương.

Trong việc thiết lập xã hội, điều mà bản Hiến pháp qui định cho các cơ quan lập pháp tiểu bang cũng là những điều các bộ luật tiểu bang qui định cho các công dân. Những quyền cơ bản của cá nhân được những điều khoản trong các bản Hiến pháp tiểu bang đảm bảo. Vậy tại sao sự đảm bảo tương tự như vậy đối với quyền của tiểu bang lại không thể có trong bản Hiến pháp Liên bang?

Các điều khoản liên hiệp giữa nước Anh và Scotland minh chứng cho điều đó khi các quyền của Scotland được đảm bảo. Khi liên minh của chúng ta bị đe dọa, mọi tiểu bang đều cùng chung mối lo âu. Cũng những lời nói lo âu đó xuất hiện trên miệng của những người yêu nước Scotland, khi liên minh Anh-Scotland gặp nguy hiểm. Tuy nhiên, các điều khoản liên minh được tôn trọng. Nhờ đó, Scotland trở nên thịnh vượng và hạnh phúc hơn. Nhưng đó chỉ là sự đảm bảo trên giấy mà thôi.

Ngoài những điều khoản cơ bản của Hiến pháp, thì chẳng có biện pháp nào đủ sức chống lại các mối đe dọa cả. Ông không thể ngồi xuống nếu không nhận xét về những lời lẽ của quý ngài Bedford. Không phải chính ông ta đã thốt ra những lời lẽ độc ác và xấu xa đó hay sao? Thái độ của quý ngài đó là không đúng đắn.

Chính ông ta, với những lời lẽ gay gắt chưa từng có tại Hội nghị này, đã tuyên bố sẵn sàng đặt hy vọng cho sự yên bình và hạnh phúc của quê hương vào tay những thế lực ngoại bang. Ông cảm thấy vô cùng đau đớn khi nghe được những lời lẽ như thế và càng đau buồn hơn khi thấy những lời lẽ đó lại xuất phát từ chính miệng lưỡi ông ta, nhưng quý ngài đó chỉ thể hiện tâm trạng của riêng ông ta mà thôi. Bản thân ông, thì dù bất cứ chuyện gì xảy ra, ông cũng không bao giờ đặt niềm tin vào các thế lực ngoại bang.

Về đề xuất của Ngài Elseworth cho phép mỗi tiểu bang một phiếu bầu tại Thượng viện:

MA: phản đối; CT: tán thành; NY: tán thành; NJ: tán thành; PA: phản đối; DE: tán thành; MD: tán thành; (Ngài Jenifer không có mặt; chỉ có Ngài Martin bỏ phiếu); VA: phản đối; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: bất đồng ý kiến. Ngài Houston phản đối, Ngài Baldwin đồng ý. (6 bang phản đối; 5 bang tán thành; một bang không quyết định).

**PHẦN 7:**

**HIẾN PHÁP MỸ ĐƯỢC LÀM RA NHƯ  
THẾ NÀO? – PHẦN 7: ĐA SỐ LÀ  
NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA NỀN CÔNG  
HÒA**

**Ngày 2 và 5 tháng Bảy năm 1787**

**Bất đồng rất lớn của các đại biểu về quyền bỏ phiếu bình đẳng tại Thượng viện đã dẫn Hội nghị tới bế tắc và mọi thảo luận đều trở nên cực kỳ căng thẳng mà chẳng bên nào chịu nhường bên nào. Để giải quyết vấn đề này, một ủy ban được lập ra để tìm giải pháp hòa giải.**

Sự thỏa hiệp đạt được là Hạ viện sẽ đại diện theo số dân, còn Thượng viện sẽ đại diện bình đẳng. Nhờ thỏa hiệp này và nhờ tư tưởng thỏa hiệp của hai phe mà Hội nghị cuối cùng đã thu được kết quả như mong muốn. Bedford là một trong những đại biểu các bang nhỏ đấu tranh mạnh mẽ nhất cho quyền bình đẳng tại Thượng viện.

Ngài PINKNEY: Sự bình đẳng phiếu bầu tại Thượng viện là điều không thể chấp nhận được. Nhưng đồng thời, ông thừa nhận rằng các bang lớn sẽ thiên vị các công dân của mình và ưu đãi họ trong cuộc bỏ phiếu. Các bang lớn có thể tìm được những điếm tương đồng về lợi ích thương mại và thúc đẩy những Hiệp ước ưu đãi họ. Có sự khác biệt chủ yếu giữa các lợi ích miền Bắc và miền Nam.

Tiểu bang Bắc và Nam Carolina và Georgia có nền văn hóa lúa gạo và chàm (Rice và Indigo) có lợi ích khác biệt và có thể bị hy sinh. Vậy khi đó phải ngăn chặn các bang lớn áp đặt chính quyền trung ương ban hành những biện pháp có lợi cho họ thế nào, nếu họ không đếm xỉa đến ý muốn của các bang nhỏ? Chỉ nên cho phép họ có ưu thế về phiếu bầu chứ không phải một tỷ lệ đầy đủ với qui mô dân số.

Ông đặc biệt lo ngại về kết quả của Hội nghị này, coi đó như cơ hội cuối cùng cho cuộc thử nghiệm. Trước đây, mọi nỗ lực nhằm sửa đổi hệ thống Liên bang của Quốc hội Hợp bang hầu như đều thất bại. Không có giải pháp nào ngăn chặn được sự giải tán Hợp bang ngoài việc triệu tập Hội nghị này. Ông rất lo ngại về những hậu quả nguy hiểm sẽ xảy ra nếu liên minh tan rã. Ông đề xuất chia các tiểu bang thành các hạng để bổ nhiệm số lượng Thượng nghị sĩ tương ứng.

Tướng PINKNEY: Không hoàn toàn chấp nhận đề xuất này. Ông ủng hộ đề xuất của Ngài Franklin hơn [ý định của Franklin trình bày ngày 30 tháng Sáu về việc qui định tỷ lệ phiếu bầu tùy thuộc vào nội dung của dự luật-ND]. Thỏa hiệp là cần thiết bởi hai phe hầu như cân bằng nhau trong cuộc bỏ phiếu về quyền bình đẳng tại Thượng viện. Ông đề xuất thành lập một ủy ban với mỗi bang có một đại biểu để tìm ra các thỏa hiệp.

Ngài L. MARTIN: Không phản đối việc thành lập ủy ban này, nhưng không thể hòa giải nếu không chấp nhận ý muốn bình đẳng của các bang nhỏ.

Ngài SHARMAN: Lúc này, chúng ta hầu như bế tắc và không ai muốn Hội nghị sẽ chấm dứt mà không làm một điều gì đó. Ông nghĩ một ủy ban dường như đáp ứng nhất yêu cầu hiện nay.

Ngài G. MORRIS: Việc lập ủy ban hòa giải là khôn ngoan vì Hội nghị hoàn toàn bất đồng. Ông tin chắc rằng mô hình bổ nhiệm Thượng viện với quyền bỏ phiếu là bình đẳng, sẽ đi ngược lại mục đích của cơ quan này.

Thượng viện được lập ra để làm gì? Để kiểm soát sự vội vã, tính dễ thay đổi và thái quá của Hạ viện. Mọi người đều chứng kiến sự hấp tấp trong các Viện dân chủ của các cơ quan lập pháp tiểu bang và tính thiếu kiên định của Quốc hội Hợp bang. Trong mọi cơ quan, sự thái quá đều ảnh hưởng xấu đến sự an toàn và tự do cá nhân. Vậy cần những phẩm chất nào để thiết lập sự kiểm soát trong trường hợp này? Năng lực và đức hạnh đều cần thiết ở cả hai Viện. Nhưng bây giờ chúng ta còn muốn hơn thế.

1. Viện kiểm tra cần phải có lợi ích cá nhân trong việc kiểm soát viện kia, lợi ích này sẽ kiểm chế lợi ích kia. Những sai trái và thói xấu, khi cùng tồn tại, sẽ chống đối và kiểm chế nhau.

2. Thượng viện phải có tài sản cá nhân thật lớn và phải có tư tưởng quý tộc. Thượng viện sẽ khao khát vinh quang và sự cao cả nhờ lòng kiêu hãnh và tự trọng của mình. Thực ra, lòng kiêu hãnh và tự trọng là nguyên tắc vĩ đại thúc đẩy cả người nghèo và người giàu. Người nghèo thường chống lại còn người giàu thường lạm dụng nó.

3. Viện này cần phải độc lập. Trong tôn giáo, loài người thường quên đi Đấng Tạo hóa. Mặt khác, trong các hoạt động chính trị, những cuộc tranh luận căng thẳng vừa qua là những bằng chứng không vui vẻ gì. Viện quý tộc cần phải độc lập và vững chắc để đối trọng với Viện Bình dân. Nếu các thành viên của Viện này phụ thuộc vào sự bầu chọn của Viện Dân chủ thì Viện Dân chủ sẽ chiếm ưu thế.

Nước Mỹ cần phải trù tính để bảo đảm các Thượng nghị sĩ không khúm núm và qui lụy Viện Dân chủ. Nếu Thượng viện phụ thuộc vào Hạ viện, thì tốt hơn chúng ta không nên lập ra nó. Để Thượng viện trở thành một cơ quan độc lập, Thượng nghị sĩ cần phải được bầu chọn suốt đời. Người giàu sẽ cố gắng thiết lập ưu thế và sự vượt trội của mình để nô lệ hóa những người còn lại.

Trước đây, họ luôn luôn làm như vậy và sau này vẫn sẽ làm như vậy. Sự đảm bảo an toàn đúng đắn chống lại nguy cơ này là phân chia họ thành những lợi ích riêng biệt. Hai lợi ích riêng biệt sẽ kiểm soát lẫn nhau. Nếu không có lợi ích thương mại, Viện Dân chủ sẽ chiến thắng.

Điều đó đã xảy ra trên khắp thế giới và cũng sẽ xảy ra trên đất nước chúng ta. Lý trí dạy chúng ta rằng chúng ta chẳng là ai khác ngoài con người, chúng ta không thể trông đợi bất cứ sự thần kỳ nào của Thượng đế cứu vớt và bênh vực chúng ta. Bằng sự kết hợp và tách biệt đó, lợi ích quý tộc và lợi ích bình dân sẽ kiểm chế lẫn nhau để tất cả cùng có lợi.

4. Sự độc lập suốt đời sẽ tạo ra sự bền vững cần thiết. Nếu chúng ta liên tục thay đổi các đạo luật, thì không còn ai tin chúng ta nữa. Nên để tránh thay đổi các đạo luật quá thường xuyên, phải làm thế nào tránh sự thay đổi con người. Hãy hỏi bất cứ người dân nào xem liệu ông ta có tin tưởng vào Quốc hội không, có tin tưởng vào tiểu bang Pennsylvania không, nếu ông ta cho vay tiền hay ký kết hợp đồng? Ông ta sẽ nói là không. Ông ta không thấy sự ổn định nên ông ta không thể đặt niềm tin. Nếu nước Anh từ chối đối xử tử tế với chúng ta, chúng ta cũng phải làm như vậy.

Ông phản đối việc ngăn cản Thượng nghị sĩ được giữ nhiệm kỳ suốt đời, bởi đó là điều nguy hiểm. Nếu có mỗi nguy hiểm xuất hiện từ nhánh hành pháp, thì phải ngăn chặn nó bằng cách nào? Nếu người con trai, người anh, hay người bạn được Tổng thống bổ nhiệm, mỗi nguy hiểm này sẽ tăng lên, khi người cha có tư cách kém lại thổi phồng những ưu việt của những người thân, những phẩm chất mà họ không có.

Qui định đó sẽ ngăn cản những công dân tốt nhất, có tư cách cao quý nhất, có khả năng nhất không được giữ chức vụ này. Khi đó ai sẽ giữ chức Thượng nghị sĩ? Ông cũng phản đối việc trả lương cho các Thượng nghị sĩ. Họ phải tự trả tiền cho mình.

Họ phải là những người giàu có và có thể làm việc mà không cần trả lương. Thượng viện phải gồm những người đủ khả năng nuôi sống mình. Nhánh hành pháp phải có quyền bổ nhiệm Thượng nghị sĩ và sẽ bổ nhiệm những người mới cho những chỗ trống. Điều này sẽ loại bỏ những khó khăn hiện nay.

Các Thượng nghị sĩ cần được độc lập nên phải được làm việc suốt đời. Cũng cần phải xem xét phương pháp bầu chọn tiến hành ở các tiểu bang. Ông hy vọng những quý ngài trong Hội nghị này đủ sáng suốt để nhận ra sự thật đó. Do đó, ông không do dự để nói rằng bổng lộc sẽ làm hư hỏng những kẻ mị dân. Một Thượng nghị sĩ suốt đời sẽ là cái môi quý phái. Nếu không có những triển vọng hấp dẫn đó, các nhà lãnh đạo của dân chúng sẽ phản đối và bác bỏ kế hoạch này.

Hạ viện được dân chúng các tiểu bang chọn, còn Thượng viện được toàn thể dân chúng Hợp chúng quốc chọn, nên đó sẽ không phải là chính quyền của các tiểu bang mà là một chính quyền bởi sự kết hợp giữa những người Virginia tại Thượng viện và Hạ viện với những người của Massachusetts tại Thượng viện và Hạ viện...

Hệ thống đó rồi sẽ trở thành một thứ Hiệp ước thuần túy và chẳng còn là chính quyền nữa, sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào các tiểu bang và chống lại những điều chúng ta đang làm hiện nay. Một chính quyền vững chắc mới có thể bảo vệ được tự do của chúng ta.

Ông e sợ ảnh hưởng của người giàu. Họ sẽ có cùng ảnh hưởng và tác hại như bất kỳ nơi nào khác, nếu chúng ta không thiết lập được một chính quyền kiểm giữ họ trong những giới hạn nhất định. Chúng ta cần phải nhớ rằng dân chúng không bao giờ hành động chỉ vì lý trí. Người giàu sẽ lợi dụng tâm trạng của người nghèo làm công cụ để đàn áp họ. Kết quả của cuộc xung đột đó là tạo ra một giới quý tộc bạo lực, hay thậm chí là một nền chuyên quyền bạo lực.

Mưu mô của người giàu sẽ gặp thuận lợi nhờ sự mở rộng lãnh thổ quốc gia. Dân chúng ở những vùng xa xôi không thể trao đổi với nhau và không thể thống nhất hành động chung. Họ sẽ bị những người khôn ngoan, có nhiều thông tin hơn, thường xuyên trao đổi với nhau, lừa dối. Sự đảm bảo an toàn duy nhất chống lại những lạm quyền và xâm lấn đó là chọn ra được một cơ quan gồm những người khôn ngoan để kiểm chế và kiểm soát mọi phe phái.

*Ngài RANDOLPH:* Tán thành việc thiết lập một ủy ban, dù không nghĩ rằng ủy ban này mang lại nhiều điều tốt lành. Ông chỉ trích những ngôn từ thái quá, quá hấp tấp và quá gay gắt của Ngài Bedford hôm thứ bảy. Nếu các bang lớn kết hợp lại với nhau có thể gây nguy hiểm, nhưng ông tin là cần trao cho Tổng thống quyền phủ quyết để kiểm soát mỗi nguy hiểm này hiệu quả hơn. Ông cũng tán thành cho mỗi bang có một lá phiếu bình đẳng trong việc chọn Tổng thống.

Ông tin rằng hai cơ quan đối kháng như Ngài Morris đề ra sẽ không bao giờ cùng nhau tồn tại lâu dài. Sự bất đồng có thể nảy sinh như từng có giữa Thượng viện và Hạ viện Maryland. Khi đó, các phe phái đều kêu gọi dân chúng ủng hộ mình và chỉ trong một thời gian ngắn, những rối loạn sẽ nảy sinh. Trái lại, ông nghĩ rằng các bang lớn sẽ đảm bảo sự tồn tại của mình dễ hơn là các bang nhỏ. Nhưng việc các bang nhỏ từ chối gia nhập liên

minh sẽ làm cho toàn thể đất nước này điêu tàn. Ông quyết tâm theo đuổi một mô hình chính quyền chống lại tai họa đó.

Ngài STRONG: Tán thành việc lập ủy ban và hy vọng sẽ tìm ra giải pháp thiết lập cả hai Viện của cơ quan lập pháp. Nếu hai Viện này thiết lập trên những nguyên tắc khác nhau, sự xung đột và bất hòa sẽ luôn luôn xuất hiện, nên họ sẽ không bao giờ đồng tâm nhất trí trong các biện pháp cần thiết.

Bác sĩ WILLIAMSON: Nếu cả hai phe không nhường nhịn, thì toàn bộ công việc của chúng ta sẽ chấm dứt. Ông chấp nhận lập ủy ban này. Ủy ban càng nhỏ, càng dễ đạt thỏa hiệp.

Ngài WILSON: Phản đối việc thành lập ủy ban, bởi vì ủy ban này chỉ quyết định căn cứ vào chính điều luật bỏ phiếu bình đẳng từng bị một bên phản đối. Kinh nghiệm của ông tại Quốc hội cũng chứng tỏ sự vô ích của các ủy ban như vậy.

Ngài LANSING: Không phản đối việc lập ủy ban, nhưng cho rằng sẽ chẳng thu được nhiều kết quả.

Ngài MADISON: Phản đối việc thành lập ủy ban này. Ông không thấy ủy ban này sẽ mang lại bất cứ ích lợi nào ngoài sự trì hoãn, như trong Quốc hội Hợp bang. Bất kỳ thỏa hiệp nào, nếu được đề xuất trong ủy ban đó, đều có thể đề xuất ngay trong Hội nghị này. Bản báo cáo của ủy ban này chỉ thuần túy là ý kiến của riêng nó mà thôi, nên việc lập ủy ban cũng sẽ chẳng rút ngắn quá trình thảo luận và cũng chẳng ảnh hưởng đến quyết định của Hội nghị.

Ngài GERRY: Ủng hộ việc lập ủy ban. Có thể họ sẽ làm được một việc gì đó, hoặc chúng ta không chỉ làm cả nước Mỹ mà còn cả thế giới thất vọng. Những Hiệp ước của chúng ta là gì? Những món nợ nước ngoài của chúng ta là gì? Những hoạt động trong nước là gì? Chúng ta phải thừa nhận sự cần thiết của cả hai phía. Nếu không có những điều đó, chẳng có bản Hiến pháp tiểu bang nào được lập ra cả.

Cuộc bỏ phiếu về việc "thành lập ủy ban hòa giải", kết quả bỏ phiếu như sau:

MA: đồng ý; CT: đồng ý; NY: đồng ý; NJ: phản đối; PA: đồng ý; DE: phản đối; MD: đồng ý; VA: đồng ý; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý. (9 bang đồng ý, 2 bang phản đối).

Về việc ủy ban này sẽ bao gồm "mỗi tiểu bang được cử một đại biểu":

MA: đồng ý; CT: đồng ý; NY: đồng ý; NJ: đồng ý; PA: phản đối; DE: đồng ý; MD: đồng ý; VA: đồng ý; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý.

Ủy ban này được bầu chọn gồm Ngài Gerry, Ngài Elseworth, Ngài Yates, Ngài Paterson, Bác sĩ Franklin, Ngài Bedford, Ngài Martin, Ngài Mason, Ngài Davy, Ngài Rutledge và Ngài Baldwin.

Ngày 5 tháng Bảy

Ngài GERRY đọc bản báo cáo của Ủy ban:

"Ủy ban xin đệ trình bản báo cáo như sau:

Rằng những đề xuất sau được gửi lên Hội nghị, sau khi về cơ bản, được cả hai bên đồng ý.

I. Hạ viện sẽ bao gồm đại biểu của các tiểu bang. Cứ 40.000 dân sẽ có một người đại diện. Tiểu bang nào không đủ số người đó cũng có một đại biểu. Mọi đạo luật liên quan đến lợi tức và thuế khoá, hay qui định lương bổng của các nhân viên chính quyền liên bang đều do Hạ viện khởi xướng. Thượng viện không có quyền thay đổi hay bổ sung. Không một khoản tiền nào được lấy khỏi ngân khố của liên bang nếu không có sự phê chuẩn của Hạ viện.

II. Tại Thượng viện, mỗi tiểu bang sẽ có một phiếu bầu".

Ngài GHORUM: Bản báo cáo này đã bao gồm những điều khoản có lợi cho cả hai phía, nhưng muốn nghe những lời giải thích nên tảng thiết lập nên những điều khoản này.

Ngài GERRY: Ủy ban bất đồng về ý kiến đúng như sự bất đồng cả các tiểu bang mà các đại biểu là người đại diện và đồng ý rằng bản báo cáo này chỉ làm nền tảng cho sự hòa giải của Hội nghị mà thôi.

Ngài WILSON: Nghĩ rằng Ủy ban này đã đi quá phạm vi quyền hạn được phép.

Ngài MADISON: Không coi việc ban đặc ân cho Hạ viện trong việc khởi thảo những đạo luật về lợi tức và thuế khoá là sự thỏa hiệp và nhượng nhịn của các bang nhỏ. Thực tế đã chứng minh rằng điều này chẳng có hiệu quả gì. Nếu 7 bang trong Thượng viện muốn khởi thảo một đạo luật, chắc chắn họ sẽ tìm đủ số thành viên của cùng tiểu bang tại Hạ viện để khởi thảo bộ luật này.

Điều khoản hạn chế việc sửa đổi các đạo luật này cũng có ít tác dụng. Những điều sửa đổi được Thượng viện trao cho các cá nhân tại Hạ viện. Vì các dự luật có thể bị phủ quyết nên chúng sẽ được đệ trình lên Thượng viện theo hình thức Thượng viện mong muốn.

Nếu Thượng viện bị khuất phục trước sự ngoan cố của Hạ viện, thì việc dùng Thượng viện như một biện pháp kiềm chế trở nên vô tác dụng. Nếu Hạ viện bị khuất phục trước ý muốn của Thượng viện, thì đặc ân khởi thảo các đạo luật đó cũng vô giá trị.

Trước đây, nước Anh và các tiểu bang của chúng ta có cùng luật pháp và qui định, nhưng thường xuyên bị thay đổi. Do đó, bất cứ nhượng bộ nào hiện nay cũng không có giá trị và mọi phản đối việc cho phép mỗi tiểu bang có một lá phiếu bình đẳng vẫn có hiệu lực.

Bây giờ, chúng ta chỉ còn hai cách chọn lựa, hoặc là từ bỏ sự công bằng để hòa giải các bang nhỏ và thiểu số dân chúng Mỹ, hoặc là làm họ phật ý bằng việc ưu đãi các bang lớn với đa số dân chúng Mỹ. Ông không hề đắn đo và do dự khi nói rằng sự công bằng sẽ được đa số dân chúng ủng hộ, nên Hội nghị chẳng có gì phải lo sợ cả. Trong khi với sự thiếu bình đẳng và chỉ có thiểu số dân chúng tán thành, các bang nhỏ phải sợ tất cả mọi điều.

Thật là vô ích nếu Hội nghị theo đuổi những điều khoản gây sự bất hòa vĩnh viễn giữa các bang và cả dân chúng. Hội nghị cần phải theo đuổi một mô hình bền vững, chịu đựng được mọi thử thách và chắc chắn sẽ được phần lớn dân chúng Mỹ tán thành và ủng hộ. Chính dân chúng sẽ thúc đẩy và tự làm sáng tỏ mô hình này.

Cần phải thấy rằng ban đầu nhiều người có thể phán xét mô hình chính quyền được đề xuất bởi những thành kiến về Hội nghị này, nhưng cuối cùng, mọi người sẽ phán xử Hội nghị bằng chính mô hình chính quyền đó. Giá trị của hệ thống này chỉ đạt được hiệu quả nhờ sự chấp thuận của toàn thể dân chúng.

Ông không tin các bang nhỏ sẽ ngoan cố chống đối mô hình chính quyền thiết lập trên nguyên tắc công bằng và cam kết sẽ bảo vệ mô hình này. Ông không nghĩ Delaware đủ dũng cảm kiếm tìm tương lai, bằng cách từ bỏ liên minh với các tiểu bang khác, để tự thiết lập một chính quyền mà ông nghi ngờ là sẽ theo đuổi những chính sách xấu xa, trông chờ sự ủng hộ của ngoại bang, điều mà một đại biểu của tiểu bang này [Ngài Bedford] lớn tiếng đề xuất.

Nếu tiểu bang này làm như vậy, thì cũng chỉ đạt được một Hiệp ước quá hấp tấp. Ông tin dân chúng New Jersey, bất chấp quan điểm của Ngài Paterson, sẽ đứng bằng đôi chân của mình và qui thuận một chính quyền được thiết lập trên nền tảng các nguyên tắc công bằng. Mô hình đó là tuyệt đối cần thiết để họ tránh những khoản thuế trong việc kinh doanh buôn bán với các bang láng giềng.

Xem xét kỹ các tiểu bang khác cũng sẽ thấy sự chống đối ngoan cố của các bang này cũng không có lập trường vững chắc. Các bang chủ chốt gồm đa số dân chúng Mỹ sẽ tán thành mô hình công bằng và khôn ngoan. Ông tin chắc rằng cuối cùng, mọi bang khác cũng sẽ tán thành.

Ngài BUTLER: Không tin rằng chỉ với lòng kính trọng Hội nghị này, dân chúng nước Mỹ sẽ chấp nhận một bản Hiến pháp rõ ràng là không công bằng. Đặc ân khởi thảo những dự luật liên quan đến tiền bạc của Hạ viện chẳng có ý nghĩa gì. Thượng viện phải đại diện cho các tiểu bang căn cứ vào tài sản của mình.

Ngài G. MORRIS: Cả hình thức và nội dung của bản báo cáo đó đều khó chấp nhận. Điều khoản đầu tiên đã làm cho các tu chính án là không thể thực hiện được. Trong điều khoản tiếp theo, dường như có cam kết rằng Thượng viện sẽ đồng ý nếu Hạ viện đồng ý. Mọi khía cạnh của bản báo cáo đó đều sai lầm.

Ông tới đây như một người đại diện cho nước Mỹ và tự cho rằng ở một mức độ nào đó là đại diện cho toàn thể loài người vì toàn thể loài người sẽ chịu ảnh hưởng bởi kết quả của Hội nghị này. Ông mong mọi đại biểu suy xét kỹ lưỡng vấn đề này trong cả tương lai chứ không phải chỉ trong thời gian ngắn hạn trước mắt. Cần phải xóa bỏ mọi thành kiến địa phương.

Chúng ta nhóm họp ở đây không phải để buôn bán và mặc cả vì lợi ích riêng biệt tiểu bang quê nhà mà cần phải xem xét hậu quả của những điều chúng ta sẽ làm. Chỉ riêng điều đó mới chỉ ra con đường cho chúng ta. Rất nhiều người nói về tâm trạng của dân chúng. Nhưng nếu kế hoạch chúng ta đề xuất là đúng đắn và hợp lý, mọi người có lý trí

và có óc xét đoán đều tán thành, bất chấp những gì mà nhiều quý ngài lo ngại. Cứ coi rằng tất cả các bang lớn đều sẽ tán thành, còn những bang nhỏ sẽ phản đối và hãy để chúng ta tự phân tích những hậu quả sẽ xảy ra.

Những người phản đối mô hình chính quyền này tại các tiểu bang nhỏ, không nghi ngờ gì nữa, sẽ hình thành một phe phái và phản đối âm ỉ trong một thời gian. Nhưng các mối quan hệ về lợi ích, tâm trạng chung và những phong tục tập quán hàng ngày với các tiểu bang khác chặt chẽ đến mức không thể dễ dàng cắt đứt được.

Đặc biệt là tại New Jersey, ông tin là rất nhiều người sẽ nói theo quan điểm của Pennsylvania và New York. Đất nước này cần phải thống nhất. Nếu lời nói không thống nhất được, thì gươm đao sẽ thống nhất. Mọi người cần nhận thức mối nguy hiểm này.

Những điều ghê rợn sinh ra do những xung đột và những cuộc nội chiến là không thể tả nổi và thời điểm kết thúc những rối loạn này còn tồi tệ hơn khi nó đang xảy ra.

Phe phái mạnh hơn sẽ kết tội những phe phái yếu là phản bội. Giá treo cổ và dây thòng lọng sẽ là hình phạt cuối cùng. Không thể kể hết được tác hại của việc ngoại bang can thiệp.

Ông kể lại bức tranh âm đạm do sự can thiệp của ngoại bang trong lịch sử nước Đức và kêu gọi mọi người đừng quên bài học đó. Ông tin rằng quý ngài thể hiện ý định đó chỉ là suy nghĩ nhất thời và vô tình nhắc đến. Nhưng ông không tin bản báo cáo của ủy ban được suy xét kỹ càng vì mục tiêu tốt đẹp cho toàn xã hội. Thượng viện được thiết lập như vậy sẽ liên tục bất hòa sẽ khiến các tiểu bang phải tự quyết định về chính sách liên bang để kiểm soát và hạn chế Hạ viện.

Giả sử các đại biểu của Massachusetts và Rhode Island tại Thượng viện bất đồng ý kiến và quan điểm của Massachusetts bị bác bỏ. Vậy kết quả sẽ là gì? Ngay lập tức bang Massachusetts sẽ tuyên bố không chấp thuận quyết định đó. Một điều tương tự có thể xảy ra với Virginia và các bang khác.

Chúng ta có thể không diệt hết được mọi xấu xa, nhưng chúng ta phải rút hết mọi nọc độc của con rắn. Những quyết định của chúng ta là để mang lại lợi ích thật sự cho con người, chứ không phải nhằm đáp ứng những lợi ích hạn hẹp của một địa phương nào đó. Những tâm địa hẹp hòi và ích kỷ sẽ chẳng mang lại điều gì lớn lao. Không một ai, kể cả bản thân ông, dám khẳng định rằng liệu con cái ông rồi đây sẽ là công dân của tiểu bang nào.

*Ngài BEDFORD:* Điều ông từng nói về các bang nhỏ có thể đã bị hiểu sai nên ông đứng lên để giải thích. Ông không có ý rằng các bang nhỏ sẽ tìm cách tranh thủ và lợi dụng sự viện trợ, hay can thiệp của ngoại bang. Ý ông chỉ là các bang nhỏ không muốn giải tán liên bang nếu các bang lớn không làm như vậy.

Trong trường hợp tan rã, trách nhiệm là thuộc về phía các bang lớn, còn các bang nhỏ sẵn lòng thực thi những cam kết của mình. Ngoại bang sẽ lợi dụng cơ hội này để trục lợi, bằng cách liên minh với các bang nhỏ với những điều khoản công bằng. Đó là điều ông muốn nói. Không ai dự đoán được cảnh túng quẫn và bước đường cùng mà các bang nhỏ có thể rơi vào nếu bị chèn ép như thế.

Ông cũng muốn biện bạch rằng thói quen và bệnh nghề nghiệp của ông [Bedford là luật sư - ND] đã thể hiện những điều cần thiết này bằng lời lẽ mạnh mẽ đó. Nhưng những điều Ngài Govr. Morris đã nói rằng grom đao là cần thiết để thống nhất đất nước và Ngài Ghorum nói rằng Delaware sẽ phải sáp nhập với Pennsylvania và New Jersey sẽ bị chia cho Pennsylvania và New York không phải là đáng xấu hổ sao? Phải nghe những lời lẽ đó mà không có cảm xúc gì, cũng giống như việc phải từ bỏ mọi cảm xúc của con người và bản phận của công dân.

Những điều khoản do Ủy ban này đề xuất là vì các bang nhỏ muốn có những đảm bảo nào đó. Cũng giống như phải trao cho Tổng thống quyền phủ quyết các đạo luật để tự vệ, thì các tiểu bang cũng cần có những điều khoản để tự vệ. Để đạt được điều này, các tiểu bang nhỏ đã thừa nhận quyền đại diện theo tỷ lệ dân số tại Hạ viện và các đạo luật về tiền bạc và lợi tức sẽ do Hạ viện khởi thảo.

Nếu các bang nhỏ không được những nhượng bộ tương ứng tại Thượng viện đáp ứng thì họ sẽ chẳng bao giờ chấp nhận mô hình này và hậu quả sẽ là gì, nếu không có mô hình nào được phê chuẩn? Bối cảnh nước Mỹ đòi ngay lập tức đạt được một điều gì đó. Một mô hình khiêm khuyết được phê chuẩn còn tốt hơn là chẳng thu được điều gì. Những khiêm khuyết này, nếu cần thiết, sẽ được chỉnh sửa tại một cuộc họp nào đó sau 10, 15 hay 20 năm nữa.

Ngài ELSEWORTH: Dù không tham gia Ủy ban nhưng sẵn sàng chấp nhận thỏa hiệp mà họ đạt được. Các thỏa hiệp là cần thiết và ông thấy những điều khoản đó là hợp lý.

Ngài WILLIAMSON: Hy vọng những đại biểu khác không quá đề tâm và phiền muộn về tâm trạng và lời lẽ vừa trình bày của Ngài Bedford. Ông hy vọng các lời lẽ đó không bị hiểu nhầm và không bị thổi phồng. Ông không đồng ý với Ngài G.Morris rằng grom đao là thứ cần rút ra để chôn cất lại các bang nhỏ. Ngài Morris chỉ nói về những hậu quả của sự vô chính phủ ở Mỹ. Điều mà Ngài Ghorum nói cũng tương tự như vậy. Ông sẵn lòng nghe những thảo luận về bản báo cáo của Ủy ban.

Ngài PATERSON: Bản báo cáo được Ủy ban thỏa hiệp đề xuất, đối với ông, chính là kết quả của những cuộc tranh luận tự do. Ông coi những lời lẽ nóng nảy là không thích đáng và nghĩ rằng “Giá treo cổ và Dây thòng lọng” sẽ không đạt được kết quả cần thiết. Ông phàn nàn cách Ngài Madison và Ngài G.Morris đối xử và xét đoán các bang nhỏ.

Ngài GERRY: Mặc dù cơ bản tán thành bản báo cáo của Ủy ban, thì ông vẫn có lý do để phản đối. Tuy nhiên, chúng ta đang ở một tình huống rất đặc biệt. Chúng ta không phải là những người cùng một tổ quốc, nhưng cũng không phải là những người khác tổ quốc, nên không thể theo đuổi chính xác mô hình này, hay mô hình kia. Nếu không có thỏa hiệp, liên minh chắc chắn tan rã. Hai mô hình được đề xuất quá khác biệt và không ai dự đoán được hậu quả sẽ thế nào. Nếu chúng ta không đạt được một thỏa thuận nào cho chúng ta, lưỡi grom của ngoại bang sẽ thay cho chúng ta làm điều đó.

Ngài MASON: Bản báo cáo đó không phải là những điều khoản phải chấp nhận mà chỉ thuần túy là những điều khoản mang tính hòa giải. Cần phải có một số hòa giải, bởi nếu không, chúng ta sẽ chẳng làm được gì. Hội nghị này lập ra Ủy ban đó với mục đích đạt

được sự thỏa hiệp và đó là điều mà Ủy ban này đã làm được. Ông thà chôn xác mình tại thành phố này còn hơn để tổ quốc phải gánh chịu những hậu quả thảm khốc, nếu Hội nghị này giải tán mà không đạt được kết quả nào.

Đến lúc này, Khoản I trong bản báo cáo của Ủy ban, ấn định tỷ lệ đại diện của Hạ viện, một đại biểu đại diện cho 40.000 dân, được đưa ra xem xét.

Ngài G. MORRIS: Phản đối qui định tỷ lệ đó. Tài sản cũng cần được xem xét như qui mô dân số. Cuộc sống và sự tự do nói chung là giá trị hơn tài sản. Nhưng nếu phân tích chính xác sẽ thấy tài sản mới là mục đích chủ yếu của xã hội. Các tiểu bang hoang vu ủng hộ tự do hơn những tiểu bang giàu có. Tự do cũng là điều mà những người không biết thế nào là tài sản đòi hỏi, nên tài sản chỉ có thể được chính quyền bảo đảm bằng qui định và luật pháp. Ý tưởng này có thể là mới mẻ đối với một số quý ngài, nhưng đó mới chính là sự công bằng.

Nếu tài sản là mục tiêu chủ yếu của chính quyền thì đó cũng phải là một hình thức đánh giá mức độ ảnh hưởng của con người. Ông cũng mong đợi các tiểu bang mới sẽ nhanh chóng được thiết lập ở miền Tây. Ông nghĩ qui định về đại diện cần phải được ấn định để đảm bảo các tiểu bang bên bờ Đại Tây Dương chiếm ưu thế trong chính quyền liên bang. Các bang mới nhận thức về lợi ích của dân chúng kém hơn những bang ở đây, nên sẽ có những lợi ích khác biệt nhất định. Họ đặc biệt khác xa với toàn thể cộng đồng về các khoản nợ chiến tranh và với các bang có hoạt động thương mại hàng hải.

Do vậy cần có các điều khoản ngăn chặn việc các bang mới ở miền Tây áp đảo các tiểu bang ven biển trong các cuộc bỏ phiếu sau này. Điều này có thể đạt được bằng việc ấn định số lượng đại biểu cho từng tiểu bang.

Ngài RUTLIDGE: Ngài Morris nói rất chính xác. Tài sản chắc chắn là mục đích chủ yếu của xã hội. Nếu dân số được sử dụng để quyết định số người đại diện, các bang ven biển Đại Tây Dương sẽ bị các bang miền Tây áp đảo. Ông đề xuất rằng điều khoản đầu tiên của bản báo cáo cần phải hoãn lại để xem xét những qui định như "quyền bỏ phiếu của các bang sẽ được qui định và chia tỷ lệ căn cứ vào tổng số tiền được cư dân của tiểu bang đó đóng góp vào ngân khố liên bang. Quyền bỏ phiếu phân chia theo tỷ lệ đó được qui định vào cuối năm thứ \_\_\_\_\_ kể từ cuộc họp đầu tiên của cơ quan lập pháp liên bang. Cho tới khi có qui định khác, quyền bỏ phiếu cho New Hampshire sẽ là \_\_\_\_\_; cho Massachts sẽ là \_\_\_\_\_.

Đại tá MASON: Việc các bang mới gia nhập liên minh không được ghi trong báo cáo. Dù không tham gia Ủy ban, nhưng bản thân ông cho rằng nếu họ trở thành một bộ phận của liên minh, họ không thể chịu những thiên vị lệch lạc và sự xem thường đó.

Ngài RANDOLPH cũng đồng ý với đại tá Mason.

Về đề xuất của Ngài Rutlidges qui định tỷ lệ bỏ phiếu căn cứ vào số tiền đóng góp:

MA : phản đối; CT: phản đối; NY: phản đối; NJ: phản đối; PA: phản đối; DE: phản đối; MD: phản đối; VA: phản đối; NC: phản đối; SC: tán thành; GA: không thống nhất.

Hội nghị dừng họp tại đây.

Ngày hôm sau, Hội nghị đã thống nhất với ý kiến của Ngài Morris trước mắt ấn định số lượng đại biểu của mỗi bang căn cứ vào số dân và cứ sau 10 năm sẽ tổng kiểm tra dân số một lần.

**PHẦN 8: HIẾN PHÁP MỸ ĐƯỢC LÀM RA NHƯ THẾ NÀO? – PHẦN 8: BẦU CHỌN VÀ NHIỆM KỲ TỔNG THỐNG**

**Ngày 17 và 19 tháng Bảy năm 1787**

**Tổng thống là người đứng đầu nhánh hành pháp và có quyền lực vô cùng lớn. Vì thế, những qui định về việc chọn lựa Tổng thống là rất quan trọng. Các đại biểu đều chia thành hai phe. Một bên muốn cho dân chúng quyền bầu chọn, còn bên kia muốn các cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn.**

Nhưng đây là vấn đề rất phức tạp, trong đó, điều mấu chốt là làm thế nào thiết lập được một Tổng thống mạnh nhưng tránh được các nguy cơ suy thoái thành nền độc tài hay chế độ quân chủ, nên Hội nghị dành rất nhiều thời gian thảo luận về mô hình Tổng thống và mãi đến khi gần kết thúc Hội nghị, chi tiết điều khoản này mới được quyết định xong.

Đề xuất thứ 9: "nhánh hành pháp quốc gia sẽ gồm một người duy nhất do cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn" được đưa ra thảo luận.

Ngài GOUVERNEUR MORRIS: Kịch liệt phản đối. Tổng thống sẽ chỉ là tay sai của cơ quan lập pháp, nếu do cơ quan này bổ nhiệm và buộc tội. Tổng thống cần phải được dân chúng, những người chủ thực sự của đất nước này bầu ra. Cách bầu chọn này cũng gặp nhiều khó khăn, nhưng như việc bầu chọn Thống đốc ở New York và Connecticut, những khó khăn đó có thể vượt qua được.

Nếu dân chúng có quyền bầu chọn, họ sẽ không bao giờ nhầm lẫn trong việc ủng hộ những cá nhân xuất sắc, những người có uy tín trên khắp lục địa. Nếu cơ quan lập pháp bầu chọn, đó sẽ là công việc của những mưu đồ, bè đảng và phe phái, sẽ giống như cuộc bầu cử Giáo hoàng bởi cuộc họp của các Hồng y Giáo chủ, khi tư cách và giá trị thật sự của cá nhân ít khi là nguyên nhân chủ yếu để bổ nhiệm. Ông đề nghị bỏ chữ "Cơ quan lập pháp quốc gia" và thay bằng "những công dân của Hợp chúng quốc".

Ngài SHERMAN: Tâm trạng của đất nước sẽ được cơ quan lập pháp thể hiện tốt hơn là bởi dân chúng. Dân chúng không thể có những thông tin đầy đủ về các cá nhân. Ngoài ra, không bao giờ có đủ đa số phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Dân chúng thường chọn những người cùng tiểu bang, nên tiểu bang lớn nhất có nhiều cơ hội nhất để chọn công dân của tiểu bang mình làm Tổng thống. Nếu việc bầu chọn tiến hành bởi cơ quan lập pháp, sẽ có đủ đa số phiếu cần thiết để chọn Tổng thống.

Ngài WILSON: Có hai lý do chống lại mô hình bầu cử Tổng thống do đa số dân chúng thực hiện:

1. Ví dụ về nhà nước Ba Lan. Đó là nơi các cuộc bầu cử nguyên thủ quốc gia thường gây ra những bạo động nguy hiểm nhất nhưng vì những lý do hoàn toàn khác. quý tộc Ba Lan đều có tài sản lớn và đông người hầu giúp họ có điều kiện đe dọa nền Cộng hòa cũng như đe dọa lẫn nhau. Tiếp theo, tất cả các đại cử tri đều tụ tập tại một nơi, nhưng cuộc bầu cử Tổng thống của chúng ta thì không như vậy.

2. Đa số dân chúng không bao giờ hoàn toàn nhất trí về một vấn đề. Nhưng sự đồng lòng của đa số dân chúng không phải là nguyên tắc cần thiết cho việc bầu cử. Không tiểu bang nào qui định như vậy cả. Có thể giải quyết khó khăn này bằng cách được sử dụng ở Massachusetts, trong trường hợp không có ứng cử viên nào chiếm được đa số phiếu của dân chúng, cơ quan lập pháp được sẽ trao quyền quyết định.

Ít nhất, qui định này cũng đảm bảo người được chọn sẽ nằm trong số những người có tư cách tốt được đề cử, và ở một mức độ nào đó, ngăn chặn những mưu đồ xấu xa. Ông kịch liệt chống lại cuộc bầu cử hoàn toàn do cơ quan lập pháp tiến hành, bởi như vậy, Tổng thống sẽ không thể đại diện cho tự do và lợi ích chung của dân chúng mà thường bị thiên lệch bởi những mưu mô nham hiểm của những nghị sĩ.

Ngài PINCKNEY: Kịch liệt chống việc trao quyền bầu cử Tổng thống cho dân chúng. Dân chúng thường bị một vài kẻ mị dân dùng mưu mô xảo quyết dẫn dắt và lừa dối. Những tiểu bang đông dân nhất hợp sức với sự câu kết của một vài kẻ mưu đồ sẽ thực hiện được âm mưu chọn Tổng thống là người của chúng. Cơ quan lập pháp quốc gia đặc biệt quan tâm đến các đạo luật do họ ban hành nên sẽ chú tâm nhất đến việc chọn người phù hợp để thực thi những bộ luật này.

Ngài G. MORRIS: Ngài Pinckney nói rằng nếu để dân chúng bầu chọn, thì những tiểu bang đông dân sẽ bắt tay nhau để lựa chọn người mà họ hài lòng, nhưng thực tế, thì ngược lại. Dân chúng các tiểu bang này không thể kết hợp lại được. Nếu có bất kỳ sự kết hợp nào, thì chỉ có thể là sự kết hợp để chọn các đại biểu tại cơ quan lập pháp. Việc dân chúng bị một số kẻ xảo quyệt dẫn dắt chỉ có thể xảy ra ở các quận nhỏ, chứ không bao giờ xảy ra trên khắp cả nước. Trong cuộc bầu cử Thống đốc New York, đôi khi ở vài vùng nào đó, một số kẻ xảo trá, lắm mưu mô, có thể thành công, nhưng tiếng nói chung của toàn tiểu bang thì không bao giờ bị ảnh hưởng.

Có người nói rằng dân chúng sẽ không được thông tin đầy đủ. Đúng là họ sẽ không được thông tin về những buổi họp kín của cơ quan lập pháp, nhưng họ không phải là không hiểu biết những nhân vật đáng kính trọng, lừng lẫy và vĩ đại. Nếu Tổng thống được cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn, ông ta sẽ không thể độc lập với cơ quan này và nếu không được độc lập, sự lạm quyền và chuyên chế của cơ quan lập pháp sẽ là hậu quả tất yếu. Đây là trường hợp của nước Anh trong thế kỷ trước. Đó là trường hợp của Hà Lan, nơi Thượng nghị viện chiếm đoạt hết mọi quyền lực. Điều này xảy ra ở khắp mọi nơi.

Ông ngạc nhiên là có đại biểu so sánh cuộc bầu cử bởi đông đảo dân chúng với cuộc bầu cử người đứng đầu nhà nước ở Ba Lan. Một cuộc bầu cử do cơ quan lập pháp tiến hành mới thật sự giống với cuộc bầu cử Tổng thống của Nghị viện Ba Lan. Những nghị sĩ xấu xa, tham nhũng sẽ tìm cách chọn một kẻ giống mình làm Tổng thống. Việc bầu chọn do một số cơ quan tiến hành còn tồi tệ hơn cả việc nếu để cho một cá nhân riêng biệt chịu trách nhiệm hoàn toàn, hay do đa số dân chúng chọn ra.

Đại tá MASON: Thật kỳ quặc, khi lúc thì nói thế này, lúc thì nói thế kia. Vừa lúc này, chúng ta nói rằng cơ quan lập pháp chính là nơi được đặt toàn bộ niềm tin và cần trao mọi quyền lực. Bây giờ thì lại nói là cơ quan này sẽ bị điều hành bởi những kẻ mưu mô, xảo quyệt, tham lợi và không thể tin tưởng được. Một chính quyền muốn tồn tại lâu dài, ít nhất, phải có tính khả thi. Mọi chuyện sẽ ra sao nếu trao cuộc bầu cử này cho dân chúng? Thật là gương ép khi nói rằng dân chúng tất yếu sẽ chọn được người thích hợp cho chức Tổng thống cũng giống như việc cho rằng người mù biết phán xét màu sắc. Qui mô rộng lớn của đất nước làm dân chúng không đủ kiến thức phán xét hành vi và tính cách của các ứng cử viên.

Ngài WILSON: Không thấy mâu thuẫn trong tuyên bố của Mason. Cơ quan lập pháp đáng được tin cậy ở một số khía cạnh, nhưng không đáng tin cậy trong những khía cạnh khác. Trong những đạo luật tác động đến họ và đến cử tri, thì các cử tri sẽ có niềm tin vào các đại biểu. Nhưng trong những trường hợp khác, giữa họ sẽ có lòng ghen tị. Cơ quan lập pháp có nhiều động cơ hơn công chúng trong việc bổ nhiệm những chức vụ quan trọng nên không thể đặt niềm tin vào cơ quan này. Ai cũng biết rằng nhánh hành pháp dễ tham nhũng và dễ bị mua chuộc nhất, nên mọi hành động của cơ quan này cần phải được cơ quan lập pháp kiểm soát chặt chẽ.

Ngài WILLIAMSON: Sự khác nhau giữa cuộc bầu cử do dân chúng và do cơ quan lập pháp cũng giống như sự khác biệt giữa việc bổ nhiệm bằng cách rút thăm và bằng sự

chọn lựa. Hiện nay, nước Mỹ có những cá nhân xuất sắc mà ai ai cũng biết đến, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Chắc chắn, dân chúng sẽ bỏ phiếu cho những người cùng tiểu bang, nên các bang lớn nhất định sẽ chọn được người của họ. Tuy nhiên, điều này không đúng với Virginia bởi nô lệ không có quyền bỏ phiếu. Vì lương bổng của Tổng thống đã được ấn định và Tổng thống không được tái cử, nên Tổng thống không thể bị phụ thuộc vào nhánh lập pháp như nhiều người hình dung.

Kết quả cuộc bỏ phiếu về việc trao quyền bầu chọn bởi dân chúng thay cho nhánh lập pháp:

MA: phản đối; CT: phản đối; NJ: phản đối; PA: tán thành; DE: phản đối; MD: phản đối; VA: phản đối; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: phản đối. (9 bang phản đối, 1 bang tán thành).

Ngài L. MARTIN: Đề xuất Tổng thống sẽ do các đại cử tri bầu chọn mà các đại cử tri lại được các cơ quan lập pháp tiểu bang bổ nhiệm.

Ngài BROOME: Ủng hộ ý kiến này.

Nhưng đề xuất trên bị bác bỏ bằng cuộc bỏ phiếu:

MA : phản đối; CT: phản đối; NJ: phản đối; PA: phản đối; DE: tán thành; MD: tán thành; VA: phản đối; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: phản đối. (8 bang phản đối, 2 bang tán thành)

Tuy nhiên, sau này, tới ngày 24 và 25 tháng Bảy, sau khi Hội nghị đồng ý cho phép Tổng thống được quyền tái cử, thì phương pháp bầu chọn lại được đưa ra xem xét lại và Hội nghị chuyển sang chấp thuận việc cho phép dân chúng gián tiếp bầu Tổng thống thông qua các đại cử tri.

Qui định "sẽ do cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn" được Hội nghị hoàn toàn nhất trí.

Hội nghị cũng chấp thuận đề nghị của Ngài Houston và Ngài Govr. Morris hoãn lại việc thảo luận qui định "trong nhiệm kỳ bảy năm".

Hội nghị cũng hoàn toàn nhất trí với điều khoản "để thi hành mọi đạo luật quốc gia" và "để bổ nhiệm những viên chức không được hiến pháp qui định".

Ngài HOUSTON: Đề xuất gạch bỏ câu "không được tái cử lần hai".

Ngài SHERMAN: Ủng hộ ý kiến đó.

Ngài GOVR. MORRIS: Tán thành. Qui định không được tái cử sẽ cản trở nỗ lực của những người có tư cách đạo đức tốt muốn được tái cử.

Hội nghị hoàn toàn chấp thuận đề xuất cho phép Tổng thống có quyền tái cử như Ngài Houston mong muốn:

MA: tán thành; CT: tán thành; NJ: tán thành; PA: tán thành; DE: phản đối; MD: tán thành; VA: tán thành; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: tán thành. (3 bang phản đối, 7 bang tán thành)

Điều khoản "trong nhiệm kỳ bảy năm" lại được đưa ra xem xét.

Ngài BROOM: Đề nghị rút ngắn thời hạn của nhiệm kỳ vì bây giờ Tổng thống đã được quyền tái cử. Nếu không được tái cử, thì nhiệm kỳ dài 7 năm là hợp lý.

Bác sĩ Mc. CLURG: Đề xuất gạch bỏ chữ "bảy năm" và thay bằng "trong thời gian có tư cách đạo đức tốt". Khi cho phép tái cử, Tổng thống tất yếu sẽ phụ thuộc vào cơ quan lập pháp, nhưng sự độc lập của Tổng thống cũng hoàn toàn cần thiết như đối với nhánh tư pháp.

Ngài G. MORRIS: Ủng hộ ý kiến này. Đó là biện pháp để có được một chính quyền tốt đẹp. Ông không quan tâm lắm đến việc bầu chọn Tổng thống thế nào, nhưng Tổng thống phải có quyền giữ chức vụ đó trong nhiệm kỳ "tư cách đạo đức tốt" [Tức là giữ chức vụ suốt đời].

Ngài BROOME: Hoàn toàn tán thành đề xuất này. Nhiệm kỳ đó sẽ khắc phục được mọi khó khăn và trở ngại của chức vụ Tổng thống.

Ngài SHERMAN: Nhiệm kỳ suốt đời là không an toàn và không thể chấp nhận được. Vì Tổng thống bây giờ đã được quyền tái cử, nên ông ta luôn luôn thể hiện tư cách đạo đức tốt khi thấy cần thiết. Nếu có tư cách tốt, ông ta sẽ được tái cử, còn nếu không, ông ta sẽ bị thay thế trong kỳ bầu cử kế tiếp.

Ngài MADISON: Nếu nhất thiết phải duy trì tự do, thì quyền lực của nhánh hành pháp, lập pháp và tư pháp phải được tách biệt và nhất thiết phải duy trì sự tách biệt này để họ độc lập với nhau. Nhánh hành pháp không thể độc lập khỏi nhánh lập pháp nếu phải phụ thuộc vào sự hài lòng của cơ quan này để được tái cử. Tại sao lại qui định các thẩm phán không được giữ chức vụ với nhiệm kỳ có thời hạn?

Bởi vì bằng cách dễ dãi quá mức trong việc thi hành bổn phận của mình, họ sẽ phải tìm cách thân quen với nhánh lập pháp. Như vậy, sẽ làm cho các nghị sĩ ngầm trở thành người giải thích luật. Cũng như vậy, sự phụ thuộc của nhánh hành pháp vào nhánh lập pháp sẽ làm cho các nhà làm luật và người thi hành luật trở nên giống nhau. Theo quan điểm của Montesquieu, những bộ luật chuyên chế sẽ được thi hành bằng cách thức chuyên chế.

Có sự tương đồng giữa nhánh hành pháp và tư pháp trong nhiều khía cạnh. Nhánh tư pháp thi hành luật trong những trường hợp này, còn nhánh hành pháp thi hành luật trong những trường hợp khác. Mỗi nhánh sẽ thi hành và giải thích luật vì các mục đích khác nhau. Nhưng chắc chắn, sự hợp tác giữa Tổng thống và Quốc hội sẽ gây nhiều nguy hiểm hơn là sự hợp tác giữa Quốc hội và Tòa án. Vì thế, muốn thiết lập một Nhà nước Cộng hòa tốt đẹp, tuyệt đối phải tách biệt nhánh hành pháp với nhánh lập pháp.

Đại tá MASON: Ý kiến này đã được thảo luận trước đây và đã được đa số bác bỏ. Ông tin rằng lần này, ý kiến đó cũng lại bị bác bỏ. Không thể xác định thế nào là tư cách kém và càng khó khăn hơn khi muốn buộc một người giữ cương vị với nhiệm kỳ "có tư cách tốt" ra trước tòa án [để luận tội và cách chức ông ta].

Ông coi một Tổng thống, khi được giữ chức vụ khi có tư cách đạo đức tốt, chẳng khác gì một viên Tổng thống “trọn đời” nên sẽ dễ dàng biến thành một nhà nước quân chủ cha truyền, con nối. Nếu đề xuất này được thông qua, ông tin rằng chính ông sẽ chứng kiến một cuộc cách mạng nữa. Nếu ông không chứng kiến, thì con cháu ông sẽ chứng kiến. Ông tin rằng chỉ có rất ít quý ngài trong căn phòng này mong muốn điều đó và không một tiểu bang nào từ bỏ những nguyên lý cộng hòa để tán thành điều đó.

Ngài MADISON: Không thấy có lý do gì dẫn đến nền quân chủ. Mục đích thật sự của ông là ngăn chặn một việc như vậy. Kinh nghiệm trong chính quyền chúng ta chứng tỏ khuynh hướng ném hết mọi quyền lực vào tay nhánh lập pháp. Thống đốc các tiểu bang có ít quyền hơn nhiều so với quyền hạn vô biên của cơ quan lập pháp.

Nếu không có sự kiểm soát và đối trọng tương ứng để kiềm chế sự bất ổn và sự lạm quyền của nhánh lập pháp, một cuộc cách mạng này hay cách mạng khác là không thể tránh khỏi. Do vậy, việc duy trì chính quyền cộng hòa đòi hỏi một giải pháp cho vấn đề này, nhưng đồng thời vẫn đảm bảo được các nguyên tắc cộng hòa cao đẹp.

Ngài G. MORRIS: Cũng căm ghét thể chế quân chủ như bất cứ quý ngài nào khác và cho rằng phải thiết lập chính quyền cộng hòa để mang lại hạnh phúc cho dân chúng.

Bác sĩ Mc. CLURG: Không quá e sợ bóng ma của nền quân chủ vì điều đó không dễ dàng xảy ra và cũng không quá quyến luyến với chính thể cộng hòa vì những thể chế độc tài cũng có thể xuất hiện từ mô hình này. Mục đích chủ yếu của ông là thiết lập sự độc lập của nhánh hành pháp đối với nhánh lập pháp. Muốn như vậy, Tổng thống phải được bổ nhiệm với nhiệm kỳ suốt đời.

Đề xuất "nhiệm kỳ có tư cách tốt" bị Hội nghị bỏ phiếu bác bỏ.

MA: phản đối; CT: phản đối; NJ: tán thành; PA: tán thành; DE: tán thành; MD: phản đối; VA: tán thành; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: phản đối. (6 bang phản đối, 4 bang tán thành)

Hội nghị dừng họp tại đây.

Ngày 19 tháng Bảy, hội nghị tiếp tục xem xét cách thức bầu chọn Tổng thống.

Ngài GOUVERNEUR MORRIS: Cần phải xem xét mọi vấn đề liên quan đến việc thiết lập mô hình nhánh hành pháp đúng đắn để mang lại lợi ích và hiệu quả cho các tiểu bang hiện nay cũng như trong tương lai. Trong khoa học chính trị có một nguyên lý rằng chính quyền cộng hòa không phù hợp với một quốc gia quá rộng lớn, bởi uy quyền của người điều hành tối cao không thể lan tới mọi vùng xa xôi của đất nước.

Hợp chúng quốc là một quốc gia vô cùng rộng lớn. Chúng ta hoặc phải từ bỏ những điều tốt lành của liên minh, hoặc phải trao cho Tổng thống uy quyền to lớn và mạnh mẽ, đủ sức kiểm soát được mọi vùng đất nước.

Một mục tiêu khác của nhánh hành pháp là việc kiểm soát cơ quan lập pháp. Cơ quan lập pháp liên tục tìm cách mở rộng và tăng cường quyền lực của mình, hoặc lợi dụng những

thời điểm nguy kịch để gây ra những cuộc chiến tranh, xâm lược, hay rối loạn để đạt được mục tiêu đó.

Khi đó, Tổng thống cần phải trở thành người bảo vệ cho dân chúng, thậm chí, cho cả tầng lớp dưới chống lại sự chuyên quyền, độc tài của ngành lập pháp, tức là chống lại tầng lớp giàu có, thành phần chủ yếu của Quốc hội. Người giàu thường có khuynh hướng làm đồi bại trí não và nuôi dưỡng tham vọng giành quyền lực, xúi giục bạo loạn. Lịch sử đã chứng tỏ ý muốn đó của người giàu.

Sự kiểm soát tại Thượng viện không có nghĩa là kiểm soát sự lạm quyền của cơ quan lập pháp mà chỉ kiểm soát sự lạm dụng những quyền hợp pháp, kiểm soát xu hướng của Hạ viện để sa vào các dự án hấp tấp, như tiền giấy và những thứ tương tự. Nhưng đó không phải là cách kiểm soát thói chuyên quyền của cơ quan lập pháp.

Ngược lại, nó còn thúc đẩy âm mưu đó và nếu Hạ viện bị cảm dỗ thì người giàu sẽ đạt được mục đích của mình. Do đó, Tổng thống phải được thiết lập để trở thành người bảo vệ vững vàng nhất cho đông đảo dân chúng. Đó là bổn phận của Tổng thống trong việc bổ nhiệm các viên chức chính quyền và chỉ huy quân đội của nền Cộng hòa.

Ai sẽ là người phán xét tốt nhất đối với sự bổ nhiệm này? Chính là dân chúng, những người sẽ biết, sẽ theo dõi và sẽ hiểu được vai trò của những viên chức này. Ai có thể phán xét được những hành động quân sự trong việc bảo vệ dân chúng, nếu không phải là chính những người dân, những người cần sự bảo vệ đó? Việc Tổng thống không được tái cử sẽ có hậu quả thế nào?

1. Qui định này, bằng việc tước đi cơ hội được tái cử, sẽ làm mất đi lòng khao khát được dân chúng ca ngợi mà đó là phần thưởng của dân chúng đối với những người làm việc tốt. Danh tiếng và vinh quang là động lực mạnh mẽ nhất của mọi hành động cao cả. Khi con đường thông thường đạt tới vinh quang bị đóng lại, ông ta sẽ tìm cách đạt được điều đó bằng gươm đao.

2. Qui định này sẽ xúi giục Tổng thống, trong nhiệm kỳ ngắn ngủi của mình, tìm mọi mưu toan làm giàu và ban phát lợi lộc cho những người thân quen.

3. Qui định này sẽ vi phạm chính bản Hiến pháp mà nó cần phải là công cụ bảo vệ dân chúng. Trong những giai đoạn nguy ngập của chiến tranh hoặc xung đột, những cá nhân có năng lực và uy tín được công nhận thường sẽ được bầu làm Tổng thống dù với mô hình nào đi nữa. Việc Tổng thống có thể bị buộc tội là một điều khoản nguy hiểm của mô hình này vì điều đó sẽ buộc ông ta phải phụ thuộc, chứ không thể kiểm soát được cơ quan lập pháp, nên sẽ không thể là người bảo vệ vững chắc cho dân chúng và lợi ích của tất cả mọi người. Ông ta sẽ trở thành công cụ của một số kẻ mị dân trong cơ quan lập pháp.

Đó là những sai sót của mô hình hành pháp đề xuất hiện nay. Vậy chúng ta không thể lập ra mô hình nào tốt hơn chăng? Nếu Tổng thống phải là người bảo vệ dân chúng, thì hãy để dân chúng bầu chọn. Nếu Tổng thống phải là công cụ kiểm soát cơ quan lập pháp, hãy để cơ quan này không có quyền luận tội ông ta.

Hãy để ông ta giữ nhiệm kỳ ngắn, nhưng có quyền tái cử. Có quý ngài nói rằng dân chúng không đủ trình độ đánh giá các ứng cử viên Tổng thống, nhưng nếu cơ quan lập pháp đủ khả năng đánh giá thì những ứng cử viên Tổng thống đó phải có uy tín và tư cách nổi trội. Như vậy, dân chúng không thể không biết đến họ. Không thể có một ai có uy tín nổi bật và được tin tưởng mà danh tiếng lại không vang vọng khắp đất nước.

Ông không coi mỗi nguy hiểm của một người không thể bị luận tội là quá quan trọng. Nhưng điều đó là cần thiết đối với các viên chức cao cấp như Bộ trưởng Tài chính, Bộ trưởng Chiến tranh, Bộ trưởng Ngoại giao... Nếu không có những viên chức này thì Tổng thống cũng chẳng làm được gì.

Ông đề xuất một cuộc bầu cử Tổng thống hai năm một lần, cùng thời gian với cuộc bầu cử Hạ viện. Một cuộc bầu cử, do toàn thể dân chúng trên khắp quốc gia rộng lớn tiến hành sẽ không thể bị những mưu mô tầm thường phá hoại và làm hoen ố như trong các cuộc bầu cử phổ thông ở những vùng đất nhỏ hẹp.

Có thể sẽ có Ngài phản đối rằng một cuộc bầu cử như vậy sẽ chịu ảnh hưởng của các thành viên cơ quan lập pháp, nhất là các Hạ nghị sĩ, vì nó trùng với cuộc bầu cử Hạ viện. Không thể từ chối rằng không có ảnh hưởng đó, nhưng do cơ quan lập pháp, hay các ứng cử viên thường chia rẽ.

Sự thù địch của phe này sẽ chống lại phe phái kia. Nếu Tổng thống thi hành bổn phận của mình một cách đúng đắn, thì không thể ngăn cản Tổng thống được quyền tái cử. Nhưng nếu ông ta thi hành kém cỏi thì cần phải chống đối và ngăn chặn việc ông ta tái cử.

Sự phụ thuộc gián tiếp vào cơ quan lập pháp không thể dẫn đến những hậu quả nguy hiểm như việc phụ thuộc trực tiếp. Tổng thống không thể độc lập với Quốc hội nếu không trao cho Tổng thống một nhiệm kỳ suốt đời hoặc được quyền tái cử và do dân chúng bầu chọn. Có thể nhiệm kỳ hai năm là quá ngắn.

Nhưng ông tin rằng nếu Tổng thống có tư cách tốt, ông ta vẫn sẽ tiếp tục được giữ chức vụ này. Qui mô rộng lớn của nước Cộng hòa sẽ đảm bảo ông ta sẽ được tái cử, bất chấp những âm mưu phe phái và sự bất bình tại một số tiểu bang nào đó. Cũng cần nghiên cứu việc bổ sung thêm những điều khoản để dễ được dân chúng chấp thuận. Ông cho rằng toàn bộ các qui định về nhánh hành pháp của bản Hiến pháp này cần phải được xem xét lại...

*Ngài RANDOLPH:* Tán thành ý kiến của Ngài L. Martin nhằm khôi phục lại qui định không cho Tổng thống được tái cử lần hai. Nếu Tổng thống muốn được độc lập thì ông ta không được phép nghĩ đến việc tái cử. Nếu Tổng thống được tái cử bởi cuộc bỏ phiếu của cơ quan lập pháp, ông ta sẽ không còn là sự kiểm soát đối với nhánh này nữa. Quyền phê chuẩn của ông không còn chiếm ưu thế.

Nếu Tổng thống được cơ quan lập pháp bầu chọn, như Hội nghị quyết định, thì Tổng thống có thể được bầu chung bởi lá phiếu của cả hai viện, hoặc được Hạ viện đề cử, còn Thượng viện chọn lựa. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, các bang lớn vẫn sẽ chiếm ưu thế. Nếu Tổng thống tìm cách lợi dụng chức vụ của mình để được tái cử, thì liệu ông ta

có dám dùng quyền phủ quyết của mình không? Khi đó, mọi bồn phận của nền hành pháp chỉ là sự qui phục quan điểm của các bang lớn.

Bên cạnh đó, việc ông ta có quyền được tái cử cũng gây nguy hiểm. Cơ quan lập pháp có thể vờ vĩnh hài lòng đồng ý chọn một nhân vật xoàng xĩnh tiếp tục giữ chức vụ này. Có quý ngài cho rằng việc được quyền tái cử sẽ làm cho ông ta thêm cố gắng. Có thể thấy rằng sự cố gắng của ông ta không có ảnh hưởng, trừ phi dân chúng xấu xa và đòi bại đến mức mọi sự cần trọng trở nên chẳng có ý nghĩa gì. Ông nghĩ mô hình cơ quan lập pháp chọn Tổng thống, nhưng không được quyền tái cử, là một cách thức tốt và sẽ được dân chúng dễ chấp nhận hơn đề xuất của Ngài G. Morris.

Ngài KING: Không tán thành qui định không được tái cử. Ông nghĩ những nhận xét của Ngài Sherman rằng những người vừa chúng tỏ mình là người phù hợp nhất và có năng lực nhất cho chức vụ này, nhưng rồi lại không được Hiến pháp cho phép tiếp tục giữ chức vụ này là rất chính xác. Do đó, ông tán thành bất cứ giải pháp nào thay thế cho giải pháp này. Ông tin chắc rằng trong những trường hợp như vậy, nói chung, dân chúng sẽ có sự lựa chọn khôn ngoan. Thực tế, toàn thể dân chúng khó lòng thông nhất quan điểm để ủng hộ bất kỳ ứng cử viên nào. Về tổng thể, ông cho rằng phương án các đại cử tri bầu cử Tổng thống, còn các đại cử tri lại do dân chúng chọn ra là giải pháp ít bị chống đối nhất.

Ngài PATERSON: Cùng quan điểm với Ngài King. Ông đề nghị Tổng thống phải do các đại cử tri bầu chọn. Những đại cử tri sẽ do các tiểu bang chọn ra theo tỷ lệ một đại cử tri cho bang nhỏ nhất và ba cho bang lớn nhất.

Ngài WILSON: Mọi đại biểu khó lòng thông nhất với việc trao cho cơ quan lập pháp quyền bầu chọn, trừ phi Tổng thống không được quyền tái cử. Ông nghĩ rằng cuộc bầu cử trực tiếp hay gián tiếp của dân chúng là hợp lý nhất.

Ngài MADISON: Nguyên tắc cơ bản của một chính quyền tự do là các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp cần phải được tách biệt, để các cơ quan này cũng hoàn toàn độc lập với nhau. Do vậy, người đứng đầu cơ quan hành pháp cũng phải do nhân dân bầu ra để ông ta được độc lập với cơ quan lập pháp. Sự độc lập không thể đạt được nếu Tổng thống do cơ quan lập pháp bổ nhiệm.

Vì thế, Tổng thống cần được bổ nhiệm theo một cách thức khác, tốt nhất là do dân chúng. Cách này sẽ chọn ra được Tổng thống có tư cách tốt nhất. Dân chúng sẽ biết và bỏ phiếu cho công dân có tư cách và phẩm chất nổi tiếng, được kính trọng trong cả nước. Tuy nhiên, việc ngay lập tức cho toàn thể dân chúng tiến hành bầu cử Tổng thống là vô cùng khó khăn. Quyền bỏ phiếu ở miền Nam phức tạp hơn nhiều so với miền Bắc. Hơn nữa, các bang miền Bắc sẽ không có ảnh hưởng lớn trong cuộc bầu cử nếu tính đến người da đen. Việc cho phép những đại cử tri bầu cử sẽ loại bỏ khó khăn này và dường như sẽ dễ được dân chúng chấp nhận nhất.

Ngài GERRY: Nếu Tổng thống được Quốc hội bầu chọn thì ông ta nhất định không được quyền tái cử. Quyền được tái cử sẽ làm Tổng thống hoàn toàn phụ thuộc vào Quốc hội. Ông phản đối việc trao cho dân chúng quyền bầu cử. Dân chúng không đủ thông tin và sẽ

bị nhiều kẻ thủ đoạn lừa dối. Ông đòi việc bầu chọn Tổng thống sẽ do những đại cử tri, được các Thống đốc tiểu bang bổ nhiệm, tiến hành.

Như vậy, dân chúng các tiểu bang sẽ bầu chọn Hạ viện, các cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn Thượng viện, còn các Thống đốc sẽ bầu chọn Tổng thống. Ông nghĩ mô hình này sẽ hình thành một liên kết chặt chẽ giữa các tiểu bang với liên bang. Mô hình dân chúng bầu chọn Tổng thống là cách tồi tệ nhất. Với cách này, Tổng thống liên bang sẽ giống như Thống đốc Bowdoin của Massachusetts, hay Thống đốc Sullivan của New Hampshire .

Tất cả các tiểu bang đều đồng ý với đề nghị của Ngài G. Morris xem xét lại toàn thể qui định về Tổng thống trong bản Hiến pháp.

Ngài ELSEWORTH: Đề xuất xóa bỏ việc bổ nhiệm Tổng thống do cơ quan lập pháp tiến hành và thay bằng "được các đại cử tri bầu chọn. Các đại cử tri sẽ do cơ quan lập pháp của các tiểu bang chọn theo tỷ lệ một đại cử tri cho các bang không quá 200.000 người, hai cho các bang có dân số từ 200.000 đến 300.000 và ba đại cử tri cho các bang có trên 300.000 dân".

Ngài RUTLIDGE: Phản đối mọi phương án bầu cử không phải do cơ quan lập pháp quốc gia tiến hành. Tổng thống phải được độc lập nên ông ta không được quyền tái cử.

Ngài GERR: Tán thành ý kiến của Ngài Elseworth, khi cho cơ quan lập pháp quốc gia quyền bầu chọn Tổng thống, hoặc do dân chúng, chứ không thể do nhánh hành pháp của các tiểu bang. Ông đề nghị qui định 25 đại cử tri và phân bổ cho các tiểu bang theo tỷ lệ tương ứng.

Kết quả bỏ phiếu về đề xuất "Tổng thống sẽ do các đại cử tri do cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn" của Ngài Elseworth:

MA: không thống nhất; CT: đồng ý; NJ: đồng ý; PA: đồng ý; DE: đồng ý; MD: đồng ý; VA: đồng ý; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: phản đối. (6 bang tán thành; 3 bang phản đối, một bang không quyết định)

Về đề xuất các đại cử tri sẽ do cơ quan lập pháp tiểu bang chọn lựa:

MA: đồng ý; CT: đồng ý; NJ: đồng ý; PA: đồng ý; DE: đồng ý; MD: đồng ý; VA: phản đối; NC: đồng ý; SC: phản đối; GA: đồng ý; (8 bang đồng ý, 2 bang phản đối).

Hội nghị dừng họp tại đây.

**PHẦN 9: HIẾN PHÁP MỸ ĐƯỢC LÀM RA NHƯ THẾ NÀO? – PHẦN 9: TRANH LUẬN VỀ QUYỀN PHỦ QUYẾT CỦA TÒA ÁN VÀ CÁCH BẦU CHỌN THẨM PHÁN**

**Ngày 21 tháng Bảy năm 1787**

**Mặc dù điều khoản thiết lập nhánh tư pháp liên bang đã được Hội nghị thảo luận từ giữa tháng Sáu, nhưng sau này, do nhiều thay đổi và biến động, nên Hội nghị đã đưa ra thảo luận lại, đặc biệt là việc có trao quyền phủ quyết cho các thẩm phán không.**

Thật bất ngờ là các đại biểu chủ chốt nhất của Hội nghị như Madison, Mason, G. Morris và James Wilson, những người được coi là khôn ngoan và thông thái nhất, lại hoàn toàn thất bại trong việc thuyết phục các đại biểu khác chấp nhận cho phép Tòa án Tối cao tham gia vào quyền phủ quyết của Tổng thống.

Trong những buổi họp này, cách thức bầu chọn thẩm phán cũng được thảo luận kỹ càng, bởi mục đích của cơ quan này là sự độc lập và sáng suốt, không chỉ để xét xử dân chúng

mà còn để phán xét mọi sai trái của nhánh hành pháp cũng như nhánh lập pháp. Tuy nhiên, cũng như nhiều vấn đề phức tạp khác, sau khi đồng ý cho phép Quốc hội chọn lựa thẩm phán, khi bản dự thảo Hiến pháp được thảo luận lại vào cuối tháng Tám, Hội nghị lại trao quyền chọn thẩm phán cho Tổng thống.

Ngài WILSON: Đề xuất sửa đổi điều khoản số 10, nên viết là "nhánh tư pháp quốc gia sẽ cùng với bộ máy hành pháp giữ quyền phủ quyết các đạo luật do Quốc hội ban hành". Trước đây, đề xuất này đã được đưa ra nhưng bị bác bỏ. Nhưng ông tin vào tác dụng tích cực của qui định này, nên ông buộc phải nêu lại. Bộ máy tư pháp cần có cơ hội khuyến can và ngăn chặn sự tiếm quyền của dân chúng cũng như của Quốc hội. Các thẩm phán sẽ là những người giải thích Hiến pháp nên phải có trách nhiệm bảo vệ nó.

Cách thiết lập tòa án hiện nay cho phép cơ quan này có quyền lực lớn, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Luật pháp có thể không công bằng, có thể không khôn ngoan, có thể nguy hiểm, có thể mang tính phá hoại, nên sẽ không sáng suốt nếu không trao cho các thẩm phán quyền phủ quyết. Hãy để họ cùng chia sẻ quyền phủ quyết các đạo luật với Tổng thống. Họ sẽ phân tích những bộ luật và sẽ sử dụng quyền lực của mình chống lại những quan điểm sai trái của cơ quan lập pháp.

Ngài MADISON: Ủng hộ quan điểm này.

Ngài GORHAM: Không thấy lợi ích nào trong việc trao cho các thẩm phán quyền phủ quyết. Bởi các thẩm phán không sở hữu những kiến thức đặc biệt nào về các chính sách của xã hội nên việc trao cho họ quyền giám sát hợp hiến là không cần thiết. Các quan tòa ở Anh không có quyền nào như vậy, nhưng sự phán xét của họ cũng không hề bị nhầm lẫn. Tốt nhất là chỉ cho phép Tổng thống mới có quyền phủ quyết và cho Tổng thống quyền triệu tập các thẩm phán để tư vấn.

Ngài ELLSWORTH: Rất tán thành đề xuất của Ngài Wilson. Trao thêm quyền phủ quyết cho các thẩm phán sẽ làm tăng sự khôn ngoan và vững chắc của nhánh hành pháp bởi họ có kiến thức hệ thống và chính xác về luật pháp, điều mà Tổng thống không thể có được. Luật pháp quốc gia thường xuyên bị nghi ngờ và chất vấn nên chỉ các thẩm phán mới có được các thông tin và kiến thức đầy đủ nhất về vấn đề này.

Ngài MADISON: Coi đây là vấn đề đặc biệt quan trọng đối với bản Hiến pháp. Sẽ có ích nếu trao thêm cho nhánh tư pháp quyền tự vệ, chống lại sự lạm quyền của cơ quan lập pháp. Điều này cũng có ích cho nhánh hành pháp, vì cơ quan này sẽ có thêm niềm tin và sự vững chắc trong việc thi hành quyền phủ quyết. Nhờ sự trợ giúp có giá trị đó, cơ quan lập pháp cũng có lợi vì qui định này sẽ duy trì được sự kiên định, tính chính xác, sự minh bạch cho các đạo luật, chống lại những ý muốn và hành động bất thường của nền Cộng hòa.

Điều này cũng có ích cho toàn cộng đồng vì đó là biện pháp kiểm tra cần thiết chống lại những đạo luật bất công và xấu xa hiện gây rất nhiều tai họa cho chúng ta. Nếu đề xuất này bị chống đối thì sẽ phải trao thêm nhiều quyền lực hoặc cho Tổng thống, hoặc cho Tòa án. Ông không nghĩ rằng ý kiến này là hợp lý. Tuy nhiên, cần phải hiểu rằng dù có sự hợp tác giữa hai nhánh chính quyền này, thì cơ quan lập pháp vẫn sẽ áp đảo họ.

Thực tế ở mọi tiểu bang đều khẳng định cơ quan lập pháp đều có xu hướng muốn giành mọi quyền lực vào tay mình. Đó là mối nguy hiểm thật sự cho bản Hiến pháp Liên bang.

Vì thế, việc trao mọi thẩm quyền tự vệ cho các nhánh chính quyền khác là hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc cộng hòa.

Ngài MASON: Rất tán thành quan điểm này. Qui định này sẽ làm Tổng thống có thêm niềm tin. Nếu không, quyền phủ quyết của Tổng thống sẽ có ít ý nghĩa.

Ngài GERRY: Mục đích của quyền phủ quyết là giúp Tổng thống có cơ hội chống lại sự lạm quyền của Quốc hội. Do Tổng thống là người hiểu biết nhất và sẵn sàng nhất bảo vệ quyền lợi của mình, nên chỉ riêng Tổng thống có quyền này là đủ. Ông phản đối mạnh mẽ việc trao cho tòa án quyền này, bởi đó là sự kết hợp của nhánh lập pháp với một nhánh chính quyền khác.

Qui định này sẽ thiết lập sự hợp tác không chính đáng giữa nhánh hành pháp và tư pháp, và làm cho các thẩm phán trở thành chính khách và là người bảo vệ quyền lợi của dân chúng. Những nghị sĩ đại diện cho dân chúng mới chính là những người bảo vệ quyền và lợi ích của người dân.

Việc biến những thẩm phán thành những nhà làm luật là không thể được. Phương pháp chỉnh sửa luật pháp tốt nhất là biện pháp đang được tiểu bang Pennsylvania tiến hành: bổ nhiệm một hay một vài người có trình độ và kiến thức để soạn thảo các đạo luật cho cơ quan lập pháp.

Ngài STRONG: Cũng nghĩ như Ngài Gerry rằng nguyên tắc đúng đắn nhất là quyền làm luật phải tách riêng với quyền giải thích luật. Các thẩm phán, khi làm người giải thích luật, vẫn có thể chịu ảnh hưởng bởi phe phái của mình và sẽ chịu ảnh hưởng này trong việc làm luật.

Ngài G. MORRIS: Cần phải có những kiểm soát cần thiết đối với cơ quan lập pháp, nhưng vấn đề là cần trao chúng vào tay ai. Một mặt, nhiều quý ngài cho rằng chỉ trao quyền này cho riêng Tổng thống. Nhưng một Tổng thống được bổ nhiệm trong một nhiệm kỳ nhiều năm và không bị luận tội không thể là sự kiểm soát hiệu quả. Mặt khác, ông cũng muốn tăng cường sức mạnh của nhánh tư pháp.

Lập luận ủng hộ quan điểm những người giải thích luật không thể là những người làm luật được rút ra từ hệ thống chính quyền Anh. Nhưng sự thực là các thẩm phán ở Anh tham gia rất nhiều vào quá trình lập pháp. Họ được tư vấn trong nhiều trường hợp phức tạp. Các thẩm phán có thể là thành viên của Nghị viện, hay thành viên của Hội đồng Cơ mật và có thể khuyên can Thủ tướng Anh. Ảnh hưởng của các thẩm phán Anh đối với Nghị viện Anh trong việc tăng cường sự kiểm soát của bộ máy hành pháp không lớn bởi Vua Anh có quyền quyết định cuối cùng đối với mọi bộ luật.

Sự khác biệt giữa hai trường hợp này làm cho không thể áp dụng mọi lý giải của mô hình Anh với bản Hiến pháp Mỹ. Bộ máy hành pháp Anh có những lợi ích và đặc quyền rất lớn và có những biện pháp rất mạnh để tự vệ, nên chúng ta đừng làm theo mô hình này. Lợi ích của bộ máy hành pháp chúng ta nhỏ bé và tạm thời với những biện pháp tự vệ rất

yếu nên ông sợ Tổng thống sẽ không đủ uy quyền và sức mạnh chống lại sự lạm quyền đó mà sự vững chắc và sức mạnh của bộ máy tư pháp cũng không đủ để bù đắp những thiếu hụt đó. Tự do của dân chúng sẽ nguy hiểm bởi sự tiếm quyền của cơ quan lập pháp hơn là bởi những nhánh chính quyền khác.

Ngoài ra, cơ quan lập pháp cũng được coi như những người bảo vệ tự do. Câu trả lời rất đơn giản và rõ ràng. Nếu các đạo luật tốt được ban hành thì không cần kiểm soát, nhưng nếu các đạo luật xấu được ban hành, thì cần sự kiểm soát mạnh và đó là trường hợp này. Việc ban hành tiền giấy làm dân chúng hoan hỉ vì nó làm giảm nhẹ các khoản nợ nần nên được dân chúng tán thành, nhưng qui định đó cần phải được ngăn chặn.

Vào những thời điểm khác, lợi ích của các cơ quan lập pháp thường giống với lợi ích của dân chúng nên các đạo luật như vậy sẽ dễ dàng được ban hành.

Thực tế đã dạy chúng ta rằng báo chí thực sự là một công cụ chống lại mọi tội ác, nhưng không đủ khả năng ngăn chặn chúng.

*Ngài L. MARTIN:* Coi việc kết hợp tòa án và Tổng thống có chung quyền phủ quyết là một cải cách sai lầm và nguy hiểm vì không đưa lại ý nghĩa tích cực nào. Kiên thức về các hoạt động lập pháp không thể coi là thuộc về lĩnh vực chuyên tâm của tòa án hơn là của Quốc hội vì tòa án chỉ thích hợp trong việc xác định tính hợp hiến của các đạo luật.

Với chức năng này, họ có quyền phủ quyết đạo luật. Việc kết hợp với nhánh hành pháp sẽ làm cho họ có một quyền phủ quyết kép. Điều cần thiết là Tòa án Tối cao phải được dân chúng tin tưởng. Điều này sẽ nhanh chóng mất đi nếu trao cho họ quyền can gián và ngăn cản các đạo luật được lòng dân của cơ quan lập pháp. Ngoài ra, đâu là tỷ lệ và hình thức bỏ phiếu của họ trong Hội đồng phủ quyết?

*Ngài MADISON:* Việc trao quyền phủ quyết và kiểm soát cơ quan lập pháp cho các thẩm phán không vi phạm các nguyên tắc phân quyền. Ngược lại, đó là sự cần trọng bổ sung theo đúng nguyên tắc này. Nếu sự phán xét sáng suốt hợp hiến của mọi nhánh chính quyền trên lý thuyết là đủ an toàn chống lại sự lạm quyền của các nhánh khác thì không cần những sự đề phòng tiếp theo.

Nhưng thực tế dạy chúng ta không nên tin tưởng vào sự bảo vệ đó mà cần phải tạo ra sự cân bằng giữa các quyền lực và các lợi ích. Nhưng đó cũng chỉ là sự đảm bảo trên lý thuyết. Do đó, ngoài việc áp dụng đúng lý thuyết mỗi nhánh chính quyền cần tách biệt, cũng cần phải bổ sung thêm sự kiểm soát khác nữa để duy trì lý thuyết đó trên thực tế.

Việc kết hợp như vậy không làm pha trộn các nhánh chính quyền. Chúng ta dựng ra những rào cản có hiệu quả để giữ họ tách biệt nhau. Minh họa điển hình nhất theo lý thuyết này là thể chế của nước Anh. Sự thực là các thẩm phán Anh có ghế trong cơ quan lập pháp và trong cả Hội đồng Hành pháp. Họ nhận được mọi dự luật trước khi ban hành. Thể chế Anh qui định nhánh hành pháp có quyền phủ quyết mọi đạo luật. Nhưng thể chế Anh cũng được tính toán để duy trì sự cân bằng của toàn thể chính quyền.

Những phản đối chống lại việc trao cho nhánh hành pháp và tư pháp cùng nắm quyền phủ quyết các đạo luật không hề có nền tảng vững chắc và cũng không phân tích kỹ càng.

Nếu sự kết hợp như vậy là sự pha trộn không đúng đắn các quyền lực, hay quyền kiểm tra tư pháp đối với các đạo luật là mâu thuẫn với lý thuyết về một bản Hiến pháp tự do, thì cũng cần phải coi bất cứ sự can thiệp nào của nhánh hành pháp vào quá trình ban hành luật, như các quý ngài đã phê chuẩn, cũng vi phạm lý thuyết này.

Đại tá MASON: Việc bảo vệ nhánh hành pháp không phải là mục đích duy nhất củ quyền phủ quyết mà quyền này còn mang lại nhiều lợi ích hơn nữa. Mặc dù bản Hiến pháp đã có những qui định căn trọng về cơ quan lập pháp, thì cũng giống như các cơ quan lập pháp tiểu bang, Quốc hội Liên bang có thể thông qua nhiều đạo luật bất công và sai trái, nên cần phải bị kiềm chế.

Quyền can thiệp của Tòa án không chỉ cản trở việc phê chuẩn cuối cùng đối với các đạo luật mà còn cảnh báo những kẻ mị dân đang âm mưu ban hành những đạo luật này. Ngài L. Martin cũng nói rằng nếu các thẩm phán tham gia vào việc kiểm soát các đạo luật, họ sẽ có quyền phủ quyết kép, bởi với tư cách là thẩm phán, họ cũng đã có một quyền phủ quyết rồi. Nhưng năng lực đó chỉ giúp họ ngăn cản trong một trường hợp mà thôi. Đó là trong quá trình thi hành các đạo luật.

Họ có thể tuyên bố một đạo luật nào đó là trái Hiến pháp và là vô hiệu. Nhưng đối với mọi đạo luật bị thi hành sai trái và bất công, thì không thuộc phạm vi quyền hạn của họ.

Ông muốn trao thêm quyền cho các thẩm phán, cho phép họ tham gia ngăn cản việc ban hành những đạo luật sai trái. Sự trợ giúp của họ càng có giá trị vì họ rất hiểu luật pháp và rất hiểu hậu quả của những đạo luật này.

Ngài WILSON: Việc phân chia các nhánh chính quyền không có nghĩa là các nhánh này phải có các mục đích khác nhau mà là họ hành động riêng rẽ với cùng một mục đích. Vì thế, việc hai Viện của Quốc hội hoạt động riêng rẽ là cần thiết, nhưng đều hoạt động vì một mục đích chung.

Ngài GERRY: Thà trao cho Tổng thống quyền phủ quyết tuyệt đối còn hơn là sự pha trộn như vậy giữa bộ máy tư pháp và hành pháp. Qui định này sẽ làm cho họ thiết lập liên minh chống lại cơ quan lập pháp và làm cho cơ quan lập pháp khó khăn trong cuộc tranh cãi với hai cơ quan này.

Ngài G. MORRIS: Rất ngạc nhiên khi thấy bất kỳ điều khoản nào bảo đảm sự tách biệt có hiệu quả các cơ quan chính quyền đều bị coi là sự pha trộn không đúng đắn. Giả sử trao cho ba người ba quyền lực khác nhau, với thỏa thuận giữa họ là một người có quyền làm luật, một người có quyền thi hành và người kia có quyền phán xét. Vậy bản chất của việc này không phải là hai người sau, ít nhất theo lý thuyết, cũng hình thành một liên minh giám sát và theo dõi người đầu tiên phải thi hành đúng đắn nghĩa vụ của mình.

Với quyền lực của mình, hai cơ quan kia có thể dễ dàng hình thành một sự đảm bảo chống lại các hành động sai trái của cơ quan lập pháp. Vì thế, hai cơ quan kia phải được trang bị quyền phủ quyết để tự bảo vệ mình, hay ít nhất cũng phải có cơ hội tuyên bố những lý lẽ của mình chống lại những hành động vi phạm của cơ quan thứ ba. Chẳng ai nói rằng việc ba người hàng xóm có ba mảnh ruộng riêng rẽ, mỗi người có quyền bảo vệ

mảnh đất của mình, chống lại những người hàng xóm khác, sẽ có xu hướng kết hợp cả ba mảnh ruộng này.

Ngài GHORUM: Mọi người đều đồng ý cần có sự kiểm soát cơ quan lập pháp. Nhưng có hai lý lẽ phản đối việc cho phép các thẩm phán tham gia vào sự kiểm soát này và khó lòng trả lời được những phản đối này. Thứ nhất, các thẩm phán vừa giải thích lại vừa tham gia soạn thảo các đạo luật. Thứ hai, vì số lượng các thẩm phán sẽ đông đảo hơn, nên quyền phủ quyết của Tổng thống sẽ hoàn toàn tuột khỏi tay của Tổng thống, nên thay cho việc tự bảo vệ mình, quyền này sẽ làm các thẩm phán sẵn sàng bán rẻ Tổng thống.

Ngài WILSON: Những ý kiến của Ngài Ghorum đã đưa ra lập luận bác bỏ lại chính nó. Theo như Ngài Gerry, quyền này sẽ làm nhánh hành pháp và tư pháp thống nhất thành một liên minh chống lại cơ quan lập pháp. Theo Ngài Ghorum, quyền này sẽ dẫn tới sự vượt trội của nhánh tư pháp đối với nhánh hành pháp. Câu trả lời đối với Ngài Gerry là quyền lực hợp nhất của hai cơ quan này là cần thiết để đối trọng với cơ quan lập pháp.

Đối với lập luận phản đối đầu tiên của Ngài Ghorum, có thể thấy rằng quyền soạn thảo sẽ tự kết hợp với quyền giải thích và ưu điểm thu được lớn hơn nhiều những nhược điểm gặp phải. Đối với phản đối thứ hai, chỉ cần bổ sung một qui định tỷ lệ hay cách thức bỏ phiếu sẽ đảm bảo không xảy ra sự áp đảo nhờ số lượng của các thẩm phán đối với Tổng thống.

Ngài RUTLIDGE: Các thẩm phán là những người không phù hợp nhất với quyền phủ quyết. Các thẩm phán sẽ không bao giờ đưa ra ý kiến của mình về một đạo luật cho đến khi có vụ kiện xảy ra. Ông cho rằng quyền phủ quyết đó không cần thiết phải trao cho các thẩm phán. Tổng thống có thể nhận lời khuyên từ các quan chức nhà nước, như Bộ Chiến tranh, Bộ Tài chính... Những thông tin và ý kiến của họ rất có ích cho Tổng thống.

Đề xuất của Ngài Wilson cho tòa án tham gia quyền phủ quyết bị Hội nghị bỏ phiếu bác bỏ:

MA: phản đối; CT: đồng ý; NJ: không có mặt; PA: chia rẽ; DE: phản đối; MD: đồng ý; VA: đồng ý; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: chia rẽ.

Đề xuất trao cho Tổng thống giữ quyền phủ quyết tuyệt đối được toàn Hội nghị thông qua.

Đề xuất bị hoãn lại của Ngài Madison vào ngày 18 tháng Bảy rằng: "các thẩm phán sẽ do Tổng thống bổ nhiệm, trừ phi bị 2/3 số thành viên của Thượng viện bác bỏ" được đưa ra thảo luận.

Ngài MADISON: Các lý do cho quan điểm của ông là:

1. Điều này sẽ đảm bảo trách nhiệm của Tổng thống, người nói chung có khả năng và thích hợp chọn ra những cá nhân đúng đắn hơn cơ quan lập pháp, thậm chí, kể cả Thượng viện, bởi cơ quan này thường che giấu động cơ ích kỷ của họ trong việc bổ nhiệm.

2. Trong trường hợp sự lựa chọn của Tổng thống rõ ràng là sai lầm và người được đề cử có tư cách kém cỏi, thì 2/3 Thượng viện có quyền phủ quyết sự bổ nhiệm này.

3. Vì mọi tiểu bang đều có quyền bỏ phiếu bình đẳng tại Thượng viện, nên nguyên tắc thỏa hiệp, rất thích hợp trong nhiều trường hợp khác, thì lần này cũng đòi phải có sự nhất trí của cả hai thẩm quyền: một thẩm quyền đại diện cho dân chúng, một thẩm quyền đại diện cho các tiểu bang.

Nếu chỉ Thượng viện có quyền chọn lựa thì các thẩm phán có thể được bổ nhiệm bởi thiểu số dân chúng dù bởi đa số các tiểu bang, nên sẽ không công bằng vì công việc của thẩm phán liên quan đến dân chúng, chứ không liên quan đến các tiểu bang. Hơn nữa, qui định này sẽ ném quyền bổ nhiệm hoàn toàn vào tay các bang miền Bắc, gây sự đổ kỵ và sự bất bình nặng nề cho các bang miền Nam.

Ngài PINCKNEY: Ủng hộ việc giao toàn quyền bổ nhiệm cho Thượng viện. Tổng thống không đủ khả năng đánh giá các cá nhân và cũng không được dân chúng tuyệt đối tin tưởng.

Ngài RANDOLPH: Ưu thích mô hình bổ nhiệm trước đây của Ngài Gorham, như đã được chấp thuận trong bản Hiến pháp của Massachusetts. Tổng thống có trách nhiệm bổ nhiệm những người thích hợp. Sự bổ nhiệm bởi cơ quan lập pháp thường gây ra nhiều mưu đồ. Quan điểm cá nhân hay những động cơ là điều được xét, chứ không phải là phẩm chất và tư cách của ứng cử viên. Những nhược điểm tương tự sẽ tăng tương ứng theo số lượng người tham gia việc bổ nhiệm, dù là Viện nào trong cơ quan lập pháp hay bất cứ nhóm người nào.

Ngài ELLSWORTH: Đề nghị Thượng viện sẽ bổ nhiệm và Tổng thống có quyền phủ quyết việc bổ nhiệm này, nhưng quyền phủ quyết của Tổng thống sẽ không có hiệu lực nếu 2/3 Thượng nghị sĩ vẫn phê chuẩn việc bổ nhiệm. Nhưng cách tốt nhất là trao quyền bổ nhiệm tuyệt đối cho Thượng viện.

Dân chúng sẽ nhìn Tổng thống với con mắt đổ kỵ và nghi ngờ. Dân chúng sẽ phản đối mọi quyền lực không cần thiết được trao cho Tổng thống, bởi điều này chỉ làm tăng ảnh hưởng của ông ta.

Vì Tổng thống chỉ làm việc ở một nơi, nên ông ta không đủ thông tin để đánh giá các cá nhân. Tổng thống dễ bị lừa phỉnh và nhiều mưu đồ hơn cả Thượng viện. Quyền của Tổng thống được bác bỏ sự bổ nhiệm của Thượng viện chỉ là hình thức bởi sự đề xuất của ông ta trong bối cảnh như vậy cũng chẳng khác gì sự bổ nhiệm.

Ngài G. MORRIS: Tán thành quan điểm này vì:

1. Các tiểu bang, với khả năng hợp tác của mình, thường xuyên có mối lợi ích trong những phán quyết của Tòa án. Nếu trao cho Thượng viện quyền bổ nhiệm thẩm phán, các thẩm phán sẽ phụ thuộc vào Thượng viện, tức là phụ thuộc vào các tiểu bang.

2. Nói rằng Tổng thống không có thông tin đầy đủ về các ứng cử viên là không đúng mà ngược lại, Thượng viện mới không có đủ thông tin. Họ đánh giá những ứng cử viên thông qua lời lẽ ngọt ngào của những người bạn họ. Vì Tổng thống thường trao đổi và làm việc với tất cả mọi vùng đất của nước Mỹ nên sẽ có thông tin tốt nhất.

3. Các Ngài nói Tổng thống cũng có mối hiềm khích và ghen tị. Nếu Tổng thống được tin tưởng để trao quyền chỉ huy quân đội, thì chẳng có lý do nào cho sự hiềm khích trong trường hợp này.

Ông nói thêm, nếu việc trao cho cơ quan lập pháp quyền bổ nhiệm Tổng thống bị phản đối kịch liệt thì việc cho phép cơ quan lập pháp hay Thượng viện có quyền bổ nhiệm thẩm phán cũng phải bị phản đối không kém.

Ngài GERRY: Việc bổ nhiệm thẩm phán cũng giống như mọi điểm khác của bản hiến pháp phải làm hài lòng cả công chúng và các tiểu bang, nhưng mô hình được đề xuất này chẳng làm hài lòng dân chúng, mà cũng chẳng làm hài lòng các tiểu bang. Ông tin chắc rằng Tổng thống không thể có đầy đủ thông tin về mọi vùng đất của đất nước như Thượng viện. Ông cũng phản đối kịch liệt việc đòi hỏi phải có 2/3 Thượng viện để bác bỏ sự bổ nhiệm của Tổng thống. Thượng viện được thiết lập giống như Quốc hội Hợp bang và những bổ nhiệm này của Quốc hội nói chung là tốt.

Ngài MADISON: Ông không nhất định đòi phải có 2/3 Thượng viện để phủ quyết sự bổ nhiệm của Tổng thống mà chỉ muốn thay đổi một chút cách thức đã bị bác bỏ. Ông đồng ý giảm bớt đòi hỏi này bằng việc chỉ cần đa số (quá nửa) là đủ quyền phủ quyết.

Đại tá MASON: Ông khác quan điểm và cách lý giải về vấn đề này. Bất kể việc bổ nhiệm thẩm phán thế nào thì cũng chỉ có hai hình thức, hoặc là Tổng thống hoặc là Thượng viện. Hội nghị dường như nghiêng về phía trao cho Tổng thống quyền này. Nhưng ông coi việc bổ nhiệm bởi Tổng thống là một sai lầm nguy hiểm. Bởi thậm chí, điều này còn làm tăng ảnh hưởng của Tổng thống đối với tòa án. Sự khác biệt lợi ích giữa các bang miền Bắc và miền Nam không thể sử dụng trong tranh luận này. Sự khác biệt này đòi hỏi sự cân trọng trong các đạo luật hàng hải, thương mại và nhập khẩu, nhưng ông không thấy vấn đề này liên quan gì đến nhánh tư pháp.

Về đề xuất rằng: Tổng thống sẽ đề cử thẩm phán và sự đề cử này sẽ trở thành sự bổ nhiệm trừ phi bị Thượng viện bác bỏ với 2/3 số phiếu:

MA: đồng ý; CT: phản đối; PA: đồng ý; DE: phản đối; MD: phản đối; VA: đồng ý; NC: phản đối; SC: phản đối; GA: phản đối. (3 bang đồng ý; 6 bang phản đối)

Về điều khoản thẩm phán sẽ do Thượng viện bổ nhiệm: 6 bang đồng ý; 3 bang phản đối.

MA: phản đối; CT: đồng ý; PA: phản đối; DE: đồng ý; MD: đồng ý; VA: phản đối; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý;

Hội nghị dừng họp tại đây.

Tuy nhiên, sau này, khi bản phác thảo Hiến pháp được hoàn thiện và đưa ra tranh luận, thì Hội nghị lại tán thành cho phép Tổng thống có quyền bổ nhiệm thẩm phán, nhưng cần sự phê chuẩn của Thượng viện.

**PHẦN 10: HIẾN PHÁP MỸ ĐƯỢC LÀM RA NHƯ THẾ NÀO? – PHẦN 10: BẦU CHỌN, NHIỆM KỲ VÀ TÁI CỬ CỦA TỔNG THỐNG**

**Ngày 24 và 25 tháng Bảy năm 1787**

**Cách thức bầu chọn và nhiệm kỳ của Tổng thống là một điểm quan trọng của bản Hiến pháp Mỹ. Mọi đại biểu đều lo lắng và mong muốn tìm ra được giải pháp tối ưu để chọn được một Tổng thống có tư cách đạo đức tốt, không phụ thuộc vào những mưu đồ của những phe phái khác, cũng như không phụ thuộc vào các thế lực nước ngoài, như sau này vẫn xảy ra ở nhiều quốc gia khác.**

Cũng như hiện nay, việc bầu chọn nguyên thủ quốc gia của rất nhiều nước chịu sức ép của chính nước Mỹ, điều mà khi đó, các đại biểu đều lo ngại. Giải pháp bầu cử bởi những đại cử tri là sự thỏa hiệp và sáng kiến của Hội nghị nhằm vừa có những cử tri có chất lượng, vừa bầu chọn theo tỷ lệ của các tiểu bang, lại không làm cho Tổng thống phụ thuộc vào Quốc hội.

Đôi khi có cảm tưởng rằng các đại biểu đã quá cẩn thận khi tính đến mọi chuyện có thể xảy ra, nhưng thực tế lại cho thấy, sự lựa chọn của họ là rất sáng suốt và mọi thảo luận kỹ lưỡng này đều là nhằm giảm tối đa bất cứ nguy cơ nào có thể phát sinh.

***Qui định "Tổng thống được các đại cử tri bầu chọn" được đưa ra xem xét.***

*Ngài HOUSTON:* Đề xuất Tổng thống sẽ được "cơ quan lập pháp quốc gia" bổ nhiệm thay cho "việc các đại cử tri được các cơ quan lập pháp tiểu bang chọn lựa, để bầu Tổng thống". Ông cho rằng không thể tập hợp được những đại cử tri ở những vùng quá xa xôi của đất nước.

*Ngài SPAIGHT:* Ủng hộ đề xuất này.

*Ngài GERRY:* Phản đối đề xuất đó vì không thấy những khó khăn nào như Ngài Houston nói. Việc bầu chọn Tổng thống cần phải được coi là quan trọng đặc biệt vì chức vụ này kích động lòng khao khát mãnh liệt của nhiều người muốn đạt chức vụ này. Nếu quan điểm này được đồng ý, cần phải để Tổng thống không thể được tái cử để ông ta độc lập với cơ quan lập pháp, vì sự phụ thuộc sẽ ảnh hưởng vô cùng xấu xa đến cách suy nghĩ và hành động của ông ta.

*Ngài STRONG:* Cho rằng qui định không cho Tổng thống được tái cử là điều không cần thiết. Nếu Tổng thống được cơ quan lập pháp bổ nhiệm, thì đến khi cuộc bầu cử Tổng thống lần thứ hai diễn ra, các đại biểu tại cơ quan lập pháp cũng đã được bầu lại rồi. Vì thế, những người bầu chọn Tổng thống lần thứ hai, không phải là những người đã bầu ông ta lần thứ nhất.

Có Ngài nói là lòng biết ơn của Tổng thống vì được bầu chọn lần thứ nhất cũng làm cho ông ta phụ thuộc vào cơ quan lập pháp trong cuộc bầu cử lần thứ hai. Ông lại nghĩ rất khác. Ngoài ra, lý do phản đối việc để những đại cử tri bầu chọn là vì những người này cũng sẽ được Tổng thống mang ơn huệ như là đối với cơ quan lập pháp. Điều rất quan trọng là đừng để chính quyền trở nên quá phức tạp với việc tham gia của những đại cử tri.

*Ngài WILLIAMSON:* Mô hình ban đầu là Tổng thống có nhiệm kỳ bảy năm và không được tái cử. Những đại cử tri của các tiểu bang chắc chắn không phải là những người khôn ngoan nhất. Nên tốt hơn là trao quyền bầu chọn đó cho Thượng viện hoặc Hạ viện. Ông cũng không tán thành sự đơn nhất trong bộ máy hành pháp. Ông muốn quyền hành pháp sẽ trao cho ba người từ ba vùng lãnh thổ.

Vì Tổng thống có quyền phủ quyết các đạo luật và có những khác biệt cơ bản về lợi ích giữa các tiểu bang miền Bắc với các bang miền Nam, đặc biệt là lĩnh vực thương mại. Do vậy, quyền này rất nguy hiểm đối với những vùng kia nếu Tổng thống chỉ là một người từ một vùng lãnh thổ của liên minh. Bộ máy hành pháp của chúng ta rất khác với chính quyền của Anh, bởi cả nước Anh có cùng một lợi ích. Một lý do khác là nếu bầu một người, Tổng thống sẽ trở thành một dạng Vua được bầu và sẽ có tư tưởng độc tôn.

Tổng thống sẽ không chịu sự kiểm chế nào và sẽ tìm cách dọn đường cho con cháu mình lên kế nhiệm. Ông nghĩ chắc chắn đến một lúc nào đó, nước Mỹ sẽ cần có một vị Vua. Nhưng ông muốn phòng ngừa để trì hoãn việc này càng lâu càng tốt. Không được tái cử là điều đề phòng tốt nhất. Với sự đề phòng này, nhiệm kỳ dài trên bảy năm cũng không có gì đáng sợ, thậm chí, nhiệm kỳ có thể lên tới 10, hay 12 năm...

*Ngài GERRY:* Đề nghị các cơ quan lập pháp tiểu bang sẽ bỏ phiếu bầu Tổng thống theo tỷ lệ giống như việc bầu cử của các đại cử tri. Trong trường hợp không ai đủ đa số phiếu, Hạ viện sẽ chọn hai trong số bốn ứng cử viên có nhiều phiếu nhất, còn Thượng viện chọn Tổng thống trong số hai người này.

Kết quả cuộc bỏ phiếu về đề xuất của Ngài Houston rằng cơ quan lập pháp quốc gia sẽ bầu chọn Tổng thống:

NH: đồng ý; MA: đồng ý; CT: phản đối; NJ: đồng ý; PA: phản đối; DE: đồng ý; MD: phản đối; VA: phản đối; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý; (7 bang đồng ý; 4 bang phản đối, tiểu bang New York khi này không còn đại biểu nào tham dự)

*Ngài GERRY:* Tổng thống nhất thiết phải độc lập với Quốc hội. Nhiệm kỳ càng dài, càng ít phụ thuộc. Tốt hơn là để Tổng thống có nhiệm kỳ dài, 10, 15 hay thậm chí 20 năm và không được tái cử.

*Ngài L. MARTIN:* Đề xuất viết là "sự bổ nhiệm Tổng thống sẽ có hiệu lực trong 11 năm".

*Ngài GERRY:* Gợi ý là 15 năm.

*Ngài KING:* Đề xuất là 20 năm. Đó là thời gian cầm quyền trung bình của một nhà vua.

*Ngài DAVIE:* Đề nghị tám năm.

*Ngài WILSON:* Những khó khăn và phức tạp mà Hội nghị gặp phải là vì qui định Tổng thống sẽ do cơ quan lập pháp bầu chọn. Sự bất lợi của mô hình này buộc ông phải đồng ý với bất kỳ nhiệm kỳ dài nào để loại bỏ sự phụ thuộc của Tổng thống vào Quốc hội do cách bầu chọn này gây ra. Ông tin rằng nhiệm kỳ dài nhất cũng không đáp ứng được yêu cầu, trừ phi Tổng thống có một nhiệm kỳ suốt đời với tư cách đạo đức tốt. Dường như mọi người cho rằng sau khi giữ chức vụ một thời gian nào đó, viên chức sẽ bớt lòng nhiệt tình và hăng hái phụng sự công chúng.

Nhưng kinh nghiệm đã cho thấy nhiều tấm gương vẫn đủ năng lực và lòng hăng hái, dù đã rất nhiều tuổi, như viên Tổng trấn Venice được bầu chọn khi đã ngoài 80 tuổi. Dù các Giáo hoàng thường được chọn khi đã khá già, nhưng không ở đâu có sự vững chắc và được điều hành tốt như Giáo Hội La Mã.

Nếu Tổng thống nhậm chức khi chừng 35 tuổi và giả sử ông ta được bầu với nhiệm kỳ 15 năm, thì tại tuổi 50 mới chính là giai đoạn sung sức và có năng lực nhất của cuộc đời.

Nhưng lúc này, khi tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm, thì ông ta chắc chắn lại bị bỏ đi, giống như một kẻ vô dụng. Sự mất mát không thể bù đắp được khi pháp luật nước Anh qui định rằng 50 tuổi là giới hạn tối đa của năng lực và khả năng phục vụ công chúng. Một nhân vật sáng chói là Bá tước Mansfield giữ chức vụ của mình trong suốt 30 năm sau khi nhậm chức năm 50 tuổi.

*Ngài G. MORRIS:* Trong mọi mô hình, việc để Quốc hội bầu cử là tồi tệ nhất. Nếu Quốc hội có quyền luận tội, có quyền bổ nhiệm, hay tác động đến việc luận tội, thì Tổng thống chỉ là “kẻ đầy tớ” cho cơ quan này. Ông từng phản đối việc luận tội, nhưng bây giờ tin rằng nếu Tổng thống được bổ nhiệm có kỳ hạn thì việc luận tội là cần thiết. Nếu biết Tổng thống nhận tiền của kẻ thù, thì nhất định ông ta phải bị cách chức. Đại tá Mason từng nói ông là người hay thay đổi, lúc thì nói tin tưởng vào nhánh lập pháp, lúc thì lại không tin cơ quan này.

Sự phê phán đó không có cơ sở. Quốc hội đáng tin cậy ở một số khía cạnh, nhưng một số khía cạnh khác lại không đáng tin. Khi lợi ích của các nghị sĩ trùng với lợi ích của cử tri thì các đạo luật do họ ban hành đều là tốt đẹp và không đáng sợ. Nhưng khi lợi ích cá nhân quá lớn, đi ngược lại lợi ích chung của xã hội thì cơ quan lập pháp lại không còn đáng tin nữa. Mọi nhà nước đều chia thành hai phe phái.

Tổng thống nhất định sẽ thân thiết và gần gũi với phe này hơn phe kia. Do đó, lợi ích cá nhân sẽ khiến một phe ủng hộ Tổng thống, còn phe kia sẽ chống lại. Nhiều người nói về những âm mưu tranh giành chức Tổng thống, nhưng không ai nói đến những âm mưu hạ bệ ông ta. Lãnh tụ của các phe phái luôn thèm khát chiếc ghế đó, nên sẽ tìm cách gây rối sự điều hành của Tổng thống, sẽ bày đặt âm mưu với Quốc hội, cho tới khi hẳn ta giành được chức Tổng thống.

Đó chính là cách Vua Anh bị hạ bệ và bị thay thế bởi một ông vua thật sự khác là Thủ tướng. Đó là cách William Pitt tự đặt mình vào vị trí đó. Fox còn đi xa hơn thế. Nếu ông ta thi hành đạo luật Ấn Độ, điều ông ta định làm, ông ta sẽ trở thành Thủ tướng, cũng có quyền lớn như Vua nước Anh. Tổng thống của chúng ta cũng giống như Thủ tướng ở Anh, nhưng lại do cơ quan lập pháp bổ nhiệm.

Nhiều người đã nói về nguy cơ của một nền quân chủ, nhưng bây giờ, nếu một chính quyền tốt không được thiết lập, nếu một nhánh hành pháp hiệu quả không được tạo ra, thì chúng ta sẽ gặp những điều còn tồi tệ hơn cả một nền quân chủ có giới hạn. Để loại bỏ sự phụ thuộc của nhánh hành pháp vào cơ quan lập pháp, chúng ta đã qui định rằng ông ta không được tái cử. Chúng ta cần phải cho Tổng thống có kinh nghiệm và tận dụng được những kinh nghiệm này. Nhưng việc cấm ông ta được tái cử lại khiến chúng ta không sử dụng được những kinh nghiệm đó, dù kéo dài nhiệm kỳ tới 15 năm đi nữa. Liệu ông ta có sẵn lòng từ bỏ chức vụ này không?

Con đường đạt đến mục đích nhờ Hiến pháp đã bị ngăn chặn, nên ông ta sẽ tìm cách dùng đến guom giáo. Một cuộc nội chiến tất yếu sẽ xảy ra và người chiến thắng, dù thuộc bên nào, cũng sẽ trở thành kẻ chuyên quyền trên mảnh đất này. Suy nghĩ này buộc ông đặc biệt lo ngại chức vụ Tổng thống khó được thiết lập đúng đắn. Những sai trái trong hệ thống như vậy sẽ khó lòng chữa được và nhánh hành pháp là cơ quan khó cân bằng nhất. Nếu thiết lập một Tổng thống yếu, Quốc hội sẽ đè bẹp và lấn át ông ta, nhưng nếu thiết lập một Tổng thống mạnh, ông ta sẽ đè bẹp và lấn át Quốc hội.

Ông tán thành Tổng thống có một nhiệm kỳ ngắn, được quyền tái cử, nhưng theo cách bầu cử khác. Một nhiệm kỳ dài sẽ làm cho mô hình này khó được dân chúng chấp nhận, nhưng cần phải làm như vậy. Ông cho rằng cần phải xem xét rất kỹ lưỡng cách thức bầu cử.

*Ngài WILSON:* Đề xuất rằng Tổng thống sẽ được chọn cho nhiệm kỳ \_\_\_\_\_ năm bởi \_\_\_\_\_ đại cử tri, được chọn bởi cơ quan lập pháp quốc gia".

*Ngài GERRY:* Điều này rất nguy hiểm. Nếu phiếu bầu lại chọn ra những cử tri tầm thường, thì Tổng thống được bầu cũng tầm thường và sẽ phá hỏng đất nước này. Mọi mô hình bầu cử, nếu liên quan tới cơ quan lập pháp quốc gia, sẽ không thể là mô hình tốt đẹp.

*Ngài KING:* Đa số dân chúng của cùng một tiểu bang nhất định sẽ bầu chọn Tổng thống là người tiểu bang mình. Chúng ta cần phải được dẫn dắt bởi sự suy xét khôn ngoan chứ không thể trông chờ may rủi. Vì không ai hài lòng nên ông đề nghị hoãn lại vấn đề này.

*Ngài WILSON:* Nhất định đòi phải để dân chúng bầu chọn Tổng thống.

...

*Ngài ELSEWORTH:* Đề xuất "Tổng thống sẽ được cơ quan lập pháp bổ nhiệm", trừ những lần bầu chọn sau này thì sẽ do các đại cử tri chọn ra. Các đại cử tri này lại do các cơ quan lập pháp tiểu bang chọn lựa. Cách này sẽ cho phép Tổng thống được tái cử, nhưng không phụ thuộc vào cơ quan lập pháp.

Ngài *GERRY*: Mọi cuộc bầu cử do cơ quan lập pháp quốc gia tiến hành đều là hoàn toàn sai lầm và không thể sửa chữa được. Ông đề xuất Tổng thống sẽ do các Thống đốc tiểu bang bổ nhiệm, với sự tư vấn của các Hội đồng lập pháp, hoặc các đại cử tri do các cơ quan lập pháp tiểu bang bầu chọn.

Ngài *MADISON*: Mọi mô hình bầu cử đều vấp phải những trở ngại. Nhưng cuộc bầu cử hoặc phải do một cơ quan nào đó của tiểu bang, hay liên bang tiến hành, hoặc do một thẩm quyền đặc biệt do dân chúng quyết định, hay do chính dân chúng. Hai thẩm quyền khác, hiện đang thiết lập theo bản Hiến pháp này, là Tòa án và Quốc hội, nhưng Tòa án không thể là cơ quan bầu chọn Tổng thống. Còn việc bầu cử do Quốc hội tiến hành cũng gặp những trở ngại không thể vượt qua được. Ngoài ảnh hưởng của Quốc hội đến sự độc lập của Tổng thống thì:

1. Việc bầu chọn người đứng đầu nhà nước chắc chắn sẽ gây chia rẽ và kích động Quốc hội, tới mức lợi ích chung của đất nước cũng sẽ bị tổn thương nghiêm trọng. Mọi viên chức chính quyền đều tham gia vào các cuộc tranh luận, hay cãi vã nên dễ sinh ra bạo lực hơn mọi trường hợp khác.

2. Các ứng cử viên chắc chắn sẽ ngấm ngầm vận động Quốc hội để được phe đa số chọn lựa. Vì thế, Tổng thống sẽ có khuynh hướng trao quyền hành pháp cho phe phái này, hoặc qui thuận theo ý muốn của phe này.

3. Các Đại sứ của ngoại quốc cũng lợi dụng cơ hội này để gây ảnh hưởng và thi hành nhiều mưu đồ trong cuộc bầu cử này.

Hạn chế quyền lực của nhánh hành pháp là một mục tiêu quan trọng mà các cường quốc của châu Âu từng cai trị nước Mỹ đeo đuổi. Họ muốn người đứng đầu chính quyền của chúng ta là một cá nhân gắn bó với lợi ích và nền chính trị của họ.

Không thể kể hết những mối nguy hiểm, nếu trao cho Quốc hội quyền bầu chọn Tổng thống. Đức và Ba Lan là những ví dụ về mối nguy hiểm này. Tại Đức, việc bầu chọn người đứng đầu Đế chế vẫn theo cách cha truyền con nối, hiện đang phổ biến ở châu Âu, nhưng lại chịu ảnh hưởng rất nhiều của các thế lực ngoại bang. Tại Ba Lan, mặc dù người đứng đầu chính quyền được bầu có rất ít quyền lực, nhưng luôn luôn chịu sức ép và sự can thiệp rất lớn của các thế lực quý tộc nước ngoài. Trên thực tế, việc này hoàn toàn rơi vào tay ngoại bang.

Những cơ quan quyền lực hiện nay của tiểu bang là nghị viện, thống đốc và tòa án tiểu bang. Nhiều người đã phản đối việc các cơ quan lập pháp tiểu bang bổ nhiệm Tổng thống, nhưng ông muốn nói đến một lý do khác. Những cơ quan lập pháp tiểu bang thường phản bội lại sự thịnh vượng chung bằng nhiều mưu đồ xấu xa và tầm thường. Vì thế, một trong những mục đích của Nghị viện Liên bang là kiểm soát xu hướng này.

Quyền phủ quyết mọi đạo luật của Tổng thống chính là nhằm kiểm soát Nghị viện Liên bang, bởi cơ quan này đôi khi cũng rơi vào tình trạng tương tự như các nghị viện tiểu bang. Nếu việc bầu chọn Tổng thống do các cơ quan lập pháp bang tiến hành thì mục đích kiểm soát này không thể thực hiện được. Những cơ quan lập pháp bang sẽ bầu chọn người nào không chống lại họ.

Đa số các cơ quan lập pháp, vào thời gian bầu cử, thường có cùng một mục đích, hay dù có những mục đích khác nhau, nhưng đều cùng một hướng, nên Tổng thống thường phải qui thuận ý muốn của họ. Để các Thống đốc tiểu bang bổ nhiệm Tổng thống cũng bị phản đối vì các Thống đốc tiểu bang cũng âm mưu và thông đồng với các ứng cử viên, với những người theo phe họ và với những thế lực nước ngoài.

Các tòa án tiểu bang cũng không thể là những người bầu chọn đúng đắn được. Sự lựa chọn của chúng ta bây giờ chỉ còn là giữa các đại cử tri, được dân chúng chọn ra, hay trực tiếp từ chính dân chúng. Ông nghĩ giải pháp thứ nhất tránh được những phản đối mà nhiều người đã nói và ưu việt hơn nhiều giải pháp do cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn.

Những đại cử tri được chọn lựa cho mục đích này, sẽ phải gặp nhau và ngay lập tức tiến hành việc bầu chọn, nên có rất ít cơ hội và thời gian cho những mưu mô xấu xa, hay những trò tham nhũng. Cần thận hơn nữa, có thể yêu cầu cuộc họp của những đại cử tri này phải tiến hành xa cơ quan chính quyền và thậm chí qui định rằng không một ai trong một phạm vi nhất định nào đó được bầu. Tuy nhiên, giải pháp này mới bị đa số bác bỏ nên có thể sẽ không được đưa ra xem xét.

Giải pháp còn lại là sự bầu cử trực tiếp của dân chúng, hoặc là do một phần dân chúng có chất lượng, ông tán thành giải pháp này nhất, dù có nhiều điểm không hoàn hảo. Nhưng giải pháp này gặp khó khăn rất lớn.

Thứ nhất là dân chúng có khuynh hướng lựa chọn công dân của tiểu bang mình và các tiểu bang nhỏ sẽ phải gánh chịu phần bất lợi này. Cuộc bầu cử Tổng thống có ý nghĩa rất quan trọng, nên không thể bác bỏ mọi giải pháp được đề xuất.

Nếu được điều chỉnh, giải pháp này sẽ bớt bị chống đối hơn. Thứ hai là sự mất cân đối của các cử tri có chất lượng giữa miền Bắc và miền Nam nên miền Nam sẽ phải gánh chịu bất lợi này.

Giải pháp cho vấn đề này sẽ là: (i) Sự khác biệt đó sẽ tiếp tục giảm đi dưới ảnh hưởng của các đạo luật cộng hòa được thi hành ở các tiểu bang miền Nam và sự tăng dân số nhanh chóng của vùng này. (ii) Những lợi ích địa phương phải hy sinh cho những lợi ích quốc gia. Là một công dân của các tiểu bang miền Nam ông sẵn lòng hy sinh vì điều này.

*Ngài PINKNEY:* Đề xuất giải pháp cơ quan lập pháp sẽ bầu Tổng thống với điều kiện bổ sung là không người nào được bầu chọn nhiều hơn 6 năm trong bất kỳ giai đoạn 12 năm nào. Qui định này sẽ mang lại mọi thuận lợi và một mức độ nào đó, loại bỏ được sự bất lợi, nếu qui định Tổng thống tuyệt đối không được tái cử.

*Đại tá MASON:* Tán thành ý kiến này. Giải pháp này đã được tiến hành tại một số cuộc bầu cử Quốc hội và Thống đốc tiểu bang. Đồng thời cũng làm cho Tổng thống trở nên độc lập giống như qui định không được tái cử, nhưng lại mở ra triển vọng được phục vụ tiếp trong tương lai. Ông hoàn toàn tán thành việc để Quốc hội có quyền bầu cử, nhưng cũng thú nhận rằng như vậy rất dễ nguy hiểm do ảnh hưởng của nước ngoài và đó là mối nguy hiểm gay tai họa nhất.

*Ngài BUTLER:* Hai điều xấu xa cần phải tránh là những mưu đồ trong nước và ảnh hưởng của ngoại bang. Nhưng cả hai đều khó tránh nếu việc bầu cử do Quốc hội tiến hành. Giải pháp tốt nhất là việc bầu cử Tổng thống sẽ do các đại cử tri do các cơ quan lập pháp tiểu bang tiến hành. Ông phản đối mọi hình thức tái cử.

Ông cũng phản đối việc phân bổ tỷ lệ phiếu bầu đối với các tiểu bang. Mọi tiểu bang cần phải bình đẳng. Những lập luận về sự cần thiết phiếu bầu theo tỷ lệ dân chúng đối với cơ quan lập pháp không đúng với nhánh hành pháp nữa.

*Ngài G. MORRIS:* Phản đối mọi việc quay vòng. Vì điều này sẽ hình thành một nhóm chính khách. Những mối nguy hiểm cần ngăn chặn trong trường hợp này là: 1. Ảnh hưởng quá mức của cơ quan lập pháp; 2. Sự bất ổn của các Hội đồng Nhà nước; 3. Những hành vi và tư cách xấu xa.

1. Để ngăn chặn nguy cơ thứ nhất, chúng ta sẽ rơi ngay vào nguy cơ thứ hai. Nếu chúng ta chấp nhận sự quay vòng thì điều này sẽ gây ra sự bất ổn trong các hội đồng quốc gia. Như thế, chẳng khác gì việc "tránh vô dưa lại gặp vô dưa". Con người thay đổi thì các biện pháp cũng bị thay đổi.

Chúng ta thấy điều này được chứng minh qua sự thăng trầm của chính chúng ta, nhất là tại tiểu bang Pennsylvania. Tính tự phụ, tự mãn của phe thắng thế sẽ làm họ khinh thường những điều mà những người tiền nhiệm của họ đã làm. Rehoboam sẽ không thể bắt chước Solomon.

2. Sự quay vòng trong nhánh hành pháp không ngăn chặn được những âm mưu xấu xa và sự phụ thuộc vào nhánh lập pháp. Tổng thống đương nhiệm sẽ trông đợi tới ngày ông ta được quyền tái cử. Mặc dù con người biết cuộc sống của mình có giới hạn, nhưng cứ hành động như thể mình sẽ sống mãi. Tính thiếu hiệu quả của giải pháp này cũng rất rõ ràng.

Nếu Tổng thống không trông đợi đến kỳ được tái cử, chắc chắn ông ta sẽ tìm mọi cách để tham gia Quốc hội. Ông ta sẽ dễ dàng trúng cử vào cơ quan này, sẽ tận dụng cơ hội đó để mở rộng quyền lực và ảnh hưởng của mình và không dám làm bất cứ điều gì có thể gây tổn hại cho uy tín của ông đối với Quốc hội. Vì thế, ông ta sẽ lại phụ thuộc vào Quốc hội.

3. Để tránh nguy cơ thứ ba, sự luận tội là cần thiết. Nên đây lại là lý do nữa chống lại việc để Quốc hội bầu chọn Tổng thống. Ông coi việc bầu cử Tổng thống do dân chúng tiến hành là giải pháp tốt nhất, do cơ quan lập pháp là giải pháp tồi tệ nhất. Ngoài hai giải pháp này, ông không thể không tán thành một giải pháp pha trộn như Ngài Wilson đề xuất. Nếu cách thức này không loại bỏ được những mưu mô xấu xa và sự phụ thuộc của Tổng thống vào Quốc hội, chí ít cũng giảm bớt đáng kể những mối nguy hiểm này.

*Ngài WILLIAMSON:* Phản đối việc để cơ quan lập pháp tiến hành cuộc bầu chọn Tổng thống vì điều này mở ra cơ hội can thiệp của các thế lực ngoại bang. Nhưng lý lẽ chủ yếu chống lại việc bầu cử do dân chúng tiến hành là những bất lợi sẽ xảy ra với các bang nhỏ. Cách giải quyết khó khăn này là mỗi cử tri sẽ được chọn ra ba ứng cử viên. Một trong số đó có thể là công dân của tiểu bang quê nhà, còn hai người kia phải thuộc các tiểu bang khác, có thể các bang lớn, cũng có thể là các bang bé.

*Ngài G. MORRIS:* Rất tán thành ý kiến này, nhưng đề nghị sửa thành một người có thể bầu chọn hai ứng cử viên, trong đó ít nhất một người không thuộc tiểu bang của mình .

*Ngài MADISON:* Cho rằng điều gợi ý vừa rồi rất có giá trị. Người thứ hai được bầu có thể là người có tư cách tốt nhất. Nhưng vẫn có thể gặp trở ngại do có thể mỗi cử tri bầu chọn người đồng bào của mình sẽ cố tình bầu chọn một người tâm thường nào đó của một tiểu bang khác nhằm đảm bảo chiến thắng cho sự lựa chọn số một của mình.

Nhưng khó lòng cho rằng công dân của nhiều tiểu bang lạc quan về sự bầu chọn của mình nên sẽ phớt lờ sự bầu chọn thứ hai. Hơn nữa, điều này có thể mang lại thuận lợi cho các bang nhỏ, nếu qui định Tổng thống không thể được bầu chọn một số lần nào đó từ cùng một tiểu bang.

*Ngài GERRY:* Cuộc bầu cử của toàn thể dân chúng là vô cùng nguy hiểm. Sự thiếu hiểu biết của dân chúng sẽ làm cho một nhóm người nào đó vận động trên khắp toàn quốc nhằm lôi kéo dân chúng bầu chọn một kẻ nào đó. Ông thấy rằng một xã hội như vậy chỉ tồn tại trong trật tự của Hội Cincinnati . Họ rất đáng kính, thống nhất và có ảnh hưởng lớn.

Thực tế, họ sẽ quyết định việc bầu chọn Tổng thống trong mọi lần bầu cử nếu quyền bầu cử được trao cho dân chúng. Sự kính trọng của ông đối với những thành viên của hội này không làm ông mù quáng đến mức không nhận ra những mối nguy hiểm và tính không đúng đắn nếu trao quyền lực này vào tay những con người đó.

*Ngài DICKENSON:* Những tranh luận này cho thấy, những lý lẽ phản đối chủ yếu nhất là đối với mô hình bầu cử do cơ quan lập pháp quốc gia, cũng như do các cơ quan lập pháp tiểu bang và Thống đốc tiểu bang tiến hành. Ông nghiêng dần về giải pháp để dân chúng bầu chọn, đó là cách thức tốt nhất và trong sạch nhất. Ông hiểu rằng những phản đối cách bầu này không lớn như với những cách bầu khác. Khó khăn lớn nhất xuất phát từ sự thiên vị của các tiểu bang đối với công dân của mình.

Nhưng có thể sự thiên vị này sẽ có hiệu quả tốt. Hãy để dân chúng của mỗi tiểu bang bầu chọn công dân tốt nhất của mình. Dân chúng sẽ biết những cá nhân xuất sắc nhất trong tiểu bang của họ và dân chúng của các tiểu bang khác cũng sẽ ganh đua trong việc bầu chọn những cá nhân tốt nhất đáng để họ tự hào. Trong số 13 cá nhân được chọn lựa như vậy, cơ quan lập pháp quốc gia hoặc những đại cử tri sẽ chọn ra Tổng thống.

Đề xuất của Ngài Pinkney rằng không ai được giữ chức Tổng thống nhiều hơn 6 năm trong giai đoạn 12 năm bất kỳ, cũng bị Hội nghị bỏ phiếu bác bỏ.

NH: đồng ý; MA: đồng ý; CT: phản đối; NJ: phản đối; PA: phản đối; DE: phản đối; MD: phản đối; VA: phản đối; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý; (6 bang phản đối, 5 bang đồng ý).

Trong mọi giai đoạn thảo luận liên quan đến Tổng thống, khó khăn lớn nhất là các ý kiến quá đa dạng. Không có mô hình nào được tất cả mọi người hài lòng.

1. Từng có đề xuất rằng cuộc bầu cử phải do toàn thể dân chúng tham gia. Nhưng lại có lý do phản đối rằng một hành động, lẽ ra cần phải được tiến hành do những người hiểu

biết nhất về tư cách và phẩm chất của các cá nhân, lại được thực hiện bởi những người ít hiểu biết nhất.

2. Cuộc bầu cử đó phải được cơ quan lập pháp của các tiểu bang tiến hành.

3. Do các Thống đốc tiểu bang, nhưng những mô hình này cũng bị nhiều phản đối.

4. Từng có đề xuất là Tổng thống sẽ do những đại cử tri, những người được dân chúng lựa chọn, bầu ra. Điều này lúc đầu được mọi người đồng ý, nhưng sau những tranh luận chi tiết lại bị bác bỏ.

5. Sau đó, Ngài Williamson đề xuất là mỗi người sẽ được chọn nhiều ứng cử viên. Điều này cũng giống như những đề xuất khác, dù bề ngoài có vẻ hợp lý, nhưng khi xem xét kỹ lại có những sai lầm nguy hiểm. Cuộc bầu cử phổ thông dưới bất kỳ hình thức nào, như Ngài Gerry nhận xét, đều mang lại sự lựa chọn vào tay những người theo hội Cincinnati, một hội có nhiều cá nhân đáng kính. Nhưng ông không bao giờ mong muốn có những ảnh hưởng như vậy trong chính quyền.

6. Ngài Dickenson đề xuất một giải pháp khác, nhưng rất bất tiện và chính bản thân ông cũng nghi ngờ và bác bỏ cách này. Cách này sẽ loại bỏ những người không nổi tiếng trong tiểu bang quê nhà dù nổi tiếng trên toàn quốc.

Sau khi xem xét mọi mô hình, ông kết luận rằng việc để cơ quan lập pháp quốc gia bầu chọn là tốt nhất. Nếu có bị phản đối thì cũng bị phản đối ít hơn những giải pháp khác. Ông cũng tin rằng cùng lúc đó, một cuộc bầu cử thứ hai là tuyệt đối bị ngăn cấm [tức là khi cuộc bầu cử Tổng thống diễn ra thì sẽ không thể có bất cứ cuộc bầu cử nào khác, dù là của Thượng viện, hay Hạ viện].

Với mục đích cơ bản nhất để đảm bảo tư cách đạo đức của Tổng thống, để duy trì quyền tự do của con người, một điểm rất then chốt là các viên chức cao cấp của nhà nước, nhất là của nhánh hành pháp, sau một thời gian nhất định, phải quay trở về sống với những cử tri để thấu hiểu tâm trạng, tình cảm, lợi ích và quyền lợi của họ. Ông kết luận rằng cần quay lại đề xuất ban đầu "Tổng thống sẽ được bầu với nhiệm kỳ bảy năm và không được tái cử".

*Ngài DAVIE:* Ủng hộ ý kiến này.

*Bác sĩ FRANKLIN:* Dường như một vài quý ngài cho rằng việc bầu cử do toàn thể dân chúng tiến hành sẽ làm hạ thấp giá trị của chức Tổng thống, nhưng điều này đi ngược lại các nguyên tắc cộng hòa. Trong mọi chính quyền tự do, những người cai trị chỉ là đầy tớ, còn dân chúng mới là người chủ thật sự. Vì thế, trao cho dân chúng quyền bầu chọn Tổng thống không phải làm hạ thấp mà nâng cao giá trị của chức vụ này.

Về đề xuất của Đại tá Mason: Hội nghị nhất trí với kết quả bỏ phiếu như sau: NH: đồng ý; MA không quyết định. CT: phản đối; NJ: đồng ý; PA: phản đối; DE: phản đối; MD: đồng ý; VA: đồng ý; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý;

Toàn bộ điều khoản nói về Tổng thống được sửa chữa như sau: "nhánh hành pháp quốc gia sẽ được thiết lập, chỉ gồm một người duy nhất, được cơ quan lập pháp quốc gia lựa

chọn, với nhiệm kỳ bảy năm, không được bầu lại lần hai, có quyền thi hành mọi đạo luật quốc gia, có quyền bổ nhiệm các viên chức không được Hiến pháp qui định, có thể bị cách chức nếu bị luận tội vì thiếu trách nhiệm hoặc có những hành vi sai trái, được nhận một khoản tiền không thay đổi trong suốt thời gian giữ chức vụ, từ Ngân khố Quốc gia".

Tuy nhiên, tới ngày 4, 5 và 6 tháng Chín, khi bản phác thảo Hiến pháp được làm xong và đem ra tranh luận, sau rất nhiều dẫn đo và dựa theo những điều chỉnh của các điều khoản khác, Hội nghị lại quyết định phương pháp bầu chọn Tổng thống theo như cách Madison đã đề xuất. Tức là bầu ra các đại cử tri và những người này mới bầu chọn Tổng thống....

## PHẦN 11: PHÁC THẢO BẢN HIẾN PHÁP ĐẦU TIÊN

Ngày 06 tháng Tám năm 1787

Ngày 26 tháng Bảy, sau gần hai tháng thảo luận căng thẳng, cuối cùng, Hội nghị cũng đạt được thỏa thuận tại các điểm chính yếu nhất. Cùng ngày, các đại biểu bầu ra Ủy ban chi tiết để xây dựng bản dự thảo Hiến pháp trên cơ sở những điều đã được thống nhất, bao gồm 5 người: Nathaniel Gorham; John Rutledge, Chủ tịch Ủy ban này; Edmund Randolph; James Wilson và Oliver Ellsworth.

Sau 10 ngày nghỉ họp để Ủy ban này soạn thảo, ngày 6 tháng Tám, bản phác thảo đầu tiên đã được đệ trình lên Hội nghị. Đây là một văn bản khá rắc rối và dài dòng nếu so sánh với bản Hiến pháp sau này. Suốt một tháng sau đó, các đại biểu đã tranh luận và chỉnh sửa từng câu chữ, từng điều khoản cho tới khi mọi điều được hoàn tất vào ngày 8 tháng Chín.

Ngài RUTLIDGE trình bày bản Báo cáo của Ủy ban chi tiết:

"Chúng tôi, công dân các tiểu bang New Hampshire, Massachussets, Rhode-Island và các đồn điền quan phòng, Connecticut, New York, New-Jersey, Pennsylvania, Delaware, Maryland, Virginia, Bắc Carolina, Nam Carolina, và Georgia, tuyên bố thiết lập bản Hiến pháp cho chính quyền của chúng tôi và cho sự thịnh vượng của chúng tôi.

Điều

I

Tên gọi của chính quyền là "Hợp chúng quốc Hoa Kỳ" (The United States of America).

Điều II

Chính quyền sẽ có các thẩm quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp tối cao.

Điều III

Quyền lực được trao cho Quốc hội, gồm hai Viện riêng biệt, một Hạ viện và một Thượng viện, có quyền phủ quyết mọi đạo luật của nhau. Cơ quan lập pháp sẽ nhóm họp vào ngày thứ Hai đầu tiên của tháng Mười hai hằng năm.

Điều

IV

Khoản 1. Các thành viên của Hạ viện sẽ được dân chúng tất cả các tiểu bang trong liên minh bầu chọn, hai năm một lần. Cử tri ở mỗi bang phải có phẩm chất cần thiết như phẩm chất của cử tri ở bang có cơ quan lập pháp đồng đẳng nhất.

Khoản 2. Mọi thành viên của Hạ viện phải trên 25 tuổi, phải là công dân của Hoa Kỳ ít nhất ba năm trước cuộc bầu cử và vào thời điểm được bầu, phải là cư dân ở bang mà người đó được lựa chọn.

Khoản 3. Tại kỳ họp đầu tiên, và cho tới khi việc kiểm tra dân số được tiến hành theo cách thức qui định sau đây, Hạ viện sẽ bao gồm 65 đại biểu: New Hampshire sẽ được quyền bầu ba, bang Massachusetts bầu tám, bang Rhodes Island và các đồn điền Quan phòng bầu một, bang Connecticut bầu năm, bang New York bầu sáu, bang New Jersey bầu bốn, bang Pennsylvannia bầu tám, bang Delaware bầu một, bang Maryland bầu sáu, bang Virginia bầu mười, bang Bắc Carolina bầu năm, bang Nam Carolina bầu năm và bang Georgia bầu ba đại biểu.

Khoản 4. Do số dân của mỗi tiểu bang sẽ có thay đổi, một số tiểu bang có thể tách ra, lãnh thổ một vài tiểu bang có thể mở rộng và có thể hai hay nhiều tiểu bang sáp nhập với nhau, cũng như có những tiểu bang mới được thành lập trong phạm vi lãnh thổ Hợp chúng quốc nên tùy theo trường hợp, Quốc hội Liên bang sẽ qui định số đại biểu của các tiểu bang trên cơ sở dân số, căn cứ theo qui định ở đây với tỷ lệ 40.000 dân có một đại biểu.

Khoản 5. Mọi đạo luật liên quan đến tiền bạc, hay lương bổng của các viên chức chính quyền đều do Hạ viện khởi xướng. Thượng viện không có quyền thay đổi hay bổ sung. Không một khoản tiền nào được lấy từ ngân khố quốc gia, nếu không tuân thủ đúng những qui định và phải được khởi xướng tại Hạ viện.

Khoản 6. Chỉ có Hạ viện mới có quyền luận tội. Hạ viện sẽ chọn Chủ tịch và các viên chức khác cho mình.

Khoản 7. Khi khuyết ghế dân biểu ở bất cứ bang nào, Thống đốc bang đó sẽ ban hành lệnh tổ chức cuộc bầu cử bổ sung cho những chỗ trống đó.

## Điều V

Khoản 1. Thượng viện của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ sẽ do các cơ quan lập pháp tiểu bang lựa chọn. Mỗi cơ quan lập pháp được chọn hai đại biểu. Khi có ghế trống, Thống đốc tiểu bang sẽ tạm thời bổ nhiệm cho tới khóa họp sau của cơ quan lập pháp tiểu bang đó. Mỗi Thượng nghị sĩ có một phiếu bầu.

Khoản 2. Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ sáu năm. Nhưng ngay sau cuộc bầu cử lần đầu tiên, các Thượng nghị sĩ sẽ được phân đều thành ba nhóm. Thượng nghị sĩ nhóm một sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ hai, Thượng nghị sĩ nhóm hai sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ tư, Thượng nghị sĩ nhóm ba sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ sáu, sao cho sau mỗi hai năm sẽ bầu lại 1/3 số Thượng nghị sĩ.

Khoản 3. Mọi thành viên của Thượng viện phải trên 30 tuổi và có ít nhất bốn năm là công dân Hoa Kỳ, đồng thời khi được bầu, phải là cư dân của bang mà người đó được bầu chọn.

Khoản 4. Thượng viện sẽ chọn Chủ tịch Thượng viện và các viên chức khác cho Viện của mình.

## Điều VI

Khoản 1. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành bầu cử Thượng nghị sĩ và Hạ nghị sĩ sẽ do cơ quan lập pháp của mỗi bang qui định. Nhưng bất cứ lúc nào, Quốc hội Liên bang cũng có quyền thay đổi các qui định đó.

Khoản 2. Quốc hội Liên bang có quyền qui định những yêu cầu về mức độ tài sản thống nhất đối với các đại biểu của mỗi Viện mà Quốc hội Liên bang cho là thích hợp.

Khoản 3. Đa số trong mỗi Viện đủ để tổ chức cuộc họp triển khai công việc, còn thiểu số có quyền trì hoãn phiên họp.

Khoản 4. Mỗi viện sẽ có thẩm quyền về cuộc bầu cử của mình, về kết quả của cuộc bầu cử đó và về việc đánh giá tiêu chuẩn các nghị sĩ của Viện mình.

Khoản 5. Tự do phát biểu và tự do tranh luận tại Quốc hội không bị buộc tội, hay chất vấn tại bất kỳ tòa án nào, hay bất kỳ một nơi nào khác ngoài Quốc hội. Các thành viên của mỗi Viện trong mọi trường hợp, ngoại trừ tội phản quốc, hay tội gây chiến, không thể bị bắt giữ trong khi đang có mặt tại Quốc hội, hoặc trong khi tới Quốc hội, hoặc trở về nhà.

Khoản 6. Mỗi Viện có quyền quyết định thủ tục hoạt động của mình, có thể trừng phạt các thành viên có tư cách đạo đức không đúng đắn và có thể khai trừ thành viên của Viện mình.

Khoản 7. Hạ viện và Thượng viện có quyền giữ một quyển sổ ghi chép các hoạt động của mình và thỉnh thoảng, công bố các điều đã ghi. Những phiếu thuận và phiếu chống của các thành viên về bất cứ vấn đề nào đều phải ghi vào sổ này.

Khoản 8. Trong thời gian họp của Quốc hội, nếu không được sự đồng ý của Viện kia, Không một Viện nào được nghỉ họp quá ba ngày, hoặc chuyển sang địa điểm khác. Nhưng qui định này không thể áp dụng đối với Thượng viện khi Viện này thi hành các quyền qui định trong Điều \_\_\_\_\_.

Khoản 9. Không một Thượng nghị sĩ hay Hạ nghị sĩ nào được nhận một chức vụ dân sự trong chính quyền Hợp chúng quốc trong thời gian được bầu làm nghị sĩ. Thành viên của Thượng viện cũng không được giữ chức vụ nào như vậy trong một năm sau khi hết nhiệm kỳ.

Khoản 10. Các đại biểu của mỗi Viện sẽ được nhận một khoản trợ cấp bồi thường cho các hoạt động của họ, do tiểu bang nơi bầu chọn họ qui định và thanh toán.

Khoản 11. Tiêu đề các đạo luật của Hợp chúng quốc sẽ là "Được Thượng viện và Hạ viện trong Quốc hội ban hành".

Khoản 12. Mỗi Viện đều có quyền khởi thảo mọi đạo luật, trừ những luật được qui định trước đây.

Khoản 13. Mọi đạo luật phải được cả Hạ viện và Thượng viện thông qua, nhưng trước khi trở thành luật, phải gửi cho Tổng thống Hợp chúng quốc phê chuẩn. Nếu tán thành, Tổng thống sẽ thể hiện sự đồng ý của mình bằng việc ký nhận. Nhưng nếu thấy việc phê

chuẩn đạo luật này là không chính đáng, Tổng thống sẽ trả lại Viện đã khởi xướng đạo luật này cùng với ý kiến không tán thành. Viện này sẽ thông báo rộng rãi ý kiến không tán thành của Tổng thống trong bản ghi chép của Quốc hội và tiến hành xem xét lại dự luật đó.

Nếu sau khi xem xét lại và hai phần ba thành viên của Viện đó đồng ý thông qua, bất chấp sự phản bác của Tổng thống, thì dự luật sẽ được gửi cho Viện kia kèm theo ý kiến không tán thành của Tổng thống để Viện này xem xét. Nếu được hai phần ba thành viên của Viện đó phê chuẩn, thì dự luật sẽ trở thành đạo luật. Nhưng trong những trường hợp này, các phiếu bầu của cả hai Viện đều phải ghi rõ tán thành, hay không tán thành.

Tên của những người tán thành và không tán thành dự luật đó phải được đưa vào biên bản họp của mỗi Viện. Những dự luật mà Tổng thống không gửi trả lại trong vòng bảy ngày sau khi được đệ trình lên sẽ trở thành đạo luật, trừ trường hợp Quốc hội không nhóm họp nên Tổng thống không thể gửi trả Quốc hội được. Trong trường hợp đó, dự luật sẽ không trở thành đạo luật.

Đây là một văn bản khá rắc rối và dài dòng nếu so sánh với bản Hiến pháp sau này. Suốt một tháng sau đó, các đại biểu đã tranh luận và chỉnh sửa từng câu chữ, từng điều khoản cho tới khi mọi điều được hoàn tất vào ngày 8 tháng Chín.

## Điều VII

Khoản 1. Quốc hội có quyền:

- \* Đặt và thu các khoản thuế, thuế quan, thuế môn bài.
- \* Qui định các hoạt động trong lĩnh vực thương mại với ngoại quốc và giữa các bang.
- \* Ban hành đạo luật nhập quốc tịch thống nhất trên toàn lãnh thổ Hợp chúng quốc.
- \* Đúc và in tiền.
- \* Qui định giá trị của đồng tiền trong nước và đồng tiền nước ngoài.
- \* Xác định tiêu chuẩn cân đo.
- \* Thiết lập các trạm bưu điện và mạng lưới bưu điện.
- \* Vay mượn tiền và ban hành trái phiếu.
- \* Bổ nhiệm bằng lá phiếu viên Bộ trưởng Tài chính.
- \* Thiết lập các tòa án dưới quyền của Tòa án tối cao.
- \* Xác định và trừng phạt các tội cướp biển, trọng tội xảy ra trên biển và những vi phạm luật pháp quốc tế, trừng phạt những kẻ làm tiền giả và sự vi phạm các đạo luật của quốc gia.
- \* Dẹp tan cuộc nổi loạn tại bất kỳ tiểu bang nào nếu có lời cầu khẩn của cơ quan lập pháp tiểu bang đó.
- \* Tuyên bố chiến tranh;

- \* Tổ chức quân đội;
- \* Thiết lập và trang bị các tàu chiến;
- \* Sử dụng quân đội để thi hành luật pháp của liên minh, thi hành các Hiệp ước, tiêu diệt những cuộc nổi dậy và những vụ phiến loạn.
- \* Soạn thảo mọi đạo luật cần thiết và đúng đắn để thực thi những quyền lực nói trên, cũng như tất cả những quyền lực khác đã được Hiến pháp này trao cho chính quyền Hợp chúng quốc, hoặc cho bất cứ một cơ quan và quan chức nào khác.

Khoản 2. Tội phản quốc chống lại Hợp chúng quốc bao gồm hành vi gây chiến tranh tấn công Liên bang, hoặc bất kỳ tiểu bang nào, hoặc đi theo kẻ thù của Hợp chúng quốc. Quốc hội Liên bang có quyền qui định mức án cho tội phản quốc. Không một ai bị phán quyết về tội phản quốc nếu không có hai người làm chứng về hành vi phạm tội. Nhưng không được dùng một cực hình nào, hay tịch thu tài sản đối với người đó, ngoài cuộc sống của chính họ.

Khoản 3. Các loại thuế trực thu sẽ được xác định bằng cách tính tổng số những người da trắng ở mọi lứa tuổi, mọi giới tính, kể cả những người từng là nô lệ và 3/5 số những người khác không nêu ra ở đây (không tính những người Da Đỏ không nộp thuế). Công việc thống kê sẽ tiến hành trong vòng sáu năm sau cuộc họp đầu tiên của Quốc hội Liên bang và sau đó, cứ 10 năm một lần, tiến hành theo cách thức do Quốc hội Liên bang qui định.

Khoản 4. Sẽ không đặt ra loại thuế hoặc thuế quan đối với hàng hóa xuất khẩu từ bất cứ bang nào, cũng sẽ không đặt ra loại thuế thân hoặc các loại thuế trực thu khác.

Khoản 5. Không có thuế thân nào được đánh nếu không tương ứng với cuộc điều tra dân số kê trên trong Khoản 3.

Khoản 6. Không một đạo luật hàng hải nào được thông qua nếu không có sự chấp thuận của 2/3 đại biểu có mặt tại mỗi Viện.

Khoản 7. Hợp chúng quốc Hoa Kỳ sẽ không ban tặng các tước hiệu quý tộc.

## Điều VIII

Các đạo luật của Hoa Kỳ được ban hành theo Hiến pháp này và mọi điều ước được ký kết dưới thẩm quyền của Liên bang sẽ là luật tối cao của mọi tiểu bang và của mọi cư dân. Quan tòa ở các bang đều phải tuân theo những luật này. Bất cứ điều khoản nào trong Hiến pháp hoặc luật pháp của các bang trái ngược với Hiến pháp Liên bang đều không có giá trị.

## Điều IX

Khoản 1. Thượng viện có quyền ký kết các Hiệp ước, bổ nhiệm các Đại sứ và thẩm phán Tòa án tối cao.

Khoản 2. Trong mọi tranh chấp và những bất đồng hiện đang tồn tại, hoặc sau này phát sinh giữa hai hay nhiều tiểu bang, liên quan đến quyền hạn hay lãnh thổ, Thượng viện sẽ

có những quyền hạn sau. Dù là cơ quan lập pháp, hay hành pháp, hay đại diện hợp pháp của bất kỳ tiểu bang nào trong những bất đồng với tiểu bang khác phải đệ trình lên Thượng viện, tuyên bố vấn đề và đề nghị được điều trần.

Theo yêu cầu của Thượng viện, những trình bày và kiến nghị đó phải được gửi cho cơ quan lập pháp hay hành pháp của tiểu bang có tranh chấp. Thượng viện sẽ qui định một ngày nhất định để yêu cầu người đại diện của các bên liên quan phải có mặt tại Quốc hội. Các đại diện này sẽ được bổ nhiệm bởi sự đồng lòng chung của các bên để làm người được ủy quyền, hay làm thẩm phán lập ra một tòa án để điều trần và phán quyết vụ việc này. Nhưng nếu những người đại diện không đồng ý, cứ một tiểu bang sẽ được Thượng viện chọn ra ba người.

Từ danh sách đó, mỗi bên sẽ gạch bỏ tên từng người một, cho tới khi còn 13 người. Từ danh sách này, Thượng viện sẽ chỉ định không ít hơn bảy người và không nhiều quá chín người, và sẽ rút thăm ra năm người, để lập ra một tòa án nghe và phán quyết lần cuối cùng vụ tranh cãi này, với điều kiện đa số những thẩm phán này sẽ nghe nguyên nhân và đồng ý với lời phán quyết.

Nếu bất cứ bên nào từ chối không có mặt tại ngày qui định mà không đưa ra được lý do chính đáng cho việc không tham dự, hoặc có mặt, nhưng từ chối tham gia việc gạch tên, Thượng viện sẽ tiếp tục chọn từ mỗi tiểu bang ba người và viên Thư ký của Thượng viện sẽ gạch thay cho bên vắng mặt hay từ chối đó.

Nếu bất cứ bên nào khước từ thẩm quyền của tòa án đó, hoặc không chấp thuận phán quyết hoặc vẫn bảo vệ lý lẽ của mình, thì tòa án này vẫn tuyên bố lời phán quyết của mình. Lời phán quyết này sẽ là cuối cùng. Toàn bộ quá trình sẽ được chuyển cho Chủ tịch Thượng viện và sẽ được ghi chép lại trong bản báo cáo chung để đảm bảo công bằng cho các bên liên quan.

Mọi nhân viên được ủy quyền đó, trước khi tham gia tòa án, phải tuyên thệ, và phải được một thẩm phán của Tòa án tối cao, hay Tòa án cao cấp của tiểu bang nơi vụ kiện này được xét xử đảm bảo, "sẽ nghe và phán quyết vụ việc này theo như sự suy xét tốt nhất của ông ta, không thiên vị, không có cảm tình và không mong chờ được tặng thưởng"

Khoản 3. Trong mọi tranh cãi liên quan đến đất đai mà hai hay nhiều tiểu bang tuyên bố là thuộc sở hữu của mình, thì mọi lời khiếu nại phải trình lên Thượng viện để phán quyết cuối cùng, theo cách thức giống như cách được miêu tả cho các cuộc tranh cãi giữa các bang.

## Điều X

Khoản 1. Quyền hành pháp của Hợp chúng quốc sẽ trao cho một người. Danh hiệu của ông ta sẽ là "Tổng thống của Hợp chúng quốc Mỹ châu"; và phải xưng hô với Tổng thống là "Thưa Ngài" (His Excellency). Ông ta sẽ được bầu chọn bởi lá phiếu của cơ quan lập pháp với nhiệm kỳ bảy năm, nhưng không được bầu chọn lại lần thứ hai.

Khoản 2. Thịnh thoảng, Tổng thống phải thông báo cho Quốc hội về tình hình của Liên bang và đề nghị Quốc hội xem xét những biện pháp mà Tổng thống thấy cần thiết và

thích hợp và có thể tham vấn họ trong những trường hợp cần thiết. Trong trường hợp bất đồng giữa hai Viện, Tổng thống có quyền hoãn các cuộc họp này tới một thời điểm mà ông nghĩ là thích hợp. Tổng thống phải quan tâm và để ý rằng mọi đạo luật của Hợp chúng quốc được thực thi đúng đắn.

Tổng thống sẽ bổ nhiệm các quan chức cao cấp của Hợp chúng quốc và bổ nhiệm mọi viên chức trong trường hợp Hiến pháp không qui định. Tổng thống sẽ tiếp kiến các viên đại sứ và các nhân vật đứng đầu nhánh hành pháp của các tiểu bang. Tổng thống có quyền hủy bỏ bản án hoặc ân xá cho những hành vi chống lại Hợp chúng quốc, trừ những vụ trọng tội. Tổng thống sẽ là Tổng tư lệnh các lực lượng lục quân và hải quân Hoa Kỳ và các lực lượng dự bị tiểu bang.

Trong nhiệm kỳ của mình, Tổng thống sẽ được nhận một khoản tiền lương trả cho công việc của mình. Khoản tiền này không tăng và cũng không giảm trong suốt nhiệm kỳ. Trước khi nhậm chức, Tổng thống sẽ tuyên thệ như sau: "Tôi long trọng tuyên thệ rằng tôi sẽ thi hành đúng đắn chức vụ Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ."

Tổng thống sẽ bị cách chức nếu bị Hạ viện luận tội và bị Tòa án tối cao tuyên án với các tội danh phản quốc, nhận hối lộ, hay tham nhũng. Trong trường hợp bị cách chức, chết, từ chức, hay không đủ năng lực thi hành quyền lực và bổn phận của mình, Chủ tịch Thượng viện sẽ thay thế thi hành những quyền của Tổng thống này cho tới khi một Tổng thống khác của Hợp chúng quốc được bầu chọn, hay cho tới khi Tổng thống cũ khôi phục lại đủ năng lực điều hành.

Điều

XI

Khoản 1. Quyền lực tư pháp của Hoa Kỳ sẽ được trao cho Tòa án tối cao và những tòa án cấp dưới do Quốc hội thiết lập khi thấy cần thiết.

Khoản 2. Các thẩm phán Tòa án tối cao và các tòa án cấp dưới sẽ giữ chức vụ suốt đời nếu luôn luôn có hành vi chính đáng. Trong thời điểm bắt đầu nhậm chức, họ được nhận khoản tiền lương cho công việc của mình và khoản tiền này sẽ không bị giảm đi trong suốt thời gian đó.

Khoản 3. Quyền lực tư pháp của Tòa án Tối cao có hiệu lực đối với tất cả các vụ kiện phát sinh bởi những bộ luật do Quốc hội Hợp chúng quốc ban hành, trong mọi việc liên quan tới các đại sứ, các công sứ và các lãnh sự, các vụ buộc tội viên chức của Hợp chúng quốc, các trường hợp liên quan tới luật pháp hàng hải và hải quân, các tranh chấp giữa hai hay nhiều bang (trừ những vụ kiện về đất đai), giữa một bang với các công dân của bang khác, giữa các công dân của các bang khác nhau, giữa một bang hoặc các công dân của bang đó với nước ngoài hoặc các công dân và đối tượng nước ngoài.

Trong các trường hợp luận tội, hay liên quan tới các đại sứ, các công sứ và các lãnh sự và các trường hợp có liên quan tới một bang, Tòa án Tối cao sẽ có quyền xét xử sơ thẩm.

Trong những trường hợp đã nhắc đến ở trên, nếu có sự chống án, với những ngoại lệ và dưới những qui định do Quốc hội ban hành, Quốc hội có thể giao bất cứ phần nào của việc phán xử đã nói ở trên (ngoại trừ vụ xét xử Tổng thống của Hợp chúng quốc), theo

cách thức và với những giới hạn mà Quốc hội cho là đúng đắn, cho các tòa án cấp thấp, như vẫn thường xảy ra.

Khoản 4. Mọi vụ án xét xử trọng tội (trừ tội phản quốc) phải tiến hành tại bang xảy ra vụ việc phạm tội và phải có một đoàn bồi thẩm.

Khoản 5. Phán quyết của tòa án trong mọi vụ luận tội sẽ không đi quá việc cách chức và không cho phép ông ta có quyền giữ bất cứ chức vụ nào liên quan đến danh dự, hay niềm tin, hay lợi lộc của Hợp chúng quốc. Nhưng người bị kết án có thể bị xét xử và tuyên án theo luật.

## Điều XII

Không tiểu bang nào có quyền đúc, hay in tiền, hay ban hành các lệnh trung thu, hay tịch thu, hay ký kết một Hiệp ước, liên minh, hay hợp bang, hay ban hành bất cứ danh hiệu quý tộc nào.

## Điều XIII

Nếu không được Quốc hội Hợp chúng quốc đồng ý, không tiểu bang nào có quyền ban hành và phát hành tiền giấy, hay bất cứ hình thức nào dùng cho việc thanh toán; cũng không được đặt thuế nhập khẩu; không được tổ chức bất cứ đội quân, hay hạm đội nào trong thời bình; không được ký kết, hay tham gia một thỏa thuận với bất kỳ tiểu bang nào, hay với ngoại quốc, hay tham gia bất kỳ cuộc chiến tranh nào, trừ phi bị kẻ thù xâm lược, hay khi có mối nguy hiểm quá khẩn cấp, không thể trì hoãn, cho tới khi Quốc hội Hợp chúng quốc được tham vấn.

## Điều XIV

Mọi công dân của mọi tiểu bang đều có quyền được hưởng mọi đặc ân và quyền miễn trừ như công dân của tất cả các tiểu bang khác.

## Điều XV

Bất kỳ ai bị buộc tội phản quốc, hay các trọng tội tại bất kỳ tiểu bang nào, chạy trốn khỏi việc xét xử, nếu được tìm thấy tại bất kỳ tiểu bang nào khác, phải được đưa về tiểu bang nơi anh ta trốn chạy để xét xử, nếu Thống đốc tiểu bang nơi anh ta trốn chạy yêu cầu.

## Điều XVI

Mọi đạo luật của Quốc hội, mọi văn bản và phán quyết của các tòa án, đều phải được tất cả các tiểu bang tôn trọng.

## Điều XVII

Các tiểu bang mới được lập ra một cách hợp pháp trong phạm vi lãnh thổ của Hợp chúng quốc cần được Quốc hội chấp thuận để gia nhập chính quyền này, nhưng cần có sự chấp thuận của 2/3 số đại biểu có mặt tại mỗi Viện. Nếu các tiểu bang mới được hình thành trong lãnh thổ của bất kỳ tiểu bang nào, thì cũng cần cả sự chấp thuận của cơ quan lập pháp của tiểu bang đó.

Nếu được chấp thuận, các tiểu bang mới cũng được hưởng mọi quyền như các tiểu bang ban đầu. Nhưng Quốc hội, căn cứ vào điều kiện của các tiểu bang mới, qui định các khoản nợ cần phải đóng góp.

#### Điều XVIII

Hợp chúng quốc sẽ đảm bảo mỗi tiểu bang có một chính quyền cộng hòa. Hợp chúng quốc bảo vệ các tiểu bang chống lại sự xâm lược của nước ngoài, hoặc theo yêu cầu của cơ quan lập pháp tiểu bang đó, dẹp tan những rối loạn bên trong.

#### Điều XIX

Theo đề xuất của 2/3 cơ quan lập pháp tiểu bang trong liên minh, Quốc hội của Hợp chúng quốc sẽ triệu tập một Hội nghị để tiến hành sửa đổi bản Hiến pháp này.

#### Điều XX

Mọi thành viên của Quốc hội, các viên chức hành pháp, hay tư pháp của Hợp chúng quốc và của các tiểu bang sẽ phải tuyên thệ ủng hộ bản Hiến pháp này.

#### Điều XXI

Việc phê chuẩn của..... Hội nghị của các tiểu bang là đủ để bản Hiến pháp này có hiệu lực.

#### Điều XXII

Bản Hiến pháp này sẽ được đệ trình lên Quốc hội xem xét. Hội nghị này có ý kiến là sau đó, theo đề xuất của Quốc hội, bản Hiến pháp sẽ được gửi cho các tiểu bang phê chuẩn.

#### Điều XXIII

Để thiết lập chính quyền Liên bang, Hội nghị này cho rằng các hội nghị thông qua đó phải gửi lời phê chuẩn của mình lên Quốc hội Hợp bang. Sau khi nhận được sự chấp thuận của \_\_\_\_\_ Hội nghị của các tiểu bang, Quốc hội Hợp bang, vào một ngày sớm nhất có thể, sẽ qui định và công bố địa điểm bắt đầu thi hành các thủ tục theo như bản Hiến pháp này. Sau đó, các cơ quan lập pháp tiểu bang sẽ lựa chọn thành viên cho Thượng viện và chỉ đạo việc bầu chọn thành viên cho Hạ viện. Các nghị sĩ đó sẽ gặp nhau tại thời gian sớm nhất có thể và tại địa điểm do Quốc hội Hợp bang qui định, để chọn ra Tổng thống của Hợp chúng quốc và thi hành bản Hiến pháp này.

## PHẦN 12: KÝ KẾT BẢN HIẾN PHÁP

Ngày 17 tháng Chín NĂM 1787

**Ngày 8 tháng Chín, sau khi thống nhất tất cả các điều khoản, Hội nghị lại bầu ra Ủy ban Văn phong để viết lại bản Hiến pháp này với câu chữ rõ ràng và chặt chẽ hơn. Bản Hiến pháp chính thức do Gouverneur Morris, người được coi là có khả năng viết tốt nhất, chấp bút dựa trên bản phác thảo, nhằm có được một văn bản ngắn gọn và mạch lạc. Sau một vài ngày sửa chữa, Hội nghị đã đồng ý với văn bản này.**

Trong ngày 17 tháng Chín, ngày họp cuối cùng của Hội nghị, lễ ký kết bản Hiến pháp đã diễn ra rất trang nghiêm và cảm động. Đại biểu cao tuổi nhất, Bác sĩ FRANKLIN đã viết một trong những bài diễn văn hay nhất của mình.

Nhưng tại ngày họp cuối cùng, trong số 55 đại biểu từng tham dự, chỉ còn 42 người có mặt, và trong đó chỉ có 39 đại biểu đồng ý ký vào bản Hiến pháp. Ba đại biểu Gerry, Mason và Randolph đã từ chối ký và tuyên bố những lý do họ không thể ký vào bản Hiến pháp.

Bản thảo Hiến pháp viết được đọc trước toàn thể Hội nghị.

Bác sĩ FRANKLIN đứng lên với bài phát biểu cầm trong tay, nhờ Ngài Wilson đọc giùm.

"Thưa Ngài Chủ tịch,

Tôi thừa nhận rằng lúc này, có nhiều điểm trong bản Hiến pháp này, tôi không thể chấp nhận. Nhưng tôi không chắc rằng tôi sẽ không bao giờ chấp nhận nó. Tôi đã sống đủ lâu để hiểu rằng chúng ta không nên dựa quá nhiều vào sự phán xét của chính bản thân mình. Tôi thường thấy mình sai lầm ngay tại những điều ưng ý nhất. Khi tôi càng nhiều tuổi, tôi càng nghi ngờ sự phán xét của chính mình và quan tâm chú ý hơn đến những nhận xét của người khác. Hầu hết loài người, cũng như những giáo phái trên thế giới, thường tự cho rằng mình mới là người hiểu biết sự thật và bắt kẻ ai khác với quan điểm của mình đều là sai lầm.

Steele, một người theo đạo Tin Lành, nói với Giáo hoàng Công giáo rằng sự khác biệt duy nhất giữa hai tôn giáo này là nhà thờ Công giáo La Mã không thể sai lầm, còn Nhà thờ Tin Lành của nước Anh cũng không bao giờ sai lầm. Nhưng dù nhiều quý Ngài lại nghĩ rằng ý kiến của mình, cũng như tôn giáo của mình là không thể sai lầm thì một vài người đã thể hiện tính cách giống như một cô gái Pháp, luôn luôn càu nhàu và bới móc mọi lỗi lầm của những người xung quanh, để rồi tự cho rằng ngoài mình ra, chẳng có ai là đúng cả.

Với những suy nghĩ đó, thưa Ngài, tôi đồng ý với bản Hiến pháp này với mọi lỗi lầm của nó nếu có, bởi tôi nghĩ rằng chúng ta cần một chính quyền chung. Không một chính quyền nào mang lại điều tốt đẹp cho dân chúng nếu không được thiết lập đúng đắn, dù nó có thể hoạt động tốt trong nhiều năm để rồi lại chấm dứt trong cảnh chuyên quyền độc tài như mọi mô hình chính quyền trước đây. Khi dân chúng trở nên đòi hỏi thì một chính quyền độc tài là cần thiết, bởi không một mô hình chính quyền nào khác ngoài nền độc tài đáp ứng được những đòi hỏi lúc đó. Tôi cũng nghi ngờ rằng không một Hội nghị nào có thể làm ra được một bản Hiến pháp tốt đẹp hơn.

Khi chúng ta nhóm họp tại đây, tập trung mọi sự khôn ngoan và hiểu biết của mình, mọi quý Ngài đều bị ràng buộc bởi những tâm trạng, quan điểm và cả những lầm lẫn, những lợi ích địa phương và những quan điểm ích kỷ của nhiều người khác. Vậy sự nhóm họp như vậy có thể làm ra được điều gì hoàn hảo? Thưa Ngài, do đó, tôi cảm thấy kinh ngạc khi hệ thống này đã hoàn hảo tới mức có thể và tôi nghĩ bản Hiến pháp này cũng làm những kẻ thù của chúng ta ngạc nhiên, những kẻ đang tin tưởng trông chờ rằng chúng ta cũng giống như những người xây dựng Tháp Babel; rằng các tiểu bang của chúng ta đang ở bên bờ miệng vực của sự tan rã, gặp nhau tại đây chỉ để cắt cổ họng của người khác.

Thưa Ngài, tôi đồng ý với bản Hiến pháp này bởi tôi chẳng thể hy vọng một văn kiện xuất sắc hơn và tôi cũng không thể đoán chắc rằng đó không phải là văn bản xuất sắc nhất. Những ý kiến nêu ra những sai trái của bản Hiến pháp này là vì mong ước những điều tốt lành cho dân chúng. Tôi không bao giờ tiết lộ bất cứ điều gì về Hội nghị này. Những lời lẽ tranh cãi sinh ra trong những bức tường này và rồi cũng chết trong những bức tường này.

Nếu như tất cả chúng ta trở về, gặp những người đồng bào và kể cho họ nghe những lời phản đối mà mình nghe được, mong ước giành được sự ủng hộ của họ thì điều đó chỉ cản trở việc chấp thuận văn bản này và mất đi những lợi thế về sự đồng tâm nhất trí của chúng ta. Theo ý kiến tôi, hầu hết sức mạnh và sự hiệu quả của chính quyền, để mang lại và đảm bảo hạnh phúc của con người, đều phụ thuộc vào quan điểm chung của dân chúng về hiệu quả của chính quyền, cũng như sự khôn ngoan và đức hạnh của những viên chức chính quyền.

Do đó, tôi tin rằng số phận của chúng ta cũng là số phận của dân chúng và vì sự thịnh vượng chung, chúng ta hãy chân thành và nhiệt tình đồng tâm ca ngợi bản Hiến pháp này. Nếu được Quốc hội Hợp bang chấp thuận và được các hội nghị tiểu bang phê chuẩn thì ảnh hưởng của chúng ta sẽ được nhân rộng. Nhờ đó, một chính quyền tốt đẹp sẽ được thiết lập.

Tóm lại, thưa Ngài Chủ tịch, tôi thật sự mong ước mọi quý Ngài tham dự Hội nghị này, những người vẫn còn những bất đồng về bản Hiến pháp, theo gương tôi, nhân lúc này, hãy nghi ngờ một chút về tính không thể nhầm lẫn của chính mình và thể hiện sự đồng lòng chân thành nhất bằng cách đặt chữ ký của mình vào văn kiện này".

Sau đó, ông đề xuất rằng bản Hiến pháp sẽ được các đại biểu ký kết sau câu chữ "Được làm tại Hội nghị với sự chấp thuận của tất cả các tiểu bang có mặt ngày 17 tháng Chín, chúng tôi xin đề tên mình vào văn bản này."

Ngài GORHAM nói rằng nếu không quá muộn, thì ông muốn đề giảm bớt sự phản đối đối với bản Hiến pháp là điều khoản qui định "cứ 40.000 người dân lại có một đại biểu" đã từng gây nhiều tranh luận, nhưng vẫn chưa quyết định dứt khoát, nên sửa thành 30.000 người.

Ngài KING và Ngài CARROL ủng hộ ý kiến của Ngài Gorham.

Khi Ngài Chủ tịch Hội nghị đứng lên để nêu vấn đề cần bỏ phiếu, ông nói rằng mặc dù chức vụ Chủ tịch Hội nghị làm ông không thể trình bày hết mọi tâm trạng của mình và có thể ngay tại lúc này cũng buộc ông phải im lặng.

Nhưng ông không thể che giấu ước mong của mình rằng cần phải có một số thay đổi để giảm tối đa những chống đối. Nhiều đại biểu cho rằng số nghị sĩ quá ít sẽ không đủ đảm bảo quyền và lợi ích cho dân chúng, nên ông tin rằng việc tăng số lượng nghị sĩ sẽ làm giảm bớt những lời phản đối bản Hiến pháp này.

Đề xuất của Ngài Gorham không gặp phải một lời phản đối nào và được Hội nghị hoàn toàn nhất trí.

Tất cả các tiểu bang cũng đồng ý rằng mọi người tham gia Hội nghị sẽ ký vào bản Hiến pháp này.

Ngài RANDOLPH lại đứng lên và nói bóng gió về những nhận xét của Bác sĩ Franklin. Ông xin lỗi mọi người vì buộc phải từ chối ký vào bản Hiến pháp, dù nếu tất cả mọi người đều ký tên sẽ thể hiện sự khôn ngoan và giá trị của bản Hiến pháp và làm dân chúng thêm tin tưởng để phê chuẩn nó.

Tuy nhiên, ông nói rằng việc từ chối ký này không có nghĩa là ông chống đối bản Hiến pháp mà chỉ muốn được tự do làm theo đúng bổn phận và sự phát xét của chính mình. Ông từ chối ký bởi vì ông nghĩ công chúng sẽ bác bỏ sự lựa chọn của Hội nghị. Sẽ không đủ chín tiểu bang phê chuẩn văn bản này và tất yếu, sẽ dẫn đến sự rối loạn. Với quan điểm đó, ông không thể bắt buộc mình phải tán thành văn bản này, để ông được phép làm bất cứ điều gì mà ông cho là cần thiết để mang lại điều tốt đẹp chung cho xã hội.

Ngài G. MORRIS nói rằng ông cũng có nh

ng điểm phản đối, nhưng coi mô hình hiện nay là mô hình tốt nhất có thể đạt được, nên ông sẽ chấp nhận nó, bất chấp mọi lỗi lầm. Đa số sẽ tán thành mô hình này và ông sẽ tuân theo quyết định đó. Thời điểm này buộc phải bỏ sang một bên việc xem xét những sự thay đổi và vấn đề lớn nhất là có một chính quyền liên bang, hay không? Và chính quyền

đó cần phải được thiết lập, nếu không, sự vô chính phủ sẽ xảy ra. Ông nói rằng chữ ký đối với văn bản này chỉ là thể hiện sự đồng lòng của các tiểu bang có mặt lúc này.

Ngài WILLIAMSON: Gợi ý rằng các đại biểu nên ký vào bức thư gửi Quốc hội hơn là ký vào bản Hiến pháp vì điều này sẽ làm hài lòng một vài người không tán thành bản Hiến pháp. Bản thân ông nghĩ là không thể có một kế hoạch nào tốt đẹp hơn và chẳng bản khoản gì trong việc đặt chữ ký của mình vào văn bản này.

Ngài HAMILTON: Lo ngại không chắc tất cả các đại biểu sẽ ký vào Hiến pháp. Việc một vài quý ngài phản đối và thậm chí từ chối ký, có thể sẽ làm dấy lên ngọn lửa chống đối và làm giảm đi lòng sốt sắng ủng hộ bản Hiến pháp. Mọi người đều biết rằng không ai trong Hội nghị này khác biệt quan điểm về mô hình này hơn bản thân ông, nhưng cần phải suy tính kỹ càng giữa khả năng tình trạng hỗn loạn, vô chính phủ sẽ xảy ra và cơ hội đạt được một chính quyền tốt từ kế hoạch này.

Ngài BLOUNT: Trước đây, ông đã tuyên bố là ông sẽ không ký. Nhưng mô hình này đã tốt đẹp hơn và không muốn việc từ chối ký của ông sẽ làm giảm đi sự đồng lòng của các tiểu bang tại Hội nghị.

Bác sĩ FRANKLIN: Thể hiện mối lo âu của ông về những nhận xét của Ngài Randolph về bài phát biểu của ông sáng nay. Ông tuyên bố rằng khi viết kiến nghị đó, ông không biết chính xác ai sẽ từ chối ký và hy vọng mọi người sẽ hiểu ông.

Ông thừa nhận rằng Ngài Randolph với những nghĩa vụ và bổn phận cao cả là người đầu tiên đề xuất mô hình này đã đóng góp rất nhiều trong quá trình thảo luận, nên hy vọng Ngài Randolph sẽ gạt bỏ những bất đồng để chấp thuận bản Hiến pháp với tình bằng hữu, nhằm ngăn chặn những điều tồi tệ có thể xảy ra nếu tên của ông không có trong văn bản này.

Ngài RANDOLPH: Coi việc ký vào bức thư gửi Quốc hội cũng giống như việc ký vào bản Hiến pháp. Sự thay đổi hình thức đó, đối với ông, chẳng khác gì nhau. Ông nhắc lại rằng bằng việc từ chối ký vào bản Hiến pháp, có thể ông đã làm một việc tồi tệ và sai trái nhất trong cuộc đời, nhưng đó là mệnh lệnh của lương tâm ông, buộc ông không thể đắn đo hay thay đổi. Ông nhắc lại niềm tin của ông rằng việc bắt buộc dân chúng, hoặc phải chấp nhận toàn bộ, hoặc phải bác bỏ văn bản này, sẽ chỉ tạo ra sự hỗn loạn vô chính phủ.

Ngài GERRY: Thể hiện tâm trạng đau đớn của ông, và sự bối rối buộc ông phải đứng lên đề xuất những thay đổi nữa với mô hình đã được quyết định này. Trong khi kế hoạch này còn đang chờ đợi phê chuẩn, thì ông muốn được hoàn toàn tự do phán xét mô hình này. Bây giờ, bản thân ông tự thấy mình sẽ đối xử với nó như đối với một đạo luật của Hợp bang. Ông lo ngại rằng một cuộc nội chiến có thể xảy ra do cuộc khủng hoảng hiện nay của nước Mỹ. Ông coi mối nguy hiểm ở Massachussetts là thực sự nghiêm trọng [tức là vụ bạo động của Daniel Shays-ND].

Tại tiểu bang đó có hai phe phái, một phe dân chủ thái quá, ông coi đó là điều tồi tệ nhất trong số mọi tai họa chính trị, nhưng phe phái kia cũng hung bạo trong thái cực đối lập. Do cuộc xung đột về tán thành và phản đối bản Hiến pháp, nên mối lo ngại nhất là sự hỗn loạn. Ông nghĩ là vì nhiều lý do, cần thiết phải xây dựng một mô hình trung lập và hòa

giải hơn nữa, để làm dịu đi tâm trạng kích động có phần thái quá của các phe phái. Hội nghị đã phê chuẩn bản Hiến pháp này, nhưng ông tin rằng điều đó sẽ có tác dụng ngược lại.

Do đó, ông không thể ký vào văn bản này để ông được quyền làm mọi việc cần thiết. Việc thay đổi hình thức ký kết không có gì khác nhau đối với ông cả. Nhưng nếu việc ký kết không rõ ràng, dân chúng sẽ không bao giờ biết sự bất đồng của ông. Ông không thể không coi những lời bóng gió của Bác sĩ Franklin làm nhằm ám chỉ ông và những quý ngài từ chối ký.

Tướng PINKNEY: Dường như chúng ta không thể làm thay đổi được những người quyết tâm không ký vào Hiến pháp bằng một hình thức mập mờ như đề xuất. Nên ông nghĩ cách tốt nhất là trình bày thẳng thắn việc chấp thuận, hay không chấp thuận Hiến pháp và để tự nó nói lên bản chất của sự việc. Ông muốn công khai rõ ràng mục đích việc ký kết của các đại biểu. Ông sẽ ký vào Hiến pháp với suy nghĩ rằng điều này sẽ góp phần ủng hộ bản Hiến pháp với mọi ảnh hưởng của ông và cam kết sẽ làm đúng như vậy.

Bác sĩ FRANKLIN: Bây giờ là quá sớm để tự chúng ta cam kết trước Quốc hội và trước cử tri của chúng ta rằng sẽ chấp thuận kế hoạch này.

Ngài INGERSOL: Không coi việc ký kết dù là dưới hình thức nào đi nữa như một sự cam kết của những người ký rằng sẽ ủng hộ bản Hiến pháp này, ngoài việc gợi ý rằng mọi điều đưa ra đã được nghiên cứu là thích hợp nhất.

Về đề xuất của Bác sĩ Franklin: NH: đồng ý; MA: đồng ý; CT: đồng ý; NJ: đồng ý; PA: đồng ý; DE: đồng ý; MD: đồng ý; VA: đồng ý; NC: đồng ý; SC: không thống nhất ý kiến;  
GA: đồng ý.

Ngài King gợi ý là cần hủy bỏ bản ghi chép của

viên Thư ký về Hội nghị này, hoặc nên trao cho Ngài Chủ tịch giữ. Ông nghĩ bản ghi chép này sẽ làm công chúng hoang mang và kinh sợ, còn những người chống Hiến pháp sẽ lợi dụng để ngăn cản việc phê chuẩn.

Ngài Wilson cho là nên làm theo cách thứ hai, trao nó cho Ngài Chủ tịch, dù ông từng nghĩ là cách thứ nhất là hay nhất, nhưng sợ rằng những lời lẽ dối trá có thể bị lan truyền.

Cuộc bỏ phiếu về vấn đề trao những ghi chép và những văn bản liên quan về Hội nghị cho Ngài Chủ tịch: NH: đồng ý; MA: đồng ý; CT: đồng ý; NJ: đồng ý; PA: đồng ý; DE: đồng ý; MD: phản đối; VA: đồng ý; NC: đồng ý; SC: đồng ý; GA: đồng ý;

Ngài Chủ tịch hỏi Hội nghị muốn sử dụng bản Ghi chép thể nào, liệu có phân phát những bản chép cho những thành viên liên quan hay không? Hội nghị hoàn toàn nhất trí rằng: "Ngài Chủ tịch sẽ giữ bản ghi chép này và các văn bản khác và làm theo quyết định của Quốc hội Liên bang, nếu cơ quan này được lập theo bản Hiến pháp".

Sau đó, các đại biểu lần lượt ký vào văn bản này.

Trong khi các đại biểu cuối cùng đang ký vào bản Hiến pháp, Bác sĩ Franklin chỉ vào hình mặt trời sau lưng ghế chủ tịch Hội nghị, nói với một vài đại biểu đứng gần đó rằng những họa sĩ vẽ nó khó phân biệt được đó là cảnh mặt trời đang mọc, hay đang lặn.

Ông nói, trong cuộc họp này, ông thường nhìn vào hình mặt trời này với những niềm hy vọng đan xen những nỗi sợ hãi và ông không thể nói được đó là cảnh mặt trời đang mọc, hay đang lặn. Nhưng giờ đây, cuối cùng, ông cảm thấy hạnh phúc, vì biết chắc chắn đó là cảnh mặt trời đang mọc, chứ không phải đang lặn.

Bản Hiến pháp cuối cùng được tất cả các đại biểu ký tên, trừ Ngài Randolph, Ngài Mason và Ngài Gerry. Họ từ chối thể hiện sự đồng ý bằng việc đặt tên của mình lên đó. Thế là Hội nghị kết thúc và không biết bao giờ mới gặp lại.